

OSHO

Kinh Kim Cương

Bài nói về
Kinh Kim Cương của Phật Gautama

HÀ NỘI 3/2010

OSHO

The Diamond Sutra

Discourses On The
Vajrachhedika Prajnaparamita Sutra Of
Gautama The Buddha

© OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

| | |
|--|-----|
| Giới thiệu | 1 |
| I. Cảnh giới niết bàn ấy | 5 |
| II. Tình yêu tràn ra | 35 |
| III. Bánh xe pháp | 61 |
| IV. Từ cõi bên kia | 87 |
| V. Hương vị của chứng ngộ | 109 |
| VI. Trạng thái bồ tát | 139 |
| VII. Người trong cõi lặng | 171 |
| VIII. Đã về nhà | 201 |
| IX. Thiên đường mảnh đất thuần khiết | 235 |
| X. Chân không tuyệt đối | 261 |
| XI. Người hoàn toàn chứng ngộ | 295 |
| XII. Kinh Kim Cương | 329 |
| Về Osho | 335 |

Những bài nói về Kinh Kim Cương này
do Osho nói
tại đạo tràng Shree Rajneesh,
Poona, Ấn Độ

Giới thiệu

(cho lần xuất bản thứ nhất)

Thế giới chuyển vận trong chiếc bánh xe. Từ tiếng Phạn gọi ‘thế giới’ là luân hồi. Luân hồi có nghĩa là bánh xe. Bánh xe này thật lớn: một vòng quay của nó được hoàn tất trong hai mươi năm thế kỉ. Bây giờ hai mươi năm thế kỉ đã trôi qua... lần nữa thế giới lại trong vòng chao đảo. Lần nữa bánh xe này đã tới cùng một điểm - nó bao giờ cũng tới cùng một điểm đó. Phải mất hai mươi năm thế kỉ cho chuyển động này xảy ra. Sau mỗi lần hai mươi năm thế kỉ thế giới lại đi vào trạng thái hỗn loạn lớn. Con người trở nên bị mất gốc, bắt đầu cảm thấy vô nghĩa. Tất cả các giá trị cuộc sống đều biến mất. Bóng tối lớn bao quanh, cảm giác phương hướng bị mất...

“Những thời đại hỗn loạn, mất trật tự này có thể là tai ương lớn mà chúng cũng có thể chứng tỏ bước nhảy lượng tử trong trưởng thành của con người. Điều đó phụ thuộc vào cách chúng ta sử dụng chúng. Chính chỉ trong những thời đại lớn lao của hỗn loạn này mà những ngôi sao vĩ đại mới được sinh ra.

“Giờ đây chúng ta lại đang trong những hỗn loạn lớn. Và số phận của con người sẽ tùy thuộc vào điều chúng ta

làm. Hoặc con người có thể tự tử, hoặc con người có thể được tái sinh. Cả hai cánh cửa đều để mở.”

“Hai mươi năm thế kỉ sắp tới, phần cuối của thế kỉ này, đang sắp trở thành có giá trị vô cùng lớn lao. Nếu chúng ta có thể tạo ra đà trong thế giới cho thiên, cho cuộc hành trình bên trong, cho thanh bình, cho tĩnh lặng, cho tình yêu, cho Thượng đế... nếu chúng ta có thể tạo ra không gian trong hai mươi năm năm sắp tới để cho Thượng đế xảy đến với nhiều nhiều người, nhân loại sẽ có sinh thành mới, phục sinh. Con người mới sẽ sinh ra.”

Tôn giáo phi tôn giáo của Phật bây giờ đang nở hoa. Hai nghìn năm trăm năm trước đây bánh xe Pháp đã chuyển và một cộng đồng lớn của Phật đã bắt đầu dấy lên con sóng đội suốt nhiều thời đại, lúc triều xuống lúc triều lên, đi xa với Jesus, Tăng Xán, Kabir, Liệt Tử, Tilopa, Naropa - những người coi giữ hải đăng cho Đạo. Chúng ta đã từng di chuyển từ bên bờ nọ sang bên bờ kia, rồi dần dần bánh xe phải dừng quay và làm chúng ta bị mắc cạn, vẫn nhìn đắm đắm vào trăng tròn. Và rồi vị chúa tể của trăng tròn, Osho, lại ở đây để quay bánh xe lần nữa.

“Bánh xe Phật đã chuyển nay đã dừng. Bánh xe phải được quay lại lần nữa. Và đó là công việc của cả đời tôi và các bạn. Bánh xe đó phải được quay lần nữa.”

Và để tạo ra năng lượng, ông ấy đang tạo ra phật trường. “Phật trường là trường năng lượng trong đó vị phật làm cho các sinh linh trưởng thành; mảnh đất thuần khiết, thế giới phi phạm, thiên đường trên mặt đất, nơi cung cấp những điều kiện lí tưởng cho trưởng thành tâm linh nhanh chóng.”

Việc tạo ra phật trường này nay đang xảy ra, ngay tại đây. Và điều ấy cũng đã được Phật thấy trước khi bản kinh

này, Kinh Kim Cương, được sinh ra. Trong bản kinh này Phật đã thấy cộng đồng này và công trình sẽ xảy ra ở đây.

Cuốn sách này là cây cầu từ Phật tới Osho, từ Osho tới Phật ... lưới kiếm hai cạnh... viên kim cương sắc bén... Osho nói Phật nói Osho nói... những phản xạ vô tận... hai tấm gương phản chiếu đi phản chiếu lại chân không, ánh sáng được phản chiếu, khuếch đại, cô đọng, gieo vào tim bạn âm thanh. “Toàn bộ bản kinh này đều liên quan tới cách trở thành chân không tuyệt đối. Đây là món quà cơ bản nhất của Phật tặng cho thế giới.”

Từ chân không đó sẽ hình thành nên con người mới.

“Chết như tôi đã chết, và thế thì bạn sẽ sống như như tôi đang sống. Có cuộc sống chẳng liên quan tới bất kì người nào. Có cuộc sống chẳng liên quan tới bất kì cái ta nào. Có cuộc sống rỗng không, hồn nhiên và trong trắng. Tôi làm cho điều đó thành có sẵn cho bạn. Gạt nỗi sợ của bạn sang bên đi, lại gần tôi hơn. Để tôi trở thành cái chết của bạn và phục sinh của bạn.”

Bạn đi qua chiếc lăng kính kim cương này tới Osho.

Ma Yoga Pratima

I

Cảnh giới niết bàn ấy

Kinh Kim Cương của Phật Gautama

Đây là những gì tôi đã được nghe vào thời ấy. Phật ngụ tại thành Sravasti. Buổi sáng sớm ông ấy mặc trang phục, khoác áo cà sa, cầm bình bát đi vào thành Sravasti khát thực. Khi trở về, ăn xong, ông ấy xếp gọn y bát, rửa chân và ngồi vào chỗ dành cho ông ấy, hai chân xếp chéo, thân ngay thẳng, mắt chăm chú nhìn về phía trước. Lúc ấy các tu sĩ, từng nhóm đông, tiến tới cung kính đánh lễ Phật xong đi vòng ba lần qua bên phải ông ấy rồi ngồi xuống.

Lúc ấy tôn giả Subhuti cũng đang ngồi giữa hội chúng. Ông đứng lên, vắt một vạt áo lên vai, quì gối*

phải xuống đất, chắp hai tay hướng về Phật mà thưa rằng, ‘Bạch Thế Tôn, thật là kì diệu, hỡi Diệt Độ, vô cùng kì diệu sự hộ trì mà Như Lai đã ban cho các vị bồ tát, những sinh linh thượng đẳng! Vậy, Bạch Thế Tôn, hành giả đi theo con đường của bồ tát phải làm sao để an trụ tâm, làm sao để hàng phục tâm?’

Sau những lời này Phật bảo Subhuti: ‘Vậy, Subhuti, lắng nghe cho rõ và chăm chú!’

‘Hành giả đi theo con đường của bồ tát cần phải nghĩ rằng, “Tất cả các loài chúng sinh trong vũ trụ, dù nhiều vô lượng, ta phải dẫn dắt họ đến niết bàn, nơi chẳng còn để lại cái gì ở phía sau. Tuy nhiên, mặc dù vô lượng vô biên chúng sinh đã được dẫn dắt vào niết bàn, nhưng thật ra không có chúng sinh nào được dẫn vào niết bàn cả.” Và tại sao? Bởi vì nếu vị bồ tát còn có ý nghĩ về “chúng sinh” thì không thể gọi là “bồ tát”. Tại sao vậy? Bởi vì, nếu một ai đó còn có ý nghĩ về ta, về người, về linh hồn, về mạng sống, thì không phải là bồ tát.”

Tôi yêu Phật Gautam, vì đối với tôi, ông ấy là cốt lõi tinh hoa của tôn giáo. Ông ấy không phải là người sáng lập Phật giáo - Phật giáo chỉ là sản phẩm phụ - nhưng ông ấy là người bắt đầu cho một loại tôn giáo hoàn toàn khác trên khắp thế giới. Ông ấy là người sáng lập ra tôn giáo phi tôn giáo. Ông ấy đã đề xuất không phải là tôn giáo mà là tinh thần tôn giáo. Và đây là thay đổi triệt để vĩ đại trong lịch sử tâm thức con người.

* Kinh sách của Việt Nam phiên âm là Tu Bồ Đề

Trước Phật đã từng có nhiều tôn giáo, nhưng chưa bao giờ có tinh thần tôn giáo thuần khiết. Con người chưa chín muồi. Với Phật, nhân loại đã đến tuổi trưởng thành. Thực ra, không phải tất cả mọi người đều trưởng thành, điều đó đúng, nhưng Phật đã chỉ ra con đường; Phật đã mở cánh cửa vô môn. Phải có thời gian nhân loại mới hiểu được thông điệp sâu sắc như thế. Thông điệp của Phật là sâu sắc nhất mà loài người chưa từng bao giờ nhận được. Chưa từng có một ai làm được công trình như Phật đã làm, cách thức mà ông ấy đã làm. Chưa từng có một ai biểu lộ được hương thơm ngát thuần khiết như thế.

Những nhà sáng lập tôn giáo khác, những bậc chứng ngộ khác đã có những nhượng bộ đối với thính giả của họ. Còn Phật không bao giờ khoan nhượng, và đó là thuần khiết của ông ấy. Ông ấy chẳng quan tâm tới điều bạn có thể hiểu được tới đâu, ông ấy chỉ quan tâm đến chân lý là gì. Và ông ấy giải bày chân lý mà chẳng lo gì liệu bạn có hiểu được hay không. Một mặt, làm như vậy có vẻ quá nghiêm khắc, nhưng mặt khác nó lại chứng tỏ từ bi vô hạn.

Chân lý như thế nào thì phải được nói ra đúng như thế. Ngay khi bạn nhân nhượng, khoảnh khắc bạn hạ thấp chân lý cho vừa với trình độ tầm thường của tâm thức con người, chân lý liền mất hết linh hồn, nó thành nông cạn, nó trở thành thứ chết. Bạn không thể hạ thấp chân lý xuống cho vừa với trình độ con người; con người phải được nâng lên tới cấp độ chân lý. Đó chính là công trình vĩ đại của Phật.

Kinh Kim Cương đã được nói ra cách nay hai mươi năm thế kỷ, vào một ngày nào đó, sáng sớm - giống như sáng hôm nay. Một nghìn hai trăm năm mươi tu sĩ đã có mặt. Việc ấy xảy ra tại thành Sravasti. Đó đã từng là một trong những thành phố lớn thời đó. Từ 'Sravati' có nghĩa là 'Thành

Diễm lệ'. Nó đã là một trong những thành phố diễm lệ nhất của Ấn Độ cổ đại; lúc ấy thành phố có chín trăm nghìn gia đình. Ngày nay nó đã hoàn toàn biến mất. Chỉ còn lại một cái làng rất rất nhỏ bé - thậm chí bạn cũng sẽ không tìm thấy tên của nó trên bất kì bản đồ nào; thậm chí tên của nó cũng đã biến mất. Bây giờ nơi đó được gọi là Sahet-Mahet. Không thể nào tin được rằng một thành phố lớn đến thế đã từng tồn tại ở đây. Cuộc sống là như vậy đây - mọi vật luôn đổi thay. Thành phố trở thành nghĩa địa, nghĩa địa trở thành bãi chợ... cuộc sống là thay đổi liên tục.

Phật chắc phải đã yêu thành phố Sravasti này, vì ông ấy đã trải qua ở đó hai mươi năm trong số bốn mươi năm thuyết pháp. Chắc ông ấy đã yêu mến dân chúng của thành này. Trình độ tâm thức của họ chắc phải rất cao. Những bản kinh tuyệt vời nhất của Phật hầu hết được giảng ở Sravasti.

Bản kinh này - Kinh Kim Cương - cũng đã được giảng tại Sravasti. Tên tiếng Phạn của kinh này là Vajrachhedika Prajnaparamita Sutra. Nó có nghĩa là "sự hoàn hảo của trí tuệ sắc bén như cú sét đánh, như lưỡi tầm sét." Nếu bạn cho phép, Phật có thể chém đứt bạn tựa như cú sét đánh. Ông ấy có thể chặt đứt đầu bạn. Ông ấy có thể giết chết bạn và giúp bạn tái sinh.

Vị phật phải là cả hai - vừa là kẻ sát nhân, vừa là người mẹ. Một mặt ông ấy phải giết chết bạn và mặt khác ông ấy làm sinh thành con người mới trong bạn. Con người mới chỉ có thể sinh ra được khi con người cũ đã bị phá hủy. Chỉ từ tro tàn của con người cũ mà con người mới được sinh ra. Con người là loài phượng hoàng. Loài 'phượng hoàng' thần thoại này không chỉ là chuyện thần thoại; nó là biểu tượng. Nó đại diện cho con người. Chim phượng hoàng đó không có

ở đâu khác ngoài trừ trong con người. Con người là sinh linh phải chết đi để được tái sinh.

Đó cũng là điều Jesus đã nói với Nicodemus. Nicodemus là một giáo sư, một nhà thông thái, một giáo sĩ Do Thái, một thành viên của ban kiểm soát ngôi đền lớn ở Jesuralem. Vào một đêm tối trời, ông ta tìm đến gặp Jesus. Ban ngày ông ta không có đủ dũng khí để làm điều này. Ông ta sợ mang tai tiếng: ông ta vốn là một nhân vật có tiếng và được xã hội kính trọng. Đến thăm một kẻ thuyết giảng lang thang sao?... đến chỗ một kẻ đang bị tất cả các giáo sĩ Do Thái và các nhà thông thái căm ghét sao?... đến chỗ một kẻ du thủ du thực hay giao du với bọn trộm cắp, bọn bợm rượu và bọn gái điếm sao?... Nhưng có cái gì đó bên trong thôi thúc Nicodemus đến gặp Jesus. Có thể trong khi đi lễ nhà thờ, ông ta nhìn thấy Jesus đi qua. Ông ta có lẽ đã cảm thấy cái gì đó sâu trong tiềm thức của mình hướng về con người này. Ông ta không thể cưỡng lại chính mình.

Một đêm nọ, khi mọi người đều đi vắng và bọn học trò đã ngủ, ông ta đã đến gặp Jesus và hỏi, "Tôi phải làm gì để có thể vào được vương quốc của Thượng đế?"

Và Jesus đáp, "Chẳng thể làm gì được trừ phi ông chết đi. Nếu ông chết đi, chỉ thế thì ông mới có thể vào được vương quốc của Thượng đế. Con người hiện tại của ông phải chết đi, chỉ thế thì con người thực sự bên trong của ông mới sinh ra được."

Bản ngã phải chết đi để bản thể tinh túy nổi lên bề mặt. Đây là ý nghĩa chính của Prajnaparamita Vajrachhedika. Nó chặt đứt như lưỡi tầm sét. Nó có thể tiêu diệt bạn bằng một nhát chém. Đây là một trong những bài giảng quan trọng nhất của Phật. Hoà điệu với nó đi.

Nhưng trước khi chúng ta vào lời kinh, tôi sẽ giải thích cho bạn một vài điểm để bạn dễ hiểu hơn.

Phật Gautam đã bắt đầu một chất tâm linh không bị kìm nén, không lí tưởng hoá. Đó là hiện tượng rất hiếm hoi. Loại tâm linh thông thường, đầy rẫy trong vườn, đều rất kìm nén. Nó phụ thuộc vào kìm nén. Nó không làm biến đổi con người, nó chỉ làm con người què quặt đi. Nó không giải phóng con người, nó làm con người thành nô lệ. Nó là đàn áp, nó là xấu xa.

Nghe những lời này của Thomas à Kempis, tác giả cuốn 'Bắt chước Christ'. Ông ta viết "Bạn càng dùng bạo lực với bản thân mình, bạn càng được nâng cao lên trong hồng ân của Thiên Chúa. Chẳng có con đường nào khác ngoài sự hành xác mình mỗi ngày. Biện pháp tốt nhất, hoàn hảo nhất, là tự khinh ghét bản thân mình." Trong mọi thời đại, đã có hàng nghìn thánh nhân sẽ đồng ý với Thomas à Kempis. Còn Thomas à Kempis là một người bệnh hoạn.

Hay như tu sĩ người Pháp Bossuet nói, "Thiên hạ đáng nguyên rủa! Thiên hạ đáng nguyên rủa! Hàng nghìn lần đáng nguyên rủa!" Tại sao? Tại sao Thiên hạ đáng nguyên rủa? Cuộc sống phải bị nguyên rủa. Những người đó đã từng nghĩ cứ như là Thượng đế chống lại cuộc sống, cứ như là cuộc sống chống lại Thượng đế. Cuộc sống chính là Thượng đế. Không có đối kháng nào, thậm chí không có tách bạch nào. Đây không phải là những sự vật phân biệt, mà là những tên gọi khác nhau của cùng một thực tại.

Nhớ điều này: Phật không kìm nén. Nếu bạn gặp những nhà sư Phật giáo kìm nén, nhớ lấy - họ chẳng hiểu gì về Phật cả. Họ đã đem cái bệnh hoạn của riêng mình vào giáo huấn của ông ấy. Còn Phật không phải là nhà ý thức hệ. Ông ấy chẳng đưa ra ý thức hệ nào, vì mọi ý thức hệ đều xuất phát từ

tâm trí. Và nếu ý thức hệ xuất phát từ tâm trí, chúng không thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí được. Không một ý thức hệ nào có thể trở thành cây cầu để vượt ra ngoài tâm trí được. Mọi ý thức hệ đều phải bị vứt bỏ, chỉ thế thì tâm trí mới bị vứt bỏ.

Phật chẳng tin vào lí tưởng nào cả - vì tất cả các lí tưởng đều tạo ra căng thẳng và xung đột trong con người. Chúng chia rẽ, chúng tạo ra đau khổ. Bạn là một thứ và chúng muốn bạn trở thành cái gì đó khác. Giữa hai điều này bạn bị day dứt, giằng xé. Lí tưởng gây ra đau khổ. Lí tưởng tạo ra tinh thần phân liệt. Càng có nhiều lí tưởng, con người càng bị nhiều trạng thái tinh thần phân liệt; họ sẽ bị chia chẻ. Chỉ một tâm thức không ý thức hệ mới có thể tránh được chia chẻ. Và nếu bạn bị chia chẻ, làm sao bạn có thể hạnh phúc được cơ chứ? Làm sao bạn có thể im lặng? Làm sao bạn có thể biết tới một chút an bình, thanh thản?

Con người ý thức hệ liên tục đấu tranh với bản thân mình. Từng khoảnh khắc đều có xung đột. Người đó sống trong xung đột, người đó sống trong lẫn lộn, vì người đó không thể nào quyết định được mình thực sự là ai - là lí tưởng hay là thực tại? Người đó không thể tin cậy vào chính mình được, người đó trở nên sợ chính mình, người đó mất tự tin. Và một khi con người đánh mất đi lòng tự tin, người đó cũng đánh mất luôn cả lòng tự hào. Thế thì người đó sẵn sàng trở thành nô lệ cho bất kì ai - cho bất kì tu sĩ nào, bất kì chính khách nào. Thế thì người đó chỉ sẵn sàng, đợi rơi vào trong chiếc bẫy nào đó.

Tại sao người ta trở thành đạo đồ hay tín đồ? Tại sao người ta bị mắc bẫy? Tại sao người ta ở dưới quyền lực của một Joseph Staline hay một Adolf Hitler hay một Mao Trạch Đông? Tại sao trước hết có điều đó? Họ đã trở nên run rẩy

thế; lẫn lộn về ý thức hệ đã làm họ bị rung chuyển tận gốc rễ. Bây giờ họ không thể nào đứng theo ý riêng của mình; họ cần ai đó để dựa vào. Họ không thể đi theo ý riêng, họ không biết mình là ai. Họ cần ai đó bảo cho họ rằng họ là thế này thế nọ. Họ cần được trao cho căn cước. Họ đã quên mất cái ta của mình, quên bản thể của mình.

Adolf Hitler rồi Joseph Staline rồi Mao Trạch Đông sẽ cứ còn tới nữa, chừng nào và khi nào con người còn chưa chịu buông bỏ tất cả các ý thức hệ. Và nhớ lấy, khi tôi nói mọi ý thức hệ, tôi ngụ ý là tất cả mọi ý thức hệ. Tôi không phân biệt giữa những ý thức hệ cao cả và những ý thức hệ ít cao cả hơn. Tất cả mọi ý thức hệ đều nguy hiểm. Thực tế những ý thức hệ cao cả còn nguy hiểm hơn, bởi chúng có quyền năng hấp dẫn hơn, chúng mang tính thuyết phục hơn. Nhưng ý thức hệ như thế lại là bệnh tật, hay nói chính xác hơn, nó là sự không thoải mái - bởi vì bạn trở thành hai: lí tưởng và bạn. Và bạn vừa là con người hiện tại bị lên án, bạn cũng vừa là con người không được ngợi ca. Bây giờ bạn lâm vào rắc rối. Sớm hay muộn bạn sẽ thần kinh, rồi mắc bệnh tâm thần, rồi cái gì nữa.

Phật đã đem tới lối sống không kìm nén, không ý thức hệ nữa. Đó là lí do tại sao ông ấy không nói về Thượng đế. Ông ấy không nói về cõi trời, ông ấy không nói gì về tương lai cả. Ông ấy không cho bạn bất kì cái gì để bầu víu; ông ấy lấy đi tất cả mọi thứ của bạn. Ông ấy lấy đi cả cái ta của bạn. Ông ấy cứ liên tục lấy đi mọi thứ và thậm chí cuối cùng ông ấy còn tước bỏ cả ý niệm về cái ta, cái tôi, bản ngã. Ông ấy chỉ để lại trống rỗng thuần khiết phía sau. Và điều này là rất khó khăn.

Điều này là rất khó khăn, vì chúng ta đã hoàn toàn quên mất cách cho. Chúng ta chỉ biết cách lấy. Chúng ta cứ lấy đủ

mọi thứ. "Tôi lấy kì thi", rồi "tôi lấy vợ" và thậm chí "tôi lấy giấc ngủ trưa". Bạn cứ thế mà lấy. Bạn còn lấy cả giấc ngủ trưa nữa - điều đâu có thể lấy được: bạn phải tuân theo nó. Giấc ngủ đến chỉ khi bạn giao phó mình cho nó. Ngay cả đến vợ, đến chồng, bạn cũng cứ lấy. Bạn không có kính trọng. Vợ đâu phải là tài sản. Bạn có thể lấy ngôi nhà - làm sao bạn có thể lấy được vợ hay chồng? Nhưng ngôn ngữ của chúng ta phơi bày tâm trí chúng ta. Chúng ta không biết cách cho - không biết cách nhường nhịn, cách buông bỏ, cách để cho mọi việc xảy ra.

Phật lấy đi mọi lí tưởng, toàn bộ tương lai, và chung cuộc, ông ấy lấy nốt cái cuối cùng mà chúng ta rất khó từ bỏ - ông ấy lấy đi chính cái ta của bạn, chỉ để lại sau trống rỗng thuần khiết, hồn nhiên, trong trắng. Trống rỗng trong trắng đó ông ấy gọi là niết bàn. Niết bàn không phải là mục tiêu, nó chỉ là trống rỗng của bạn. Khi bạn đã vứt bỏ hết những gì bạn đã tích trữ, khi mà bạn đã chịu ngừng tất cả mọi hành động tích góp, khi bạn thoát khỏi tính ki cốp bủn xỉn và bám víu, đột nhiên trạng thái trống rỗng ấy xuất hiện. Nó vẫn có đó từ bao giờ.

Hakuin nói có lí, "Từ ngày đầu mới sinh ra, tất cả mọi người đều là những vị phật." Cái trống rỗng vẫn có đó. Bạn đã gom góp tích chứa bao nhiêu thứ linh kinh, khiến cho cái trống rỗng ấy không còn thấy được nữa. Cũng hết như là trong nhà bạn, bạn có thể cứ tích chứa mọi thứ: thế thì bạn chẳng còn thấy chỗ trống, thế thì không còn chỗ chứa nào nữa. Rồi đến một hôm mà ngay cả đi vào trong nhà cũng trở thành khó khăn; sống trong nhà cũng trở thành khó khăn vì không còn chỗ nữa. Nhưng cái không gian này vẫn chẳng đi đâu cả. Nghĩ về nó, thiền về nó đi. Không gian vẫn chẳng đi đâu cả; bạn đã tích chứa quá nhiều thứ đồ đạc nào là ti vi, đài, dàn âm thanh, đàn piano và một lô một lốc các thứ khác

nữa - nhưng không gian chẳng đi đâu cả. Bỏ đồ đạc đi, không gian có đó; nó bao giờ cũng có đó. Nó bị đồ đạc che khuất, nhưng nó không bị phá huỷ. Nó không hề rời khỏi căn phòng, cho dù chỉ một khoảnh khắc. Cái trống rỗng bên trong của bạn, niết bàn của bạn, cái không của bạn cũng như vậy đấy.

Phật không cho bạn niết bàn như một lí tưởng. Phật giải thoát thay vì ép buộc. Phật dạy bạn cách sống - không hướng theo mục tiêu nào, không phải đạt tới cái gì, mà được niềm phúc lạc ở đây và bây giờ - cách sống trong nhận biết. Không phải là nhận biết định cho bạn cái gì đó đâu. Nhận biết không phải là phương tiện để đạt tới bất kì cái gì; bản thân nó là mục đích - nó đồng thời là cả phương tiện và mục đích. Giá trị của nó luôn nguyên vẹn.

Phật không giảng cho bạn về thế giới bên kia. Điều này cần phải được hiểu. Con người thuộc vào thế giới này; còn các tu sĩ luôn giảng về thế giới bên kia. Thế giới bên kia cũng không phải thật là thế giới khác gì cho lắm, nó không thể thế được, bởi vì nó chỉ là mô hình được cải tiến của cùng thế giới này thôi. Bạn có thể tạo đâu ra được cái thế giới bên kia ấy? - bạn chỉ biết có thế giới này. Bạn có thể cải tiến, bạn có thể tô điểm cho thế giới bên kia tốt hơn, bạn có thể loại đi vài điều xấu ở đây và bạn có thể thay thế đôi điều mà bạn nghĩ sẽ đẹp hơn, nhưng nó vẫn cứ là sáng tạo xuất phát từ kinh nghiệm của bạn về thế giới này. Cho nên cái thế giới bên kia của bạn cũng không thể khác biệt gì nhiều lắm, không thể khác được. Đây là sự liên tục. Nó xuất phát từ tâm trí của bạn, nó là trò chơi của trí tưởng tượng.

Bạn phải có những phụ nữ kiều diễm ở đó, dĩ nhiên đẹp hơn những người bạn có ở đây. Ở đó bạn sẽ tìm thấy những thú vui giống như ở đây, có thể là thường xuyên hơn, ổn định

hơn, nhưng cũng vẫn chỉ là những thú vui thể thôi. Ở đó bạn sẽ nếm những món ăn ngon lành hơn, hấp dẫn hơn - nhưng bao giờ cũng chỉ là những món ăn. Bạn sẽ sống trong những ngôi nhà, có thể là bằng vàng - nhưng đây cũng chỉ là những ngôi nhà. Bạn sẽ lặp lại toàn bộ mọi thứ một lần nữa.

Đọc các kinh sách xem cách người ta mô tả cõi trời và bạn sẽ phát hiện đó là thế giới này, được cải thiện thêm. Đôi chút tô điểm thêm đây đó, nhưng đâu sao nó cũng không phải là thế giới bên kia. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng thế giới bên kia của các tôn giáo khác không phải là thế giới bên kia cho lắm. Nó là thế giới này được phóng chiếu vào tương lai. Nó được sinh ra từ kinh nghiệm về thế giới này. Nơi đó sẽ không có đau khổ, nghèo khó, bệnh tật, què quặt, đui mù, điếc lác. Cái gì bạn không thích ở đây sẽ không có ở đó, cái gì bạn yêu thích sẽ có rất nhiều, nhưng chẳng có gì mới cả.

Tâm trí không thể quan niệm cái gì thật mới. Tâm trí không có khả năng quan niệm ra cái mới. Tâm trí sống trong cái cũ, tâm trí là cái cũ. Cái mới không bao giờ xảy ra qua của tâm trí. Cái mới chỉ xuất hiện khi nào tâm trí ngừng hoạt động, khi tâm trí không còn kiểm soát bạn, khi tâm trí bị dẹp qua một bên. Cái mới chỉ xảy ra khi tâm trí không còn can thiệp vào.

Nhưng tất cả các kinh sách đều nói về cõi trời - và cõi trời hay nơi cực lạc, thiên quốc, đều chẳng là gì khác ngoài cùng một câu chuyện. Dù nó được in trên giấy ảnh tốt hơn, với mực hào hạng và in ấn tuyệt vời, với những hình minh hoạ đầy màu sắc, thì câu chuyện vẫn như thế; nó không thể nào khác được.

Phật không nói về thế giới bên kia hay thế giới khác. Ông ấy đơn giản dạy bạn cách sống ở đây, trong thế giới này; cách sống tỉnh táo, luôn có ý thức, chăm chú để cho

không cái gì chen vào cái trống không của bạn; để cho cái trống rỗng bên trong của bạn không bị tha hoá, không bị đầu độc; để cho bạn có thể sống ở đây mà vẫn còn không bị ô uế, ô nhiễm; để cho bạn có thể sống trong thế gian còn thế gian không trong bạn.

Một tâm linh luôn luôn đặt trọng tâm vào cõi bên kia thì nhất định là độc đoán, huỷ hoại, bạo ngược, tóm lại là bệnh hoạn. Tâm linh của Phật có hương vị khác cho nó - hương vị vắng bật lí tưởng, hương vị vắng bật tương lai, hương vị vắng bóng sự tồn tại của thế giới khác. Đó là đóa hoa ở đây và bây giờ. Nó không đòi hỏi gì cả. Tất cả đều đã được hoàn thành. Nó đơn giản trở nên tinh tảo hơn cho nên bạn có thể thấy được nhiều hơn, bạn có thể nghe được nhiều hơn, bạn có thể hiện hữu nhiều hơn.

Nhớ lấy, bạn chỉ hiện hữu theo cùng tỉ lệ với việc bạn có ý thức. Nếu bạn muốn hiện hữu nhiều hơn, ý thức nhiều hơn đi. Ý thức truyền đạt hiện hữu. Vô ý thức lấy mất đi trạng thái hiện hữu. Khi bạn say rượu, bạn mất hiện hữu. Khi bạn ngủ say, bạn mất hiện hữu. Chẳng lẽ bạn chưa từng quan sát điều đó sao? Khi bạn tỉnh táo, bạn mang phẩm chất khác - bạn định tâm, bắt rễ. Khi bạn tỉnh táo, bạn cảm nhận sự vững chắc trong hiện hữu của mình, nó gần như hữu hình. Khi bạn vô ý thức, như khi chìm vào giấc ngủ, như khi buồn ngủ, cảm giác của bạn về sự hiện hữu kém đi. Nó bao giờ cũng tỉ lệ với mức độ có ý thức.

Cho nên toàn bộ thông điệp của Phật là có ý thức. Và không vì lí do nào khác, chỉ với mục tiêu có ý thức - vì ý thức truyền đạt cho hiện hữu, ý thức tạo ra bạn. Và một bạn như thế là khác biệt với bạn đang đây đến mức bạn không thể tưởng tượng nổi. Một bạn mà cái 'tôi' đã biến mất, không

còn cả ý niệm về cái ta tồn tại, không còn gì để xác định bạn nữa... trống rỗng thuần khiết, trống rỗng tuyệt đối, vô hạn.

Điều này Phật gọi là trạng thái thiền, sammasamadhi, trạng thái chân thiền, khi bạn chỉ còn tất cả một mình. Nhưng nhớ lấy, một mình không phải là đơn độc. Bạn đã bao giờ nghĩ về cái từ tuyệt vời này chưa 'alone', một mình? Nó có nghĩa là tất cả một. Nó gồm hai chữ ghép lại: tất cả (all) và một (one). Trong một mình bạn trở thành một với tất cả.

Một mình không có cái gì của đơn độc trong nó cả. Bạn không đơn độc khi bạn một mình. Bạn một mình nhưng không đơn độc - vì bạn là một với tất cả; làm sao bạn có thể đơn độc được? Bạn không thiếu vắng người khác, đúng. Không phải là bạn đã quên họ, không phải là bạn không cần họ, không phải vì bạn không chăm nom về họ, không. Bạn không nhớ đến người khác vì bạn là một với họ. Mọi phân biệt giữa một và tất cả đều mất đi. Một đã trở thành tất cả, và tất cả đã trở thành một. Từ tiếng Anh alone này có vẻ đẹp kì diệu.

Phật nói sammasamadhi, chân thiền, là một mình. Chân thiền là tuyệt đối một mình đến mức bạn là một với tất cả. Để tôi giải thích điều này cho bạn. Nếu bạn trống rỗng, các biên giới của bạn sẽ biến mất, bởi lẽ cái trống rỗng không thể có biên giới. Cái trống rỗng chỉ có thể là vô hạn. Cái trống rỗng không thể có trọng lượng nào, cái trống rỗng không thể có màu sắc nào, cái trống rỗng không thể có bất kì tên tuổi nào, cái trống rỗng không thể có bất kì hình tướng nào. Khi bạn là trống rỗng, làm sao bạn phân chia mình với người khác được? - bởi vì bạn không có màu sắc nào, bạn không có tên tuổi nào, bạn không có hình tướng nào, bạn không có biên giới nào. Làm sao bạn tạo ra được bất kì phân biệt nào? Khi bạn trống rỗng, bạn là một với tất cả. Bạn đã tan chảy

trong sự tồn tại; sự tồn tại đã hội nhập với bạn. Bạn không còn là hòn đảo nữa; bạn đã trở thành lục địa mệnh mông của bản thể.

Toàn bộ thông điệp của Phật được cô đọng trong một từ này - sammasamadhi, chân thiền. Chân thiền là gì và giả thiền là gì? Nếu thiền nhân còn tồn tại thì đây là giả thiền. Nếu thiền nhân mất đi trong thiền thì đây là chân thiền. Chân thiền đem bạn tới cái trống rỗng và một mình.

Bản kinh này, toàn bộ bản kinh này nói về cách trở thành rỗng không hoàn toàn. Đó là món quà cơ bản của Phật tặng cho thế giới.

Đây là những gì tôi đã được nghe vào thời ấy.

Các tạng kinh này đều được ông Ananda, đại đệ tử của Phật nhớ lại. Và một điều cần phải được ghi nhớ: tất cả các kinh đều mở đầu bằng câu, "Đây là những gì tôi đã được nghe."

Sau khi Phật qua đời, tất cả các đệ tử của ông ấy đã họp lại và thu thập tất cả những gì Phật đã nói trong bốn mươi lăm năm ấy. Ananda là người duy nhất được sống liên tục trong suốt bốn mươi lăm năm ấy bên cạnh Phật. Ông ấy là người chân thực nhất có thể tin cậy được. Những người khác đã nghe, nhưng họ đã nghe lại từ người khác nữa. Đôi khi họ đã ở cùng Phật và đôi khi họ lại không ở cùng Phật. Duy nhất có ông Ananda đã sống như một cái bóng.

Vậy là ông Ananda kể lại, hừ? - nhưng điều tuyệt diệu là ở chỗ ông ấy không bao giờ nói rằng "Phật đã nói điều này." Ông ấy chỉ đơn giản nói "Đây là những gì tôi đã được

nghe." Khác biệt thật lớn lao. Ông ấy không nói "Phật đã nói điều này" vì ông ấy nói "Làm sao tôi nói được điều Phật đã nói? Tất cả những gì tôi có thể nói là thế này - đó là điều tôi đã được nghe. Điều Phật đã nói chỉ có ông ấy mới biết. Điều ông ấy ngụ ý, chỉ có ông ấy mới biết. Tất cả những gì tôi có thể nhớ được là những điều tôi đã nghe thấy. Khả năng của tôi có hạn. Ông ấy có thể đã muốn nói điều gì đó khác. Tôi có thể đã quên một vài lời, tôi có thể đã thêm một vài lời theo ý riêng của mình."

Đây là vô cùng trung thực. Ông ấy cũng có thể tuyên bố rằng "Đây là điều Phật đã nói. Tôi đã có mặt, tôi là nhân chứng mắt thấy tai nghe." Mà ông ấy quả là nhân chứng mắt thấy tai nghe thật; không ai có thể phủ nhận điều đó. Nhưng hãy xem đức khiêm cung của con người này: ông ấy nói "Đây là những gì tôi đã được nghe. Phật đã nói và tôi đã nghe... tôi chỉ có thể kể lại điều tôi đã nghe. Điều ấy có thể đúng, điều ấy có thể không đúng. Tôi có thể đã xen thêm vào, tôi có thể đã diễn giải, tôi có thể đã quên mất vài điều, điều gì đó của tâm trí riêng tôi có thể đã len vào trong nó - tất cả những điều ấy có thể lắm chứ. Tôi không phải là người đã chứng ngộ." Thật vậy, ông Ananda khi ấy còn chưa chứng ngộ, cho nên ông ấy nói, "Đây là tất cả những gì tôi có thể nói, tôi có thể bảo đảm được."

Đây là những gì tôi đã được nghe vào thời ấy.

Phật ngụ tại thành Sravasti.

Buổi sáng sớm ông ấy mặc trang phục,

khoác áo cà sa, cầm bình bát

đi vào thành Sravasti khát thực.

Khi trở về, ăn xong,

ông ấy xếp gọn y bát, rửa chân

và ngồi vào chỗ dành cho ông ấy,

hai chân xếp chéo,

thân ngay thẳng,

mắt chăm chú nhìn về phía trước...

Điều này sẽ làm bạn ngạc nhiên. Khi ông Ananda nói, ông nhắc đến từng chi tiết rất nhỏ bé. Biết làm sao được - cần phải hết sức chăm chú khi nói về vị Phật. Hử? Ngay cả điều này nhiều lần ông ấy đã nhắc lại - những chi tiết nhỏ bé thế.

Buổi sáng sớm ông ấy mặc trang phục,

khoác áo cà sa, cầm bình bát đi

vào thành Sravasti khát thực...

Ông Ananda theo Phật như cái bóng, cái bóng lặng lẽ chỉ quan sát ông ấy. Chỉ quan sát ông ấy cũng đã là phúc lành rồi. Và ông ấy quan sát mọi thứ.

Khi trở về, ăn xong,

ông ấy xếp gọn y bát, rửa chân

và ngồi vào chỗ dành cho ông ấy...

Lần đầu tiên khi kinh Phật được dịch sang ngôn ngữ phương Tây, các dịch giả có đôi chút phân vân - tại sao cứ nhắc đi nhắc lại mãi như vậy? Cứ lặp đi lặp lại những điều như thế; lần nữa lại như thế, lần nữa lại sự lải nhải này. Tại sao những điều nhỏ bé này lại được kể lại? Họ không thể hiểu được điều đó. Họ nghĩ rằng đây là sự lặp lại, rằng đây là sự lặp lại rất không cần thiết; nó chẳng cần chút nào. Tất cả những cái ấy phỏng có ích gì? Nhưng họ đã bỏ lỡ. Điều ông Ananda đang nói là ở chỗ Phật chú ý đến việc nhỏ cũng như

việc lớn. Đối với vị phật thì không việc gì nhỏ và cũng chẳng việc gì lớn. Chỉ có việc.

Khi ông ấy cầm bình bát, ông ấy tỏ lòng tôn kính với nó ngang với bất kì Thượng đế nào. Khi ông ấy khoác áo cà sa hay mặc y phục, ông ấy chăm chú thế; ông ấy tuyệt đối tinh táo, ông ấy không máy móc. Khi bạn mặc quần áo, bạn làm như cái máy. Bạn biết cách mặc một cách máy móc, vậy thì chăm chú vào việc mặc phỏng có ích gì? Tâm trí bạn chạy theo cả nghìn hướng. Khi bạn tắm - bạn không thật tôn trọng việc tắm. Bạn không ở đó; bạn ở đâu đâu khác. Bạn ăn, nhưng bạn không tôn kính thức ăn. Bạn không có đó, bạn đơn giản cứ thế mà tọng thức ăn vào bên trong mình. Bạn cứ làm mọi việc theo thói quen, một cách máy móc. Nhưng khi Phật làm một việc, ông ấy hoàn toàn có đó; ông ấy không ở đâu khác.

*Khi trở về, ăn xong,
ông ấy xếp gọn y bát, rửa chân
và ngồi vào chỗ dành cho ông ấy,
hai chân xếp chéo,
thân ngay thẳng,
mắt chăm chú nhìn về phía trước...*

Những chi tiết nhỏ nhất ấy đáng được kể lại, bởi vì chúng nêu ra phẩm hạnh của phật tính. Từng khoảnh khắc vị phật đều sống trong nhận biết. Điều ông ấy làm chẳng liên quan; từng khoảnh khắc ông ấy đều dồn sự chú ý của mình vào bất kì cái gì đang làm. Khi làm một động tác, toàn bộ ông ấy là động tác ấy. Khi ông ấy mỉm cười, toàn bộ ông ấy là nụ cười. Khi ông ấy nói, toàn bộ ông ấy là lời nói. Và khi ông ấy im lặng, toàn bộ ông ấy là im lặng.

Ngắm vị phật, bản thân việc đấy đã là phúc lành - cách ông ấy bước, cách ông ấy ngồi, cách ông ấy cử động, cách ông ấy nhìn bạn. Mỗi khoảnh khắc đều là một khoảnh khắc tỏa sáng nhận biết. Đó là lí do tại sao ông Ananda đã tường trình. Nhất định phải có im lặng lớn lao bao trùm khi Phật trở về, xếp gọn y bát, rửa chân, ngồi vào chỗ đã chuẩn bị sẵn cho ông ấy, thân thẳng, rồi tập trung toàn bộ sự chú ý phía trước mặt. "Tập trung sự chú ý phía trước mặt" này là gì? Đó là một phương pháp đặc biệt của Phật, gọi là anapansatiyoga - chú ý vào việc hít vào và thở ra. Đó là ý nghĩa của việc tập trung sự chú ý vào phía trước.

Khi Phật làm một việc nào đó, chẳng hạn như mặc áo, thế thì ông ấy chăm chú vào động tác ấy. Khi ông ấy bước, ông ấy chăm chú vào việc bước. Khi ông ấy chẳng làm gì cả, ông ấy chú ý đến hít vào và thở ra. Nhưng ông ấy chăm chú; ngay cả trong khi ông ấy ngủ ông ấy cũng chăm chú.

Một hôm Ananda hỏi Phật... Ông ấy đã sống với Phật mười năm và ngạc nhiên khi thấy Phật giữ nguyên một tư thế suốt cả đêm. Tay Phật để ở đâu thì Phật giữ nguyên nó ở đó suốt cả đêm. Ông ấy phải đã nhìn nhiều lần, phải đã lên nhìn trong đêm. Hừ, việc ấy cũng đáng lắm chứ? - xem Phật ngủ như thế nào? Và ông ấy đã ngạc nhiên và phân vân là Phật giữ cùng một tư thế - cùng một tư thế cả đêm. Ông không nén nổi tò mò. Một hôm ông ấy nói, "Tôi thật đã làm một việc không phải, ban đêm tôi đã thức dậy và nhìn thầy, tôi không nên làm việc như thế, nhưng tôi tò mò về thầy và tôi phân vân. Thầy vẫn còn trong cùng một tư thế. Vậy thầy ngủ hay thầy vẫn liên tục giữ nhận biết của mình?"

Còn Phật nói, "Giác ngủ diễn ra trong thân thể, ta vẫn còn tỉnh táo về nó. Bây giờ giấc ngủ đang tới, bây giờ nó đã tới, bây giờ nó đã buông xuống, bây giờ thân thể đang được

thành thời, tứ chi được thành thời - nhưng ta vẫn duy trì sáng chói nhận biết."

Thiền là việc tiếp diễn hai mươi bốn giờ. Không phải là bạn thực hành một lần trong ngày rồi bạn chấm dứt với nó. Nó phải trở thành hương vị của bạn, nó phải trở thành bầu không khí của bạn. Nó nên bao quanh bạn dù bạn ở bất kì đâu, dù bạn đang làm bất kì điều gì.

... mắt chăm chú nhìn về phía trước.

Lúc ấy các tu sĩ, từng nhóm đông tiến tới

cung kính đánh lễ Phật xong

đi vòng ba lần qua bên phải ông ấy rồi ngồi xuống.

Hỏi Phật một câu hỏi cũng cần có thái độ nào đó, chỉ thế thì bạn mới nhận được câu trả lời. Không phải là Phật sẽ không trả lời. Bạn có thể hỏi một cách rất hỗn xược - Phật vẫn trả lời, nhưng bạn sẽ không nhận được câu trả lời đó. Cho nên vấn đề không phải là ở chỗ chỉ khi bạn cung kính thì Phật mới đưa ra câu trả lời. Đẳng nào Phật cũng đưa ra câu trả lời, nhưng nếu bạn không rất cung kính, rất khiêm tốn, tiếp nhận, nữ tính, bạn sẽ bỏ lỡ câu trả lời. Cách đặt câu hỏi của bạn sẽ xác định rằng bạn có thể nhận được câu trả lời hay không.

Bạn hỏi như thế nào, trong tâm trạng nào... Bạn có dễ tiếp nhận không? Hay bạn chỉ tò mò thôi? Bạn có hỏi câu hỏi từ tri thức đã tích lũy của mình hay câu hỏi của bạn là hồn nhiên? Phải chăng bạn đặt câu hỏi chỉ vì muốn kiểm tra xem người này có biết hay không? Bạn đang hỏi từ trạng thái của tri thức hay từ trạng thái của việc không biết? Bạn có khiêm tốn, buông xuôi không? Bạn có sẵn sàng đón nhận món quà nếu nó được trao cho bạn không? Bạn có cởi mở, bạn có đón

chào nó không? Bạn có nhận nó từ trái tim mình không? Bạn có cho phép nó trở thành hạt mầm trong tim bạn không? Đặt câu hỏi cho vị phật không phải là đặt câu hỏi cho giáo sư. Cần phải có phẩm chất nào đó trong bạn; chỉ thế thì bạn mới được phúc lành từ việc đó.

Các tu sĩ, từng nhóm đông tiến tới

cung kính đánh lễ Phật xong

đi vòng ba lần qua bên phải ông ấy rồi ngồi xuống.

Việc đi ba vòng đó tượng trưng cho ba thân. Vòng thứ nhất là đánh lễ thân vật lí, thân mà ta có thể nhìn thấy được, cái sẵn có cho các giác quan. Thân vật lí của Phật cũng rất đẹp; nó là bệ thờ nơi điều thiêng liêng cư ngụ. Cho nên vòng thứ nhất là việc chào mừng thân thứ nhất, thân vật lí. Vòng thứ hai là đánh lễ thân phúc lạc, thân thứ hai. Còn vòng thứ ba là đánh lễ thân phật, tức là thân chân lí.

Ba vòng ấy cũng tượng trưng cho cái gì đó khác nữa. Trong Phật giáo có ba nơi cư ngụ, ba nơi trú ẩn. "Tôi cư ngụ Phật, tôi cư ngụ tăng, tôi cư ngụ Pháp". Ba vòng này là tượng trưng cho chúng nữa.

Khi một người tới hỏi Phật điều gì đó, người đó phải cư ngụ. Người đó phải mang tâm trạng này - rằng "mình hài hoà với Phật", rằng "mình sẵn sàng rung động với cùng chiều dài sóng". "Mình cư ngụ nơi Phật. Ông ấy là chỗ trú ẩn của mình, mình đến với ông ấy như đệ tử, mình đến với ông ấy với hiểu biết rằng mình không biết gì, mình đến với ông ấy trong hồn nhiên, mình cúi mình trước ông ấy, mình nhìn nhận rằng ông ấy biết còn mình không biết - cho nên mình sẵn sàng tiếp nhận tất cả những gì ông ấy cho là mình xứng đáng được trao."

"Mình cư ngụ vào tăng đoàn, vào cộng đồng" - bởi vì vị phật chỉ là đại diện cho tất cả chư phật quá khứ và tương lai. Vị phật là cánh cửa mở ra hướng tới toàn thể chư Phật. Bạn có thể gọi chư Phật là các Christ hay Krishna; điều đó chẳng khác biệt gì. Đó chỉ là những tên gọi khác nhau theo các tín ngưỡng khác nhau.

Vậy nơi trú ẩn thứ nhất là vị phật ở trước mặt bạn. Nơi trú ẩn thứ hai là trong tất cả chư phật, tăng đoàn, cộng đồng tất cả chư phật - quá khứ, hiện tại và tương lai. Và nơi trú ẩn thứ ba là Dhamma - Pháp - tức cái bản thể tinh túy làm cho một người là vị phật. Nghệ thuật thức tỉnh đó là Pháp, tôn giáo.

*Lúc ấy tôn giả Subhuti cũng đang
ngồi giữa hội chúng.*

Subhuti là một trong những đại đệ tử của Phật. Ông đứng lên, Ananda nói - và lần nữa ông lặp lại toàn bộ mọi việc, vì Subhuti không còn là người bình thường nữa. Ông ấy đã gần là vị phật, ngay bên lề của điều đó. Ông ấy có thể trở thành vị phật vào mọi khoảnh khắc. Cho nên Ananda lại lặp lại.

*Ông đứng lên, vắt một vạt áo lên vai,
quỳ gối bên phải xuống đất,
chắp hai tay hướng về Phật mà thưa rằng:
'Bạch Thế Tôn, thật là kì diệu, hồi Diệt Độ,
vô cùng kì diệu sự hộ trì mà
Nhu Lai đã ban cho các vị bồ tát,
những sinh linh thượng đẳng!
Vây, Bạch Thế Tôn,*

*hành giả đi theo con đường của bồ tát
phải làm sao để an trụ tâm,
làm sao để hàng phục tâm?'*

Subhuti đã gần đạt tới phật tính. Ông ấy là bồ tát. Bồ tát có nghĩa là người đã sẵn sàng trở thành vị phật, người đã tới rất gần điều đó; chỉ một bước nữa là người đó sẽ thành vị phật. Bồ tát nghĩa là tinh hoa bồ đề, bản thể bồ đề: đã vượt lên được chín mươi chín bậc - và đến bậc thứ một trăm là ông sẽ bay hơi. Nhưng bồ tát là người cố gắng lưu lại thêm một chút ở bậc thứ chín mươi chín, để có thể cứu giúp mọi người bởi lòng từ bi của ông ấy. Vì rằng, đến bậc thứ một trăm ông ấy sẽ vượt ra ngoài... *Gate gate paragate parasamgate bodhisvaha!** - Vượt ra, vượt ra, vượt ra ngoài, vượt tất cả ra ngoài, giác ngộ reo vui! Thế thì ông ấy đã vượt ra ngoài, ông ấy sẽ tan biến trong cõi xa xăm, nơi cõi giới bên kia. Thế thì sẽ rất khó cho ông ấy thiết lập mối liên hệ tiếp xúc với loài người ở bờ bên này.

Giúp đỡ lớn nhất thường xuất phát từ những người ở bậc thứ chín mươi chín. Tại sao vậy? Bởi vì họ chưa chứng ngộ. Họ biết cách thức của những người chưa chứng ngộ. Họ biết ngôn ngữ của những người chưa chứng ngộ. Họ vẫn đang sống cùng những người này, nhưng, theo một nghĩa khác, họ đã vượt được chín mươi chín phần trăm qua bờ bên kia. Một phần trăm còn lại nối họ, bắc cầu họ liên hệ với thế gian.

Vậy bồ tát là người rất gần với trạng thái phật, nhưng vẫn cố gắng lưu lại nơi bến bờ này lâu thêm chút nữa để giúp mọi người. Ông ấy đã đạt tới; ông ấy muốn chia sẻ sự đạt tới

* Kinh sách của Việt Nam phiên âm là Yết đế, yết đế, Balayết đế, Balatăng yết đế bồ đề ta bà ha!

của mình. Ông ấy đã biết; ông ấy muốn chia sẻ điều mình đã biết. Người khác còn loạng choạng trong bóng tối; ông ấy muốn chia sẻ ánh sáng của mình với họ, tình yêu của mình với họ.

Subhuti là bồ tát. Ananda nói về Subhuti theo cùng cách như ông ấy đã nói về Phật: Ông đứng lên... Bạn hình dung một chút, quán tưởng bồ tát đứng dậy. Ông ấy hoàn toàn nhận biết. Ông ấy không nhô dậy như người máy. Từng hơi thở đều được nhận biết, hoàn toàn nhận biết. Không cái gì xảy ra mà không có nhận biết. Ông ấy quan sát kĩ. Tín ngưỡng Ki tô giáo gọi là tập trung tư tưởng, Phật giáo gọi là sammasati - chăm chú đúng đắn. Chăm chú hay tập trung tư tưởng, được nhận biết, sống trong chăm chú: sammasati - không làm dù chỉ một động tác vô ý thức.

*Ông đứng lên, vắt một vạt áo lên vai,
quỳ gối bên phải xuống đất,
chắp hai tay hướng về Phật mà thưa rằng...*

Nhớ lấy, ngay cả bồ tát, người đã tới rất gần việc trở thành Phật, vẫn cung kính cúi mình trước Phật với lòng biết ơn tràn đầy.

'Bạch Thế Tôn, thật là kì diệu, hỡi Diệt Độ...'

Diệt Độ có nghĩa là người đã đạt tới bờ bên kia. Ông Subhuti còn chưa rời bờ bên này, Phật thì đang ở bờ bên kia. Ông Subhuti đã đi đến cái hiểu đó: ông có thể thấy bờ bên kia, ông có thể thấy Phật trên bờ bên kia. Hỡi "Diệt Độ..."

Từ 'diệt độ' này có nhiều nghĩa. Một: người đã đạt tới bờ bên kia. Nghĩa khác: người đã đạt tới điều tối thượng của

thiền. Phật đã nói rằng có tám bậc dẫn tới thiền tối thượng. Người đạt tới bậc thứ tám được gọi là 'diệt độ'. Nhưng điều ấy là một. Người đã đạt tới samadhi, samadhi tối thượng, là người đã tới bờ bên kia, người đó không còn nữa - đó là điều được ngụ ý bởi 'diệt độ'. Đã diệt mất, hoàn toàn diệt mất. Ông ấy không còn nữa, ông ấy chỉ là trống rỗng. Cái ta đã tan biến, bay biến.

*Hỡi Diệt Độ,
vô cùng kì diệu sự hộ trì mà
Nhu Lai đã ban cho các vị bồ tát,
những sinh linh thượng đẳng!'*

'Nhu Lai' là danh từ Phật học để gọi "người đã Diệt Độ". Ông Subhuti thưa với Phật, "Thật kì diệu sự hộ trì của Phật! Lòng từ bi của Phật đối với chúng tôi thật là vô biên mặc dù chúng tôi thậm chí không xứng đáng."

*'Bạch Thế Tôn, thật là kì diệu, hỡi Diệt Độ,
vô cùng kì diệu sự hộ trì mà
Nhu Lai đã ban cho các vị bồ tát,
những sinh linh thượng đẳng!
Vậy, Bạch Thế Tôn,
hành giả đi theo con đường của bồ tát...
người đã nguyện lưu lại thêm ít lâu tại bờ bên này -
... phải làm sao để an trụ tâm,
làm sao để hàng phục tâm?'*

Ông ấy đang hỏi gì vậy? Ông ấy đang hỏi một câu hỏi mà có thể chẳng liên quan gì đến nhiều người trong các bạn, bởi nó trở thành có liên quan chỉ khi bạn đã trở thành bồ tát. Nhưng một ngày nào đó, ngày này hay ngày khác, bạn cũng

sẽ trở thành bô tát. Ngày này hay ngày khác câu hỏi này sẽ liên quan đến bạn. Vậy tốt hơn hết nghĩ về nó đi, tốt hơn hết thiền về nó đi.

Ông ấy nói, "Những người đã quyết định trở thành bô tát, làm sao họ có thể an trụ ở đó?" Ông ấy đang nói "Sức hấp dẫn của bờ bên kia mạnh đến thế, sức hút của bờ bên kia lớn đến thế - làm sao họ có thể trụ lại ở bờ bên này? Chúng tôi muốn cứu giúp mọi người, nhưng làm sao đây? Sức hút của bờ bên kia mạnh biết bao, lực hút mạnh biết bao - bờ bên kia đang vẫy gọi. Xin thầy dạy chúng tôi làm cách nào để có thể ở lại đây, làm thế nào để chúng tôi có thể bắt rết lại bờ bên này. Chúng tôi đã trở nên bị bật gốc rễ; trong thế giới này chúng tôi không còn rễ nào nữa. Chín mươi chín phần trăm rễ đã biến mất."

Nhĩ về một cây - chín mươi chín phần trăm rễ đã bị chặt đi; chỉ còn lại một phần trăm rễ ở đó. Cái cây đang hỏi, "Làm sao tôi có thể đứng vững bây giờ được? Tôi sắp đổ rồi, và tôi biết rằng nếu tôi có thể trụ lại được thêm ít lâu nữa thì tôi có thể giúp đỡ chúng sinh được rất nhiều, và họ rất cần sự giúp đỡ. Tôi quả đang cần - xin thầy giúp tôi. Bây giờ người khác cũng đang cần - tôi phải giúp đỡ." Đó là cách duy nhất đệ tử có thể trả ơn cho thầy. Không có cách nào khác. Thầy đã giúp bạn; thầy chẳng cần sự giúp đỡ nào - làm sao trả ơn thầy đây? phải làm gì? Điều duy nhất phải làm là giúp đỡ ai đó, người vẫn còn đang loạng choạng, mò mẫm trong bóng tối. Tất cả những gì thầy đã làm cho bạn, làm những điều đó cho người khác, thế là bạn đã đền ơn đáp nghĩa cho thầy được rồi.

Ông ấy hỏi "Làm sao trụ lại đây?" - thật là khó, gần như không thể nào làm được - và "Làm sao tiến tới, làm sao để bắt đầu cứu giúp mọi người?" - vì điều đó nữa cũng gay

go. Giờ đây chúng tôi hiểu rằng tất cả những khổ của họ đều là giả. Giờ đây chúng tôi hiểu rằng họ đang trải qua các cơn ác mộng; khổ của họ là không thật. Bây giờ chúng tôi biết họ thấy sợi dây thừng mà tưởng là rắn nên họ sợ. Bây giờ rất khó để giúp cho những người này. Điều đó thật buồn cười. Và chúng tôi biết rằng họ cần sự giúp đỡ, vì chúng tôi nhớ lại quá khứ của chính mình. Chúng tôi đã run sợ, khóc than, kêu la tuyệt vọng. Chúng tôi biết chúng tôi đã đau khổ biết bao nhiêu, mặc dầu bây giờ chúng tôi biết rằng tất cả những đau khổ ấy chỉ tựa như giấc mộng, nó là ảo tưởng, nó là maya."

Nhĩ mà xem: nếu bạn biết rằng người khác chỉ nói toàn điều vô nghĩa, rằng người đó chẳng có vết thương nào...

Một ngày nọ, người ta đưa đến chỗ tôi một anh chàng. Anh ta bị ám ảnh bởi ý nghĩ là bằng cách nào đó hai con ruồi đã chui vào dạ dày anh ta - vì anh ta ngủ há mồm. Mà hai con ruồi thì cứ bay vòng vo liên tục trong dạ dày anh ta. Một cách tự nhiên, nếu chúng đã bay vào thì chúng cứ bay vòng vèo mãi. Anh chàng vô cùng lo lắng, bồn chồn, đứng ngồi không yên, hết đi bên nọ lại sang bên kia và nói, "Chúng đang ở đây, giờ chúng lại qua bên kia rồi!" Anh ta gần phát điên.

Anh ta đã đi khám đủ mọi bác sĩ nhưng chẳng ai giải quyết được gì. Bọn họ đều cười và bảo, "Đó chỉ là do anh tưởng tượng ra thôi." Nhưng nói với ai đó rằng nỗi đau của anh ta chỉ là do tưởng tượng thì không giúp ích gì cho anh ta cả, vì anh ta đang đau. Đối với bạn, điều đó có thể là do tưởng tượng, nhưng đối với anh ta, dù cái đau là tưởng tượng hay thật, anh ta cũng vẫn đang đau. Bạn gọi nó là gì thì cũng chẳng khác biệt.

Thế là tôi sờ nắn dạ dày anh ta và nói, "À, chúng có đấy." Anh ta phấn khởi. Anh ta chạm chân tôi và bảo "Thầy là người duy nhất đây... Tôi đã đi khám đủ loại bác sĩ - đối chúng, vi lượng - tất cả họ đều ngu! Họ cứ khẳng khẳng mãi một điều. Tôi bảo họ, "Nếu các ông không có thuốc gì, thì cứ nói thẳng rằng các ông không có thuốc đi, sao lại cứ bảo là tôi tưởng tượng? Bây giờ mới gặp thầy đây. Thầy thấy những con vật ấy chứ?"

Tôi nói, "Tôi thấy rõ lắm, chúng ở đây này. Tôi chuyên chữa những bệnh như thế này". Tôi nói, "Anh đến gặp tôi là đúng người đây. Nghề của tôi mà - tôi chuyên giải quyết những vấn đề không có trong thực tế. Tôi là chuyên gia trong việc giải quyết những vấn đề vốn không có." Tôi lại nói tiếp, "Năm xuống và nhắm mắt lại. Tôi phải che mắt anh, rồi tôi sẽ bắt chúng ra cho. Anh há mồm ra, tôi sẽ dùng thân chú bí mật để thu hút chúng ra."

Anh ta rất thích thú. Anh ta nói, "Phải làm như thế chứ!" Tôi bịt mắt anh ta lại, bảo anh ta há mồm ra, còn anh ta nằm thẳng căng, há mồm, thích thú chờ những ruồi chết tiệt ấy chui ra. Tôi vội vàng vào nhà chạy đi tìm bắt hai con ruồi.

Thật không dễ dàng vì tôi chưa từng bắt ruồi bao giờ. Nhưng rồi tôi cũng làm được, khi anh ta mở mắt ra và nhìn thấy hai con ruồi trong cái lọ, anh ta nói, "Thầy cho tôi xin cái lọ này nhé. Tôi sẽ đi tìm cái bọn ngu ngốc kia." Anh ta khởi hẳn. Nhưng thật rất khó mà giúp được những người như anh chàng này, rất khó, vì bạn biết rằng khó khăn của họ là hoàn toàn giả tạo.

Ông Subhuti bạch Phật, "Bạch Thế Tôn, trước hết xin cho chúng tôi biết, làm sao để trụ lại nơi này, khi mà hầu hết các rễ của chúng tôi đã mất? Chúng tôi không còn thuộc về thế giới này nữa. Sự gắn bó của chúng tôi đã mất rồi - chúng

là gốc rễ. Và làm sao để tiếp tục tiến tới, để làm việc? - vì bây giờ chúng tôi biết rằng tất cả điều này chỉ là vô nghĩa; mọi người đang tưởng tượng ra tất cả những phiền não của mình. Và rồi, làm sao để hàng phục tâm?"

Ý ông muốn nói gì? Bởi vì bồ tát không có những ý nghĩ thông thường - không phải là những ý nghĩ bạn có. Bây giờ chỉ còn một ý nghĩ thôi, và ý nghĩ đó là về bờ bên kia... , và bờ bên kia thì liên tục lôi kéo. Cánh cửa đã mở rồi, bạn có thể đi vào trong niềm vui nhất, thế mà bạn lại tự kìm mình lại ngoài cửa - và cửa thì đã mở.

Trước hết bạn đã đi tìm cái cửa ấy suốt trong nhiều kiếp sống; rồi bạn đã không ngừng gõ và gõ vào cánh cửa trong nhiều kiếp sống - và giờ đây nó đã mở. Thế mà Phật nói, "Ông chờ đã. Chờ tại cửa ấy. Rất nhiều chúng sinh đang yêu cầu sự cứu giúp của ông." Tự nhiên, trong bạn nhen nhóm lên ước muốn mãnh liệt để bước vào trong, vượt qua cửa này. Đó là những gì ông Subhuti đang hỏi.

*Phật bảo, 'Vây, Subhuti,
ông chú ý lắng nghe và chăm chú!
Hành giả đi theo con đường của bồ tát
cần phải nghĩ rằng...'*

Chữ 'nghĩ' ở đây có vẻ không hợp lắm theo bản dịch tiếng Anh. Chữ Phạn là chittopad. Người ta phải khởi lên một ý định, một quyết định; người ta phải tạo ra một quyết định, quyết tâm lớn - chittopad - theo cách này:

*'Tất cả các loài chúng sinh
trong vũ trụ, dù nhiều vô lượng,
ta phải dẫn dắt họ đến niết bàn...'*

"Không phải một hay hai, Subhuti, không phải một hay hai, mà là tất cả chúng sinh: đàn ông, đàn bà, con vật, chim chóc, cây cỏ, đất đá. Tất cả mọi sinh linh trong vũ trụ. Người ta phải khởi lên một quyết tâm là "Ta sẽ dẫn dắt tất cả họ vào trong niết bàn.""

*'...nơi chẳng còn để lại cái gì ở phía sau.
Tuy nhiên, mặc dù vô lượng, vô số, vô biên
chúng sinh đã được dẫn dắt vào niết bàn, nhưng thật ra
không có chúng sinh nào được dẫn vào niết bàn'*

Cả điều này nữa, bạn cũng phải nhớ, bạn không được quên. Bằng không, trong khi dẫn dắt những kẻ khác, bạn sẽ lại rơi vào trong dốt nát lần nữa. Tất cả chúng sinh đều phải được dẫn dắt sang bờ bên kia, và bạn cũng phải nhớ rằng những khổ đau phiền não của họ đều là giả tạm, cho nên phương thuốc của bạn cũng là giả nốt. Và bạn phải nhớ rằng họ không có cái ta; bạn cũng không có cái ta. Cho nên đừng quên; đừng nghĩ rằng bạn đang cứu giúp họ, rằng bạn là người giúp đỡ vĩ đại, thế này thế nọ, bằng không bạn sẽ lại vấp ngã. Lần nữa bạn sẽ bắt rễ ở bờ bên này.

Cho nên có hai điều cần phải nhớ. Bạn phải trụ lại ở bờ bên này với một quyết tâm lớn bằng không bạn sẽ bị hấp dẫn qua bờ bên kia, nhưng bạn cũng không thể bắt rễ lại ở đây bằng không thì bạn cũng chẳng có ích gì. Bạn sẽ tự huỷ hoại mình, bạn sẽ lại rơi vào thế giới mộng ảo lần nữa.

*'Tại sao?
Bởi vì nếu vị bồ tát
còn có ý nghĩ về một 'chúng sinh'*

thì không thể gọi là bồ tát.

Tại sao vậy?

*Bởi vì, nếu một ai đó còn có ý nghĩ
về ta, về người, về linh hồn, về mạng sống,
thì không phải là bồ tát.'*

"Vậy Subhuti, ông nhớ cho hai điều. Một: ông phải dẫn dắt tất cả chúng sinh sang bờ bên kia, mà ông vẫn phải nhớ rằng không ai là chúng sinh cả - cả ông lẫn họ. Tất cả các bản ngã đều giả tạo và ảo tưởng. Luôn nhớ điều này và tiếp tục với quyết tâm lớn. Giúp đỡ mọi người đi tới bờ bên kia đi. Họ đã ở đó rồi; ông chỉ cần làm cho họ tỉnh táo và nhận biết. Nhưng đừng làm lạc, đừng trở thành người cứu giúp. Chỉ hai điều này thôi."

Trong lời kinh này, Phật nhiều lần nhắc đến phương tiện hay con đường của bồ tát. Tôi mong muốn tất cả các bạn đều trở thành những vị bồ tát.

Đủ cho hôm nay.

II

Tình yêu tràn ra

Câu hỏi thứ nhất:

Osho kính yêu,

Liệu có khả năng là vô trí tiến hoá hoàn toàn tự nhiên từ tâm trí không có đấu tranh, khổ não, không có bùng nổ, đập búa, cắt gọt và các hành động hoang dại như vậy không? Ngay cả cái ý niệm về vô trí, có vẻ như xuất phát từ tâm trí và siêu việt lên trên tâm trí, có phải nó là một hình thái kiểu hạt mầm của vô trí không? Liệu có ích gì để thiền về những dòng khái niệm siêu việt trên tâm trí như vĩnh hằng, niết bàn, cái chết? Tâm trí tôi dường như bùng nổ khi tôi làm vậy. Tôi có cảm giác tôi đang đẩy qua giới hạn của chính mình, và tôi sợ trở nên bị tâm thần phân liệt.

Vô trí không thể nảy sinh từ tâm trí được. Nó không phải là sự phát triển của tâm trí, nó không trong sự liên tục

với tâm trí; nó là gián đoạn. Nó cũng gián đoạn như bệnh tật gián đoạn với mạnh khoẻ. Mạnh khoẻ không nảy sinh từ bệnh tật; nó nảy sinh từ việc vứt bỏ bệnh tật. Bệnh tật xâm chiếm không gian và không cho phép mạnh khoẻ nở hoa. Bệnh tật phải bị vứt bỏ. Nó cũng tựa như tảng đá chắn đường con suối nhỏ. Bạn nhấc tảng đá đó ra và dòng suối lại chảy. Dòng suối không bắt nguồn từ tảng đá. Tảng đá chỉ chắn đường nó; tảng đá là một khối chắn. Tâm trí cũng thế. Tâm trí là cái ngăn cản vô trí.

Vô trí đơn giản nghĩa là cái không phải là tâm trí chút nào. Làm sao nó có thể nảy sinh ra được từ tâm trí cơ chứ? Nếu nó nảy sinh ra từ tâm trí, thì nó có thể là siêu trí, nhưng nó không thể là vô trí được. Đây chính là chỗ tôi khác với Shree Aurobindo. Ông ấy nói về siêu trí. Siêu trí cũng chính là tâm trí có trang điểm hơn, có học thức hơn, lịch sự hơn, phức tạp hơn, mạnh hơn, tổng hợp hơn - nhưng mọi lúc nó vẫn cứ là tâm trí ấy thôi.

Phật không nói về siêu trí mà nói về vô trí; không nói về siêu linh hồn mà về vô linh hồn; không nói về siêu cá nhân, siêu ngã, mà nói về vô ngã, anata. Chính trong việc nói về điều đó mà Phật là duy nhất và hiểu thấu của ông ấy là sâu sắc nhất. Siêu trí là sự phát triển, vô trí là bước nhảy vọt, bước nhảy. Vô trí chẳng liên quan gì với tâm trí cả. Thậm chí chúng còn chưa bao giờ gặp nhau, chúng chưa bao giờ đối đầu lẫn nhau. Khi tâm trí có đó thì vô trí không có đó. Khi vô trí có đó thì tâm trí không có đó. Chúng thậm chí còn chẳng nói lời chào nhau - chúng không thể nói được. Hiện diện của cái này nhất thiết là vắng mặt của cái kia. Cho nên nhớ điều đó.

Đó là lí do tại sao tôi nói Shree Aurobindo chưa bao giờ trở nên chứng ngộ. Ông ấy vẫn còn trau chuốt tâm trí.

Ông là một tâm trí vĩ đại, nhưng là một tâm trí vĩ đại thì không phải là chứng ngộ. Đây cũng là trường hợp của Bertrand Russel, một tâm trí vĩ đại. Nhưng là một tâm trí vĩ đại thì không phải là chứng ngộ. Đây cũng là trường hợp của Friedrich Nietzsche, một tâm trí vĩ đại - mà Aurobindo và Nietzsche có nhiều điểm tương đồng. Nietzsche nói về siêu nhân và Aurobindo cũng nói về siêu nhân. Nhưng siêu nhân sẽ là một người được phóng chiếu. Siêu nhân sẽ là con người này; tất cả những nhược điểm đều bị xoá bỏ, tất cả những điểm mạnh đều được làm mạnh thêm - nhưng vẫn là con người này thôi. Lớn hơn con người này, khoẻ hơn con người này, cao hơn con người này, nhưng vẫn trên cùng một chiều dài bước sóng, cùng chiếc thang. Không có thay đổi triệt để nào, chưa bao giờ có gián đoạn.

Vô trí nghĩa là gián đoạn với tất cả những cái bạn đang là. Bạn phải chết đi để cho vô trí hiện hữu.

Cho nên điều đầu tiên. Bạn hỏi "Liệu có khả năng là vô trí tiến hoá hoàn toàn tự nhiên từ tâm trí được không?" Không. Nó không phải là tiến hoá, nó là cách mạng. Tâm trí bị vứt bỏ và bỗng nhiên bạn tìm ra vô trí có đó, bao giờ cũng có đó. Tâm trí bao quanh bạn, làm cho bạn lẫn lộn, không cho phép bạn thấy được cái đang đây. Cho nên nó không phải là tiến hoá.

Và bạn hỏi, "Có khả năng không có đấu tranh, khổ não được không?" Chẳng có liên quan gì tới đấu tranh và khổ não cả. Vô trí chẳng liên quan gì với đấu tranh và khổ não cả. Nó không bắt nguồn từ đấu tranh và khổ não. Bất kì cái gì bắt nguồn từ đấu tranh và khổ não đều mang những vết thương. Ngay cả khi đã được chữa lành, bạn vẫn còn mang những vết sẹo. Cái đó sẽ lại là sự liên tục.

Đấu tranh và khổ não không phải dành cho vô trí; đấu tranh và khổ não nảy sinh vì tâm trí vật lộn để giữ cho nó trong quyền lực. Đấu tranh là do tâm trí đưa ra. Tâm trí không chịu đi, tâm trí muốn ở lại. Tâm trí đã trở nên quyền thế đến vậy; nó chiếm lĩnh bạn. Nó nói, "Không, ta không bỏ cuộc đâu. Ta cứ ở lại đây đây." Toàn bộ vật lộn và khổ não đều bởi tâm trí. Vô trí chẳng liên quan gì đến nó cả. Và bạn sẽ phải trải qua khổ não và vật lộn này. Nếu bạn không trải qua khổ não và vật lộn, tâm trí sẽ không định rời bỏ bạn đâu.

Và lần nữa để tôi nhắc lại: vô trí không sinh ra từ đấu tranh của bạn; từ đấu tranh của bạn chỉ có tâm trí đến. Vô trí đến không có đấu tranh nào. Tầng đá đem đến cho bạn tranh đấu. Nó không chịu nhúc nhích. Nó nằm đó từ hàng thế kỉ, hàng nghìn năm rồi - bạn là ai mà muốn bẫy nó đi? "Mà anh đang nói về con suối nào vậy? Không có con suối nào cả. Ta đã nằm đây hàng thế kỉ nay và ta biết - chẳng có con suối nào cả. Quên tất cả cái đó đi!" Nhưng bạn muốn bẫy tầng đá này đi. Tầng đá nặng lắm, tầng đá đã bắt rễ vào đất. Nó ở đây quá lâu rồi. Nó có sự gắn bó; nó không muốn đi. Và nó chẳng biết gì về con suối cả. Nhưng bạn phải bẫy tầng đá này đi. Chừng nào còn tầng đá này còn chưa bị bẫy đi, con suối sẽ không chảy được.

Bạn hỏi, "... không có bùng nổ, đập búa, cắt gọt và các hành động hoang dại như vậy không?" Vô trí chẳng liên quan gì đến hành động của bạn cả. Nhưng tâm trí sẽ không ra đi. Bạn sẽ phải đập búa, cắt gọt và bạn sẽ phải làm cả nghìn lẻ một thứ.

Chính ý niệm về vô trí có vẻ như xuất phát từ tâm trí và siêu việt lên trên tâm trí, có phải nó là một hình thái kiểu hạt mầm của vô trí không?

Không - chẳng có hạt mầm nào của vô trí trong tâm trí cả. Tâm trí không thể chứa ngay cả hạt mầm của vô trí được. Tâm trí không có không gian để chứa nó. Vô trí bao la, tựa bầu trời. Làm sao nó có thể bị hàm chứa trong một vật tí hon, tâm trí? Mà tâm trí đã quá đầy - đầy những ý nghĩ, những ham muốn, những tưởng tượng, những kí ức. Không còn chỗ nữa.

Ngay điều đầu tiên nó đã rất tí hon - nó không thể chứa được vô trí. Điều thứ hai nó đầy thế, quá đông đúc, ồn ào thế. Vô trí im lặng, tâm trí ồn ào. Tâm trí không thể chứa đựng được nó; tâm trí phải dừng lại. Trong việc dừng lại đó là sự bắt đầu của cuộc sống mới, con người mới, thế giới mới.

Bạn hỏi, "Liệu có ích gì để thiền về những dòng khái niệm siêu việt trên tâm trí như vĩnh hằng, niết bàn, cái chết?"

Những cái gọi là khái niệm siêu việt trên tâm trí cũng vẫn là những khái niệm và là của tâm trí. Khi bạn nghĩ về vĩnh hằng, bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ nghĩ. Khi bạn nghĩ về niết bàn, cái gì xảy ra? Tâm trí bạn xoay vòng và theo dõi, và tâm trí bạn sẽ đem lại cho bạn những ý niệm đẹp đẽ về niết bàn - nhưng đây sẽ là tất cả các công việc của tâm trí.

Bạn có thể nghĩ gì về cái chết? Bạn sẽ nghĩ gì nếu bạn nghĩ về cái chết? Bạn không biết! Làm sao bạn có thể nghĩ về bất kì cái gì mà bạn không biết?

Tâm trí có khả năng hoàn hảo trong việc lặp lại cái đã biết; với cái không biết, nó bất lực. Bạn chẳng biết gì về cái vĩnh hằng cả, tất cả những gì bạn biết đều là thời gian. Ngay cả khi bạn nghĩ tới cái vĩnh hằng, đây cũng chẳng là gì khác hơn là thời gian được kéo dài, thời gian được trải ra - nhưng nó là thời gian. Bạn biết gì về niết bàn nào? - tất cả những gì bạn đã nghe về nó, đọc về nó. Đây không phải là niết bàn.

Từ 'niết bàn' không phải là niết bàn, và khái niệm về niết bàn cũng không phải là niết bàn. Từ 'thượng đế' không phải là Thượng đế, và tất cả những bức tranh và pho tượng đã được tạo ra về Thượng đế đều chẳng liên quan gì tới Ngài cả - vì Ngài không có tên, cũng không có hình tượng.

Và bạn định nghĩ gì về cái chết? Làm sao bạn có thể nghĩ về cái chết được? Bạn đã nghe phong thanh về nó, bạn đã nhìn thấy vài người chết, nhưng bạn chưa bao giờ thấy cái chết cả. Khi bạn nhìn một người chết, bạn thấy gì? Người đó không thở nữa; đây là tất cả những gì bạn thấy. Thân thể người đó lạnh đi; đây là tất cả những gì bạn thấy. Còn gì nữa không? Cái chết như vậy sao? - thân thể dần lạnh đi, hơi thở dừng lại thôi sao? Tất cả có vậy thôi sao? Cái gì đang xảy ra cho cốt lõi sâu thẳm của người đó? Bạn không thể biết được nếu bạn không chết. Bạn không thể biết được mà không qua kinh nghiệm. Cách duy nhất để biết về cái chưa biết là kinh nghiệm nó.

Cho nên những khái niệm này chẳng ích gì cả. Ngược lại chúng còn có thể làm mạnh thêm tâm trí, vì tâm trí sẽ nói, "Xem đây, tớ còn có thể đưa cho đảng ấy những khái niệm siêu việt lên trên tâm trí nữa đây. Nhìn những điều tớ đang làm cho đảng ấy. Giữ tớ mãi với đảng ấy. Tớ sẽ giúp cho đảng ấy trở nên chúng ngộ. Không có tớ, đảng ấy chẳng đi đến đâu cả. Không có tớ, làm sao đảng ấy có thể nghĩ về cái chết, về niết bàn, về vĩnh hằng? Tớ tuyệt đối cần thiết cho đảng ấy. Không có tớ đảng ấy sẽ chẳng là cái gì cả."

Không, suy ngẫm kiểu ấy chẳng ích gì cả. Bạn phải thấy điều đó - rằng tâm trí chẳng ích gì cả. Khi bạn thấy vấn đề là tâm trí chẳng có ích chút nào, trong chính cái vô ích đó, trong chính cái trạng thái đó, có im lặng; tất cả đều dừng lại. Nếu tâm trí không thể làm được bất kì việc gì, thế thì chẳng

có gì còn lại phải làm cả. Bỗng nhiên mọi suy nghĩ đều bị tê liệt; nó thành vô dụng. Trong tê liệt đó bạn sẽ có thoáng nhìn đầu tiên vào vô trí... hết như cánh cửa sổ nhỏ sẽ mở ra. Trong việc dừng lại của tâm trí, bạn sẽ có nếm trải về vô trí. Và rồi mọi sự bắt đầu chuyển động. Thế thì sẽ dễ dàng cho bạn hơn để lạc vào cõi vô biên.

Bạn không thể suy ngẫm, bạn phải đi vào trong nó. Suy tư về nó chỉ là hoạt động giả tạo; đây là một loại trốn tránh, né tránh. Bạn sợ cái chết; bạn nghĩ về cái chết. Bạn sợ niết bàn; bạn nghĩ về niết bàn. Suy nghĩ cho bạn cảm giác rằng bạn có khả năng thậm chí suy nghĩ về cái chết và về niết bàn.

"Tâm trí tôi bùng nổ khi tôi suy ngẫm."

Tâm trí rất lấu cá. Nó phải đánh lừa bạn - vì tâm trí không thể bùng nổ khi bạn đang nghĩ. Bạn đang nghĩ về cái gì cũng chẳng thành vấn đề; trong khi bạn nghĩ, tâm trí không thể bùng nổ được. Tâm trí sẽ thích thú làm chuyện đó, và trong chính thích thú đó bạn đang nghĩ là bạn bùng nổ.

"Tôi có cảm giác tôi đang vượt qua giới hạn của chính mình, và tôi sợ trở nên bị tâm thần phân liệt."

Dinesh, bạn không cần phải sợ ngay cả việc trở thành bị tinh thần phân liệt, bởi lẽ bạn đã bị rồi - mọi người đều bị bệnh ấy. Tâm trí là tâm thần phân liệt, vì tâm trí chẳng biết gì về cái thống nhất. Tâm trí bao giờ cũng chia chẻ. Tâm trí bao giờ cũng có các phương án. Hiện hữu hay không hiện hữu, làm cái này hay làm cái kia. Tâm trí bao giờ cũng lưỡng lự. Ngay cả khi bạn đã chọn cái gì đó thì đây cũng chỉ là một phần của tâm trí chọn điều ấy; phần khác vẫn cứ chống lại điều đó.

Tâm trí chẳng bao giờ toàn bộ cả, cho nên tâm trí là tinh thần phân liệt. Bạn không cần phải sợ về điều đó. Cứ ở

trong tâm trí là đã bị tinh thần phân liệt rồi. Chỉ có các vị phật mới vượt ra ngoài điều đó. Toàn bộ loài người đều bị tinh thần phân liệt, nhiều ít khác nhau. Khi bạn vượt quá một điểm nào đó thì bạn phải tìm kiếm bác sĩ tâm thần, nhưng sự khác biệt chỉ ở mức độ; sự khác biệt chỉ ở số lượng chứ không ở chất lượng. Thậm chí giữa bạn và nhà phân tâm học cũng chỉ có sự khác biệt về mức độ.

Nhớ lấy, tâm trí sẽ chẳng ích gì cả. Tâm trí không thể có ích được, tâm trí chỉ có thể cản trở. Khi thấy được điều này thì vô trí tới. Không phải là bạn đem nó tới; nó tới theo cách riêng của nó.

Câu hỏi thứ hai:

Osho kính yêu,

Trong lời kinh hôm qua, Phật nói 'Hành giả đi theo con đường của bò tót cần phải quyết tâm dẫn dắt tất cả chúng sinh đến niết bàn, nơi chẳng còn để lại cái gì ở phía sau.' Osho, vậy niết bàn là cõi nào, mà chẳng để lại gì ở sau?

Phật đã nói tới hai loại niết bàn. Loại thứ nhất, ông ấy gọi là 'hữu dư y niết bàn' nghĩa là niết bàn có chỗ dựa. Cái cây đã biến mất, cái cây ham muốn. Tán lá, các lá, hoa, quả - tất cả đã biến mất. Nhưng bộ rễ vẫn còn đó trong lòng đất, ẩn trong nền đất tối. Từ bên ngoài, cái cây không còn nữa, nhưng cây vẫn có thể mọc lại. Nền móng vẫn còn đó, mầm

vẫn chưa bị thui cháy. Điều này ông ấy gọi là niết bàn có chỗ dựa.

Loại niết bàn này giống hệt như cái Patanjali gọi *sabeej samadhi* - 'samadhi có chủng tử'. Nhìn từ bên ngoài rất khó thấy nó. Cái cây đã bị vứt bỏ hoàn toàn, nhưng bên dưới mặt đất, bộ rễ vẫn sống, đợi cho tới đúng thời điểm để mọc lại. Mưa sẽ tới và chúng sẽ mọc ra. Chúng đang đợi tới mùa của mình, đợi tới khoảnh khắc khắc định lại mình.

Đây là trạng thái mà nhiều lần bạn đã đi tới điểm tâm trí biến mất, vô trí được cảm thấy, nhưng rồi lần nữa tâm trí trở lại, lần nữa nó lại mọc ra. Bạn lên tới một đỉnh cao. Trong khoảnh khắc đó của kinh nghiệm đỉnh, bạn nghĩ tất cả đã chấm dứt, bây giờ bạn sẽ chẳng bao giờ rơi ngược trở lại cái thung lũng tăm tối nữa. Bạn nghĩ rằng bạn sẽ chẳng bao giờ quay trở lại những ngày khốn khổ và u tối đó; rằng đêm tối của linh hồn đã qua rồi; rằng buổi sáng đã tới, rằng mặt trời đã lên.

Nhưng lần nữa một hôm bạn bỗng nhiên thấy mình lại trượt ngược vào bóng tối - lần nữa lại thung lũng, lần nữa ánh sáng lại không còn nữa, lần nữa cái kinh nghiệm đỉnh chỉ còn là một kỉ niệm. Và người ta bắt đầu trở nên hoài nghi liệu nó có thực xảy ra hay không. "Hay mình chỉ tưởng tượng ra thôi? Hay có thể mình chỉ mơ màng"... Vì nếu điều đó đã xảy ra, thì nó đi đâu rồi? Cái đỉnh cao đây ánh mặt trời đó đâu rồi? Những khoảnh khắc cực lạc đó đâu rồi? Và khốn khổ đã trở lại rồi khổ não đã trở lại rồi đau đớn đã trở lại. Bạn lại rơi vào địa ngục lần nữa. Điều này xảy ra nhiều lần.

Điều đó Phật gọi là niết bàn có chỗ dựa; *sabeej samadhi* theo lời Patanjali. Phần hiểu lộ ra thế giới đã biến mất, nhưng cái mầm chưa hiểu lộ của nó vẫn còn đó.

Loại niết bàn thứ hai Phật gọi là 'vô dư y niết bàn', tức niết bàn không chỗ dựa. Theo lời Patanjali *nirbeej samadhi* - *samadhi không chủng tử*. Cái cây không những đã bị phá huỷ, mà cái mầm của nó cũng bị thui cháy. Hạt mầm đã thui cháy thì không thể mọc lại được nữa; tất cả nền tảng đều biến mất. Thế thì bạn vẫn còn trên đỉnh mãi mãi, thế thì không có việc rơi trở lại nữa.

Đó là điều Phật nói trong lời kinh hôm qua, hành giả đi theo con đường của bồ tát cần phải quyết tâm "dẫn dắt tất cả chúng sinh vào niết bàn, ... vào trong cõi niết bàn nơi chẳng còn để lại cái gì ở phía sau." Nơi không để lại chỗ dựa nào, không còn rễ, không còn mầm đằng sau.

Câu hỏi thứ ba:

*Osho kính yêu,
Thiền có thái độ thế nào đối với dục? Thiền nhân
đường như thuộc loại người trung tính, hay là được
bao bọc một lớp hào quang á dục.*

Thiền không có thái độ nào đối với dục cả, và điều đó làm nên vẻ đẹp của thiền. Có thái độ nghĩa là bạn vẫn còn bị ám ảnh theo cách này hay cách khác. Ai đó chống lại dục - người đó có một thái độ; và ai đó ủng hộ dục - người đó có một thái độ. Chống đối và ủng hộ đi đôi với nhau như hai bánh xe của cỗ xe. Chúng không phải là kẻ thù của nhau, chúng là bạn bè, đối tác của nhau trong cùng một công việc.

Thiền không có thái độ nào đối với dục cả. Tại sao người ta lại phải có thái độ đối với dục? Đó là cái đẹp của thiền - thiền là hoàn toàn tự nhiên. Bạn có thái độ gì về uống nước không? Bạn có thái độ gì về ăn cơm không? Bạn có thái độ gì về đi ngủ trong đêm không? Chẳng có thái độ gì.

Tôi biết có những người điên, cứ đòi có thái độ về những điều này nữa: rằng người ta không nên ngủ quá năm tiếng một ngày. Ngủ là một loại tội lỗi, mọi cái gì đó tựa như cái ác cần thiết, cho nên người ta không nên ngủ quá năm tiếng; hay ở Ấn Độ có người nghĩ chỉ ngủ ba tiếng thôi. Và tôi đã bắt gặp một người đã mười năm không ngủ - và thiền hạ tôn sùng ông ta duy nhất chỉ vì việc ấy; ông ấy chẳng có cái gì khác, chẳng có tài năng sáng tạo gì khác. Đó là cái tài độc nhất của ông ta. Có thể ông ta chỉ bị bệnh mất ngủ. Có thể thậm chí đây cũng chẳng phải là tài cán gì, có thể ông ta không thể nào ngủ được thôi. Ông ta bị thần kinh đến mức ông ta không thể thành thoi được, ông ta trông như người điên. Người ta sẽ phát điên nếu mười năm không ngủ được. Vậy mà mọi người cứ tới, đám đông cứ kéo tới, để tỏ lòng sùng bái ông ta: “Ông ấy đã đạt được cái gì đó lớn lao.” Ông ta đạt được điều gì nào? Có gì mà đạt được ở đây cơ chứ? Ông ta là chỉ là người bất bình thường, người có bệnh. Ngủ là tự nhiên. Và ông ta nhất định là rất căng thẳng - ông ta là sự căng thẳng. Chắc ông ta phải sôi sùng sục bên trong. Nghĩ mà xem, tận mười năm không ngủ! Nhưng bây giờ điều ấy đã trở thành món đầu tư lớn, bây giờ nó đang trả lại tiền. Cái điên khùng của ông ấy trở thành món đầu tư; bây giờ hàng nghìn người tôn sùng ông ta - chỉ vì việc này thôi sao?

Thời nào cũng vậy, đây là một trong những đại họa lớn nhất - đó là việc mọi người đã sùng bái đối với những điều không sáng tạo và đôi khi còn bệnh hoạn nữa. Thế thì bạn có thái độ với việc ngủ. Có những người có thái độ với thức ăn.

Phải ăn thế này hay phải ăn thế khác; phải ăn vừa chừng, không nhiều hơn thế nọ. Họ không lắng nghe thân thể, liệu thân thể có đói hay không. Họ có một ý niệm nào đó và áp đặt ý niệm đó vào tự nhiên.

Thiền không có thái độ nào đối với dục cả. Thiền rất giản dị. Thiền là hồn nhiên. Thiền là như trẻ thơ. Nó nói chẳng cần phải có thái độ gì. Tại sao? Bạn có thái độ gì đối với việc hắt hơi không? - hắt hơi hay không, liệu điều đó là tội lỗi hay đức hạnh? Bạn chẳng có thái độ nào cả. Nhưng tôi đã bắt gặp một người luôn chống lại việc hắt hơi, và bất kì khi nào người này hắt hơi, ông ta liền đọc ngay câu mật chú để tự bảo vệ mình. Ông ta theo một giáo phái ngậy ngô. Giáo phái này nghĩ rằng khi bạn hắt hơi thì linh hồn bạn đi ra. Trong hắt hơi, linh hồn đi ra, và nếu bạn không tưởng nhớ tới Thượng đế thì nó có thể không trở lại nữa. Cho nên bạn cần phải tưởng nhớ, bạn phải lập tức tưởng nhớ để cho linh hồn được quay lại. Nếu bạn chết trong khi hắt hơi thì bạn sẽ xuống địa ngục.

Bạn có thể có thái độ về bất kì cái gì. Một khi bạn có thái độ, hồn nhiên của bạn bị phá huỷ và những thái độ đó bắt đầu kiểm soát bạn. Thiền không ủng hộ điều gì mà cũng chẳng chống lại điều gì. Thiền nói bất kì cái gì bình thường cũng đều tốt. Là bình thường, là không ai cả, là cái không, không có ý thức hệ gì, không có cá tính, là vô cá tính...

Khi bạn có cá tính, bạn có một loại bệnh thần kinh nào đó. Cá tính nghĩa là cái gì đó đã trở thành cố định trong bạn. Cá tính nghĩa là quá khứ của bạn. Cá tính nghĩa là huấn luyện, trau dồi. Khi bạn có cá tính, bạn bị cầm tù trong đó, bạn không còn được tự do nữa. Khi bạn có cá tính, bạn có lớp áo giáp bao quanh bản thân mình. Bạn không còn là

người tự do nữa. Bạn đang mang nhà tù quanh mình; nó là nhà tù rất tinh tế. Con người thật sẽ là vô cá tính.

Tôi muốn ngụ ý gì khi tôi nói người đó là vô cá tính? Người đó sẽ tự do với quá khứ. Người đó sẽ hành động trong từng khoảnh khắc tương ứng với khoảnh khắc ấy. Người đó sẽ tự phát; mà chỉ người đó mới có thể tự phát được. Người đó sẽ không nhìn vào kí ức để biết mình phải làm gì. Tình huống nảy sinh và bạn đang nhìn vào trong kí ức - thế thì bạn có cá tính. Thế thì bạn đang hỏi quá khứ của mình, "Mình phải làm gì đây?" Khi bạn không có cá tính nào, bạn đơn giản chỉ nhìn vào tình huống và tình huống quyết định điều gì phải được làm. Thế thì điều đó là tự phát và có đáp ứng nhưng không phải là phản ứng.

Thiên không có hệ thống niềm tin về bất kì cái gì, và điều đó bao hàm cả về dục nữa: Thiên chẳng nói gì về nó cả. Và điều đó nên là điều tối thượng. Mật tông có thái độ về dục. Lí do? - nó cố gắng uốn nắn lại điều xã hội đã làm. Mật tông là thuốc. Xã hội đã kìm nén dục; Mật tông tới như một phương thuốc để giúp bạn uốn nắn lại, làm quân bình. Bạn quá nghiêng về bên trái; Mật tông tới và giúp bạn nghiêng về bên phải. Nhưng đôi khi việc lấy lại cân bằng của bạn lại đòi hỏi bạn nghiêng thêm một chút về bên phải, chỉ thế thì mới thu lại được cân bằng. Bạn đã xem người đi thăng bằng trên dây chưa? Người đó cầm trong tay một cây sào dài để giữ thăng bằng. Nếu người đó cảm thấy bị nghiêng quá nhiều về bên trái, người đó lập tức nghiêng cây sào sang phải. Thế rồi người đó lại cảm thấy rằng bây giờ người đó đã nghiêng quá nhiều sang phải, người đó bắt đầu nghiêng sang trái. Đây là cách người đó giữ ở giữa. Mật tông là phương thuốc.

Xã hội đã tạo ra tâm trí kìm nén, tâm trí phủ định cuộc sống, tâm trí phản lại niềm vui. Xã hội rất chống đối lại dục.

Tại sao xã hội chống đối dục đến thế? - tại vì, nếu bạn cho phép người ta có quyền hưởng hoan lạc dục, bạn không thể biến họ thành nô lệ được. Điều ấy là không thể được - người vui sướng không thể bị bắt trở thành kẻ nô lệ được. Đó là mảnh khoé. Chỉ người buồn mới có thể bị biến thành thành nô lệ. Người vui sướng là người tự do; người đó có một loại độc lập của mình.

Bạn không thể tuyên mộ những người tràn ngập niềm vui tham gia chiến tranh. Không thể được. Tại sao họ phải tham gia chiến tranh? Nhưng nếu một người đã kìm nén dục, người đó sẵn sàng tham gia chiến tranh, người đó hăm hở tham gia chiến tranh, vì người đó còn chưa có thể hưởng thú cuộc sống. Người đó trở nên không có khả năng tận hưởng cuộc sống, do đó trở thành không có khả năng sáng tạo. Bây giờ người đó chỉ có thể làm một điều - người đó có thể phá huỷ. Toàn bộ năng lượng của người đó đã trở thành độc hại và huỷ diệt. Người đó sẵn sàng lao vào chiến tranh - không chỉ sẵn sàng, người đó còn khao khát về chiến tranh. Người đó muốn giết người, người đó muốn phá huỷ. Trên thực tế, khi phá huỷ con người, người đó có niềm vui gián tiếp của việc thâm sâu. Sự thâm sâu đáng phải có trong tình yêu và đáng phải đẹp đẽ. Khi bạn thâm sâu vào thân thể người phụ nữ trong tình yêu, thì đấy là một việc. Đây là tâm linh. Nhưng khi mọi việc đi sai và bạn thâm sâu vào thân thể ai đó bằng lưỡi gươm, bằng mũi giáo, thì đấy là xấu xa, đấy là bạo hành, đấy là huỷ diệt. Nhưng bạn đang tìm kiếm cái thay thế cho việc thâm sâu.

Nếu xã hội được phép hoàn toàn tự do vui sướng, không ai mang tính huỷ diệt cả. Những người có thể yêu một cách đẹp đẽ không bao giờ là huỷ diệt cả. Và những người có thể yêu một cách đẹp đẽ và có niềm vui cuộc sống cũng sẽ không phải là kẻ cạnh tranh nhau. Đó là những vấn đề.

Đó là lí do tại sao những người nguyên thủy không mấy cạnh tranh nhau. Họ tận hưởng cuộc sống của mình. Ai bận tâm có ngôi nhà lớn hơn? Ai bận tâm có số dư ngân hàng lớn hơn? Để làm gì? Bạn đang hạnh phúc với người đàn bà của mình, với người đàn ông của mình, và bạn đang có điều vĩ của cuộc sống. Ai muốn ngồi ở bãi chợ hết giờ nọ sang giờ kia, hết ngày nọ qua ngày kia, hết năm nọ qua năm kia, để mà hi vọng rằng cuối cùng bạn sẽ có số dư ngân hàng lớn và rồi bạn sẽ nghỉ hưu và tận hưởng? Ngày ấy sẽ chẳng bao giờ tới đâu. Nó không thể tới được, vì toàn bộ cuộc sống của bạn vẫn còn như kẻ khổ hạnh.

Nhớ lấy, các nhà kinh doanh đều là kẻ khổ hạnh. Họ đã công hiến mọi thứ cho tiền bạc. Bây giờ một người biết đến tình yêu và đã biết đến nỗi xúc động của tình yêu và niềm cực lạc của nó, thì không muốn ganh đua. Người đó sẽ hạnh phúc nếu người đó có thể có được miếng ăn hàng ngày. Đó là ý nghĩa lời cầu nguyện của Jesus, "Xin cho chúng con mẫu bánh hàng ngày..." Thế là quá đủ. Bây giờ Jesus có vẻ ngây ngô. Ông ấy đáng phải yêu cầu, "Xin cho con số dư ngân hàng lớn hơn." Thế mà ông ấy chỉ xin có miếng ăn hàng ngày thôi sao? Một người vui sướng thì chẳng bao giờ yêu cầu nhiều hơn thế. Niềm vui sướng là quá sung mãn.

Chỉ có những người còn chưa thoả mãn mới mang tính cạnh tranh, vì họ nghĩ cuộc sống không phải là ở đây; nó ở kia cơ. "Tôi phải tới Delhi để trở thành tổng thống", hay tới Nhà Trắng và trở thành thế này thế nọ... "Tôi phải tới đó, niềm vui là ở đó"; vì họ biết ở đây không có niềm vui. Cho nên họ bao giờ cũng cứ đi, đi, đi mãi. Họ bao giờ cũng cứ đi, và họ chẳng bao giờ đạt tới. Còn người biết tới niềm vui thì ở đây. Tại sao người đó phải đến Delhi? Để làm gì cơ chứ? Người đó hoàn toàn hạnh phúc ở đây bây giờ. Nhu cầu của người đó rất nhỏ. Người đó không có ham muốn. Người đó

chắc chắn có nhu cầu, nhưng không có ham muốn. Nhu cầu có thể được thoả mãn, ham muốn chẳng bao giờ. Nhu cầu là tự nhiên, ham muốn là suy đồi.

Bây giờ toàn bộ xã hội này phụ thuộc vào một điều và đó là kim nén dục; bằng không nền kinh tế sẽ bị phá huỷ, bị phá hoại. Chiến tranh sẽ biến mất và cùng với nó toàn bộ bộ máy chiến tranh, và chính trị sẽ trở thành vô nghĩa và chính trị gia sẽ chẳng còn quan trọng nữa. Tiền bạc sẽ không có giá trị nếu con người được phép yêu. Vì con người không được phép yêu nên tiền bạc trở thành vật thay thế, tiền bạc trở thành tình yêu của họ. Cho nên có một chiến lược tinh vi. Dục phải bị kim nén, bằng không toàn bộ cấu trúc xã hội sẽ sụp đổ ngay lập tức.

Chỉ có tình yêu tràn ra trong thế giới mới đem đến cách mạng. Chủ nghĩa cộng sản đã thất bại, chủ nghĩa phát xít đã thất bại, chủ nghĩa tư bản đã thất bại. Tất cả các 'chủ nghĩa' đều thất bại bởi vì sâu bên dưới, tất cả chúng đều kim nén dục. Về phương diện này, không có khác biệt - không có khác biệt giữa Washington và Moscow, Bắc kinh và Delhi - không có khác biệt nào hết cả. Tất cả họ đều đồng ý về một điểm - rằng dục cần phải bị kiểm soát, rằng người ta phải không được phép có niềm vui hồn nhiên trong dục.

Mật tông tới để lập lại quân bình; Mật tông là phương thuốc, cho nên nó nhấn mạnh quá nhiều vào dục. Những cái gọi là tôn giáo nói dục là tội lỗi, còn mật tông nói dục là hiện tượng thiêng liêng duy nhất. Mật tông là phương thuốc. Thiên không phải là phương thuốc. Thiên là trạng thái khi bệnh tật đã biến mất - và tất nhiên, cùng mất đi với bệnh thì thuốc cũng mất đi nữa. Một khi bạn đã được chữa lành khỏi bệnh, bạn không còn giữ lại toa thuốc và cả lọ thuốc và thuốc với mình. Bạn vứt chúng đi. Chúng vào sọt rác.

Xã hội thông thường chống dục; Mật tông tới để giúp loài người, để trả lại dục cho loài người. Và khi dục đã được trả lại, thì nảy sinh Thiên. Thiên không có thái độ. Thiên là mạnh khoẻ thuần khiết.

Câu hỏi thứ tư:

*Osho kính yêu,
Phải chăng mọi việc đều ổn cả, thế giới là hoàn hảo?
Điều đó có gì liên quan đến tình yêu không? Khi thầy nói, thế giới là hoàn hảo, tôi thấy điều đó có vẻ đúng với tôi. Nhưng nếu một ai khác hay chính tôi nói điều đó, thì nó lại có vẻ là sai.*

Cái đó phụ thuộc vào người nói. Khi tôi nói thế giới này là hoàn hảo, tôi không đưa ra một lý thuyết, tôi chỉ chia sẻ tầm nhìn. Thực ra, chữ 'lý thuyết - theory' xuất phát từ gốc Hi Lạp 'theoria', mà theoria nghĩa là tầm nhìn. Khi tôi nói bất kỳ điều gì với bạn, đây không phải là chất liệu tâm trí; tôi đang chia sẻ kinh nghiệm của tôi. Trong những khoảnh khắc đó, nếu bạn sẵn có cho tôi và cởi mở với tôi, thì bạn sẽ có cùng tầm nhìn ấy; một chút ít tầm nhìn của tôi sẽ len vào bản thể bạn. Trong khoảnh khắc ấy, các cửa đều mở và bạn sẽ nói, "Vâng, điều này là như vậy."

Khi ai khác nói điều đó, và nếu điều đó không phải là tầm nhìn của người đó... Ngay cả khi bạn nói với ai đó và điều đó không là tầm nhìn của bạn - nó chỉ là cái nhìn vay mượn - nó sẽ có vẻ không đúng. Nếu người như Phật mà nói

dối, điều ấy vẫn có vẻ giống chân lý. Còn nếu bạn nói ra dù là chân lý, điều ấy vẫn sẽ có vẻ giống nói dối.

Điều đó phụ thuộc nhiều vào nơi nó tới, ngọn nguồn; không phụ thuộc vào điều bạn nói, mà phụ thuộc vào ai nói. Bạn có thể cứ lặp lại những lời của của Christ mà chẳng ai định đóng đinh bạn lên cây thập tự. Tại sao? Tại sao họ không đóng đinh bạn? Bạn có thể hùng hồn diễn thuyết "Lời giảng trên núi" và bạn có thể cứ đứng đấy. Và đó là điều mọi người đang làm trên khắp thế giới - các linh mục Ki tô giáo, các cha thừa sai, các nhân chứng của Jehovah, hừ? Tất cả mọi loại người đều vẫn đang làm điều đó - mang Tân Ước, trích dẫn Tân Ước, lặp lại những lời này mà không ai đóng đinh họ cả. Tại sao? Khi Jesus nói những điều này thì vấn đề là ở đâu? Những lời này có lửa cháy. Jesus chia sẻ tầm nhìn của ông ấy. Khi bạn lặp lại, không có tầm nhìn trong đó; đây chỉ toàn là lời suông. Nó không có đam mê, không mãnh liệt, không chân lý gì cả. Chân lý chỉ đến qua kinh nghiệm.

Bạn hỏi, "Phải chăng mọi việc đều ổn cả, thế giới là hoàn hảo?" Khi tôi nói thế giới là hoàn hảo, tôi thực sự ngụ ý gì? Tôi muốn nói rằng đây là thế giới duy nhất và không có thế giới nào khác nữa. Bạn chẳng có cách nào để so sánh cả. Hoàn hảo hay không hoàn hảo đều không liên quan. Đây là thế giới duy nhất có đây; không có thế giới nào khác nữa. Bạn không thể so sánh được liệu nó tốt hơn hay không tốt hơn. So sánh là không thể được. So sánh là có thể chỉ khi có hai thế giới, nhưng đây lại không có.

Vậy khi tôi nói tất cả đều hoàn hảo, tôi muốn nói rằng không có chỗ nào để so sánh. Nhưng tại sao mọi người nói rằng đây không phải là thế giới đúng? Họ đã tạo ra trong tâm trí mình điều không tưởng và họ so sánh với điều không tưởng ấy. Họ có ý niệm về việc mọi thứ phải thế nào và rồi

chẳng cái gì dường như là phải cả, vì mọi thứ đều không giống với ý niệm không tưởng của họ. Nếu bạn nghĩ rằng con người phải có bốn mắt... Và điều đó có vẻ rất logic; hai mắt ở sau lưng. Hai mắt có vẻ không phải - thế sau lưng thì sao? Điều gì xảy ra nếu ai đó tới từ sau lưng và đánh bạn? Thượng đế đã bỏ thiếu ở đây... hai mắt đằng sau lưng. Thế thì mọi thứ là không hoàn hảo - con người chỉ có hai mắt thôi; con người đáng phải có bốn mắt. Thế thì con người bỗng nhiên thành không hoàn hảo. Mà con người thì vẫn thế; bạn mới chỉ tạo ra một ý niệm, và ý niệm đó lại kết án.

Con người đáng phải sống hơn bảy mươi tuổi. Tại sao? Một khi bạn nói rằng con người đáng phải sống bảy trăm tuổi, thì bảy chục tuổi là quá ít. Nhưng tại sao? Bạn định làm gì ở đây trong bảy trăm năm? Bạn không nghĩ rằng bảy mươi năm thế cũng quá đủ để làm hại? để phá huỷ sao? Bạn cần đến bảy trăm năm sao? Nghĩ về một Adolf Hitler sống đến bảy trăm năm...

Khi bạn có một ý niệm, một mục tiêu, mọi thứ đều trở thành khác. Tôi không có ý niệm nào; tôi tuyệt đối không có điều không tưởng nào cả, tôi hoàn toàn thực tế. Tôi không mang ý niệm nào trong tâm trí cả. Thế thì đây là thế giới duy nhất; hoa hồng màu đỏ và cây cỏ màu xanh, và mọi người theo cách này - cách họ vẫn thế - và điều đó thật là tuyệt vời.

"Phải chẳng mọi việc đều ổn cả, thế giới là hoàn hảo? Điều đó có gì liên quan đến tình yêu không?"

Điều đó liên quan đến tình yêu nhiều lắm. Nếu thế giới là hoàn hảo, chỉ thế thì bạn mới có thể yêu được. Nếu thế giới không hoàn hảo, bạn sẽ trở thành chính khách, bạn trở thành chính trị. Chính khách phụ thuộc vào ý niệm là thế giới này không hoàn hảo: ông ta phải đem tới cuộc cách mạng, ông ta phải thay đổi mọi thứ, ông ta phải lập lại trật

tự, ông ta phải cải tiến Thượng đế. Đó là tâm trí chính khách. Và chính khách không có tình yêu, ông ta chỉ biết lên án, bởi ông ta đã phán xét.

Tâm trí tôn giáo không có phán xét. Jesus nói, "Ông đừng phán xét." Tâm trí tôn giáo không có phán xét, không có kết án, do đó người đó có thể yêu. Và nhớ lấy, trong đời bạn cũng vậy: bạn có thể yêu chỉ khi bạn không phán xét. Nếu bạn có quá nhiều ý kiến phán xét, bạn sẽ chẳng bao giờ yêu. Bạn sẽ cứ tìm cách áp đặt ý niệm của mình lên bất kì ai trở thành nạn nhân của cái gọi là tình yêu của bạn. Bạn sẽ cứ áp đặt ý niệm của bạn lên người đó. Ngay cả khi một đứa bé được sinh ra cho bạn, bạn lập tức chồm lên nó và bắt đầu thao túng nó, quản lí nó, cải tiến nó. Và bạn sẽ huỷ hoại sinh linh này. Đó là cách mọi người đã từng bị cha mẹ mình và bị xã hội phá huỷ.

Khi bạn yêu một người đàn bà, lập tức bạn bắt đầu cải tiến cách thức cô ấy phải thành thế nào. Và người đàn bà ấy tất nhiên là người cải tiến lớn. Nếu bạn trở thành nạn nhân của tình yêu của một người đàn bà, thế thì bạn không còn nữa. Thế thì cô ấy sẽ cải tiến bạn đến mức cô ấy sẽ làm bạn thành cái gì đó khác. Sau vài năm bạn sẽ không thể nào nhận ra mình là ai nữa. Cô ấy sẽ gọt đẽo, tỉa tót, tô vẽ, làm đủ thứ chuyện, "Cu xử thế này" và "Phải nói thế này" và "Nói cách này chứ".

Một cô gái trẻ yêu một anh chàng. Cô gái này theo Cơ đốc giáo còn anh chàng kia lại là người Do Thái. Gia đình cô gái rất lo nghĩ, và họ nói, "Bố mẹ không thể cho phép con lấy nó được." Gia đình này rất giàu có, và họ nói, "Nếu con lấy nó thì con sẽ không được thừa kế cái gì." Mà cô ấy lại là đứa con duy nhất, cho nên mọi tiền bạc đều là của cô ấy.

Bây giờ điều này là quá đáng, cho nên cô gái hỏi, "Vậy con phải làm gì đây?"

Thế là họ nói, "Trước hết con cải đạo cho nó, làm cho nó thành người Cơ đốc giáo đã - thế rồi..."

Thế là cô gái liền thử, và cô rất vui mừng, bởi anh chàng Do Thái của chúng ta quan tâm tới tiền bạc hơn mẽ nhân, nên tỏ ra rất có thiện chí. Chàng Do Thái thì vẫn cứ là Do Thái thôi. Anh ta rất sẵn lòng. Anh ta bắt đầu đọc Kinh Thánh và đi lễ nhà thờ đều đều, và anh ta thật phấn chấn. Cô gái rất vui sướng - mọi việc diễn ra thật hoàn hảo - và hàng tháng cô gái báo cáo cho bố mẹ biết về mọi sự tiến triển tốt đẹp.

Nhưng một ngày nọ, cô trở về nhà, khóc hết nước mắt. Ông bố hỏi, "Làm sao? Xảy ra việc gì vậy?"

Cô ấy đã đi hỏi anh chàng này để lấy chồng; cô ấy cứ nghĩ rằng anh chàng đã sẵn sàng. Và cô ấy bảo với ông bố, "Vâng, anh ấy đã sẵn sàng, nhưng con đã đẩy sự cải tạo đi quá xa, con đã quá tay khi cải đạo cho anh ấy."

Ông bố phân vân. Ông nói, "Ta không hiểu. Con muốn nói gì? Con bảo việc cải đạo hơi quá tay là sao?"

Cô gái nói, "Vâng, quá tay thật bố ạ, bây giờ anh ấy muốn làm linh mục Cơ đốc giáo."

Điều bạn gọi yêu có nghĩa là ít hay nhiều biến đổi người kia. Và bạn nói rằng bạn muốn biến đổi người kia vì bạn yêu. Điều đó tuyệt đối không đúng. Nếu bạn yêu, bạn đừng bao giờ biến đổi bất kì ai. Tình yêu chấp nhận. Tình yêu tôn trọng người kia như người đó hiện thế.

Nếu thế giới hoàn hảo như nó đang đấy, chỉ thế bạn mới có thể yêu nó. Nhà cách mạng, chính khách không thể

yêu được nó; chỉ tâm thức tôn giáo mới có thể yêu được nó. Và khi bạn yêu, bạn đi tới biết rằng thậm chí nó còn hoàn hảo hơn bạn đã từng nghĩ trước đây. Thế thì bạn càng yêu hơn và thế thì bạn lại đi tới nhận ra rằng nó đẹp tuyệt vời; không chỉ hoàn hảo. Thế thì lại càng yêu hơn... và dần dần bạn thấy rằng thế giới biến mất - nó chính là bản thân Thượng đế.

Câu hỏi thứ năm:

Osho kính yêu,

Lần đầu tiên tôi thấy người chết là khi tôi thấy bà mình chết. Bà nằm trên giường, tái nhợt và yên bình, lặng lẽ và hạnh phúc thế, vừa cởi mở vừa khép kín. Tôi ghen tị với bà nhưng đồng thời cảm thấy sợ hãi. Tôi nghĩ có lẽ bà đơn độc lắm. Tôi chẳng thể tới được bà nữa.

Khi tôi nhìn thầy, Osho kính yêu, trong buổi tâm tình nhân sinh nhật thầy, tôi cũng cảm nhận đúng như vậy. Phải chăng thầy cũng cảm thấy rất đơn độc giữa tất cả sự ồn ào, tất bật, vận động này? Thầy xa xôi thế và trong im lặng thiêng liêng - như chưa bao giờ có trước đây với tôi.

Phải chăng thầy vừa chết, đồng thời lại vừa sống?

Câu hỏi này là từ Ma Prem Aranyo.

Cái chết thật đẹp, cũng đẹp như cuộc sống - chỉ cần bạn biết cách giao tiếp với cái chết. Nó tuyệt vời bởi nó là thanh

thời. Nó đẹp vì người ta trở về nguồn cội của sự tồn tại - để thanh thoi, để nghỉ ngơi, để sẵn sàng quay lại lần nữa.

Sóng dậy lên từ đại dương, rồi rơi trở lại đại dương, rồi lại dậy lên nữa. Nó sẽ có một ngày khác, nó sẽ được sinh ra lần nữa dưới một dạng khác. Và rồi nó lại rơi xuống nữa và biến mất.

Chết chỉ là việc tan biến vào cội nguồn. Chết là đi vào cái không biểu lộ. Chết là rơi vào giấc ngủ trong điều thiêng liêng. Bạn sẽ lại nở hoa lần nữa. Bạn sẽ lại thấy mặt trời và mặt trăng, và cứ thế mãi cho đến khi bạn trở thành vị phật - cho tới khi bạn có khả năng chết một cách có ý thức, cho tới khi bạn có khả năng thanh thoi một cách có ý thức, một cách có hiểu biết, trong điều thiêng liêng. Thế thì sẽ không có trở lại. Đó là cái chết cuối cùng, đó là cái chết tối thượng. Cái chết bình thường là cái chết tạm thời; bạn sẽ còn quay lại nữa. Khi vị phật chết, ông ấy chết vĩnh viễn. Cái chết của ông ấy có phẩm chất của vĩnh hằng. Nhưng ngay cả cái chết tạm thời cũng đẹp.

Và bạn cũng phải đấy, Aranyo: tôi đồng thời chết và sống. Như một con người, tôi chết. Như một ai đó, tôi chết. Như không ai cả, tôi sống.

Bạn nói "Lần đầu tiên tôi thấy người chết là khi tôi thấy bà mình chết. Bà nằm trên giường, tái nhợt và yên bình, lặng lẽ và hạnh phúc thế, vừa cười mở vừa khép kín. Tôi ghen tị nhưng đồng thời cảm thấy sợ hãi."

Nhớ lấy, đó có thể mối quan hệ của bạn với tôi nữa: ghen tị và đồng thời sợ hãi nữa. Bạn sẽ phải gạt nỗi lo sợ của mình sang bên, vì nỗi sợ có thể ngăn cản bạn - có thể ngăn cản bạn tận hưởng cơ hội này đang có sẵn cho bạn. Rất khó tìm ra một người là không ai cả; bạn đã tìm thấy một người. Và chừng nào bạn chưa trở thành không ai cả, nhớ là bạn

đang để lỡ mất cơ hội. Chết như tôi đã chết, và thế thì bạn sẽ sống như tôi sống.

Có cuộc sống chẳng liên quan gì với bất kỳ người nào. Có cuộc sống chẳng liên quan gì với bất kỳ cái ta nào. Có cuộc sống của cái trống rỗng - hồn nhiên và trong trắng. Tôi làm nó thành sẵn có cho bạn. Gạt nỗi sợ của bạn qua một bên đi, lại gần tôi hơn. Để tôi trở thành cái chết của bạn và phục sinh của bạn.

Một thiền sư, Bunon, đã nói, "Khi sống, là người chết, hoàn toàn là người chết, và cư xử tùy ý và tất cả mọi việc đều tốt."

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho kính yêu,
Có phải tri thức bao giờ cũng nguy hiểm không?*

Không phải bao giờ cũng như vậy. Va tri thức không nguy hiểm, nhưng thành thạo lại nguy hiểm. Biết được các sự kiện là hoàn toàn tốt, nhưng quên mất điều huyền bí của cuộc sống là nguy hiểm. Cho nên tri thức không phải bao giờ cũng nguy hiểm; đôi khi nó có thể có ích nhiều lắm đấy.

Một giai thoại nhỏ:

Maureen, vợ của Paddy, một công nhân Irland, được đưa vào nhà hộ sinh sáng hôm ấy. Sau chín tháng mang bầu và bây giờ trong cơn đau đẻ, cô đã cho ra đời hai bé gái sinh đôi tuyệt đẹp.

Sau một ngày lao động trong bụi bặm nơi công trường xây dựng, Paddy rảo bước đến bệnh viện thăm vợ đang nằm trong khu mới sinh, trong không khí mát dịu của buổi chiều thu.

"Hello, chào em thân yêu", anh ta đến cạnh giường, thì thào vào tai Maureen và tò mò liếc mắt nhìn hai em bé sơ sinh do một cô y tá bế trên tay đem đến.

"Em được hai đứa bé sinh đôi, anh yêu", Maureen nói.

Trong cả mười phút dài dằng dặc, Paddy ngồi lặng yên, sững người, không biết phải hiểu sự việc này ra sao.

Tiếng chuông reo trong phòng làm anh ta sực tỉnh. Anh hôn Maureen rồi ra về. "Cút thật!", anh ta lầu bàu, đi trong hành lang, "ông mà tóm được tên khốn nạn kia, ông giết!"

III

Bánh xe pháp

Kinh Kim Cương của Phật Gautama

‘Bởi vì, dù bất cứ ở đâu, vị bồ tát khi bố thí không nên chấp vào bất cứ một điều gì. Bồ tát nên bố thí mà không cần được trợ giúp bởi một tín hiệu nào. Tại sao vậy? Bởi vì nếu bồ tát bố thí một cách hoàn toàn vô tư thì phúc đức thật là vô lượng.’

Phật hỏi, ‘Subhuti, ông nghĩ sao, ông có cho rằng thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai không?’ Ông Subhuti thưa, ‘Bạch Thế Tôn, không thể cho rằng thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai. Tại sao vậy? Vì Như Lai đã dạy rằng các tướng của Như Lai không phải thật là các tướng của Như Lai.’ Phật nói tiếp, ‘Bất kì cái gì có hình tướng đều là giả. Nếu các ông hiểu rằng tất cả mọi

hình tướng đều không thật, tức là các ông thấy được Như Lai.’

Ông Subhuti hỏi Phật, ‘Bạch Thế Tôn, trong thời vị lai, thời mạt pháp, trong năm trăm năm cuối cùng, vào lúc chính pháp suy đồi, sụp đổ, chúng sinh nghe giảng Kinh này chẳng biết có hiểu được chân lý hay không?’ Phật bảo, ‘Subhuti, ông chớ nói như vậy! Cả trong thời vị lai mạt pháp cũng có những chúng sinh khi nghe giảng kinh này sẽ hiểu được chân lý. Bởi vì, Subhuti, trong thời vị lai, mạt pháp vẫn sẽ có những vị bồ tát. Những vị này đã trồng căn lành không phải chỉ một đời phật mà họ đã nhiều kiếp tu hành, từ vô lượng vô số chư phật, nên khi được nghe những lời kinh này, họ sẽ hiểu và sẽ tin. Subhuti! Như Lai biết rõ họ, nhờ trí huệ của phật, Như Lai thấy rõ họ, nhờ huệ nhãn của phật. Subhuti! Như Lai hoàn toàn biết rõ họ. Và tất cả họ sẽ được phước đức vô lượng vô biên.’

Vậy, Subhuti, lắng nghe cho rõ và chăm chú, Phật Gautama nói. Những lời này thật kì lạ - kì lạ vì Phật đang nói với vị bồ tát. Sẽ không có gì kì lạ nếu những lời này được nói cho người thường. Ta có thể hiểu được rằng người thường cần phải lắng nghe cho rõ. Lắng nghe sao khó thế. Lắng nghe có nghĩa là hiện hữu ở đây và bây giờ. Lắng nghe có nghĩa hiện hữu nhưng không một ý nghĩ nào. Lắng nghe có nghĩa thật tinh táo và nhận biết. Nếu những điều kiện này được đáp ứng, chỉ thế thì bạn mới lắng nghe.

Tâm trí của bạn như kẻ điên rô bên trong, kẻ điên rô đấm đui. Tâm trí cứ xoay tròn cả nghìn lẻ một ý nghĩ, và tâm trí cứ vơ vẩn khắp thế giới - trong quá khứ, trong tương lai. Làm sao bạn có thể lắng nghe được? Và dù bạn đang lắng nghe thế nào, việc nghe đó sẽ không phải là nghe đúng chút nào. Bạn sẽ nghe cái gì đó khác, không được nói ra chút nào, bạn sẽ cứ bỏ lỡ điều được nói ra - bởi vì bạn không trong hài hoà. Dĩ nhiên bạn sẽ lắng nghe những lời, bởi vì bạn không điếc, nhưng chừng ấy không phải là lắng nghe.

Đó là lí do tại sao mà Jesus cứ luôn luôn nói với các đệ tử của ông ấy, "Nếu các ông có tai, nghe. Nếu các ông có mắt, nhìn." Các đệ tử đó không điếc mà cũng chẳng mù. Họ có mắt tinh như mắt bạn, họ có tai thính như tai bạn. Những lời của Jesus không lạ kì; chúng có liên quan. Ông ấy đang nói cho những người bình thường; ông ấy phải lôi kéo sự chú ý của họ, ông ấy phải nói to. Nhưng lời của Phật mới kì lạ - ông ấy đang nói với vị bồ tát, một sinh linh thượng đẳng, một sinh linh bồ đề; một người đã sắp sửa trở thành vị phật.

Khi ông ấy nói 'Vây, Subhuti, lắng nghe cho rõ và chăm chú' thì điều này là có ý nghĩa đích xác gì?

Lắng nghe cho rõ thường có nghĩa là lắng nghe trong trạng thái tiếp nhận, trong sự tiếp nhận sâu sắc. Khi bạn nghe, bạn thường biện luận, bạn thường phán xét, bạn thường nói, "Ồ, điều này đúng đây, vì nó phù hợp với ý thức hệ của tôi, còn điều này thì không đúng vì tôi thấy nó chẳng logic. Cái này phải, cái này không phải. Cái này tôi có thể tin, cái này tôi không thể tin..." Nếu bạn cứ liên tục đưa ra mọi thứ như thế bên trong, thì bạn vẫn đang nghe đấy, nhưng bạn lại không lắng nghe cho rõ.

Bạn đang nghe cùng với sự can thiệp của tâm trí quá khứ của mình. Ai là việc phán xét này? Đây không phải là

bạn, đây là quá khứ của bạn. Bạn đã từng đọc vài điều, bạn đã từng nghe vài điều, bạn đã từng bị huấn luyện về vài điều. Đây là quá khứ liên tục can thiệp vào. Quá khứ muốn chính nó trường tồn. Nó không cho phép bất cứ cái gì làm ngắt quãng nó. Nó không cho phép bất cứ cái gì mới; nó chỉ cho phép những cái cũ khớp với nó. Đó là điều bạn cứ làm khi bạn phán xét, khi bạn chỉ trích, khi bạn thảo luận bên trong và tranh luận.

Lắng nghe cho rõ nghĩa là nghe một cách vâng lời. Từ 'vâng lời - obedience' này thật tuyệt vời. Bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng nguyên gốc của 'vâng lời' là từ obedire - có nghĩa là nghe thấu đáo. Tại sao 'vâng lời' lại có nghĩa là nghe thấu đáo? Chúng cùng nghĩa sao? Vâng, chúng cùng nghĩa. Nếu bạn lắng nghe một cách toàn bộ, thấu đáo, bạn sẽ vâng lời. Nếu chân lí có đó, bạn sẽ vâng theo. Bạn sẽ không cần bất kì quyết định gì về phần mình. Chân lí tự nó là bằng chứng. Một khi đã được nghe, bạn sẽ trở nên vâng lời nó. Do đó từ 'vâng lời' này có nguồn gốc từ obedire - lắng nghe một cách thấu đáo. Hay như tín ngưỡng Do Thái nói vạch trần lỗ tai ra. Nếu bạn đã thực sự để mở tai mình và không có can thiệp, không có quấy rối bên trong, không có phân tán vào bất kì đâu, thì bạn không chỉ để mở tai mình, bạn còn để mở cả trái tim mình. Và nếu hạt mầm rơi vào trái tim, sớm hay muộn nó cũng sẽ trở thành cây, sớm hay muộn nó cũng sẽ nở hoa. Có thể mất chút thời gian để cho nó trở thành cây. Sẽ phải chờ đúng mùa vụ, chờ mùa xuân đến, nhưng nó sẽ trở thành cây. Bạn sẽ vâng lời nó nếu bạn đã nghe thấy chân lí.

Đó là lí do tại sao tâm trí không cho phép bạn nghe thấy điều ấy, vì tâm trí nhận biết về sự kiện là một khi chân lí đã được nghe thấy thì không còn lối thoát. Cho nên nếu bạn muốn thoát, tốt hơn cả là đừng nghe. Một khi đã nghe rồi, bạn bị bắt vào trong nó; thế thì không lối thoát. Làm sao bạn

có thể thoát ra được khi bạn biết chân lí là gì? Thế thì chính hiện tượng bạn biết chân lí là gì sẽ tạo nên kỉ luật trong bạn. Bạn bắt đầu tuân theo nó. Và đây không phải là cái gì bạn áp đặt lên mình; nó đến theo ý riêng của nó.

Chốt tai cần phải bị vứt bỏ đi. Những chốt tai ấy là gì? Sự chân lí là cái chốt cơ bản. Bạn sợ chân lí - mặc cho điều bạn nói ra, mặc cho bạn cứ lặp đi lặp lại rằng "tôi muốn biết chân lí". Bạn sợ chân lí vì bạn đã sống trong dối trá. Và bạn đã sống trong dối trá lâu đến mức tất cả những điều dối trá đó đều sợ hãi, run rẩy - nếu chân lí đến, tất cả chúng sẽ phải rời bỏ bạn. Chúng đã trở thành người chủ của bạn. Hệt như bóng tối sợ ánh sáng, dối trá sợ chân lí. Khoảnh khắc bạn tiến tới gần chân lí hơn, tâm trí sẽ trở nên rất rối loạn. Nó sẽ tạo ra nhiều náo động, nó sẽ tung ra làn bụi mù, nó sẽ tạo ra đám mây bao phủ lấy bạn để cho bạn không thể nào biết được chân lí là gì.

Các chốt tai cần phải bị vứt bỏ đi. Cái chốt cơ bản là sự hãi. Bạn đang bị khoá lại trong cái sợ. Phật đã nói rằng chừng nào bạn còn chưa can đảm thì bạn vẫn chưa đạt tới được chân lí. Và nhìn tôn giáo của bạn mà xem, nhìn điều bạn đã làm. Cái gọi là các tôn giáo của bạn tất cả đều dựa trên sự hãi. Và thông qua sự hãi thì không có đường tới chân lí; chỉ có can đảm mới biết chân lí là gì.

Khi bạn cúi mình trong nhà thờ, đền chùa, hay bạn cúi đầu trước pho tượng, kinh sách, tín ngưỡng, việc cúi mình đó xuất phát từ đâu? Quan sát bên trong - và bạn sẽ thấy chỉ toàn sự hãi với sự hãi. Từ sự hãi thì không có niềm tin, nhưng cái gọi là niềm tin thì tất cả đều dựa trên sự hãi. Đó là lí do tại sao trên thế giới này rất hiếm khi bắt gặp được người có niềm tin, vì niềm tin chỉ xảy ra khi sự hãi đã biến mất. Niềm tin chỉ xuất hiện trên cái chết của sự hãi.

Niềm tin nghĩa là tin cậy. Làm sao người luôn luôn sợ hãi có thể tin cậy được? Người đó bao giờ cũng nghĩ ngợi, người đó bao giờ cũng ranh mãnh, người đó bao giờ cũng bảo vệ, đề phòng. Làm sao người đó có thể tin cậy được? Để tin cậy, bạn cần dũng cảm. Để tin cậy, bạn cần phải bạo dạn. Để tin cậy, bạn cần có khả năng mạo hiểm. Để tin cậy, bạn cần đi vào trong hiểm nguy.

Mấy hôm trước đây, tôi đã nhìn một chữ biểu ý Trung quốc nói về khủng hoảng và trí tò mò của tôi bị kích thích, vì chữ biểu ý Trung quốc cho khủng hoảng bao gồm hai biểu tượng: một có nghĩa hiểm nguy, và biểu tượng kia có nghĩa cơ hội. Đứng đây, khoảnh khắc đó là cốt yếu khi bạn đối diện với cả hai nguy hiểm và cơ hội. Nếu bạn không đi vào trong nguy hiểm này, bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội. Nếu bạn muốn có cơ hội, bạn sẽ phải đi vào trong nguy hiểm. Những người biết cách sống nguy hiểm, chỉ họ mới là người tôn giáo. Sự hãi là cái chốt tai cơ bản. Rồi còn có những cái chốt khác, nhưng chúng nảy sinh từ cái sợ - nào phán xét, biện luận, níu bám với quá khứ, không cho phép cái mới đi vào trong bản thể bạn.

Trong rất nhiều dạng, trong rất nhiều ngôn ngữ, từ chỉ sự vâng lời là dạng nhấn mạnh của từ lắng nghe. Horchen, gehorchen, obedire vân vân - tất cả những từ này đơn giản nói tới việc lắng nghe toàn bộ, mãnh liệt, đam mê. Một điều nữa. Bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng từ 'absurd' - ngớ ngẩn - đích xác là ngược lại với từ vâng lời. Chữ la tinh 'absurdus' nghĩa là điếc đặc. Cho nên nếu bạn nói cái gì đó là ngớ ngẩn, absurd, thì bạn đơn giản nói 'Tôi hoàn toàn điếc đặc với điều người ta đang nói cho tôi.' Thay thế thái độ điếc đặc bằng thái độ vâng lời và thế thì bạn sẽ có khả năng lắng nghe, thế thì bạn sẽ để trần tai ra nghe, thế thì bạn sẽ cởi mở hoàn toàn.

Điều tốt là nên nói với người bình thường "Lắng nghe chăm chú vào." Nhưng sao Phật lại nói điều đó với ông Subhuti? Có cái gì đó rất có ý nghĩa cần phải được hiểu. Lời nói tự nó chẳng có nghĩa gì cả; ý nghĩa chỉ được tạo ra khi lời nói được đề cập tới ai đó. Lời nói được dành cho ai đó sẽ xác định ra ý nghĩa. Cho nên bạn không thể tìm thấy nghĩa đó trong bất kì từ điển nào vì từ điển không soạn riêng cho bồ tát; chúng được soạn cho những người bình thường.

Vậy thì câu này có nghĩa gì - lắng nghe cho rõ và chăm chú. Nó hàm ý một đôi điều cần phải được hiểu. Một: khi một người như tôn giả Subhuti có đó, hoàn toàn không có vấn đề chột lỗ tai, không có chút nào. Không có vấn đề gì về sự cởi mở của ông ấy đối với Phật, không có nghi ngờ gì về điều đó cả; ông ấy cởi mở rồi. Chắc chắn là ông ấy không còn gì tranh luận với Phật; ông ấy hoàn toàn hài hoà với Phật, tuôn chảy với Phật. Nhưng khi một người đã đạt tới trạng thái bồ tát, khi một người đã tới rất gần phật tính, lại có vài vấn đề mới.

Mỗi giai đoạn mới của tâm thức đều có vấn đề riêng của nó. Đây là vấn đề đối với bồ tát: ông ấy cởi mở, ông ấy tiếp nhận, ông ấy sẵn sàng, nhưng ông ấy đã trở nên bị bật rễ khỏi thân thể. Trái tim ông ấy cởi mở, bản thể ông ấy cởi mở, nhưng ông ấy lại không còn được bắt rễ vào thân thể. Ông ấy đã trở nên tách ra khỏi thân thể; thân thể chỉ còn treo quanh đó. Ông ấy không sống trong thân thể, ông ấy gần như không đồng nhất với thân thể nữa - đây là vấn đề.

Khi ai đó bảo bạn, "Lắng nghe cho rõ", người đó muốn nói rằng thân thể bạn đang lắng nghe, nhưng bạn thì không lắng nghe. Khi Phật nói điều đó với ông Subhuti, ông ấy ngụ ý "Ông lắng nghe, nhưng thân thể ông không lắng nghe." Điều đó hoàn toàn đối lập. Khi bạn nghe, thân thể bạn ở đây,

bạn không ở đây. Lời nói đi vào tai này, tạo nên âm thanh và tiếng động ở đó, rồi đi ra tai kia. Chúng chưa bao giờ đi vào bản thể bạn; bản thể bạn không chạm vào chúng. Đối với một người như ông Subhuti, chính là điều ngược lại. Bản thể ông ấy có đây, nhưng thân thể ông ấy lại không có đây. Ông ấy đã mất dấu vết của thân thể. Ông ấy quên mất, ông ấy có xu hướng quên thân thể. Có những khoảnh khắc mà ông ấy chẳng còn nghĩ đến thân thể chút nào. Ông ấy sẽ có đó nhưng thân thể sẽ không có đó. Ông ấy đã tới trạng thái vô thân thể.

Bây giờ, lắng nghe chỉ có thể thực hiện được khi thân thể và linh hồn cùng kết hợp nhau. Trong bạn thân thể hiện diện, linh hồn vắng mặt. Trong ông Subhuti linh hồn hiện diện nhưng thân thể vắng mặt. Đó là ý của Phật khi ông ấy nói, "Subhuti, lắng nghe cho rõ". Đem thân thể ông lại đây. Để thân thể ông vận hành. Nhập xác, bắt rễ trong thân thể, vì thân thể là phương tiện, thân thể là công cụ, cái trung gian.

Và Phật nói, ... và chăm chú. Phải chăng ông Subhuti thiếu chú ý? Điều này không thể có, vì nếu như vậy thì ông ấy không thể là sinh linh bồ đề. Sinh linh bồ đề là người đã đạt tới sự chú ý, người nhận biết, người tỉnh táo, người có ý thức, người không còn là người máy nữa. Thế thì tại sao Phật lại bảo "Chú ý, chăm chú lắng nghe?" Lần nữa một ý nghĩa khác cần phải được hiểu.

Một người như ông Subhuti có xu hướng rút vào nội tâm. Nếu ông ấy không nỗ lực, ông ấy sẽ chìm vào trong bản thể mình, ông ấy sẽ bị mất hút ở đó. Ông ấy chỉ có thể ở bên ngoài nếu ông nỗ lực. Đối lập lại là trường hợp bạn: phải nỗ lực lắm thì bạn hãn hữu mới có thể rút vào bản thể nội tâm mình. Trong một khoảnh khắc ý nghĩ dừng lại và bạn mất hút vào cảnh tuyệt vời của nội tâm. Nhưng điều này hiếm khi

xảy ra, và bạn chỉ đạt được tới đó bằng những cố gắng lâu dài gian nan - thiền, yoga, thể này thể nọ - và thể thì chỉ trong một vài khoảnh khắc bạn có cái đẹp đó, phúc lành đó. Bầu trời rộng mở, mây mù biến mất nhường chỗ cho ánh sáng, và có cuộc sống, có niềm vui hoàn toàn. Nhưng chỉ hiếm hoi lắm mới có các khoảnh khắc đó... lần nữa rồi lần nữa nó lại mất đi. Nếu bạn hết sức cố gắng để chú ý thì bạn đạt tới kinh nghiệm nội tâm này.

Đối với ông Subhuti, lại là điều ngược lại. Ông ấy đã mất hút trong bản thân mình, hoàn toàn chìm ngập trong niềm vui nội tâm. Chừng nào ông ấy còn chưa nỗ lực, ông ấy sẽ không thể nào lắng nghe được điều Phật đang nói. Ông ấy hoàn toàn có khả năng nghe im lặng của Phật. Nếu Phật im lặng, sẽ có giao cảm, nhưng nếu Phật nói cái gì đó, ông ấy phải cố gắng, ông ấy phải kéo mình, ông ấy phải đi ra, ông ấy phải ra khỏi bản thể và nhập xác, ông ấy phải rất chăm chú. Ông ấy bị say với rượu nội tâm.

Do đó Phật nói những lời kì lạ này: lắng nghe cho rõ và chăm chú. Và đây là lần đầu tiên tôi giải thích cho các bạn về những lời này. Từ hai mươi năm thế kỉ rồi, chưa có ai bình giải về những lời này. Chúng đã bị hiểu một cách bình thường, cứ như là Phật đang nói với bất kì ai, "Lắng nghe cho rõ và chăm chú". Phật không nói với người bình thường đâu.

Đã hai mươi năm thế kỉ rồi mà không ai bình giải cho đúng. Người ta cứ tưởng rằng họ đã hiểu ý nghĩa của những lời này. Ý nghĩa của những lời này thay đổi: nó phụ thuộc vào người dùng chúng, vào người nghe chúng. Ý nghĩa của những lời này tùy theo ngữ cảnh và hoàn cảnh. Lời tự chúng không có ý nghĩa. Lời là vô nghĩa. Ý nghĩa chỉ nảy sinh trong tình huống đặc biệt.

Bây giờ tình huống này là rất hi hữu. Phật đã dùng những lời này cả nghìn lần; ngày nào ông ấy cũng phải dùng những lời này cho mọi người - "Lắng nghe cho rõ, chăm chú". Cho nên những người đã bình giảng về Kinh Kim Cương đều bỏ lỡ. Tôi cho là người bình giảng không phải là người chứng ngộ. Họ biết về ngôn ngữ nhưng họ hoàn toàn không nhận biết về tình huống kì lạ này. Phật không nói với người bình thường nào đó; Phật đã nói với ai đó, người rất gần với phật tính, người đang ở ngay biên giới của nó, sắp đi vào phật tính.

Và ông ấy bắt đầu câu này bằng chữ 'vậy': Vậy, Subhuti, lắng nghe cho rõ và chăm chú. Chữ 'vậy' này cũng rất phi logic. Chữ 'vậy' chỉ logic khi nó tới như một phần, như phần kết của logic tam đoạn luận. 'Tất cả mọi người đều chết. Socrates là một người, vậy Socrates chết.' Thế thì 'vậy' là hoàn toàn phải. Nó là một phần của tam đoạn luận, một kết luận. Nhưng ở đây không có logic, chẳng có gì đứng trước nó cả, không có tiền đề. Và Phật bắt đầu bằng phần kết - vậy.

Điều đó nữa cũng có tính kì lạ trong nó. Và đó là cách thức của Phật. Đó là cách thức mà trong Tâm Kinh, ông ấy đã nói với ông Sariputra*: Vậy! Sariputra... Bây giờ ông ấy nói: Vậy, Subhuti... Subhuti chẳng nói điều gì để cần đến chữ 'vậy', Phật chẳng nói điều gì để cần đến chữ 'vậy', nhưng cái gì đó đang hiện diện trong bản thể ông Subhuti. Chữ 'vậy' có quan hệ tới sự hiện diện đó; chẳng điều gì đã được thốt ra.

Thầy đáp ứng cái đang hiện diện trong bạn. Thầy đáp ứng im lặng của bạn hơn là lời của bạn. Thầy quan tâm đến việc truy tìm của bạn hơn những câu hỏi của bạn. Thầy quan

* Kinh sách của Việt Nam phiên âm là Xá Lợi Phát hay Xá Lợi Tử

tâm đến nhu cầu của bạn hơn là câu hỏi của bạn. Chữ ‘vậy’ này chỉ ra một nhu cầu tinh tế trong bản thể sâu thẳm của Subhuti. Có thể tự ông Subhuti cũng chưa nhận biết được về nó, có thể ông Subhuti sẽ cần có một chút thời gian để trở nên nhận biết về điều đó.

Thầy phải cứ nhìn vào trong bản thể của đệ tử và thầy phải đáp ứng lại cái nhu cầu nội tâm đó - được diễn đạt, không được diễn đạt, đấy không phải là vấn đề. Có thể nếu bị bỏ lại một mình, đệ tử sẽ mất nhiều tháng để tìm ra nhu cầu đó - hay thậm chí nhiều năm, hay thậm chí nhiều kiếp sống nữa. Nhưng thầy không chỉ nhìn vào quá khứ của bạn, không chỉ nhìn vào hiện tại của bạn, mà còn nhìn cả vào tương lai của bạn nữa. Cái gì sẽ là nhu cầu của bạn ngày mai, ngày kia, kiếp này và kiếp tiếp - thầy đưa ra toàn bộ cuộc hành trình. Chữ ‘vậy’ này có liên quan đến một nhu cầu nào đó bên trong bản thể nội tâm của tôn giả Subhuti.

Và bây giờ là lời kinh:

*‘Bởi vì, dù bất cứ ở đâu,
vị bồ tát khi Bồ thí
không nên chấp vào bất cứ một điều gì.’*

Đó là cái nhu cầu mà vì nó Phật đã dùng Vậy, Subhuti, lắng nghe cho rõ và chăm chú. Trong thâm tâm, chắc hẳn ông Subhuti có ý niệm này, một ý niệm rất tinh vi - "Nếu ta đem Bồ thí cho mọi người những gì ta chứng đắc thì phước đức của ta sẽ lớn."

Điều này có thể chưa thành lời, điều này có thể chưa thành ý nghĩ; nó có thể mới chỉ là một cảm giác, một gợn sóng khởi lên sâu trong thâm tâm. "Nếu ta Bồ thí pháp cho

chúng sinh..." và đó là Bồ thí lớn nhất, Phật đã từng nói thế. Bồ thí lớn nhất là Bồ thí chứng ngộ của bạn cho mọi người, chia sẻ nó. Điều đó phải là điều lớn nhất. Ai đó chia sẻ tiền bạc: điều đấy chẳng là gì cả. Ngay cả nếu người đó không có ý định chia sẻ, thì tiền bạc vẫn cứ bị bỏ lại đây khi người đó chết. Ai đó chia sẻ cái gì đó khác. Nhưng chia sẻ chứng ngộ, đó là chia sẻ cái vĩnh hằng, chia sẻ chứng ngộ là chia sẻ điều thiêng liêng, chia sẻ điều tối thượng. Phật đã gọi đó là Bồ thí lớn nhất.

Bây giờ Phật đang bảo ông Subhuti chia sẻ bất kỳ cái gì ông ấy đã chứng đắc. Và tạo ra một quyết tâm, chittopad, tạo ra một quyết tâm lớn trong bản thể bạn rằng bạn sẽ không rời khỏi bờ bên này chừng nào bạn còn chưa giải thoát hết cho mọi chúng sinh. Tạo ra một hành động quyết định lớn trong bản thể bạn trước khi bạn bắt đầu tan biến. Trước khi con thuyền của bạn bắt đầu tiến về bờ bên kia, khởi lên một ước muốn lớn lao giúp đỡ mọi người. Ước muốn giúp đỡ mọi người đó sẽ đóng vai trò dây xích cột vào bờ bên này. Trước khi điều đó thành quá muộn, bạn tạo ra chittopad. Dùng hết sức mình trong việc đó - rằng "ta sẽ không rời khỏi bờ bên này, cho dù bờ bên kia có hấp dẫn đến đâu."

Và sức hấp dẫn thật lớn. Khi tất cả đã biến chuyển và bạn đã trở nên có khả năng sang bờ bên kia, nơi bạn đã từng khao khát trong cả triệu kiếp sống, hấp dẫn rời bỏ bên này thật là lớn. Vì cái gì? Bạn đã đau khổ đủ rồi, và bây giờ bạn đã có hộ chiếu để vào niết bàn. Thế mà Phật lại nói "Từ chối hộ chiếu đi, vứt bỏ nó đi và phát nguyện rằng ông không rời bỏ bờ bên này chừng nào ông còn chưa giải thoát cho tất cả các chúng sinh."

Khi nghe những lời này, một ước muốn tinh tế phải đã nảy sinh trong tim ông Subhuti, tận nơi sâu thẳm trong bản

thể của ông, rằng "Đó sẽ là điều vĩ đại. Ta sẽ được vô lượng phước đức vì nó, vô lượng punya, vô lượng công đức." Điều đó phải đã là một ngọn sóng nhỏ. Cũng khó ngay cả cho ông Subhuti để đọc được nó, đọc được nó là gì. Nó phải đã loé lên, một tia chớp trực giác, trong một giây, hay chỉ một phần giây, nhưng nó đã được phản chiếu trong tấm gương của Phật.

Thầy là tấm gương. Bất kì cái gì trong bạn đều được phản chiếu trong thầy. Đôi khi thầy sẽ không trả lời câu hỏi bạn nêu ra bởi lẽ câu hỏi của bạn có thể chỉ là tò mò và chẳng liên quan gì đến bản thể nội tâm của bạn, hoặc câu hỏi của bạn có thể chỉ là phô bày tri thức của bạn. Hay câu hỏi của bạn có thể chỉ để chứng tỏ cho người khác "Xem đây, tôi là người tìm kiếm tâm linh lớn đấy chứ. Tôi hỏi những câu hỏi thật tuyệt vời." Câu hỏi không thể mang tính tồn tại, nó có thể chỉ là trí năng. Thế thì thầy sẽ không định trả lời nó.

Và đôi khi thầy sẽ trả lời câu hỏi mà bạn đã không hỏi; không chỉ không hỏi, mà bạn còn chưa bao giờ biết đến sự tồn tại của nó trong bạn. Nhưng nó sẽ liên quan tới nhu cầu và đòi hỏi sâu thẳm của bạn.

Phật nói:

*'Bởi vì, dù bất cứ ở đâu, vị bồ tát
khi bố thí không nên chấp vào bất cứ một điều gì.'*

Chấp vào, dựa vào, tức là có động cơ. Chấp vào nghĩa là "ta sẽ có được cái gì đó từ điều đó." Thế thì bạn đã bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Thế thì đây là sự mặc cả, thế thì đây không còn là bố thí nữa. Và niết bàn chỉ có thể là bố thí, nó không thể là mặc cả. Nó không phải là kinh doanh. Bạn phải cho nó đơn giản vì niềm vui tuyệt đỉnh của việc cho nó. Bạn không

nên mang bất kì động cơ thu về bất kì điều gì từ nó. Nếu bạn mang động cơ thu được cái gì từ nó thì bạn chẳng thể giúp được ai cả; trên thực tế, bản thân bạn vẫn cần được giúp đỡ. Bạn vẫn còn chưa được giải thoát, bạn chưa có hộ chiếu sang bờ bên kia. Bạn có thể dẫn sai đường nhưng bạn không thể hướng dẫn được.

Bồ thí chân chính là sự tràn đầy. Bạn chứng ngộ viên mãn đến mức nó đơn giản tràn ra. Điều đó cần mọi người đến mang đi. Và bạn cảm thấy biết ơn đối với bất cứ ai mang điều đó đi hộ bạn vì người đó làm nhẹ gánh cho bạn. Khi đám mây tới và trút mưa xuống mặt đất, nó cảm thấy biết ơn mặt đất vì mặt đất đã nhận và đám mây được nhẹ gánh. Thế đấy, sự việc hết như vậy.

Khi chứng ngộ nảy sinh, nó cứ tuôn chảy mãi. Bạn có thể cứ chia sẻ nó, bao nhiêu tùy ý, mà nó thì cứ tới mãi, cứ tràn ngập mãi, tràn ngập mãi. Không có chấm dứt cho nó. Bạn đã tới được cội nguồn vĩnh hằng. Từ nay bạn đừng bần xin nữa và đừng có động cơ nào nữa và cũng đừng có bất kì ý niệm nào về việc thu lại được cái gì đáp lại.

*'Bởi vì, dù bất cứ ở đâu,
vị bồ tát khi bố thí
không nên chấp vào bất cứ một điều gì.
Bồ tát nên bố thí mà không cần được trợ giúp
bởi một tín hiệu nào.'*

Người đó sẽ không nghĩ "Đây là bố thí" và người đó sẽ không nghĩ rằng "Ta là người cho và kẻ kia là người nhận." Không, tất cả những ý niệm và khái niệm này phải bị vứt bỏ hết. Không có người cho, không có bố thí, không có người nhận; tất cả là cái một. Kẻ được bạn giúp cũng chính là bạn

thôi. Người bạn đang cho chỉ là một dạng khác của bạn... giống như bạn đang cho từ tay trái sang tay phải vậy. Không cần phải cảm thấy vĩ đại về điều đó. Không có người cho, không có người nhận mà cũng chẳng có bố thí nốt.

‘Bồ tát nên bố thí mà không cần được trợ giúp bởi một tín hiệu nào. Tại sao vậy? Bởi vì nếu bồ tát bố thí một cách hoàn toàn vô tư thì phúc đức thật là vô lượng.’

Bây giờ đây là vấn đề mà bạn sẽ nhiều lần phải đối diện. Vấn đề đó là, phước đức của bạn lớn nếu bạn không nghĩ đến nó. Nếu bạn nghĩ đến nó, nó liền biến mất. Nếu bạn ham muốn nó, bạn sẽ không bao giờ được nó. Nếu bạn không ham muốn nó, thì nó cứ mưa mãi lên bạn.

Trên bình diện thấp hơn, phát biểu của Jesus là phải. Phát biểu đó được trao cho người bình thường, "Hỏi và điều đó sẽ được cho. Tìm kiếm và ông sẽ tìm thấy. Gõ và cửa sẽ được mở ra cho ông." Nhưng Phật đang nói với ông Subhuti, và ông ấy nói chính xác, "Hỏi và điều đó sẽ không được cho. Tìm kiếm và ông sẽ không tìm thấy. Gõ cửa và cửa sẽ biến thành Vạn lí trường thành Trung Quốc; chúng sẽ không bao giờ mở." Và nhớ lấy, khác biệt là do ở người nghe. Jesus nói với những người bình thường, Phật nói với người xuất chúng.

Phật hỏi:

‘Subhuti, ông nghĩ sao, ông có cho rằng thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai không?’

Ông Subhuti thưa :

‘Bạch Thế Tôn, không thể cho rằng thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai. Tại sao vậy? Vì Như Lai đã dạy rằng các tướng của Như Lai không phải thật là các tướng của Như Lai.’

Phật nói tiếp:

‘Bất kì cái gì có hình tướng đều là giả. Nếu các ông hiểu rằng tất cả mọi hình tướng đều không thật, tức là các ông thấy được Như Lai.’

Những lời trên đây có vẻ khó hiểu. Chúng không khó hiểu. Chúng có vẻ khó hiểu nhưng chúng không khó hiểu. Nhưng ở trình độ cao mà Phật nói, tất cả đều trở nên mâu thuẫn: mâu thuẫn trở thành cách duy nhất để diễn đạt. Ở trình độ viên mãn như vậy của bản thể, người ta phải thành ngược đời. Logic mất hết ý nghĩa. Nếu tiếp tục bám giữ logic, người ta sẽ không thể đi vào sự viên mãn đó và người ta không thể nào diễn đạt được chân lí đó. Chân lí đó nhất định phải là mâu thuẫn.

Phật hỏi, "Subhuti, ông có cho rằng thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai không?" Kinh sách Phật giáo chép rằng vị phật được đặc trưng bởi ba mươi hai tướng tốt, là những dấu hiệu của siêu nhân xuất chúng. Vậy ba mươi hai tướng tốt ấy có phải là yếu tố quyết định không?

Đối với người bình thường, các tướng đó là quyết định, vì bạn không có con mắt khác; bạn chỉ có thể thấy dấu hiệu bề ngoài. Bạn sống theo dấu hiệu, theo hình tướng. Nhưng đối với một người như tôn giả Subhuti, người có thể thấy

được nội tâm, có thể thấy được bên trong Phật, thì những dấu hiệu bề ngoài, những tướng tốt ấy chẳng liên quan gì cả. Và hơn nữa, việc có được cái gì đó không phải là phẩm hạnh của vị phật - cho dù là ba mươi hai tướng tốt đi chăng nữa. Chúng chẳng liên quan gì. Vị phật phải hoàn toàn rất bình thường, vì ông ấy chẳng có gì cả. Đó là dấu hiệu thực của ông ấy: không có gì cả. Không có cả đến phật tính, đây mới là dấu hiệu thực của phật tính. Đây là cách mọi thứ trở thành mâu thuẫn.

Vị phật thực là người thậm chí không nhận mình là phật nữa, bởi vì mọi điều tự nhận đều giả dối. Tự nhận là công việc của kẻ dối trá. Vị phật không nhận điều gì, ông ấy không tuyên bố. Ông ấy chẳng ham muốn gì. Ông ấy không mấy may quan tâm tới phô trương. Ông ấy không quan tâm tới việc thuyết phục bất kỳ ai về việc ông ấy là ai. Ông ấy hoàn toàn hiện hữu ở đó - bạn có thể chia sẻ ông ấy, bạn có thể cùng nhảy múa với ông ấy, bạn có thể chia sẻ lễ hội của ông ấy - nhưng ông ấy không có đó để chứng minh bất kỳ cái gì. Chứng minh bất kỳ điều gì chỉ chứng tỏ rằng bạn còn chưa đạt tới. Ông ấy chẳng có gì để phòng giữ cả.

Những dấu hiệu bề ngoài ấy có thể được tạo ra bởi những kẻ không phải là chư phật. Bất cứ cái gì cũng có thể được tạo ra. Thí dụ, hơi thở của Phật hoàn toàn im lặng, dường như ông ấy không thở chút nào. Nhưng điều đó thì bất kỳ nhà yoga nào không phải là vị phật cũng có thể làm được. Bạn có thể tập tành, luyện thở, và bạn có thể đưa hơi thở tới điểm gần ngừng thở. Bạn có thể vượt qua Phật.

Hơi thở của ông ấy chậm bởi vì ông ấy đã làm chậm lại, không phải vì ông ấy đã luyện tập bất kỳ bài tập thở nào. Hơi thở ông ấy chậm vì ông ấy không đi đâu cả, vì tất cả mọi ham muốn đều đã tan biến; đó là lí do tại sao hơi thở ông ấy

lại chậm, gần như không thấy được. Lí do không phải là ở chỗ ông ấy là một nhà yoga vĩ đại, không. Lí do là ở chỗ ham muốn đã bị vứt bỏ, chẳng có gì vội vã cả. Ông ấy chỉ đi dạo buổi sáng, ông ấy không định đi đâu cả. Ông ấy không có tương lai, không lo nghĩ.

Bạn đã bao giờ quan sát chưa? Khi bạn lo nghĩ, việc thở của bạn trở thành rối loạn. Khi bạn giận dữ, việc thở của bạn trở thành bạo hành. Khi bạn làm tình và đam mê nổi lên, việc thở của bạn trở nên rất rối loạn, hùng hục. Niềm đam mê của vị phật đã trở thành lòng từ bi, ham muốn của ông ấy đã bị vứt bỏ, tan biến... như những chiếc lá vàng rụng khỏi cây. Và hơi thở của ông ấy chậm dần, chậm dần, chậm dần.

Nhưng nếu đây là dấu hiệu, thế thì bất kỳ kẻ giả vờ nào cũng có thể phô diễn được dấu hiệu ấy. Phật ngồi hoàn toàn im lặng, tư thế ông ấy bất động, ông ấy cứ lưu mãi một tư thế. Nhưng điều này có thể được bất kỳ ai thực hiện, chỉ cần một chút ít thực hành, nhưng với thực hành ấy bạn sẽ không trở thành vị phật.

Cho nên Phật nói:

Phật nói tiếp:

'Bất kỳ cái gì có hình tướng đều là giả...'

Nếu ai đó tự nhận, "Tôi có những tướng Phật đây này. Nhìn đây, tôi là phật đấy!" thì đó chỉ là giả dối, vì chính sự tự nhận là bằng chứng của giả dối.

*Nếu các ông hiểu rằng
tất cả mọi hình tướng đều không thật,
tức là các ông thấy được Như Lai.'*

Nhưng tại sao Phật bỗng nhiên lại hỏi ông Subhuti câu ấy? Một ham muốn đã nảy sinh trong Subhuti. Hừ? - có một

số điều cần phải được hiểu. Một ham muốn phải đã nảy sinh trong Subhuti. Ông ấy sắp sửa thành vị phật. Một ham muốn phải đã nảy sinh, "Ta sắp được ba mươi hai tướng tốt. Ta sắp trở thành phật, ta sẽ được tôn là phật. Ta sẽ có ba mươi hai tướng tốt."

Điều này có thể chỉ là một ham muốn vô ý thức, chỉ là một cơn sóng... Khi nhìn thấy Phật với ba mươi hai tướng tốt, sự duyên dáng của ông ấy, vẻ đẹp của ông ấy, ai mà không bắt đầu ham muốn? Và ông Subhuti bây giờ có khả năng, đang ở ngay ngưỡng phật tính. Khi Phật đang nói về việc cho cứ như bạn không cho, khi Phật đang nói rằng nếu bạn có thể cho mà không mang ý niệm về người cho, vật tặng và người nhận thì được vô lượng phước đức... lắng nghe điều này, ông ấy phải đã khao khát. Niềm khao khát có thể vẫn còn là một hạt mầm tinh tế, nhưng ông ấy phải đã khao khát. "Thế thì với phước đức vô lượng như vậy, ta sẽ thành vị phật. Ta sẽ có ba mươi hai tướng tốt - cùng hương thơm vẫn bao quanh Phật, cùng duyên dáng, cùng rực rỡ, cùng phúc lành! A ha!" Ông ấy phải đã tạo ra đầu đó ham muốn này.

Thấy được ham muốn ấy, Phật nói "Subhuti, ông nghĩ sao, ông có cho rằng thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai không?" Chùng nào bạn còn chưa thấy được dòng chảy tiềm tàng ấy trong tâm thức hay vô thức của ông Subhuti, bạn sẽ không hiểu được Kinh Kim Cương.

Ông Subhuti hỏi Phật:

'Bach Thế Tôn, trong thời vị lai, thời mạt pháp, trong năm trăm năm cuối cùng, vào lúc chính pháp suy đồi, sụp đổ, chúng sinh nghe giảng Kinh này

chẳng biết có hiểu được chân lý hay không?'

Bây giờ bạn sẽ ngạc nhiên: bây giờ là thời đại mà ông Subhuti đang nói tới, và các bạn là các chúng sinh đó. Hai nghìn năm trăm năm đã trôi qua. Ông Subhuti đã hỏi về các bạn.

Phật đã nói rằng bất kì khi nào một tôn giáo sinh ra, bất kì khi nào vị phật quay bánh xe pháp, dĩ nhiên bánh xe này sẽ dần dần bắt đầu dừng lại. Nó mất dần đà. Bạn quay bánh xe; nó sẽ bắt đầu chuyển động. Rồi dần dần, một khoảng khắc sẽ tới khi nó sẽ dừng lại.

Khi vị phật chuyển bánh xe Pháp, mất hai nghìn năm trăm năm bánh xe mới dừng hẳn. Cứ năm trăm năm trôi qua, bánh xe lại giảm đi một ít đà. Do vậy mà có năm thời của Pháp. Sau mỗi năm trăm năm pháp sẽ lại kém dần, giảm dần và giảm dần, và sau hai mươi năm thế kỉ bánh xe dừng hẳn nữa. Nó sẽ cần vị phật khác để quay bánh xe cho hai mươi năm thế kỉ tiếp theo.

Đó là một hiện tượng hi hữu. Thật lạ lùng rằng ông Subhuti đã hỏi Phật:

'Bach Thế Tôn, trong thời vị lai, thời mạt pháp, trong năm trăm năm cuối cùng, vào lúc chính pháp suy đồi, sụp đổ, chúng sinh nghe giảng Kinh này chẳng biết có hiểu được chân lý hay không?'
Phật bảo: *'Subhuti, ông chớ nói như vậy! Cả trong thời vị lai mạt pháp cũng có những chúng sinh khi nghe giảng kinh này sẽ hiểu được chân lý. Bởi vì, Subhuti, trong thời vị lai, mạt pháp*

*vẫn sẽ có những vị bồ tát.
Những vị này đã trông căn lành
không phải chỉ một đời Phật
mà họ đã nhiều kiếp tu hành,
từ vô lượng vô số chư Phật,
nên khi được nghe những lời kinh này,
họ sẽ hiểu và sẽ tin.
Subhuti! Như Lai biết rõ họ,
nhờ trí huệ của Phật,
Như Lai thấy rõ họ,
nhờ huệ nhãn của Phật.
Subhuti! Như Lai hoàn toàn biết rõ họ.
Và tất cả họ sẽ được phước đức vô lượng vô biên.'*

Phật đang nói về các bạn đây. Kinh này đang được nói cho các bạn đây. Hai mươi năm thế kỉ đã qua rồi. Ông Subhuti đã hỏi về các bạn đây.

Hôm trước tôi đã nói với các bạn rằng nhiều người trong số các bạn sẽ thành bồ tát, nhiều người trong số các bạn đang đi trên con đường này. Thật kì lạ rằng ông Subhuti đã đặt câu hỏi như trên. Và càng lạ lùng hơn nữa là Phật đã nói "Những chúng sinh ấy sau hai mươi năm thế kỉ sẽ chẳng kém phước đức hơn ông mà lại còn phước đức hơn."

Tại sao vậy? Tôi đã nói với các bạn nhiều lần rằng các bạn là những người cổ đại, rằng các bạn đã bước đi trên thế gian này nhiều nhiều lần rồi, rằng các bạn đâu có nghe pháp lần đầu, rằng các bạn đã bắt gặp nhiều vị phật trong những kiếp trước của mình - đôi khi có thể là một Krishna và đôi khi có thể là một Christ và đôi khi có thể là một Mahavira và đôi khi có thể là một Mohammed, nhưng các bạn đã bắt gặp nhiều nhiều vị phật, nhiều người chứng ngộ.

Và các bạn thật có phước lớn được gặp nhiều chư phật đến thế, và nếu các bạn trở nên tỉnh táo hơn một chút, các hạt mầm mà chư Phật quá khứ đã gieo vào các bạn sẽ bắt đầu nảy mầm, sẽ mọc ra. Các bạn sẽ bắt đầu nở hoa.

Phật nói :

*'Như Lai biết rõ họ, nhờ trí huệ của Phật,
Như Lai thấy rõ họ, nhờ huệ nhãn của Phật.
Subhuti! Như Lai hoàn toàn biết rõ họ.'*

Điều này rất bí ẩn, nhưng rất có thể. Vị phật có thể có cái nhìn về tương lai. Ông ấy có thể nhìn thấy xuyên qua lớp sương mù của tương lai. Sáng tỏ của ông ấy là thế đấy, linh ảnh của ông ấy là thế đấy, ông ấy có thể phóng tia sáng vào tương lai chưa biết. Ông ấy có thể thấy được. Điều có vẻ rất bí ẩn là Phật thấy các bạn đang lắng nghe Kinh Kim Cương. Từ quan điểm của các bạn điều ấy dường như không thể tin được, vì các bạn thậm chí còn không biết cách nhìn trong hiện tại. Làm sao bạn có thể tin rằng ai đó lại có thể thấy được trong tương lai?

Bạn chỉ biết một khả năng: đó là khả năng nhìn vào quá khứ. Bạn chỉ có thể nhìn lại phía sau. Bạn là người thiên quá khứ. Tất cả những gì các bạn nghĩ về tương lai đều không phải là linh ảnh của tương lai, nó chỉ là phóng chiếu của quá khứ được biến đổi. Nó không phải là tương lai chút nào. Đây là cái hôm qua của bạn cố gắng được lặp lại cho ngày mai.

Hôm qua bạn đã ném cái gì đó và nó thật ngọt ngào và bạn muốn ngày mai lại ăn món ăn đó nữa: đây là tương lai của bạn. Bạn đã yêu một người nào đó và bạn muốn lại làm tình lần nữa trong tương lai: đây là tương lai của bạn. Đây là sự lặp lại của quá khứ. Nó không phải là tương lai chút nào.

Bạn không biết tương lai là gì chút nào. Bạn không thể biết được tương lai là gì vì thậm chí bạn còn không biết hiện tại là gì. Và hiện tại thì đang sẵn đây mà bạn mù đến nỗi bạn không thể thấy được cái thậm chí đã có đây rồi.

Vậy rồi mở mắt ra, bạn có thể thấy cái chưa hiện diện, cái sắp xảy ra. Bạn có thể có những thoáng nhìn về điều đó. Cách nhìn thấy tương lai là trước hết phải thấy được hiện tại. Một người có thể hoàn toàn trong hiện tại trở thành có khả năng nhìn vào tương lai.

Thật cực lạc khi nghĩ rằng Phật Gautama đã nhìn thấy các bạn nghe giảng Kinh Kim Cương. Trong Kinh Kim Cương các bạn đang được nhắc tới. Đó là lí do tại sao tôi đã chọn nó. Khi tôi bất chợt gặp những lời này, tôi đã nghĩ, "Đây đúng là cái cần cho người của tôi. Họ phải biết rằng họ đã được Phật nhìn thấy; rằng đôi điều về họ đã được nói ra từ hai mươi năm thế kỉ trước đây; rằng họ đã được tiên đoán trước."

Cái bánh xe Phật đã quay khi đó, nay đã dừng lại. Cái bánh xe này phải được chuyển động lại. Và điều đó đang là công trình của cả đời tôi và cả đời các bạn - cái bánh xe đó phải được chuyển động lại. Một khi nó bắt đầu quay, nó sẽ lại có cuộc sống hai mươi năm thế kỉ. Một khi nó bắt đầu chuyển, nó sẽ cứ chuyển trong ít nhất hai mươi năm thế kỉ.

Và việc này cứ phải được làm lại, làm lại, làm lại mãi vì mọi thứ đều mất dần dần, mọi thứ đều vận hành theo luật tự nhiên - entropy. Bạn ném một hòn đá, bạn ném mạnh, nhưng nó sẽ đi vài chục mét và nó rơi xuống. Hệt như vậy, cứ phải làm sống lại pháp. Thế thì nó thờ trong hai mươi năm thế kỉ rồi chết đi. Bất cứ cái gì có sinh đều có diệt.

Nhưng Phật bảo, "Subhuti, ông chớ nói như vậy." Có lẽ ông Subhuti nghĩ rằng, "Chỉ có chúng ta được phước đức.

Chúng ta được nghe Phật thuyết pháp, được sống với Phật, được đi cùng Phật. Chúng ta thật có phước đức lớn, chúng ta là những người được ân huệ. Cái gì sẽ xảy ra sau hai mươi năm thế kỉ nữa, khi bánh xe pháp hoàn toàn dừng lại?" Ông nghĩ về các bạn những kẻ vô phước.

Nhưng Phật đã uốn nắn, "Subhuti, ông chớ nói như vậy. Chớ nên nghĩ rằng chỉ mình ông được phước đức lớn!" Đó là bản ngã rất tinh vi, "Chúng ta thật phước đức, chẳng ai khác được phước đức như ta." Phật lập tức đưa tay lên mồm ông Subhuti :

*'Subhuti, ông chớ nói như vậy!
Cả trong thời vị lai mạt pháp
cũng có những chúng sinh
khi nghe giảng kinh này sẽ hiểu được chân lí.'*

Và tôi biết, ở đây là những người hiểu chân lí. Chậm chậm rồi buổi sáng sẽ tới, bóng tối tan dần. Chậm chậm hạt mầm tìm được đất, len vào trong trái tim bạn.

*'Bởi vì, Subhuti,
trong thời vị lai, mạt pháp vẫn sẽ có những vị bồ tát.'*

Nhiều người trong số các bạn ở đây sắp trở thành bồ tát. Chỉ một chút ít công phu, một chút ít vui đùa, một chút ít cố gắng đi tới trạng thái thiền, rót thêm một chút ít năng lượng, tập trung thêm một chút năng lượng, tránh những xao lãng, thế là điều đó sắp xảy ra. Và nó vẫn đang xảy ra cho nhiều người. Và các bạn là những người được phước đức đó, Phật nói.

*Những vị này đã trông căn lành
không phải chỉ một đời Phật
mà họ đã nhiều kiếp tu hành,
từ vô lượng vô số chư Phật,
nên khi được nghe những lời kinh này,
họ sẽ hiểu và sẽ tin...*

Nếu bạn có thể hiểu được, dù chỉ một lời trong Kinh Kim Cương, nếu các bạn có thể hiểu ánh mắt của tôi trong mắt bạn, nếu các bạn có thể hiểu động tác trong vũ khúc nội tâm tôi...

Phật nói:

*'... vẫn sẽ có những vị bỏ tất.
Những vị này đã trông căn lành
không phải chỉ một đời Phật
mà họ đã nhiều kiếp tu hành,
từ vô lượng vô số chư Phật,
'Như Lai biết rõ họ,
nhờ trí huệ của Phật,
Như Lai thấy rõ họ,
nhờ huệ nhãn của Phật.
Subhuti! Như Lai hoàn toàn biết rõ họ.
Và tất cả họ sẽ được phước đức vô lượng vô biên.'*

Và các bạn là những người mà Phật đang nói đến. Và các bạn là những người tôi tùy thuộc vào. Bánh xe Pháp đã ngừng. Nó cần phải được quay lại.

Đủ cho hôm nay.

IV

Từ cõi bên kia

Câu hỏi thứ nhất:

*Osho kính yêu,
Có điều gì không ổn? Tại sao người ta đối mặt với mọi
thứ mới một cách miễn cưỡng và lo sợ, thay vì vui vẻ
phấn khởi?*

Cái mới không bắt nguồn từ bạn; nó đến từ cõi bên kia. Nó không phải là một phần của bạn. Toàn bộ quá khứ của bạn lâm nguy. Cái mới là sự gián đoạn với bạn, do đó có sợ hãi. Bạn đã sống theo một chiều, bạn đã suy nghĩ theo một chiều, bạn đã tạo ra một cuộc sống thoải mái theo niềm tin của mình. Thế rồi cái gì đó mới tới gõ cửa. Bây giờ toàn bộ hình mẫu quá khứ của bạn sắp sửa bị khuấy đảo. Nếu bạn cho phép cái mới bước vào, bạn sẽ chẳng bao giờ như cũ nữa, cái mới sẽ biến đổi bạn.

Đây là mạo hiểm. Người ta chẳng bao giờ biết được mình sẽ chấm dứt nơi đâu với cái mới. Cái cũ đã được biết rõ, quen thuộc; bạn đã sống với nó từ lâu, bạn đã quen thuộc với nó. Cái mới là không quen thuộc. Nó có thể là bạn, nó có thể là thù, ai hay. Mà cũng chẳng có cách nào để biết cả. Cách duy nhất để biết nó là cho phép nó; do đó mới có e dè, sợ hãi.

Và bạn cũng không thể cứ bác bỏ nó, bởi vì cái cũ không trao cho bạn cái bạn tìm kiếm. Cái cũ đã từng hứa hẹn, nhưng lời hứa lại chẳng được đáp ứng. Cái cũ là quen thuộc nhưng nghèo nàn. Cái mới có thể không dễ chịu, nhưng cũng có khả năng - nó đem lại cho bạn phúc lạc. Cho nên bạn không thể bác bỏ mà cũng không thể chấp nhận nó; do đó bạn ngập ngừng, bạn run rẩy; lo lắng lớn nảy sinh trong bản thể bạn. Điều đó tự nhiên thôi, chẳng có gì sai cả. Đây là cách nó bao giờ cũng vậy, đây là cách nó bao giờ cũng sẽ vậy.

Cổ hiệu dáng vẻ của cái mới đi. Mỗi người trên thế gian này đều muốn trở thành mới, vì chẳng ai được thỏa mãn với cái cũ cả. Không một ai đã bao giờ thỏa mãn với cái cũ vì dù nó là bất kỳ cái gì, bạn cũng đều đã biết nó. Một khi đã biết rồi, nó trở thành lặp lại. Một khi đã biết rồi, nó trở thành nhàm chán, đơn điệu. Bạn muốn vứt bỏ nó đi. Bạn muốn thám hiểm, bạn muốn phiêu lưu. Bạn muốn trở thành cái mới, ấy thế mà, khi cái mới đến gõ cửa, bạn co lại, bạn rút lui, bạn núp vào cái cũ. Đó là tình trạng tiến thoái lưỡng nan.

Làm sao chúng ta trở thành cái mới? - và mọi người đều muốn trở thành cái mới. Dũng cảm là cần thiết, mà không phải dũng cảm thông thường, dũng cảm phi thường là cần thiết. Nhưng thế giới này toàn những kẻ hèn nhát, do đó mọi người đã dừng trưởng thành. Làm sao bạn có thể trưởng

thành nếu bạn là kẻ hèn nhất? Với từng cơ hội mới, bạn co lại, bạn nhắm mắt lại. Làm sao bạn có thể trưởng thành được? Làm sao bạn có thể hiện hữu? Bạn chỉ giả vờ hiện hữu thôi.

Và bởi vì bạn không thể trưởng thành, nên bạn phải tìm những sự trưởng thành thế tạm. Bạn không thể trưởng thành nhưng số dư ngân hàng của bạn có thể tăng trưởng; đó là vật thay thế. Nó chẳng cần dũng cảm nào, nó nhưng thích ứng hoàn toàn với hèn nhất của bạn. Số dư ngân hàng của bạn tăng lên và bạn bắt đầu nghĩ rằng mình đang trưởng thành. Bạn trở nên đáng kính hơn. Tên tuổi và danh tiếng của bạn càng lớn thêm, và bạn nghĩ mình đang trưởng thành sao? Đơn giản là bạn tự lừa dối mình. Tên bạn không phải là bạn, danh tiếng của bạn cũng chẳng phải là bạn. Tài khoản ngân hàng của bạn không phải là bản thể bạn. Nhưng nghĩ về bản thể và bạn bắt đầu run rẩy, vì nếu bạn muốn trưởng thành ở đó thế thì bạn phải từ bỏ mọi hèn nhất.

Làm sao chúng ta trở thành cái mới? Chúng ta không trở thành cái mới của chính mình. Cái mới đến từ cõi bên kia, hay nói cách khác, nó đến từ Thượng đế. Cái mới đến từ sự tồn tại. Tâm trí bao giờ cũng già cõi. Tâm trí chẳng bao giờ mới cả, nó là tích trữ của quá khứ. Cái mới đến từ cõi bên kia; nó là món quà của Thượng đế. Nó là từ cõi bên kia và nó là của cõi bên kia.

Cái chưa biết và cái không thể biết, cõi bên kia, vẫn đi vào bạn. Nó đi vào bạn bởi vì bạn chưa bao giờ bị đóng xi kín và bị gạt sang bên; bạn không phải là hòn đảo. Bạn có thể đã quên cõi bên kia, nhưng cõi bên kia không quên bạn. Con có thể quên mẹ nhưng mẹ không bao giờ quên con. Bộ phận có thể bắt đầu nghĩ 'ta tách rời' nhưng cái toàn thể biết rằng bạn không tách rời. Cái toàn thể vẫn đi vào trong bạn.

Nó vẫn trong tiếp xúc với bạn. Đó là lí do tại sao cái mới cứ tới, mặc dù bạn không đón chào nó. Nó tới vào mọi sáng, nó tới vào mọi tối. Nó tới theo cả nghìn lẻ một cách. Nếu bạn có mắt để nhìn, bạn sẽ thấy nó liên tục tới với bạn.

Sự tồn tại cứ luôn luôn mưa rào lên bạn, nhưng bạn khép kín mình trong quá khứ. Bạn gần như một loại nấm mồ. Bạn đã trở nên mất nhạy cảm. Vì hèn nhất, bạn đã làm mất đi nhạy cảm của mình. Con người nhạy cảm là con người luôn cảm thấy cái mới - và xúc động về cái mới, và đam mê về cái mới, và cuộc phiêu lưu sẽ nảy sinh và bạn sẽ bắt đầu chuyển vào cái chưa biết, không biết bạn đi đâu.

Tâm trí nghĩ đây là điên rồ. Tâm trí nghĩ bỏ cái cũ là bất hợp lí. Nhưng điều thiêng liêng bao giờ cũng mới. Đó là lí do tại sao chúng ta không thể dùng thời quá khứ hay thời tương lai cho Thượng đế. Chúng ta không thể nói "Thượng đế đã hiện hữu", chúng ta không thể nói "Thượng đế sẽ hiện hữu". Chúng ta chỉ có thể dùng thời hiện tại "Thượng đế đang hiện hữu". Nó luôn luôn mới mẻ, tinh khôi. Và nó lúc nào cũng đến với bạn.

Nhớ lấy, bất cứ cái gì mới đến với bạn trong cuộc đời đều là thông điệp từ điều thiêng liêng. Nếu bạn chấp nhận nó, bạn là người tôn giáo. Nếu bạn bác bỏ nó, bạn là người phi tôn giáo. Con người chỉ cần thánh thoi hơn một chút nữa để chấp nhận cái mới; cần cởi mở thêm một chút nữa để cho cái mới đi vào. Nhưng đừng cho điều thiêng liêng đi vào trong bạn đi.

Đó là toàn bộ ý nghĩa của lời cầu nguyện hay thiền - bạn cởi mở, bạn nói có, bạn nói "Vào đi". Bạn nói, "Tôi đã chờ đợi và chờ đợi và tôi cảm ơn ngài đã đến." Bao giờ cũng đón nhận cái mới với hân hoan lớn. Ngay cả đôi khi cái mới có đẩy bạn vào bất tiện, dầu vậy nó vẫn xứng đáng để được

đón nhận. Ngay cả đôi khi cái mới dẫn bạn xuống hố, đầu vậy nó vẫn xứng đáng để được đón nhận, vì chỉ thông qua sai lầm người ta mới học được, chỉ qua khó khăn người ta mới trưởng thành. Cái mới sẽ đem lại khó khăn. Đó là lí do tại sao bạn chọn cái cũ - nó không đem lại khó khăn gì. Nó là an ủi, là nơi trú ẩn.

Và chỉ cái mới, được chấp nhận sâu sắc và toàn bộ, mới có thể làm biến đổi bạn được. Bạn không thể đem cái mới vào cuộc sống mình, cái mới tự đến. Bạn có thể hoặc chấp nhận nó hoặc bác bỏ nó. Nếu bạn bác bỏ nó, bạn vẫn còn là tảng đá, khép kín và chết. Nếu bạn đón nhận nó, bạn trở thành bông hoa, bạn bắt đầu mở ra... Và trong mở ra đó là lễ hội.

Chỉ việc đi vào của cái mới mới có thể làm biến đổi bạn, không có cách biến đổi nào khác. Nhưng nhớ lấy, nó chẳng liên quan gì tới bạn lẫn nỗ lực của bạn cả. Nhưng không làm gì không có nghĩa là dừng hành động; đó là hành động nhưng không có ý chí hay chỉ đạo hay thôi thúc từ quá khứ của bạn. Việc tìm kiếm cái mới không thể là việc tìm kiếm bình thường, bởi vì đây là tìm kiếm cái mới. Làm sao bạn có thể tìm kiếm nó được? Bạn không hề biết nó, bạn chưa từng gặp nó bao giờ. Việc tìm kiếm cái mới này sẽ là cuộc thám hiểm rộng mở. Người ta không biết. Người ta phải bắt đầu từ trạng thái không biết, và người ta phải di chuyển một cách hồn nhiên như đứa trẻ, xúc động với mọi khả năng - và các khả năng là vô tận.

Bạn không thể làm được gì để tạo ra cái mới, vì bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ là từ cái cũ, sẽ từ quá khứ. Nhưng điều đó không có nghĩa là bạn phải dừng hành động lại; đây là làm không có ý chí hay chỉ đạo hay thôi thúc từ quá khứ của bạn. Hành động không ý chí hay chỉ đạo hay thôi thúc từ

quá khứ - và đó là hành động mang tính thiên. Hành động một cách tự phát. Để cho khoảnh khắc đó làm quyết định.

Đừng áp đặt quyết định của mình, vì quyết định ấy sẽ là từ quá khứ và nó sẽ phá huỷ cái mới. Chỉ hành động trong khoảnh khắc giống như đứa trẻ. Hoàn toàn giao phó mình cho khoảnh khắc đó - và mỗi ngày bạn sẽ phát hiện ra việc mở ra cái mới, ánh sáng mới, sáng suốt mới. Và những cái nhìn mới này sẽ làm thay đổi bạn. Rồi một ngày nào đó, bạn bất chợt nhận thấy bạn là từng khoảnh khắc mới. Cái cũ không còn nấn ná nữa, cái cũ không còn lơ lửng quanh bạn như đám mây. Bạn giống như hạt sương, tươi mát trẻ trung.

Nhớ lấy, vị phật luôn sống hết khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Cứ dường như là con sóng dấy lên trong đại dương, một con sóng khổng lồ. Với niềm hân hoan và điệu vũ lớn, nó kéo tới, với hi vọng và mơ ước chạm tới các vì sao. Thế rồi chơi đùa trong một khoảnh khắc, và rồi con sóng đó biến mất. Nó sẽ lại tới, nó sẽ lại có một ngày khác. Nó sẽ lại nhảy múa và lần nữa nó sẽ lại qua đi. Điều thiêng liêng cũng vậy - tới, biến mất, lại tới, biến mất. Tâm thức phật cũng vậy. Mỗi khoảnh khắc nó tới, hành động, đáp ứng và rồi qua đi. Lần nữa nó tới và qua đi. Nó là nguyên tử.

Giữa hai khoảnh khắc có lỗ hổng; trong lỗ hổng đó vị phật biến mất. Tôi nói với các bạn một lời, rồi tôi biến mất. Rồi tôi lại nói một lời khác và tôi có đó, và tôi lại biến mất. Tôi đáp ứng với các bạn và rồi tôi không còn nữa. Rồi đáp ứng lại có đó và tôi không còn nữa. Những khoảng đó, những cái trống rỗng đó giữ cho người ta hoàn toàn tươi tắn, bởi vì chỉ cái chết mới có thể giữ cho bạn tuyệt đối sống.

Bạn chết một lần, sau bảy chục năm. Tự nhiên bạn tích chứa những rác rưởi của bảy chục năm. Vị phật chết đi trong mọi khoảnh khắc - không rác rưởi nào được tích tụ, không

cái gì được tích lũy lại, không cái gì bị sở hữu. Đó là lí do tại sao Phật nói hôm nọ rằng có hình tướng là giả dối, vì việc có là của quá khứ. Không có hình tướng là vị phật.

Nghĩ về điều này mà xem - mỗi khoảnh khắc nảy sinh, giống như hơi thở. Bạn hít vào, bạn thở ra. Bạn lại hít vào, bạn lại thở ra. Mỗi hơi thở vào là sống, mỗi hơi thở ra là chết. Bạn được sinh ra với mỗi hơi thở vào, bạn chết đi với mỗi hơi thở ra. Để cho từng khoảnh khắc là sinh ra và chết đi. Thế thì bạn sẽ mới.

Nhưng cái mới này chẳng liên quan gì tới quá khứ của bạn, ý chí của bạn, khuynh hướng của bạn, động cơ của bạn. Nó là hành động tự phát. Nó không phải là phản ứng mà là đáp ứng. Tất cả những cái gì được làm từ quá khứ đều cũ, cái đã biết, cho nên người ta không thể tạo ra cái gì mới xuất phát từ chính mình. Thấy được điều này là giải quyết xong với với cái cũ, với quá khứ và với chính bạn. Đó là tất cả những điều chúng ta có thể làm. Nhưng nó là mọi thứ, nó là tất cả. Một khi chấm dứt cái cũ thì cái mới có thể theo sau, nó cũng có thể không theo sau. Cũng chẳng hề gì. Chính mong ước cái mới là mong ước cũ. Thế thì người ta sẽ cởi mở hoàn toàn. Thậm chí yêu cầu cái mới lại là mong ước cũ.

Vị phật thậm chí chẳng yêu cầu cái mới. Không có ham muốn về bất kì cái gì, rằng “nó đáng phải giống thế này.” Nếu có ham muốn thì bạn sẽ xoay xở nó giống thế, bạn sẽ áp đặt bản thân mình lên nó. Nhìn cuộc sống một cách vô ham muốn đi. Nhìn cuộc sống mà không có điều kiện nào. Nhìn cuộc sống như nó vẫn thế - *yatha bhutam*. Và bạn sẽ liên tục được đổi mới, được làm tươi trẻ.

Đấy chính là ý nghĩa thực của phục sinh. Nếu bạn hiểu điều này, bạn sẽ được tự do khỏi kí ức, vốn là kí ức tâm lí. Kí ức là vật chết. Kí ức không phải là chân lí và không bao

giờ có thể là chân lí được, bởi chân lí bao giờ cũng sống động, chân lí là cuộc sống; kí ức là sự dai dẳng của cái không còn nữa. Nó đang sống trong thế giới ma, nhưng nó chứa chúng ta, nó là nhà tù của chúng ta. Trên thực tế, nó là chúng ta. Kí ức tạo ra cái nút, một phức hợp được gọi là ‘tôi’, bản ngã. Và tự nhiên, cái thực thể giả tạo được gọi là ‘tôi’ ấy luôn luôn sợ chết. Đó là lí do tại sao bạn sợ cái mới.

Cái ‘tôi’ này lo sợ, không thực là bạn. Bản thể không sợ hãi, nhưng bản ngã lại sợ, vì bản ngã rất rất sợ chết. Nó là giả tạo, nó là tùy tiện, nó được gắn lại với nhau. Nó có thể tan rã bất kì khoảnh khắc nào. Và khi cái mới đi vào, thì có sợ hãi. Bản ngã sợ hãi; nó có thể tan rã. Nó xoay xở bằng cách nào đó để giữ cho nó được gắn lại, để giữ cho bản thân nó còn nguyên mảnh, thế mà bây giờ cái gì đó mới lại đến - nó sẽ là một vật tan nát. Đó là lí do tại sao bạn không chấp nhận cái mới với niềm hân hoan. Bản ngã không thể chấp nhận cái chết riêng của nó với niềm hân hoan - làm sao nó có thể chấp nhận cái chết riêng của nó với niềm hân hoan được?

Chừng nào bạn còn chưa hiểu được rằng bạn không phải là bản ngã, thì bạn sẽ không thể nào đón nhận được cái mới. Một khi bạn đã thấy rằng bản ngã chẳng là cái gì khác ngoài kí ức quá khứ của mình, rằng bạn không phải là kí ức của mình, rằng kí ức hết như chiếc máy tính sinh học, rằng nó là cái máy, cỗ máy, tiện dụng, nhưng bạn vượt ra ngoài nó... Bạn là tâm thức, không phải là kí ức. Kí ức là nội dung trong tâm thức; bạn là chính bản thân tâm thức.

Chẳng hạn, bạn thấy ai đó đi trên đường. Bạn nhớ khuôn mặt nhưng lại không nhớ tên. Nếu bạn là kí ức, hẳn bạn sẽ nhớ tên. Nhưng bạn nói, "mình nhận ra khuôn mặt nhưng mình không nhớ tên." Thế rồi bạn bắt đầu lục lọi trong kí ức, bạn vào bên trong kí ức mình, bạn nhìn phía này,

phía kia, và bỗng nhiên cái tên ấy bật ra và bạn nói, "Đây rồi, đây là tên người đó." Kí ức là cuốn sổ ghi chép của bạn. Bạn là người tra sổ, bạn không phải là bản thân kí ức.

Và điều xảy ra nhiều lần là nếu bạn trở nên quá căng thẳng khi phải nhớ điều gì đó thì rất khó nhớ lại được, vì chính căng thẳng trên con người bạn không cho phép kí ức nhà thông tin của nó cho bạn. Bạn cứ cố nhớ tên ai đó mà nó lại không chịu ra, thậm chí bạn nói nó ở ngay đầu lưỡi bạn. Bạn biết là bạn biết, nhưng cái tên vẫn không chịu ra.

Bây giờ điều này thật lạ. Nếu bạn là kí ức, ai ngăn cản bạn và làm sao nó lại không ra? Và ai là người này, người nói, "Mình biết, nhưng nó vẫn không chịu ra"? Và rồi bạn càng cố gắng, sự việc càng trở nên khó khăn hơn. Thế rồi, chán với toàn bộ sự việc, bạn bỏ ra vườn đi bách bộ, và đột nhiên, khi ngắm bụi hồng, cái tên đã có đây, nó đã trôi lên bề mặt.

Kí ức của bạn không phải là bạn. Bạn là tâm thức, kí ức là nội dung. Nhưng kí ức là toàn bộ năng lượng sống của bản ngã. Dĩ nhiên, kí ức là cái cũ và nó sợ cái mới. Cái mới có thể gây phiền phức, cái mới có thể không dễ tiêu hoá. Cái mới có thể đem đến rắc rối. Bạn sẽ phải dịch chuyển bản thân mình. Bạn sẽ phải điều chỉnh lại bản thân mình. Điều đó dường như gay go.

Đề là cái mới, người ta cản trở nên không đồng nhất với bản ngã. Một khi bạn đã không đồng nhất mình với bản ngã thì bạn chẳng cần quan tâm liệu nó chết hay sống. Trong thực tế bạn biết rằng dù nó sống hay chết, nó đã chết rồi. Nó là cái máy. Dùng nó đi, nhưng đừng bị nó dùng. Bản ngã liên tục sợ chết bởi vì nó là tùy tiện. Do đó mới có sợ hãi. Cái sợ không nảy sinh từ bản thể, nó không thể nảy sinh từ bản thể

được, vì bản thể là cuộc sống. Làm sao cuộc sống có thể sợ cái chết? Cuộc sống chẳng biết gì về cái chết cả.

Nó nảy sinh từ sự tùy tiện, nhân tạo, cái gì đó được gắn lại theo cách nào đó, cái giả, cái tạm. Và vậy mà... và vậy mà... chính buông bỏ như vậy, chính cái chết đó làm cho con người thành sống động. Chết đi trong bản ngã là được sinh ra trong bản thể, trong điều thiêng liêng.

Cái mới là sứ giả từ sự tồn tại, cái mới là thông điệp từ sự tồn tại. Nó là cuốn cảm nang. Lắng nghe cái mới, đi cùng cái mới. Tôi biết bạn sợ. Mặc cái sợ, đi với cái mới, và cuộc sống bạn sẽ trở thành ngày một phong phú hơn và một ngày nào đó bạn sẽ có thể phát ra sự huy hoàng bị cầm tù.

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Thầy ngụ ý gì khi nói cuộc sống là hoàn hảo?*

Tôi muốn nói đúng như thế. Cuộc sống là hoàn hảo. Nhưng tôi hiểu tại sao câu hỏi này đã nảy sinh. Câu hỏi đã nảy sinh vì bạn có ý niệm nào đó về hoàn hảo còn cuộc sống không khớp với những ý niệm của bạn, do đó bạn gọi nó là bất toàn.

Khi tôi gọi cuộc sống là hoàn hảo, tôi không có ý rằng nó khớp với ý niệm của tôi về hoàn hảo - tôi không có ý niệm nào. Khi tôi gọi cuộc sống là hoàn hảo, tôi chỉ đơn giản

ngụ ý rằng không có gì khác để so sánh với nó, không có lí tưởng nào. Đây là tất cả những gì có đây; nó phải hoàn hảo.

Hoàn hảo của bạn bao giờ cũng là so sánh; hoàn hảo của tôi chỉ là một phát biểu đơn giản về sự kiện, nó không phải là so sánh. Bạn so sánh, bạn nói, "Đúng, cái này là hoàn hảo, cái kia không hoàn hảo", và bạn có tiêu chuẩn về cái gì là hoàn hảo.

Tôi có nghe nói về một thầy Sufi, ông này đang nói chuyện với vài người trong quán cà phê và ông ấy nêu một câu ngạn ngữ xưa của người Sufi: "Cuộc sống là hoàn hảo, mọi thứ đều hoàn hảo, mọi người đều hoàn hảo."

Một anh gù cũng đang nghe, anh ta liền đứng lên và nói, "Trông tôi đây! Tôi là bằng chứng rằng cuộc sống không hoàn hảo. Trông tôi đây! Chẳng lẽ điều đó không đủ để bác bỏ ý niệm của ông rằng cuộc sống là hoàn hảo hay sao? Trông tôi đây - tôi xấu làm sao, tôi khó khăn làm sao. Tôi là thằng gù."

Vị thầy Sufi nhìn và nói, "Nhưng anh là chàng gù tuyệt vời nhất mà tôi chưa từng thấy bao giờ." Chàng gù tuyệt vời nhất...

Một khi bạn bắt đầu nhìn cuộc đời như nó đang đây, và bạn không có ý niệm về việc đáng lẽ nó phải thế nào, thì mọi thứ đều hoàn hảo. Ngay cả cái bất toàn cũng là hoàn hảo. Điều tôi ngụ ý khi nói cuộc sống hoàn hảo là điều đơn giản: tôi ngụ ý bạn đừng đem lí tưởng của mình vào nó, bằng không bạn sẽ làm cho nó thành bất toàn; vì khi bạn đem lí tưởng vào thế thì bạn đang tạo ra bất toàn.

Nếu bạn nói con người lí tưởng phải cao hai mét một mà con người lại không được như thế, thì có khó khăn rồi. Hoặc nếu bạn có ý niệm là con người phải cao có một mét ba mươi mà con người lại không thế, thế thì có khó khăn. Cuộc sống là đơn giản. Ai đó cao hai mét một và ai đó cao mét ba. Cây này cao đến tận mây, cây khác bé tí tẹo. Nhưng tất cả đều hoàn hảo, mọi vật đều như nó phải như vậy, vì không có cái "đáng lẽ phải thế này" trong tâm trí tôi. Tôi đơn giản nghe và thấy cuộc sống như nó đang đây. Tôi không có ý niệm nó đáng phải thế nào. Đó là lí do tại sao tôi nói nó hết như nó phải như vậy; không có cuộc sống khác.

Thông điệp là: vứt bỏ so sánh, vứt bỏ phán xét, bằng không, bạn sẽ vẫn còn khổ, chỉ vì so sánh và phán xét của mình. Nhìn cuộc sống mà không phải là quan toà đi. Bạn là ai mà phán xét? Bạn biết gì về cuộc sống nào? Thậm chí bạn biết gì về chính mình nào? Bạn là ai mà phán xét? Phán xét đến từ ý niệm rằng bạn biết; phán xét là thông thái.

Nhìn cuộc sống bằng trạng thái không biết, nhìn qua trạng thái không biết đi. Nhìn nó trong say mê thần phục - và bỗng nhiên mọi cái đều hoàn hảo. Vâng, đôi khi trời đầy mây, nhưng nó hoàn hảo. Và đôi khi trời đầy nắng và nó hoàn hảo. Và đôi khi trời mưa, đôi khi trời không mưa, nhưng nó là hoàn hảo. Cứ như nó hiện thế, nó là phúc lành. Hoà hợp với phúc lành này là mang tính cầu nguyện.

Câu hỏi thứ ba:

Osho kính yêu,

Đôi khi thầy nói về mọi người rằng họ đã lỡ hay sống một cách phí hoài. Điều đó có vẻ như có một mục tiêu

hay một điểm mà người ta có thể hoặc đạt tới, hoặc bị lỡ. Và thế rồi thầy lại nói không có mục tiêu nào cả, mọi vật đều hiện hữu. Như vậy làm sao tôi có thể bỏ lỡ được?

Dinesh, bạn lại bị lỡ rồi. Khoảnh khắc bạn hỏi làm sao là bạn đã lỡ rồi. Có một điểm, không phải để hiểu, mà chỉ cần được nhận ra. Và không có 'làm sao' cho nó vì nó đã có ở đây rồi; bạn chỉ cần nhìn, bạn chỉ cần ở trong không gian im lặng để cho bạn có thể nhìn được. Bạn chỉ phải vào một khoảnh khắc mà bạn không làm gì cả, không đi đâu cả, không cố làm cho mọi thứ tốt hơn - được thành thôi. Trong cái dừng lại đó, trong thành thôi đó, nó có đó. Nó là nhận biết; không phải là việc hiểu mà là nhận biết, vì trong tâm bạn đã là cái đó và bạn bao giờ cũng là cái đó.

Cứ hỏi làm sao là bạn sẽ lỡ nữa, vì làm sao có nghĩa là một điều gì đó cần phải làm về nó. Không phương pháp nào cần cả, không con đường nào cần cả, không kĩ thuật nào cần cả. Mọi kĩ thuật và mọi con đường và mọi phương pháp đều phải bị vứt bỏ. Bạn phải vào trạng thái im lặng hoàn toàn để cho bạn có thể nghe được tiếng nói nhỏ bé tĩnh lặng bên trong mình. Nó vẫn có đó từ bao giờ, nhưng bạn quá ồn ào với những ham muốn đến mức bạn không thể nghe được âm nhạc của riêng mình.

Đừng hỏi làm sao, và vứt bỏ mọi phương pháp mà bạn đã tích lũy qua việc hỏi làm sao. Chỉ rơi vào trong không gian im lặng. Đây là mẹo, không phải là kĩ thuật. Buổi sáng, khi ngắm mặt trời lên, ngồi im lặng ngắm nhìn; có gì phải làm đâu? Trăng sáng trên bầu trời: nằm dài trên cỏ và hiện hữu với trăng, và những đám mây trắng bồng bênh..., chỉ

hiện hữu với chúng. Và chim hót, trẻ con chơi đùa... và bạn không làm gì cả.

Thụ động đi. Trong thụ động của bạn, điều thiêng liêng tới. Nữ tính đi. Trong nữ tính của bạn, điều thiêng liêng tới. Bạn đã chưa quan sát điều đó sao? Phật trông rất nữ tính, Krishna trông rất nữ tính. Tại sao? - vì điều ấy đơn giản là biểu dụ. Họ đã được mô tả mang nữ tính, duyên dáng, để chúng tỏ rằng đó là phẩm chất bên trong của họ - tiếp nhận.

Khi bạn làm việc gì đó bạn năng nổ. Khi chẳng làm gì cả, bạn không năng nổ. Và điều tối thượng không thể bị chinh phục; bạn chỉ có thể cho phép ngài tới chinh phục bạn.

Câu hỏi thứ tư:

*Osho kính yêu,
Kính trọng thầy là gì? Làm sao chúng tôi kính trọng thầy? Có cần phải lễ nghi để tôn vinh thầy không? Chúng tôi có thể đùa với thầy không? Trong vũ khúc Sufi, chúng tôi được bảo phải nghĩ về điều gì đó làm chúng tôi cười khúc khích. Tôi đã nghĩ thầy bị trượt ngã hết như trượt vỏ chuối. Đó có phải là bất kính không, hay cũng được?*

Với tôi, thế là tuyệt đấy. Nhưng bạn đã thiếu tôn trọng vỏ chuối. Và nhớ lấy, chuối không phải là chur phạt - chúng sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn đâu.

Câu hỏi thứ năm:

*Osho kính yêu,
Thiền có thể là đam mê không?*

Có, đó là cách duy nhất cho thiền tồn tại. Đam mê là năng lượng, đam mê là ngọn lửa, đam mê là cuộc sống.

Nếu bạn thiền hờ hững, không đam mê, không mãnh liệt, không nồng nhiệt, thì chẳng cái gì xảy ra cả. Nếu bạn cầu nguyện chỉ theo nghi lễ và đây không phải là tình yêu nảy sinh trong tim bạn, thì nó là vô nghĩa, nó là ngớ ngẩn.

Nếu bạn cầu nguyện Thượng đế mà không tha thiết, thì sẽ không có mối nối nào giữa bạn và Thượng đế. Chỉ đam mê mới có thể trở thành cây cầu, con khát, con đói. Bạn càng khát bao nhiêu thì càng nhiều khả năng bấy nhiêu. Nếu bạn hoàn toàn khát, nếu bạn trở thành con khát, toàn bộ con người bạn bị tiêu tan trong đam mê, chỉ thế thì cái gì đó mới xảy ra - trong mạnh mẽ đó, trong khoảnh khắc đam mê một trăm độ.

Đừng hiện hữu hờ hững. Mọi người sống cuộc sống hờ hững. Họ chẳng thể này thế nọ, do đó họ vẫn tầm thường. Nếu bạn muốn vượt ra ngoài điều tầm thường đó, tạo ra cuộc sống với niềm đam mê lớn lao đi. Bất kì điều gì bạn làm, làm nó một cách đam mê. Nếu bạn hát, thế thì hát một cách say sưa. Nếu bạn yêu, thế thì yêu một cách say đắm. Nếu bạn vẽ, thế thì vẽ một cách mê say. Nếu bạn nói, thế thì nói một cách nhiệt thành. Nếu bạn nghe, lắng nghe một cách mê mải. Nếu bạn thiền, thiền một cách đam mê.

Và từ bất kì đâu, bạn cũng sẽ bắt đầu có tiếp xúc với điều tối thượng - bất kì đâu có đam mê. Nếu bạn đang vẽ với niềm đam mê hoàn toàn, việc vẽ của bạn là thiền. Không cần

bất kì thiền nào khác. Nếu bạn đang nhảy múa với niềm đam mê hoàn toàn để cho vũ công biến mất và chỉ điệu vũ còn lại, đây là thiền - không cần cái gì khác, chẳng phải đi đâu, chẳng cần các tư thế yoga... Đây là tư thế yoga: vũ công đã biến mất và điệu vũ có đó. Đây là năng lượng thuần khiết - năng lượng rung động.

Trong trạng thái ấy bạn tiếp xúc. Tại sao trong trạng thái đó bạn lại tiếp xúc? - bởi vì khi đam mê thật lớn, bản ngã chết. Bản ngã chỉ có thể tồn tại trong tâm trí tầm thường; chỉ người tầm thường mới mang bản ngã. Những người thực sự vĩ đại thì không bản ngã, họ không thể thế được. Nhưng cuộc sống của họ có chiều hướng hoàn toàn khác, tầm hướng khác - tầm hướng của đam mê.

Bạn có quan sát hai chữ này - passion (đam mê) và compassion (từ bi) không? Đam mê trở nên được biến đổi thành từ bi. Có bước nhảy lượng tử từ đam mê vào từ bi - nhưng bước nhảy lượng tử chỉ xảy ra khi bạn đã sôi đến một trăm độ, thế thì nước biến thành hơi. Cũng cùng năng lượng này đã tồn tại như đam mê một ngày nào đó trở thành từ bi. Từ bi không đối kháng với đam mê; nó là đam mê đã đến độ, nó là đam mê đã nở hoa. Nó là mùa xuân của đam mê. Tôi hoàn toàn ủng hộ đam mê. Làm bất kì cái gì bạn làm đi nhưng mất hút trong nó, buông bỏ bản thân mình trong nó, tan biến bản thân mình vào trong nó. Và tan biến trở thành giải thoát.

Câu hỏi thứ sáu:

*Osho kính yêu,
Sáng nay, khi đang ngồi gần bục giảng sau buổi nói chuyện, tôi cảm thấy dường như tôi đang ngồi dưới chân thầy và thầy đang chia sẻ câu chuyện tuyệt vời về những thác nước, những rừng cây, và về hạnh phúc. Thầy mỉm cười và có niềm hân hoan tràn ngập, vậy mà chỉ mấy phút sau đó, khi thầy rời khỏi bục giảng, tôi cảm thấy bị choáng váng, với cảm giác bị ai đánh một gậy vào đầu.
Osho, thầy đang làm gì chúng tôi thế? Thầy kể những câu chuyện tuyệt vời hay đánh vào đầu chúng tôi, hay là sao?*

Samata, những câu chuyện đó chỉ để chuẩn bị cho những cú đánh. Tôi đang làm cả hai. Trước hết tôi phải kể chuyện cho các bạn - những câu chuyện tuyệt vời về rừng cây và núi non và mây trời, những câu chuyện tuyệt vời về bờ bên kia, những câu chuyện tuyệt vời về trạng thái phật và bồ tát. Và khi tôi thấy bây giờ các bạn bị mất hút vào câu chuyện và tôi có thể đánh mà các bạn sẽ không giận, thì tôi đánh. Những câu chuyện chỉ là chuẩn bị nền, nhưng công việc cơ bản là đập búa vào đầu bạn. Tôi phải phá huỷ bạn.

Dĩ nhiên, một công việc như vậy đòi hỏi tôi trước hết phải thuyết phục. Trước hết tôi phải dụ dỗ các bạn tới ngày một gần hơn, gần nữa, gần nữa vào; chỉ thế thì búa mới giáng xuống bạn. Bằng không các bạn sẽ chạy trốn hết. Những câu chuyện ấy không cho phép các bạn trốn thoát, chúng giữ các bạn gần tôi. Những câu chuyện tuyệt vời đó vận hành tựa như chất keo dính giữa tôi và bạn và khi tôi

thấy thời cơ đúng đã đến, là tôi đánh - và khi tôi đánh, tôi đánh một cách say mê.

Câu hỏi thứ bảy:

*Osho kính yêu,
Thầy muốn tất cả chúng tôi trở thành bồ tát. Điều đó nghĩa là chúng tôi phải quyết tâm dẫn dắt mọi người qua bờ bên kia. Tuy nhiên, tôi cảm thấy mình chưa có khả năng quyết tâm như vậy. Đôi khi tôi cảm thấy tình yêu với người khác, đôi khi tôi chỉ bận bịu với chính mình. Vậy thì tôi có phải chờ đợi không? Hay có phải cái quyết tâm ấy không phải là điều nói ra mà thay vì thế giống như là trái cây tự nó chín không? Và thế thì tại sao phật lại là phật mà không phải là bồ tát?*

Trước hết, ba điều này cần phải được hiểu. Một, trạng thái bình thường của tâm trí con người - khi bạn níu bám với thế gian, với bờ bên này, và bờ bên kia dường như là hư ảo. Bạn không thể nào tin được vào bờ bên kia. Bạn níu bám quá chặt vào bờ bên này đến nỗi vấn đề duy nhất là phải giúp bạn gỡ nó nữa.

Ngay bây giờ, Sandela, chẳng ích gì nếu bạn bắt đầu nghĩ về việc trở thành bồ tát. Điều này chẳng ích gì, điều này sẽ là nguy hiểm. Điều này sẽ chỉ là cách thức để níu bám vào bờ bên này. Bạn còn chưa thoát khỏi bờ bên này. Đây sẽ là cách thức mới để níu bám vào thế giới lần nữa. Và điều này rất thủ đoạn - bây giờ nó sẽ nhân danh tôn giáo, từ bi, tình yêu mọi người, phục vụ. Bây giờ nó sẽ có một ý thức hệ vĩ đại trong đó - "Minh ở đây để giúp mọi người, đó là lí do tại sao mình không định sang bờ bên kia." Và bạn không muốn

qua bờ bên kia, và bạn không biết rằng bờ bên kia tồn tại, và bạn thậm chí chẳng tin rằng bờ bên kia hiện hữu. Bây giờ bạn rơi vào cái bẫy rất tinh vi.

Đây là giai đoạn thứ nhất của tâm trí bình thường: nó bám víu vào thế gian, nó cứ luôn luôn tìm ra ngày càng nhiều những lí do mới để níu bám. Rất khó gỡ ra. Giai đoạn thứ hai là giai đoạn của bồ tát, người đã đạt tới trạng thái gỡ ra đó, nơi người đó sẵn sàng bay qua bờ bên kia, người đó không còn gốc rễ nào trong thế giới này. Trong giai đoạn thứ nhất rất khó gỡ ra, trong giai đoạn thứ hai rất khó níu bám.

Kinh Kim Cương là dành cho những người ở giai đoạn thứ hai, không phải dành cho những người ở giai đoạn thứ nhất. Trước hết bạn phải gỡ ra, trước hết bạn phải phá huỷ tất cả gốc rễ của bạn ở thế giới này. Khi bạn đã phá huỷ tất cả các gốc rễ của mình rồi, chỉ thế thì bạn mới có thể giúp đỡ được người khác, bằng không bạn chẳng giúp được gì cả. Bạn chẳng có gì để chia sẻ cả. Bạn có thể cứ tin "tôi yêu mọi người" nhưng bạn chưa có tình yêu. Bạn vẫn muốn mọi người yêu bạn. Bạn vẫn là kẻ ăn xin, bạn chưa ở vị trí chia sẻ tình yêu của bạn không bởi lí do nào, chỉ vì niềm vui tột đỉnh của việc chia sẻ.

Trước hết đạt tới giai đoạn hai đi đã. Trước hết để cho mình hoàn toàn vô ngã đi. Phá huỷ mọi gốc rễ của bạn trong thế giới này, đừng mang tính sở hữu. Chỉ thế thì điều Phật đang nói mới liên quan tới bạn: thế thì vấn đề sẽ nảy sinh. Trước hết vấn đề là làm sao gỡ ra, thế rồi vấn đề nảy sinh là làm sao để níu bám nó thêm một chút nữa.

Phật nói, khi bạn không còn gốc rễ thế thì bạn lại được cần ở đây. Thế thì bạn có cái gì đó để chia sẻ. Thế thì bạn có kim cương để chia sẻ. Thế thì trước khi ra đi, chia sẻ và lưu

lại đây lâu đến mức bạn có thể. Đây là giai đoạn hai. Giai đoạn ba là giai đoạn của vị phật người đã đạt tới bờ bên kia.

Bây giờ bạn hỏi: "Tại sao phật lại là phật mà không phải là bồ tát?" Giai đoạn ba còn khó hơn. Đến bờ bên kia rồi, nhưng vẫn còn ở bờ bên này, đó là việc khó khăn nhất. Đến bờ bên kia rồi, nhưng vẫn còn giúp đỡ mọi người là điều khó khăn nhất. Cho nên đây là ba điều khó. Thứ nhất, gỡ ra khỏi bờ bên này. Thứ hai, khi việc gỡ ra đã xảy ra thì vẫn lưu lại trên bờ bên này. Và thứ ba, khi bạn không thể lưu lại trên bờ bên này... vì một khoảnh khắc sẽ tới khi điều ấy trở thành không thể được.

Mỗi vị bồ tát đều phải trở thành vị phật. Bạn không thể bám víu mãi bờ bên này, đó là bất hợp pháp. Đến một lúc nào đó bạn phải ra đi. Lưu lại một chút thì có thể được; nhiều nhất là một kiếp sống, không nhiều hơn thế. Thế rồi bạn sẽ phải ra đi. Bạn có thể níu bám một kiếp, vì tất cả các rễ cây đều bị phá huỷ nhưng bạn vẫn còn thân thể, cho nên bạn có thể lưu lại trong thân thể đó. Bạn có thể níu bám nhiều nhất một kiếp sống, rồi bạn phải ra đi.

Thế thì đến giai đoạn thứ ba - vị phật. Phật là người đã ra đi rồi mà vẫn tiếp tục cứu giúp mọi người. Nhưng nhớ lấy, nếu bạn đã là bồ tát, chỉ thế thì bạn mới có khả năng trong giai đoạn thứ ba vẫn cứu giúp mọi người, ngoài ra thì không thể.

Có hai từ cần phải hiểu. Một là alahán, và từ kia là bồ tát. Alahán là một người... cũng cùng trạng thái như bồ tát - thế giới đã bị phá huỷ, vị ấy không còn gắn bó nữa, bản ngã đã mất - nhưng lập tức vị ấy sang bờ bên kia. Vị ấy được gọi là alahán. Vị ấy không bận tâm về người khác. Vị ấy đơn giản qua bờ bên kia ngay khi đã sẵn sàng. Alahán sẽ không thể từ bờ bên kia mà cứu giúp được, vì vị ấy không biết phải

làm cách nào để giúp, vị ấy chưa bao giờ được huấn luyện để giúp đỡ. Còn bồ tát cũng trong cùng trạng thái như alahán. Vị ấy đã chứng ngộ, vị ấy đã thấy, vị ấy đã trở thành chân lí, nhưng vị ấy vẫn lưu lại bờ bên này lâu thêm chút nữa và cứ giúp đỡ mọi người theo đủ mọi cách mà vị ấy có thể giúp. Vị ấy biết cách cứu giúp.

Nếu bạn đã là bồ tát và thế rồi bạn sang bờ bên kia, bên bờ bên kia alahán cũng trở thành vị phật và bồ tát cũng trở thành vị phật - bờ bên kia là bờ của trạng thái phật - nhưng người đã từng là bồ tát trên bờ bên này sẽ có khả năng giúp đỡ từ bờ bên kia nữa. Vị ấy sẽ tìm ra cách thức và phương tiện. Và vị phật tiếp tục cứu giúp qua hàng thế kỉ.

Cả đến bây giờ, nếu bạn cởi mở với Phật, thì giúp đỡ sẽ tới với bạn. Cả đến bây giờ, nếu bạn thiết tha yêu mến Phật, thì sự giúp đỡ sẽ đến với bạn. Ông ấy vẫn gọi bạn từ bờ bên kia, nhưng tiếng gọi của ông ấy thật xa xăm. Bạn sẽ phải lắng nghe thật chăm chú, còn chăm chú hơn cả nghe tôi nói, bởi vì tiếng nói ấy sẽ tới từ cõi bên kia.

Sớm hay muộn, tôi cũng sẽ ra đi. Nếu bạn biết cách chăm chú lắng nghe tôi, nhiều người trong các bạn sẽ có thể nghe được tôi từ bờ bên kia nữa.

Trạng thái phật là trạng thái tâm thức tối thượng. Nhưng nếu bạn đi qua trạng thái bồ tát, bạn vẫn còn có sẵn cho thế giới. Bạn sẽ là cánh cửa sổ mở tới Thượng đế mãi mãi. Nếu bạn không đi qua trạng thái bồ tát, bạn sẽ biến mất vào trong cõi vô cùng, nhưng chẳng ai còn được bạn giúp đỡ nữa.

Câu hỏi cuối cùng:

Osho kính yêu,

Bất kì khi nào thầy nói về việc nhận ra trạng thái phật của ai đó, thầy đều nói rằng điều đó là việc xảy ra bất thần, như sét đánh, không phải là một tiến trình, nhưng điều tôi có thể thấy xảy ra trong tôi là một tiến trình rất chậm chạp của việc trở nên bằng lòng hơn, ít trong kìm kẹp của bản ngã hơn.

Vậy thầy có thể làm sáng tỏ khác biệt giữa tiến trình đó với cái 'chớp nhoáng bất thần' đã xảy ra cho thầy không? Có nguy hiểm nào trong việc trở nên quá bằng lòng với tiến trình chậm chạp không?

Không, Deepta, không có mối nguy nào cả. Chứng ngộ bao giờ cũng giống như tia chớp. Nó là trong chớp loé, nó là bùng nổ bất thần. Nó không thể đến từ từ, vì nó không thể bị phân chia; bạn không thể có nó từng tí một.

Thế thì cái gì đang xảy ra cho Deepta? Cô ấy cảm thấy cô ấy đang trở nên hài lòng dần dần. Đây không phải là chứng ngộ, đây là nền tảng cho chứng ngộ xảy ra. Nền tảng có thể được chuẩn bị dần dần, trong thực tế phải được chuẩn bị dần dần. Bạn không thể chuẩn bị nền tảng tựa tia chớp, trong một chớp loé. Đôi khi cần nhiều kiếp để chuẩn bị nền tảng.

Việc chuẩn bị cho trạng thái phật là việc tiến triển dần, nhưng việc xảy ra thực tế của trạng thái phật là bùng nổ bất thần bên trong bạn. Cho nên đừng sợ, điều này là tốt. Bạn đang đi đúng đường. Trở nên ngày một bằng lòng hơn đi.

Cái ngày bạn hoàn toàn hài lòng, sẽ có tia chớp.

Đủ cho hôm nay.

V

Hương vị của chứng ngộ

Kinh Kim Cương của Phật Gautama

‘Tại sao vậy? Bởi vì những vị bồ tát này không còn chấp có ta, có người, có linh hồn, có mạng sống, cũng không chấp có chính pháp và không chính pháp. Họ cũng không còn có cảm nhận hay không cảm nhận.

Này Subhuti, nếu các vị bồ tát ấy còn phân biệt có chính pháp và không chính pháp thì còn phân biệt có ta, có người, có linh hồn, có mạng sống. Cũng vì lẽ đó mà Như Lai thường dạy: pháp của ta cũng như chiếc đò đưa người qua sông, các ông không nên chấp bám vào pháp. Chính pháp còn phải bỏ, huống chi là không chính pháp.

Phật hỏi, ‘Subhuti, ông nghĩ sao? Như Lai có thành Phật không? Và Như Lai có thuyết pháp không?’ Subhuti thưa, ‘Bạch Thế Tôn, theo chỗ tôi hiểu những gì Phật nói Như Lai không thành Phật và Như Lai cũng không thuyết pháp. Tại sao vậy? Vì pháp của Như Lai

không thể nắm bắt được, không thể nói được, chẳng phải chính pháp cũng chẳng phải không chính pháp. Vì sao vậy? Vì cái Tuyệt đối làm nứt lòng các bậc thánh hiền.’

Chúng ta trở lại... trong đoạn kinh trước đây, ông Subhuti hỏi Phật:

‘Bạch Thế Tôn, trong thời vị lai, thời mạt pháp, trong năm trăm năm cuối cùng, vào lúc chính pháp suy đồi, sụp đổ, chúng sinh nghe giảng Kinh này chẳng biết có hiểu được chân lý hay không?’

Phật bảo: ‘Subhuti, ông chớ nói như vậy! Cả trong thời vị lai mạt pháp cũng có những chúng sinh khi nghe giảng kinh này sẽ hiểu được chân lý. Bởi vì, Subhuti, trong thời vị lai, mạt pháp vẫn sẽ có những vị bồ tát.

Những vị này đã trông căn lành không phải chỉ một đời phật mà họ đã nhiều kiếp tu hành, từ vô lượng vô số chư phật, nên khi được nghe những lời kinh này, họ sẽ hiểu và sẽ tin.

Subhuti! Như Lai biết rõ họ, nhờ trí huệ của phật, Như Lai thấy rõ họ, nhờ huệ nhãn của phật. Subhuti! Như Lai hoàn toàn biết rõ họ.’

Vài điều cần phải hiểu; thế thì sẽ dễ dàng đi vào đoạn kinh hôm nay. Trước hết, về chính pháp, dhamma. Phật coi pháp là tốt nếu nó không phải là pháp. Nếu nó là pháp thì nó không phải là chính pháp. Phật gọi một triết lí là tốt nếu nó không phải là triết lí. Nếu nó là triết lí thì nó không phải là triết lí tốt.

Pháp tức là một hiện tượng được xác lập, được cố định. Vũ trụ là thay đổi liên tục; không pháp nào có thể chứa đựng được nó. Không một pháp nào có thể khớp cho nó, không pháp nào có thể biện minh cho sự tồn tại. Mọi pháp đều thiếu sót.

Cho nên Phật nói. "Pháp của ta chẳng phải là pháp mà chỉ là tầm nhìn. Ta không trao cho các ông bất kì qui tắc lập sẵn nào, ta không trao cho các ông hệ thống nào." Ông ấy nói, "Ta chỉ trao cho các ông một cách tiếp cận tới thực tại. Ta chỉ trao cho các ông chìa khoá mở cửa. Ta không nói điều gì về cái các ông sẽ thấy khi mở cửa. Chẳng thể nói được gì về nó cả."

Nghĩ về một người luôn sống trong hang tối, không biết gì về ánh sáng, không biết gì về màu sắc, chưa bao giờ nhìn thấy mặt trời và mặt trăng. Làm sao bạn có thể kể cho người đó về cầu vồng? Làm sao bạn có thể kể cho người đó về các ngôi sao? Làm sao bạn có thể mô tả cho người đó về hoa hồng? Điều ấy là không thể được. Và bất kì cái gì bạn nói với người đó, nếu người đó hiểu nó, điều đó sẽ thành sai. Người đó tạo ra học thuyết và điều đó sẽ sai.

Cho nên Phật nói, "Ta không trao bất kì pháp nào cho các ông. Ta chỉ trao cho các ông chiếc chìa khoá mở cửa, để cho mọi người có thể đi ra khỏi hang tối của con người mình và các ông có thể tự thấy hoàn cảnh là thế nào: yatha bhutam, cái đang đấy." Chẳng có gì đã được nói về nó cả; đó

là lí do tại sao mà nó không phải là một pháp. Phật không phải là triết gia. Ông ấy là thầy chữa. Điều đó đích xác là điều ông ấy đã nói: "Ta là thầy chữa, không phải là triết gia".

Triết gia là người cứ liên tục nói về màu sắc và ánh sáng cho người mù, cứ làm cho người đó càng lẫn lộn và bối rối. Người mù không có khả năng hiểu điều gì về ánh sáng. Phật nói: "Ta không định triết lí về ánh sáng, ta đơn giản cho ông một phương thuốc, ta sẽ cố gắng chữa mắt ông. Thế rồi ông có thể tự mình nhìn thấy." Điều này được gọi là chính pháp, điều này được gọi là dhamma. Điều này là một tầm nhìn hoàn toàn khác.

Điều thứ hai cần hiểu: Phật bảo ông Subhuti "Ông chớ nói như vậy". Tại sao? Bởi vì ý niệm này vẫn rất thường nảy sinh trong mọi người, ngay cả ở những người như ông Subhuti, những người có phẩm cách tâm linh cao nhất - rằng họ là đặc biệt, rằng thời đại của họ là đặc biệt, rằng thời đại họ là đặc biệt hi hữu, rằng về sau này sẽ chẳng có ai đạt đến độ cao như vậy. Đây là thái độ bản ngã, một thái độ bản ngã tinh vi. Nó chỉ ra nhiều điều về ông Subhuti. Ông Subhuti còn mang một bản ngã tinh vi.

Trải qua các thời đại, hầu hết mọi người đều mắc bệnh này; họ cho rằng thời đại của họ là cái gì đó đặc biệt. Chẳng thời nào đặc biệt cả. Điều thiêng liêng có sẵn trong mọi thời đại. Ở Ấn Độ, người Hindu nói rằng ngày nay không có ai có thể chứng ngộ được, bởi vì nó là Kali Yuga, thời mạt pháp, thời kì cuối cùng, thời kì dơ bẩn nhất - không ai có thể trở nên chứng ngộ được. Người Jaina nói rằng không ai có thể trở nên chứng ngộ được bởi vì thời nay là Pancham Kal, thời kì thứ năm. Ngay cả các phật tử biết rõ Kinh Kim Cương, cũng cứ nói rằng thời đại ngày nay không còn ai có thể chứng ngộ được, và thậm chí họ còn cố gắng diễn giải những

lời của Phật theo cách dường như là chẳng ai có thể chứng ngộ được.

Tối hôm nọ tôi vừa đọc một bài bình về Kinh Kim Cương. Bài bình nói "Vâng, Phật nói rằng sẽ có một số người có khả năng hiểu được một chút xíu về chân lý và phước đức của họ sẽ lớn lao - nhưng phước đức không phải là chứng ngộ. Phước đức chỉ là nền tảng".

Cho nên người diễn giải, người bình luận nói, "Trong thời đại này không ai có thể trở nên được chứng ngộ; nhiều nhất là các bạn có thể đạt tới phước đức nào đó. Các bạn phải đợi đến thời kì thích hợp mới trở nên chứng ngộ. Phước đức của các bạn rất có ích, nó sẽ đặt nền móng, nhưng ngay bây giờ, các bạn chưa thể xây điện thờ được." Đó là cách thức mọi người đang theo.

Điều Phật đang nói đơn giản là sự kiện này, rằng tất cả các thời đại đều như nhau đối với người tìm kiếm tâm linh - và cũng thế cho người không tìm kiếm. Vào thời của Phật đã có hàng triệu người chẳng bao giờ trở nên chứng ngộ. Không giống như mùa xuân - khi mùa xuân tới mọi cây cối đều đâm chồi. Nếu đây là mà trường hợp, thì tất cả những người vào thời Phật đều đã chứng ngộ. Chỉ có vài người đã trở nên chứng ngộ thôi. Cho nên điều ấy không giống như mùa xuân, đây không phải là vấn đề hoàn cảnh; không phải thời đại thuận lợi đặc biệt làm cho người ta chứng ngộ.

Những người tìm và kiếm, họ sẽ đạt tới. Những người không tìm và kiếm, họ sẽ chẳng đạt tới; cho dù thời đại có thuận lợi, điều ấy cũng chẳng thành vấn đề. Và thời đại thì như nhau, thời đại chẳng tốt cũng chẳng xấu. Thời đại chẳng ủng hộ cho chứng ngộ mà cũng không chống lại chứng ngộ. Bất kì điều gì bạn muốn cuộc đời mình trở thành, thì thời đại sẽ cho bạn cơ hội.

Thời đại là vô tư. Nó không áp đặt bất cứ cái gì lên bạn, nó đơn giản cho bạn tự do. Bạn có thể trở nên chứng ngộ, chứng ngộ như bạn ham muốn, hay bạn có thể vẫn còn không chứng ngộ như bạn quyết định. Sự tồn tại hợp tác với bạn, nhưng cái ý niệm này cứ nảy sinh đi nảy sinh lại mãi. Tôi đã bắt gặp nhiều kinh sách trên thế giới: mọi người nghĩ, "Điều gì sẽ xảy ra cho người khác trong tương lai?"

Cái ý niệm này thậm chí còn ăn sâu cả vào người thường. Bạn có thể gặp bất kì cụ già nào và cụ ấy đều nói về thời đại của mình. Thời hoàng kim, những ngày oanh liệt mà cụ đã sống qua là cái gì đó đặc biệt; bây giờ chẳng có gì trong thế giới cả. Và nhớ lấy, khi về già, bạn sẽ kể lại cho con cháu bạn cũng những câu chuyện dài dòng, câu chuyện chán ngấy và bạn sẽ lại nói, "Thật là thời vàng son."

Tôi đã nghe nói về một cụ già tám mươi tuổi cùng với vợ, gần bảy mươi tám tuổi, đến Paris. Họ đi khắp thành phố; ông cụ bảo, "Chà, mọi vật đều thay đổi cả: Paris không còn là Paris nữa. Năm mươi năm trước tôi đã tới đây khi tôi ba mươi tuổi - đó mới thật là Paris."

Bà cụ bật cười, và vì phụ nữ thì trần tục hơn, thực tế hơn, bà nói, "Tôi thì tôi nghĩ khác. Tôi cho rằng ông không còn là ông nữa, có thể thôi. Paris vẫn như xưa. Ông xem bọn thanh niên đó - họ cũng vui chơi như ông lúc còn trẻ đó thôi."

Bây giờ đối với cụ tám mươi, Paris chẳng có nghĩa gì. Paris là cuộc sống về đêm; với người tám mươi tuổi, nó chẳng còn liên quan. Cụ không còn ngu xuẩn để tận hưởng nó. Cụ không còn tuổi trẻ để ngu xuẩn như thế. Những giấc

mơ đã biến mất. Và tôi nghĩ bà vợ cũng phải - "Ông không còn là ông, Paris thì vẫn như xưa."

Điều ấy cũng xảy ra cho bạn nữa. Bạn bắt đầu nghĩ rằng thời thơ ấu của mình là tuyệt diệu; bây giờ mọi việc đều không tốt được như thế. Bạn cảm thấy tiếc cho lũ trẻ đang sống ngày nay. Bạn không biết đó thôi - chúng cũng sẽ tiếc cho con cháu chúng nữa. Điều này bao giờ cũng như vậy cả. Và mọi người đều nghĩ thời đại của mình có phẩm chất đặc biệt nào đó, nó là cách mạng.

Và tôi đã nghe, đây đã là những lời đầu tiên Adam thốt ra khi Adam và Eve bị tống ra khỏi vườn Địa đàng. Anh ta bảo Eve, "Này em xem, chúng mình đang sống, chúng mình đang trải qua những thời đại cách mạng vĩ đại." Dĩ nhiên, bị tống ra khỏi vườn Địa đàng phải là một cuộc khủng hoảng lớn, không một ai đã trải qua khủng hoảng như vậy.

Phật bảo: "Subhuti, ông chớ nói như vậy." Tại sao? - bởi vì tất cả các thời đại đều có cùng phẩm chất. Không gian và thời gian không thể bị bạn làm biến chất, chúng không thể bị biến chất được. Bạn thậm chí không thể nào bắt giữ được thời gian, làm sao bạn làm biến chất nó được? Chúng không bị ô nhiễm. Bạn có thể làm ô nhiễm không khí và biển cả, nhưng bạn không thể làm ô nhiễm thời gian, hay bạn có thể làm được?

Làm sao bạn có thể làm ô nhiễm thời gian? Bạn thậm chí còn không bắt giữ được nó nữa là. Ngay lúc bạn nắm bắt nó, thì nó đã trôi qua. Ngay lúc bạn trở nên nhận biết về một khoảnh khắc, thì khoảnh khắc đó không còn nữa. Nó đã trở thành quá khứ, nó đã trở thành lịch sử rồi. Bạn không thể làm ô nhiễm thời gian được. Thời gian là một trong những thứ thuần khiết nhất, nó bao giờ cũng thuần khiết.

Đó là lí do tại sao Phật bảo, "Subhuti, ông chớ nói như vậy! Cả trong thời vị lai mà pháp cũng có những chúng sinh sẽ hiểu được chân lí..." Bao giờ cũng sẽ có những người sẽ hiểu chân lí, vì chân lí không phải là phẩm chất đôi khi xảy ra và đôi khi không xảy ra. Chân lí bao giờ cũng có đó. Đây chính là điều được gọi là chân lí - cái bao giờ cũng có đấy.

Chân lí chẳng liên can gì đến thời gian, nó là vĩnh hằng. Bạn có thể đạt tới chân lí ban ngày, bạn có thể đạt tới chân lí ban đêm, bạn có thể đạt tới chân lí trong bãi chợ, bạn có thể đạt tới chân lí trên Himalayas, bạn có thể đạt tới chân lí khi là đàn ông hay đàn bà, trẻ em, thanh niên hay người già. Bạn có thể đạt tới chân lí vào bất kì lúc nào, bất kì chỗ nào, vì chân lí bao giờ cũng có sẵn, bạn chỉ phải trở nên sẵn có cho nó.

Và Phật nói, "Chỉ một ý nghĩ về niềm tin thanh thân cũng có thể làm thay đổi một con người." Chỉ một niềm tin thanh thân... Nhưng niềm tin là gì, theo nghĩa những lời này của Phật? Niềm tin thông thường là sợ hãi, niềm tin không là gì ngoài sợ hãi. Nếu bạn đến các nhà thờ, các đền chùa và gurudwaras, bạn sẽ thấy những con người run sợ, những người sợ hãi - sợ sống và sợ chết, và chỉ chăm chăm đi tìm nơi trú ẩn vào vị thần nào đó; cảm thấy bất lực, đi tìm an ninh nào đó ở đâu đó; họ thiếu bố và thiếu mẹ và đang phóng chiếu một người bố hay người mẹ nào đó trên trời.

Họ còn chưa chín chắn, họ không thể sống mà thiếu bố mẹ. Bố có thể chết, mẹ có thể không còn sống nữa, nhưng họ vẫn là trẻ con, họ cần cái váy nào đó để bám vào, họ cần ai đó. Họ không thể sống theo cách của riêng mình, họ không thể tin cậy vào chính mình.

Khi bạn sợ hãi và vì nỗi sợ của mình, bạn trở thành tôn giáo, tôn giáo này là hư huyền. Tôn giáo này là một loại tôn

giáo khi, tôn giáo bắt chước, giả. Từ nỗi sợ mà nảy sinh ra việc bắt chước. Phật muốn ngụ ý điều gì khi ông ấy dùng từ niềm tin? Từ của ông ấy là shaddha. Dạng chữ Phạn của shaddha là shraddha; nó không thực sự có nghĩa niềm tin, nó có nghĩa tự tin, niềm tin vào chính mình. Nó là một tôn giáo hoàn toàn khác. Phật gọi nó là chính đạo còn tôn giáo khác ông ấy gọi là tà đạo.

Nếu bạn tiếp cận tới thực tế từ sợ hãi và run rẩy, thì bạn đang tiếp cận theo cách sai lầm, và khi bạn tiếp cận theo cách sai lầm, bất kì cái gì bạn thấy và cảm nhận đều cũng sẽ sai lầm. Mắt bạn sai, tim bạn cũng sai. Chân lí không thể được biết tới từ sợ hãi, chân lí chỉ có thể được biết tới từ can đảm. Shaddha là cần có, tự tin vào chính mình là cần có, tin cậy vào chính bản thể mình là cần có.

Người ta nên tiếp cận tới thực tại từ tin cậy chứ không phải là từ sợ hãi. Bản chất của niềm tin hay của tin cậy là buông bỏ. Người run sợ chẳng bao giờ có thể buông bỏ được. Người đó bao giờ cũng phòng thủ, người đó bao giờ cũng tự bảo vệ mình, người đó bao giờ cũng đấu tranh, người đó bao giờ cũng chống đối. Ngay cả lời cầu nguyện của người đó, việc thiền của người đó cũng không là gì khác hơn một cách thức để bảo vệ mình.

Con người của niềm tin biết cách buông bỏ, con người của niềm tin biết cách thả mình theo dòng chảy của con sông và không thúc bách nó. Người đó trôi theo dòng chảy tới bất kì đâu nó đưa tới. Người đó có lòng dũng cảm và niềm tin rằng người đó có thể đi cùng dòng nước.

Đây cũng là kinh nghiệm và quan sát của tôi nữa. Bất kì khi nào một người run sợ tới tôi, người đó đều không có khả năng buông xuôi, mặc dầu người đó nghĩ người đó mạnh

mẽ đến mức người đó không thể buông xuôi được. Chẳng ai thích cảm thấy mình yếu đuối; đặc biệt những anh chàng thiếu quả quyết thì chẳng bao giờ thích điều đó. Họ không muốn đi tới nhìn nhận rằng họ yếu đuối, rằng họ hèn nhát. Họ tưởng mình rất mạnh mẽ - họ không thể buông xuôi được.

Quan sát riêng của tôi là người nào càng mạnh mẽ thì càng dễ là người buông xuôi. Chỉ người mạnh mẽ mới có thể buông xuôi, vì người đó tin cậy vào chính mình, người đó tin vào chính mình, người đó biết mình có thể buông bỏ. Người đó không hề lo sợ. Người đó sẵn sàng thám hiểm cái chưa biết, người đó sẵn sàng đi vào những vùng chưa được lập bản đồ. Người đó xúc động bởi cuộc hành trình vào cái chưa biết. Người đó muốn ném trái nó, với bất kì giá nào và bất kì mạo hiểm nào. Người đó muốn sống trong hiểm nguy.

Con người của niềm tin bao giờ cũng sống trong hiểm nguy. Hiểm nguy là chỗ trú của người đó, bất an là an toàn của người đó, và cuộc truy tìm không mệt mỏi là tình yêu duy nhất của người đó. Người đó muốn thám hiểm, người đó muốn đi tới chính chỗ tận cùng của sự tồn tại, hay tới chính chiều sâu của sự tồn tại, hay tới chính đỉnh cao của sự tồn tại. Người đó muốn biết nó là gì - "Cái gì bao quanh ta? Cái mà ta luôn gọi là 'tôi' là cái gì vậy? Ta là ai?"

Người mạnh mẽ luôn sẵn sàng buông xuôi. Người đó biết rằng không cần phải sợ hãi. "Mình thuộc về sự tồn tại, mình không phải là kẻ xa lạ ở đây. Sự tồn tại đã là mẹ mình, sự tồn tại không thể thù nghịch với mình. Sự tồn tại đã đem mình tới đây; mình là sản phẩm của sự tồn tại. Sự tồn tại có định mệnh nào đó cần phải hoàn thành qua mình."

Người mạnh mẽ bao giờ cũng cảm thấy định mệnh đó ở kia: "Mình ở đây để làm điều gì đó mà sự tồn tại cần và

không ai khác hơn mình có thể thực hiện được nó; bằng không, tại sao mình được sinh ra?" Cho nên người đó bao giờ cũng sẵn sàng đi vào bóng tối, để tìm, để kiếm. Điều này Phật gọi là shaddha, niềm tin. Tốt hơn là nên dịch nó là tin cậy.

"Chỉ một ý nghĩ về niềm tin thanh thân..." Và thế rồi ông ấy còn thêm một điều kiện nữa cho nó - niềm tin thanh thân. Bạn có thể có một loại tin cậy; nó có thể không thanh thân, nó có thể đầy náo động. Điều đó chẳng ích gì, điều đó sẽ không đưa bạn đi xa. Niềm tin phải thanh thân. Niềm tin phải đến từ tĩnh lặng, không phải từ cái ồn ào của tâm trí. Niềm tin phải không là tín ngưỡng. Tín ngưỡng bao giờ cũng ồn ào.

Bạn chọn tín ngưỡng này chống lại các tín ngưỡng khác: dĩ nhiên có xung đột, nó là chọn lựa. Quanh bạn có hàng nghìn tín ngưỡng đang khao khát sự chú ý của bạn: Ki tô giáo, Hindu, Mô ha mét giáo, Phật giáo, Jaina giáo - hàng nghìn tín ngưỡng. Trên trái đất có ba trăm tôn giáo và mỗi tôn giáo lại có nhiều giáo phái. Bây giờ họ tất cả đều tranh nhau để kết nạp bạn, họ muốn sở hữu bạn và tự nhiên, tâm trí bạn trở nên rất lung lay và đắn đo. Chọn cái gì, bỏ cái gì, đi theo ai?

Và thậm chí nếu bạn lựa chọn trong ồn ào và rối loạn này, thì một phần tâm trí bạn bao giờ cũng cứ nói, "Mình chọn không đúng rồi." Và phần đó sẽ trả thù. Sớm hay muộn phần đó sẽ khẳng định và sẽ phá vỡ con người bạn và bạn sẽ bị giằng xé.

Phật nói niềm tin thanh thân là cần có. Niềm tin thanh thân là gì? Niềm tin không nảy sinh từ chọn lựa mà từ hiểu biết. Mấy hôm trước tôi có nhận được thư của Chintana. Cô ấy nguyên là nữ tu Ki tô giáo và cô ấy đang bị giằng xé lắm.

Cô ấy không thể quyết định được liệu nên ở lại với tôi hay trở về tu viện của cô. Bây giờ bất kì cái gì cô làm đều xuất phát từ hỗn loạn. Nếu cô quyết định ở lại với tôi, một phần tâm trí cô sẽ tiếp tục đấu tranh chống lại cô. Nếu cô quyết định trở về tu viện, một phần tâm trí cô sẽ cứ muốn ở lại đây.

Bất kì cái gì cô ấy chọn lựa đều sẽ sai. Chính chọn lựa của cô cũng xuất phát từ rối loạn, lo lắng. Nó sẽ là một loại kìm nén. Nếu cô ấy chọn tu viện thì cô ấy sẽ phải kìm nén tình yêu với tôi. Nếu cô ấy chọn tôi, cô ấy sẽ phải kìm nén ham muốn về tu viện - xa lánh, cô lập, bảo vệ, thoải mái, tiện nghi của tu viện.

Bây giờ Phật sẽ gợi ý gì cho cô? Phật sẽ gợi ý thiền, đừng chọn gì hết. Không vội vàng gì. Vô chọn lựa. Thiền, cầu nguyện, trở nên ngày càng im lặng. Một khoảnh khắc chọn lựa sẽ tới khi bắt nguồn từ thanh thân. Không phải là bạn đang chọn chống lại bất kì phần nào của mình; chỉ từ thanh thân mà nó nở hoa như bông sen. Đây là việc nở hoa hoàn toàn, toàn bộ bản thể bạn cùng với nó. Đây không phải là việc chọn lựa phương án này chống lại phương án khác, đây chính là hương thơm của bạn. Thế thì bạn không bị giằng xé. Điều này Phật gọi là niềm tin thanh thân. Và ông ấy nói chỉ một ý nghĩ về về niềm tin thanh thân cũng đủ làm biến đổi con người.

Đây cũng là gợi ý của tôi cho Chitana nữa. Hôm nay, có thể cô ấy còn bị giằng vò hơn; hôm nay là hai mươi năm tháng mười hai - ngày lễ giáng sinh. Cô ấy sẽ bị giằng xé. Nhưng tôi sẽ không gợi ý cô ấy chọn tôi hay chọn tu viện. Đừng chọn. Đợi, kiên nhẫn. Để Thượng đế chọn cho bạn. Thiên đi. Làm sao bạn có thể chọn lựa được? Bạn chưa đủ trí huệ để chọn. Cầu nguyện, và chờ đợi thôi.

Và đừng chơi trò ranh mãnh - vì bạn có thể chơi trò ranh mãnh bằng tâm trí riêng của mình. Bạn có thể có ý niệm của mình - bạn đã thực sự chọn - và rồi bạn có thể đợi, và rồi từ cửa sau bạn có thể áp đặt lựa chọn của mình và bạn có thể tin rằng đây là từ Thượng đế. Không, khi tôi bảo đừng chọn lựa thì bạn đừng chọn lựa. Quên việc chọn đi. Làm sao bạn có thể chọn được?

Thiên, trở nên thanh thản, tĩnh lặng, im lặng. Rồi một hôm khi trong tâm trí bạn không còn một ý nghĩ thì đột nhiên bạn sẽ cảm thấy cái gì đó đã được quyết định và bạn không phải là người quyết định nó; đây là quyết định của Thượng đế. Thế thì dù nó là bất kì cái gì, nó đều tốt.

*'Subhuti! Như Lai biết rõ họ,
nhờ trí huệ của phật,
Như Lai thấy rõ họ,
nhờ huệ nhãn của phật.
Subhuti! Như Lai hoàn toàn biết rõ họ.'*

Bây giờ hai điều này cần phải được hiểu. Một là từ tathagata - Như Lai. Đây là một từ rất kì lạ và có hai nghĩa, hoàn toàn đối lập lẫn nhau, hai nghĩa đối xứng lẫn nhau. Nó là một từ kì lạ. Nghĩa thứ nhất là tath-agata, nghĩa là đến như thế. Nghĩa thứ hai là: tatha-gata, đi như thế. Một nghĩa là đến như thế, nghĩa kia là đi như thế. Vài người đã chọn nghĩa thứ nhất - đến như thế. Thế thì nó nghĩa là một người không đến theo ý riêng của mình, người không có động cơ nào để đến đây. Hừ? Đây là điều người Ki tô giáo thích nói về Christ - ông ấy được Thượng đế phái đến. Ông ấy không có động cơ, không có ham muốn nào cần thoả mãn ở đây. Ông ấy đến như một sứ giả.

Đây là điều người Mô ha mét giáo thích nói về Mohammed. Họ gọi ông ấy là Paigamber, sứ giả. Ông ấy không đến với bất kì ham muốn riêng nào của mình cần được thoả mãn ở đây. Ông ấy hoàn toàn hài lòng, ông ấy không có lí do gì để ở đây. Những người khác ở đây có lí do, họ không chỉ đến, họ đã đến bởi vì ham muốn của mình. Họ muốn tới, đó là lí do cho họ tới.

Phật đã tới, không phải là ông ấy muốn tới, ông ấy được bản thân sự tồn tại phái tới. Chính sự tồn tại đã lấy hình tướng trong ông ấy. Điều đó không nguyên do, không động cơ, không ham muốn cá nhân. Đó là nghĩa thứ nhất của Như Lai - đến như thế.

Ý nghĩa thứ hai mà vài người đã chọn - đi như thế. Điều đó nghĩa là một người đã đi từ đây. Nếu bạn đi sâu vào Phật bạn sẽ không tìm thấy ai ở đây cả; ông ấy đã rời bỏ nơi cư ngụ. Ông ấy không còn tồn tại trong thân thể nữa, ông ấy không còn hiện diện trong thân thể nữa. Ông ấy đã trở thành trống không. Ông ấy đã diệt độ, đi hoàn toàn sang bờ bên kia. Sự tồn tại thực của ông ấy diễn ra ở bờ bên kia; tại bờ bên này chỉ một cái bóng đang đi chuyển.

Nhưng cách chọn riêng của tôi là cả hai nghĩa. Tôi thích diễn giải từ 'Tathagata', Như Lai, là "đến như thế, đi như thế"... như gió thoảng. Gió đến không có lí do nào của riêng nó, không có động cơ nào của riêng nó. Nó hoàn toàn buông xuôi cho sự tồn tại. Sự tồn tại gửi nó tới bất kì đâu, thì nó tới đó. Bất kì đâu cần, nó tới. Nó không có mục đích của riêng mình. Nó không nói, "Tôi sẽ chỉ đi về phương bắc. Tôi không đi về phương nam. Tôi chán phương nam rồi." Hay, "Tôi chỉ đi về phương Đông; tôi là gió rất tôn giáo." Hay, "Tôi chỉ đi về phương Tây; tôi muốn hưởng thụ cuộc sống."

Không, gió chẳng nói gì cả. Bất kì chỗ nào cần, thì gió tới. Đến như thế, đi như thế.

Và khi nó rời khỏi một nơi chốn, nó không hề níu bám vào đó. Gió tới và đi. Nó không nói, "Bây giờ ta đã tới và ta đã chịu biết bao rắc rối để tới, ta sẽ không đi. Bây giờ ta sẽ ở lại đây. Sau cả hành trình dài thế, qua bao nhiêu là biển cả và núi non, ta mới tới đây. Bây giờ ta sẽ chẳng đi đâu nữa, ta sẽ ở lại đây. Bằng không, mục đích của việc ta đến đây là gì?" Không, gió sẽ đến và gió sẽ đi.

Phật cũng như gió ấy. Đến như thế, đi như thế. Không níu bám. Việc đến và việc đi của ông ấy đều huyền bí. Việc đến và việc đi của ông ấy là không dự kiến trước được, đây là điều không giải thích được, bởi lẽ chỉ động cơ mới có thể được giải thích và nguyên nhân mới có thể được giải thích. Trong trạng thái tối thượng của chứng ngộ, trong cái thuần khiết ấy, trong cái viên mãn ấy, mọi sự đều huyền bí, mọi sự đơn giản xảy ra. Người ta chẳng bao giờ biết được tại sao; không cần phải hỏi tại sao. Mọi thứ đều tuyệt vời và là phúc lành. Đến là phúc lành, đi là phúc lành. Trong thân thể là phúc lành, rời bỏ thân thể là phúc lành. Mang hình hài người là phúc lành, biến mất vào vô hình hài là phúc lành. Tất cả đều là phúc lành.

Hương vị của chứng ngộ là hương vị của phúc lành. Bất kì cái gì xảy ra, đâu có gì khác biệt, chẳng thành vấn đề. Không có lựa chọn, không động cơ, không ham muốn. Mọi thứ tự nó xảy đến, chúng rất huyền bí. Đó là lí do tại sao không thể giải thích được vị phật. Vị phật có thể được kinh nghiệm, do đó mới cần trạng thái đệ tử.

Đôi khi mọi người tới hỏi tôi, "Cần gì phải trở thành sannyasin?" Cái cần là ở chỗ không trở thành sannyasin thì bạn sẽ không có khả năng ném trái tôi. Cái cần là ở chỗ

không trở thành sannyasin, bạn sẽ chẳng bao giờ lại gần tôi, bạn sẽ chẳng bao giờ có được kinh nghiệm cực lạc bởi việc cảm thông sâu sắc với tôi đem lại.

Tính chất sannyas là thấu cảm - là hoàn toàn cùng tôi, toàn bộ với tôi, là bỏ tất cả mọi đề phòng, là lại gần tôi đến mức cái không của tôi bắt đầu tràn ngập trong bạn, là lại gần tới mức không còn biên giới nữa, tới mức chúng ta bắt đầu chờm lấp lên nhau. Để có kinh nghiệm đó, tính chất sannyas là cần. Và chỉ bằng cách đó bạn mới biết được vị phật, không có cách nào khác.

Điểm nữa cần phải hiểu là, ông ấy nói, "Ta đã thấy rõ họ, nhờ huệ nhãn của phật. Ta biết rõ họ nhờ trí huệ của phật." Vậy huệ nhãn ấy là gì và trí huệ của phật là gì? Huệ nhãn của phật theo các kinh Phật chính là con mắt thứ ba của yoga mà người theo Hindu gọi là Shiva-netra, con mắt của thần Shiva.

Bạn có hai mắt: chúng là biểu tượng của nhị nguyên, bạn bị phân chia. Khi bạn đạt tới một cái nhìn duy nhất, khi xuất hiện trong bạn tầm nhìn thứ ba không phân chia, thì bạn bắt đầu thấy cái thống nhất của sự tồn tại. Cũng giống như bạn đập vỡ tấm gương và tất cả các mảnh vụn đều phản chiếu biết bao nhiêu khuôn mặt bạn. Bạn chỉ có một khuôn mặt nhưng các mảnh vụn phản chiếu cả nghìn khuôn mặt. Nếu bạn gắn lại tấm gương, lúc ấy một khuôn mặt duy nhất xuất hiện lại.

Thực tại là một toàn thể, nhưng chúng ta có hai mắt, do đó ở khắp nơi thực tại bị phân chia. Chẳng hạn, một thứ bạn gọi là yêu, thứ khác bạn gọi là ghét. Trong thực tế chúng là một thứ. Yêu và ghét không phải là đúng từ để mô tả cho chúng. Năng lượng vẫn là một - nó là yêu-ghét. Chữ 'và' cần phải vứt bỏ ra. Trong thực tế, bạn thậm chí không thể đặt dấu

gạch nối giữa chúng: yêu ghét là một từ. Ngày đêm là một từ, sống chết là một từ, khổ sướng là một từ, đả thích là một từ, vật tâm là một từ. Nhưng vì chúng ta có hai mắt, cho nên tất cả đều bị phân chia thành hai và thế thì chúng ta cứ tranh cãi hàng thế kỉ.

Đã năm nghìn năm nay người ta cứ tranh luận xem con người là thể xác hay linh hồn. Không có hai điều đó. Thân thể không là gì ngoài cái hình hài bên ngoài nhất của linh hồn, còn linh hồn cũng chẳng là gì ngoài cái cốt lõi sâu thẳm của thân thể. Chúng không phải là hai. Và Thượng đế với thế giới cũng không phải là hai. Đáng sáng tạo và sự sáng tạo là một.

Điều này được gọi là huệ nhãn của Phật - tới được điểm hai con mắt bạn hội nhập và tan chảy ra và trở thành một. Jesus nói, "Nếu hai mắt ông thành như một, thì toàn bộ con người ông sẽ đầy ánh sáng." Đây chính là điều chúng ngộ là gì.

Những lời này của Jesus là tuyệt vời, "Khi các ông làm cho hai mắt thành một, và khi các ông làm cho cái bên trong như cái bên ngoài, và cái bên ngoài như cái bên trong, và cái trên như cái dưới, và khi ông làm nam và nữ thành một, để cho nam không phải là nam mà nữ không phải là nữ, thì khi đó ông sẽ đi vào vương quốc."

Hay còn nữa, "Một người không thể cưới hai con ngựa, bán hai cái cung, cũng như một đầy tớ không thể phục vụ hai ông chủ, bằng không người đó sẽ kính trọng người này và làm mất lòng người kia. Nhưng nếu hai mắt của ông như một thì toàn thân ông sẽ tràn đầy ánh sáng."

Theo truyền thống Phật giáo, cái một của tầm nhìn đó, cái nhìn không phân mảnh đó, cái nhìn toàn bộ đó, cái nhìn tổng thể đó, được gọi là huệ nhãn của Phật. Và bất kì cái gì

thấy được qua huệ nhãn Phật đều được gọi là trí huệ của Phật. Và khi bạn có huệ nhãn Phật và bạn nhìn cuộc sống bằng tầm nhìn đó thì nó thống nhất mọi thứ, và thế thì bạn có thể biết toàn bộ, không phải như trước. Trước đó, tri thức của bạn bao giờ cũng chỉ là bộ phận, manh mún, què quặt.

Bây giờ là lời kinh:

'Tại sao vậy?

Bởi vì những vị bồ tát này

không còn chấp có ta, có người,

có linh hồn, có mạng sống,

cũng không chấp có chính pháp

và không chính pháp.

Họ cũng không còn có cảm nhận

hay không cảm nhận.'

Tám điều trên đây được xem như tám trở ngại cho trí huệ. Chúng phải được hiểu. Trước hết đây là định nghĩa về bồ tát. Bồ tát là ai? Người đã vượt qua tám trở ngại này về thái độ sai, về cách tiếp cận sai tới cuộc sống.

Điều thứ nhất: chấp có ta. Các từ sau cần phải được hiểu - chúng gần như đồng nghĩa, nhưng chỉ gần như thôi: ta, người, linh hồn, mạng sống. Trong từ điển chúng gần như là một, nhưng Phật đã cho chúng những sắc thái khác nhau, và chúng mang màu sắc khác nhau, có hơi khác biệt.

Trước hết cái ta nghĩa là bản ngã - 'của tôi', 'tôi' - phân biệt với năm phần tử hợp thành con người. Con người được thiết lập từ năm phần tử, chỉ là tổ hợp của năm phần tử này. Bạn lấy ra năm phần và con người biến mất. Phật nói chẳng có gì ngoài năm phần tử ấy. Cũng giống như cỗ xe ngựa: nếu đem tháo rời các bộ phận, các bánh xe, mang ngựa đi, đem đi

mọi thứ khác, và nếu cuối cùng bạn muốn biết xe ngựa đâu, thì xe đã biến mất rồi, bởi lẽ nó chỉ là tổ hợp của những phần đó.

Đây là một trong những sáng suốt sâu xa nhất của Phật; không một tôn giáo nào khác đạt được đến độ cao ấy. Tất cả các tôn giáo khác đều dừng lại ở một ý niệm nào đó về cái ta, với một ý niệm nào đó về bản ngã. Dù tinh vi đến đâu, dù thiêng liêng đến đâu, dù đức hạnh đến đâu, nhưng một ý niệm nào đó về bản ngã cũng vẫn cứ còn lại. Bạn gọi nó là cái ta, bạn gọi nó là linh hồn, bạn gọi nó là atma; điều bạn gọi không thành vấn đề. Phật rất rõ ràng về điều đó - rằng cốt lõi sâu xa nhất của bạn là cái không. Không có bản ngã.

Chữ ‘tôi’ chỉ thuần túy tiện dụng mà thôi; nó không tương ứng với một thực tại nào. Nó là cần thiết - ngay cả Phật cũng dùng nó. Nó là tốt như một phương tiện để giao tiếp, nó chỉ định nhưng không tương ứng với thực tại nào.

Cho nên điều đầu tiên, cái ta, có nghĩa là ‘tôi tách biệt với các hợp phần’. Phật nói bạn không có đó, chỉ các hợp phần là có đây thôi. Bạn là cái trống rỗng hoàn toàn. Điều thứ hai là người, chấp có người - người nghĩa là cá thể, ý niệm về người đồng nhất với một cái ta vào các thời đại khác nhau. Bạn nói rằng "Xưa kia tôi là đứa trẻ, bây giờ tôi là thanh niên và sau này tôi sẽ trở thành già lão." Bạn có ý niệm nào đó dường như bạn bền vững mãi. Theo thời gian bạn đã là trẻ con, rồi bạn thành thanh niên - nhưng bạn vẫn như cũ. Và rồi bạn trở nên già lão và bạn vẫn như cũ. Phật nói rằng từng khoảnh khắc bạn đều đang thay đổi.

Về điều này Phật hoàn toàn phù hợp với Heraclitus. Bạn không thể bước hai lần vào cùng một dòng sông. Sông cứ tuôn chảy. Lúc còn bé, bạn là một cá thể khác, bây giờ bạn là một cá thể khác. Sau này bạn già đi, bạn sẽ là một cá

thể khác nữa. Trên thực tế mỗi ngày bạn lại khác, mỗi khoảnh khắc bạn lại khác.

Tại sao cái ý niệm này lại cứ dai dẳng mãi rằng "Minh vẫn đây"? Điều này dai dẳng vì thay đổi quá tinh tế và tầm nhìn của bạn lại không được tinh tế như thế. Cũng giống như nếu bạn thắp cây nến vào buổi tối, nó cháy suốt đêm và sáng hôm sau bạn thổi tắt cây nến và bảo, "Đây vẫn là cùng ngọn lửa mà mình thổi tắt." Nó không phải vậy. Ngọn lửa nến đã thay đổi, biến mất liên tục, ngọn lửa mới nảy sinh mỗi khoảnh khắc. Nhưng giữa hai ngọn lửa này, ngọn này biến mất, ngọn khác xuất hiện, lỗ hổng quá tinh tế, quá nhỏ đến mức bạn không thể thấy được nó. Đó là lý do tại sao cái ý niệm về cá thể, về con người cứ dai dẳng mãi.

Phật nói cuộc sống là tiến trình, cuộc sống không giống đồ vật. Nó là vận động liên tục. Cuộc sống là dòng sông. Phật nói nếu chúng ta muốn trung thành với thực tại thì chúng ta phải vứt bỏ tất cả các danh từ khỏi ngôn ngữ, chỉ các động từ mới đúng. Dòng sông là không phải, sông chảy mới đúng. Cây là không đúng, đang thành cây mới đúng. Tình yêu là không đúng, đang yêu mới đúng. Cuộc sống bao gồm các động từ, không phải là danh từ.

Và điều thứ ba là linh hồn, ý niệm về một lực cao cấp trú ngụ trong thân thể; một lực sống động và thống nhất tách rời khỏi mọi thứ khác. Cả điều này nữa - Phật nói không có lực cao cấp như vậy. Chẳng có gì trú ngụ trong bạn cả. Không phải bạn là ngôi nhà và có người chủ bên trong, có cư dân bên trong. Tất cả những cái ở bên trong là cái không thuần khiết.

Và điều thứ tư là ý niệm về mạng sống. Niềm tin vào một thực thể vĩnh viễn, di chuyển từ kiếp này sang kiếp khác. Điều đó Phật gọi là mạng sống - điều là bạn sẽ chết và

mạng sống của bạn sẽ lập tức được sinh ra trong một bụng mẹ nào đó khác. Liên tục có đây, nhưng không có mạng sống. Liên tục có đây, nhưng không có cái ta. Liên tục có đây, nhưng không có cá thể. Liên tục có đây nhưng không có linh hồn.

Tầm nhìn này của Phật duy nhất đến nỗi thậm chí quốc gia này - Ấn Độ, một quốc gia tôn giáo như thế, cũng không thể nuốt nổi nó. Người ta cảm thấy rằng dường như Phật đã quyết định phá hủy toàn bộ nền tảng của tôn giáo. Ông ấy đem đến một tầm nhìn hoàn toàn mới, cao hơn nhiều so với các khái niệm bình thường về linh hồn, về cái ta vân vân, bởi vì đằng sau các khái niệm này, bản ngã vẫn tiếp tục ẩn nấp dưới những cách thức mới. Chúng chẳng là gì khác ngoài cách thức của bản ngã để tồn tại và tiếp tục tồn tại.

Phật nói:

'Tại sao vậy?

Bởi vì những vị bồ tát này không còn chấp có ta'

Khi một người quay vào trong, khi tâm thức bạn quay vào trong và nhìn vào bản thể riêng của mình, thì chẳng tìm thấy gì cả:

*'không còn chấp có ta, có người,
có linh hồn, có mạng sống'*

Bốn điều trên đây biến mất tức khắc.

*'Họ cũng không còn cảm nhận về
chính pháp hay không chính pháp.'*

Chính pháp là yếu tố tích cực trong đời sống và không chính pháp là yếu tố tiêu cực trong đời sống. Tích cực và tiêu cực - Phật nói thậm chí những điều này cũng không đúng, chúng biến mất. Cảm nhận về chính pháp không xảy ra. Bạn không bắt gặp trong mình cái thực tại tích cực, mà bạn cũng chẳng bắt gặp cái thực tại tiêu cực bên trong. Bạn đơn giản chỉ bắt gặp cái không toàn bộ.

Và nhớ lấy, cái không ấy đừng hiểu nó là đồng nghĩa với vô thực tại, với cái tiêu cực. Cái không đơn giản có nghĩa là không có cái tích cực, không có cái tiêu cực. Cả hai đã biến mất, cái nhị nguyên này không còn đó nữa. Đây là cái im lặng hoàn toàn. Không tìm thấy gì cả, không tìm thấy cả bản thân bạn, bạn được tự do. Không phải là bạn được giải thoát mà bạn được giải thoát khỏi chính mình.

Khi người khác nói về tự do, họ bao giờ cũng ngụ ý rằng bạn sẽ có đó, tự do. Khi Phật nói về tự do thì ông ấy nói bạn sẽ được tự do - bạn sẽ không có đó. Làm sao bạn có thể trong tự do được? Nếu bạn có đó trong tự do thì sẽ vẫn còn một loại cầm tù. Bạn là sự cầm tù. Bạn không thể tự do được. Khi bạn không có đó thì tự do có đó. Khi bạn có đó, tự do không có đó.

Và điều thứ bảy, không cảm nhận. Khi chẳng có gì để thấy, thì làm sao bạn có thể thấy nó là cảm nhận được? Không cái ta, không tích cực và không tiêu cực - chẳng có gì để thấy cả. Khi chẳng có gì để thấy thì bạn không thể nào thấy được rằng cảm nhận đã xảy ra. Cảm nhận cần cái gì đó để cảm nhận. Cho nên, điều thứ bảy, không cảm nhận nào tồn tại. Nhưng thế thì bạn có thể nói, "Thế thì vô cảm nhận có tồn tại hay không?"

Phật nói khi không có ai để thấy và chẳng có gì để thấy, làm sao vô cảm nhận tồn tại được? Ông ấy đang phá hủy tất

cả mọi gốc rễ của bản ngã, tất cả những cách thức tinh vi của bản ngã. Đó là tám thứ chương ngại. Khi tất cả chúng biến mất, người ta là bồ tát.

Và thế thì một vấn đề nảy sinh, "Làm sao vẫn còn lại trên bờ bên này?" Chỉ thế thì... Thế thì bạn mới có cái gì đó để chia sẻ - cái không của bạn. Thế thì bạn có cái gì đó để chia sẻ - thiên đường của bạn. Thế thì bạn có cái gì đó để chia sẻ - sự tồn tại tuyệt đối của bạn. Nhưng bây giờ làm sao còn lại trên bờ bên này? Làm sao nán lại thêm ít lâu nữa trên thế gian này?

Và Phật nói:

'Tại sao vậy?

Bởi vì, Subhuti, nếu các vị bồ tát ấy còn phân biệt có chính pháp và không chính pháp thì còn phân biệt có ta, có người, có linh hồn, có mạng sống.'

Nếu bạn thấy cái gì đó bên trong, nhớ lấy, bạn vẫn còn ở bên ngoài. Nếu bạn thấy bất kì cái gì, kể cả Krishna đang thổi sáo, hay Jesus bị đóng đinh và máu tươi chảy ra từ bàn tay ông ấy, hay Phật ngồi im lặng dưới gốc cây Bồ đề, nếu bạn bắt gặp bất kì điều gì bên trong, nhớ lấy, bạn vẫn còn bên ngoài. Đó là lí do tại sao Phật nói, "gặp Phật, giết Phật."

Người ta phải đi tới một điểm mà không còn cái gì để thấy nữa. Khi không có gì để thấy, người thấy cũng biến mất; đó là điểm cần phải nhớ. Điều này rất khó hiểu. Người thấy chỉ tồn tại với vật được thấy. Đó là lí do tại sao Krishnamurti cứ nói đi nói lại "người quan sát là vật được quan sát". Khi không có gì để thấy, làm sao bạn có thể là người thấy được? Khi nội dung biến mất đi thì bình chửa

cũng biến đi theo. Chúng tồn tại cùng nhau, chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Phật nói không có những thứ như kinh nghiệm tâm linh, tất cả mọi kinh nghiệm đều là vô tâm linh. Hừ? Ai đó tới và nói, "Kundalini của tôi đang lên" - một ông Gopi Krishna ở Kashmir nói kundalini của ông ấy đang đi lên. Đây không phải là tâm linh, chẳng kundalini nào là tâm linh cả. Đây là một hiện tượng vật lí, một hiện tượng trần tục, và có thể đem đến cho bạn thích thú, giống như dục có thể đem đến cho bạn thích thú. Nó chính là cùng năng lượng đang dâng lên. Nó chẳng liên quan gì tới tâm linh cả, ít ra là theo điều Phật ngụ ý về tâm linh.

Và ông Gopi Krishna nói rằng ông ấy đã đạt tới chứng ngộ vì kundalini của ông ấy đã dâng lên. Ông ấy cảm thấy năng lượng rân rân chuyên trong cột sống. Nhưng cột sống là cột sống. Và bây giờ ông ấy nghĩ rằng kundalini đã dâng lên, nó đã đạt tới đỉnh đầu sahasrar, luân xa thứ bảy, và ông ấy đã trở nên sáng tạo. Cho nên ông ấy bắt đầu làm thơ. Những bài thơ ấy chỉ là rác rưởi. Nếu chúng có chứng minh được điều gì thì chúng chỉ đơn giản bác bỏ mọi kundalini. Tôi chưa bao giờ bắt gặp những bài thơ rác rưởi như vậy - hết như trẻ con trường phổ thông. Thậm chí đôi khi chúng còn viết ra những điều hay hơn nhiều.

Bạn có thể tìm thấy một so sánh, và đó là Shree Chinmoy. Ông ấy làm thơ. Một đêm ông ấy viết một nghìn bài thơ. Ngay cả việc gọi chúng là thơ thì cũng là điều quá đáng rồi. Chúng thậm chí cũng chẳng là văn xuôi nữa, chúng chẳng có tính thơ ca gì trong đó cả.

Nhưng những người này nghĩ họ đã đạt tới sáng tạo tâm linh, vì kundalini đã lên. Ai đó nhìn thấy ánh sáng trong đầu mình, và người đó tưởng rằng chứng ngộ đã xảy ra - "bởi vì

tôi đã thấy ánh sáng. Khi tôi nhắm mắt, tôi thấy rất sáng." Tôi không nói rằng người ta không thể thấy ánh sáng và tôi không nói rằng kundalini không đi lên - nó đi lên dễ lắm. Bạn có thể thấy ở đây, biết bao sannyasin đang trong trạng thái mà Gopi Krishna cho là kundalini! Điều đó chẳng có gì để khoe khoang cả!

Bất kì kinh nghiệm nào cũng nhất định là bên ngoài, bởi vì bạn là người kinh nghiệm và kinh nghiệm có đây, đối diện bạn. Khi tất cả mọi kinh nghiệm đều biến mất thì có tâm linh. Nhưng thế thì một hiện tượng xảy ra: khi tất cả kinh nghiệm biến mất thì người kinh nghiệm cũng biến mất. Trong việc thức tỉnh về nó, nó biến mất, vì nó không thể tồn tại được, nó không thể tồn tại mà không có kinh nghiệm. Nó nuôi dưỡng cho kinh nghiệm. Khi cả kinh nghiệm và người kinh nghiệm đều biến mất thì bạn là bồ tát.

'Tại sao vậy?'

Bởi vì, bồ tát không nên chấp tướng chính pháp hay tướng không chính pháp.

Cũng vì lẽ đó mà Như Lai thường dạy:

pháp của ta cũng như chiếc đò đưa người qua sông, các ông không nên chấp bám vào pháp.

Chính pháp còn phải bỏ, hướng chi là không chính pháp.

Phật nói mọi thứ đều phải buông bỏ - chính pháp, không chính pháp, kinh nghiệm, kinh nghiệm lớn, những kinh nghiệm tâm linh và cuối cùng, kể cả người kinh nghiệm nữa. Mọi thứ đều phải buông bỏ. Khi chẳng còn lại gì, thậm chí cả đến một dấu vết của bất kì cái gì, thậm chí cả cái ý niệm rằng giờ đây không còn gì cả... Thậm chí nếu ý niệm này còn lại - rằng bây giờ chẳng còn lại gì - thì mọi thứ vẫn

có đó. Ý niệm này là đủ để chứa đựng toàn bộ thế giới. Nếu bạn nói, "Giờ đây chẳng còn gì cả", thế là bạn đã lỡ vấn đề rồi. Thậm chí bạn không thể nói được điều đó - rằng chẳng có gì ở đó. Ai có đó mà nói? Ai có đó mà quan sát? Chỉ có im lặng hoàn toàn, im lặng tuyệt đối.

Cho nên Phật nói rằng chính pháp, tôn giáo, cũng giống như chiếc đò. Đây là những lời nói nổi tiếng của ông ấy. Phật nói trong Trung bộ Kinh (Majjhima Nikaya), "Này các Tỳ kheo, khi ta dùng hình ảnh chiếc đò, ta muốn nói rằng Pháp cũng cần phải bỏ lại, không nên ôm giữ. Kẻ nào dùng chiếc đò để vượt qua một con sông lớn, bờ bên này đầy phiền não và sợ hãi, bờ bên kia là an lạc và ổn định, sau khi qua sông rồi không nên vác đò lên vai mà đi. Mặc dù chiếc đò rất có ích để qua sông, nhưng đã qua sông rồi thì nên để đò lại, không dùng nữa. Này các Tỳ kheo, khi nghĩ đến hình ảnh chiếc đò, chúng ta phải buông bỏ cả chính pháp và không chính pháp."

Tất cả các phương pháp - Yoga, Mật tông - tất cả các kĩ thuật, tất cả các cách thiền, tất cả lời cầu nguyện đều là những phương tiện để đạt tới bờ bên kia. Một khi bạn đã qua tới bờ bên kia rồi, chúng phải bị bỏ lại đằng sau. Cảm thấy biết ơn, nhưng đừng vác chúng lên vai, bằng không bạn sẽ chỉ là kẻ ngốc.

Phật nói tiếp, "Thí dụ về chiếc đò chỉ ra rằng tất cả các pháp đều phải được xem như tạm bợ, như những phương tiện để đạt được mục đích. Thí dụ đó cũng có giá trị để tạo ra trống rỗng, phủ định pháp. Việc so sánh với phương thức chữa bệnh minh họa cho hệ quả này. Khi bệnh đã khỏi rồi thì phải bỏ thuốc đi, vì dùng thuốc kéo dài chỉ làm cho người ta ốm nữa."

Phật nói, "Hệt như thế, phương thuốc có tên trống rỗng đã được đưa ra để chữa khỏi căn bệnh niềm tin vào sự tồn tại. Nhưng gắn bó với cái trống rỗng này thì cũng lại là một loại bệnh hệt như gắn bó với sự tồn tại. Những ai vẫn tiếp tục dùng phương thuốc trống rỗng ấy sau khi đã phục hồi sức khoẻ, thì chỉ làm cho họ ốm lại."

Nhớ lấy, trước hết người ta phải vứt bỏ mọi thứ và trở thành trống rỗng và rồi người ta phải vứt bỏ cả cái trống rỗng đó. Cái trống rỗng đó chỉ là phương thuốc. Phật đã nói rất chí lí, "Ta là thầy chữa, không phải triết gia." Ông ấy không đem đến cho bạn học thuyết để bám víu vào. Và bất kì cái gì ông ấy cho bạn đều là tạm bợ, tùy tiện và một ngày nào đó nó phải bị vứt bỏ và quên đi.

Khi tất cả đều biến mất - cả thế giới lẫn Thượng đế, cả vật chất lẫn tinh thần, cả thân thể lẫn linh hồn, cả người và ta - khi tất cả đã biến mất và cuối cùng mất luôn cả cái ý niệm rằng tất cả đều biến mất, thì bạn đã đạt tới, bạn đã trở thành bồ tát. Thế thì vấn đề là làm sao nán lại bờ bên này, làm sao ở lại đây dù chỉ là một khoảnh khắc thôi?

Bạn sẽ phải tạo ra *chittopad*, quyết tâm lớn: "Nhiều người đang loạng choạng trong bóng tối. Ta đã chứng ngộ - ta phải đem điều đó ra chia sẻ." Từ *chittopad* đó, từ việc tạo ra tâm trí mới... bởi vì tâm trí cũ đã mất đi, và với tâm trí cũ đã mất đi, bạn không thể ở lại đây được. Bạn sẽ phải tạo ra tâm trí mới.

Hai từ cần được hiểu: một từ là đam mê, còn từ kia là từ bi. Cả hai đều có đam mê trong chúng. Đam mê là tâm trí cũ, tâm trí ham muốn, tâm trí đầy những ham muốn. Khi tất cả ham muốn đã biến mất và tâm trí cũ đã mất đi, bạn phải lập tức khởi lên từ bi để cho qua từ bi bạn có thể ở lại đây. Trong một chút ít thời gian bạn có thể giúp vài người để họ

ngược mắt nhìn sang bờ bên kia. Trong chút ít thời gian bạn có thể hướng dẫn cho vài người, bạn có thể chỉ con đường.

Phật hỏi:

*'Subhuti, ông nghĩ sao? Như Lai có thành Phật không?
Và Như Lai có thuyết pháp không?'*
Ông Subhuti thưa, 'Không'.

Đó là một trong những phương pháp của Phật - đôi khi ông ấy hỏi các đệ tử, "Ông nghĩ thế nào, Subhuti? Ông có tin rằng ta đã chứng ngộ chân lí, đã được Pháp, và ta đã thuyết giảng chân lí cho mọi người không? Ông nghĩ thế nào?"

*Như Lai có thành Phật không?
Và Như Lai có thuyết pháp không?'*
Ông Subhuti thưa, 'Không'.

Rất dễ dàng rơi vào bẫy của Phật; câu hỏi này khó. Câu hỏi này thuộc kiểu cám dỗ người ta trả lời có. "Vâng, bạch Phật, ngài đã chứng ngộ, bằng không thì ai chứng ngộ được." Nhưng ngay cả ý niệm về chứng ngộ cũng không phải là tâm linh. Và Phật đang nói rằng chẳng có cái gì để chứng ngộ, và cũng không có ai chứng ngộ cả.

Và rất đơn giản để ông Subhuti nói, "Vâng, bạch Thế Tôn, ngài đã thuyết pháp như chưa từng ai thuyết pháp, ngài đã giảng như chưa từng ai đã giảng." Nhưng nếu không có cái gì để chứng ngộ thì cái gì có đây để mà giảng? Nếu không có gì để chứng ngộ và không có ai để chứng ngộ, thì ai có thể giảng và cái gì có đây để mà giảng?

Ông Subhuti không bị mắc bẫy bởi câu hỏi của Phật.

Ông Subhuti thưa:
'Không, theo chỗ tôi hiểu những gì Phật nói
Như Lai không thành Phật và
Như Lai cũng không thuyết pháp. Tại sao vậy?
Vì pháp của Như Lai không thể nắm bắt được,
không thể nói được,
chẳng phải chính pháp cũng chẳng phải không chính
pháp.'

Cho nên trước hết ông nói, "Không, Như Lai không chứng ngộ, bởi vì, nếu như tôi hiểu lời đúng Phật nói, không có cái gì để chứng đắc cả. Làm sao có thể mô tả cái gì đó bên ngoài mọi vật và bên ngoài cả cái không nữa? Làm sao có thể giảng được nó? Cái đó không thể nghĩ bàn, không thể diễn đạt, vì nó chẳng phải có cũng chẳng phải không." Ngôn ngữ chỉ diễn tả được cái có hoặc không. Nó không thể nói được cái siêu việt lên cả hai.

Để kết thúc ông ấy nói thêm:

*Vì sao vậy?
Vì cái Tuyệt đối làm nức lòng các bậc thánh hiền.'*

Cái tuyệt đối nghĩa là cái vượt ra ngoài, cái siêu việt, cái bên ngoài ghét và yêu, cái vượt ra ngoài sống và chết, cái vượt ra ngoài ngày và đêm, cái vượt ra ngoài đàn ông và đàn bà, cái vượt ra ngoài địa ngục và cõi trời, cái vượt lên tất cả các cặp nhị nguyên, cái đó là tuyệt đối - và cái Tuyệt đối làm nức lòng các bậc thánh hiền. Cái tuyệt đối, cái tuyệt đối đó, cái siêu việt đó làm nức lòng bạn.

Chữ Phạm này rất phong phú. Nó là *prabhavēta*. Nó có rất nhiều nghĩa, nó hàm chứa sự phong phú nghĩa. Nó có

nghĩa 'làm nức lòng', 'tôn vinh', 'rút lấy sức mạnh từ', 'có ánh sáng của'. Mặt trăng phản chiếu ánh sáng mặt trời - nó là *prabhavēta*, nó chỉ là tấm gương.

Vị phật cũng thế. Vị phật là tấm gương trống rỗng. Ông ấy đơn giản phản ánh sự tồn tại như nó hiện thể - *yatha bhutam*. Ông ấy không nói gì cả. Tấm gương chẳng nói gì cả, tấm gương chẳng có gì để nói; nó đơn giản phản xạ. Nó không làm gì cả với cái đang có, nó đơn giản phản xạ mọi cái đang có - *yatha bhutam*.

Sự tồn tại được phản ánh nơi Phật. Cái tuyệt đối làm nức lòng, cái tuyệt đối được phản ánh. Phật chẳng làm gì cả.

Thầy thực chỉ là tấm gương; thầy đơn giản phản chiếu cái hiện hữu. Thầy không có triết lý gì để thuyết giảng, không có học thuyết để rao giảng. Sự tồn tại là triết lý của thầy, cuộc sống là học thuyết của thầy. Thầy chẳng có gì để nhào nặn, thầy không có động cơ nào đi bất kì đâu. Bản thân thầy không có, đây là cách thầy trở thành tấm gương.

Bồ tát đang ở điểm trở thành tấm gương. Nếu ông ấy tạo ra tâm trí mới, con đường mới - *chittopad* - từ từ bi, ông ấy sẽ lưu lại ở bờ bên này thêm chút nữa. Điều này thật là một phép màu bởi vì ông ấy không còn thuộc vào cõi thế gian này nữa. Thế gian không còn tồn tại trong ông ấy nữa, vậy mà điều đó xảy ra, phép màu này xảy ra.

Hiện hữu của vị phật ở đây trên bờ bên này, chỉ trong vài ngày hay vài năm, là phép màu, phép màu vĩ đại nhất.

Có lần một người tới hỏi Phật, "Tại sao ngài không cho chúng tôi thấy vài phép màu?"

Và Phật nói, "Ta là phép màu đấy."

Đủ cho hôm nay.

VI

Trạng thái bồ tát

Câu hỏi thứ nhất:

*Osho kính yêu,
Tất cả những chuyện về bồ tát là thế nào?
Tôi chẳng tin tí nào về điều đó. Không có chuyện như vậy.*

Vâng, Somendra, tất cả những cái đó là vô nghĩa. Nhưng bạn sẽ phải hiểu từ ‘vô nghĩa’. Nó vượt ra ngoài mọi ý nghĩa. Bạn không cần phải tin vào nó, bạn không thể tin vào nó được - bạn chỉ có thể kinh nghiệm nó thôi. Đây là một kinh nghiệm vô nghĩa. Nhưng nó là thực, nó hoàn toàn thực. Nó xảy ra. Chừng nào nó còn chưa xảy ra thì không có cách nào để tin vào nó được, mà cũng chẳng cần tin. Phật

chưa bao giờ ủng hộ bất kì niềm tin. Bất kì điều gì ông ấy nói, đầy đều là kinh nghiệm, đầy đều mang tính tồn tại. Đây là cái gì đó vượt ra ngoài tâm trí.

Thường ta dùng từ ‘vô nghĩa’ cho những cái thấp hơn tâm trí. Nhưng cái gì đó vượt ra ngoài tâm trí nữa - cái ấy nữa cũng vô nghĩa nốt. Tâm trí không thể tạo ra bất kì ý nghĩa nào từ nó. Chừng nào tâm trí bạn còn chưa biến mất bạn sẽ không thể nào thấy được bản thể bồ đề này là gì. Đó không phải là một vật, thực vậy; đó là việc kinh nghiệm.

Bạn biết về ham muốn, bạn biết về đam mê, bạn biết về dục, bạn biết về yêu. Bạn cứ thử giải thích điều đó cho một em bé mà ham muốn dục còn chưa thành hình, nó nói tất cả những điều đó là vô nghĩa. Thử giải thích một chút cho một em bé bốn tuổi xem - rằng bạn đang yêu - nó sẽ nhìn bạn với con mắt không tin tưởng. Bạn đang nói gì vậy? Cái thứ ‘tình yêu’ đó là gì?

Và tất cả câu chuyện lãng mạn của bạn và tất cả những bài thơ của bạn và tất cả những cái làm trái tim bạn hồi hộp, tất cả những cái đó không thể kể cho một đứa bé. Nó chưa nếm trải kinh nghiệm đó, nó chẳng nhận biết gì về điều đó cả. Ham muốn còn chưa nảy sinh trong nó. Phật gọi ham muốn đó là wasana. Wasana đó còn chưa nảy sinh trong nó. Và chừng nào nó còn chưa nảy sinh thì chẳng có cách nào truyền đạt bất kì điều gì về nó được.

Cũng wasana ấy, cũng năng lượng ấy tham gia vào ham muốn, vào dục, vào yêu, nhưng một ngày nào đó sẽ được giải thoát khỏi ham muốn. Một ngày nào đó ham muốn bị vứt bỏ. Hệt như một ngày nào đó nó phát sinh, một ngày nào đó nó bị vứt bỏ nữa. Mọi thứ được sinh ra sẽ chết đi, mọi thứ bắt đầu thì sẽ kết thúc. Và nếu cuộc sống diễn tiến rất rất tự

nhiên và tự phát thể thì sẽ có một giai đoạn nào đó có thể được đánh dấu.

Dục nảy sinh ở tuổi mười bốn - dục chín mười - và đưa trẻ xúc động với cái gì đó mới mẻ và chưa biết. Đứa trẻ nhận được làn gió ham muốn; một đam mê lớn và một ngọn lửa nhen nhúm lên trong nó. Bây giờ nó sẽ chẳng bao giờ còn hồn nhiên như trước khi có ham muốn này nữa. Nó sẽ chẳng bao giờ nhìn vào mọi vật với cái hồn nhiên ấy nữa.

Nếu cuộc sống tiến triển tự phát và tự nhiên thì đúng mười bốn năm trước cái chết của bạn ham muốn sẽ biến mất; đúng mười bốn năm trước cái chết của bạn, dục sẽ chẳng còn liên quan nữa. Bỗng nhiên bạn sẽ phát hiện lại rằng giấc mơ không còn đây nữa, rằng niềm đam mê đã nguội lạnh, rằng con bão tố đã biến mất, và có im lặng, im lặng hoàn toàn. Nhưng năng lượng của bạn đã được tham gia vào ham muốn; ham muốn biến mất - năng lượng này sẽ đi về đâu?

Bạn vẫn tạo ra năng lượng qua thức ăn, qua thở, qua luyện tập, qua việc sống. Bạn cứ biến đổi năng lượng thiêng liêng thành năng lượng con người. Năng lượng này sẽ đi đâu? Con đường cũ không còn nữa; nó không thể đi vào chiều hướng dục được. Nó sẽ đi đâu? Phật đặt cho nó một từ khác. Ông ấy gọi nó là karuna, từ bi.

Đam mê không còn có ý nghĩa nữa. Năng lượng vẫn có sẵn, năng lượng lớn vẫn có sẵn; nó cần một nơi nào đó để chuyển tới, vì năng lượng không thể tĩnh tại được, chính bản chất của nó là động. Nó bắt đầu tràn ra từ bạn trong từ bi. Đó là trạng thái của bồ tát. Khi dục biến mất, ham muốn biến mất, tương lai biến mất; khi bạn bỗng nhiên ở đây và bây giờ, và trong người bạn chứa đựng năng lượng tràn trề mà bạn không thể chứa hết được nó, thì nó bắt đầu tuôn chảy, nó bắt đầu tràn ra khỏi cái li của bạn. Nó là từ bi.

Đây là trạng thái của bồ tát. Nó không phải là một vật. Và nó thường không xảy ra vì mọi người đã trở thành phi tự nhiên. Đó là lí do tại sao trong mọi ngôn ngữ trên thế giới, khi một người già còn ham muốn dục thì điều đó bị coi là cái gì đó dơ dáy - lão già dơ dáy. Tại sao dơ dáy? Thanh niên không bị coi là dơ dáy, nhưng tại sao người già lại bị coi như thế?

Cách nói đó đến từ một quá khứ xa xăm khi điều này không thường xảy ra. Đây là trạng thái bệnh hoạn của vấn đề. Nó không tự nhiên, nó là bất thường - cái gì đó đã đi sai. Bằng không, trước cái chết của bạn ham muốn phải biến mất. Bằng không thì bạn đã làm gì trong cuộc sống, để đến nỗi bạn không đến được điểm mà ham muốn biến mất? Bạn đã làm lỡ cơ hội này của cuộc sống.

Và nhớ lấy, tôi không chống lại ham muốn. Tôi hoàn toàn ủng hộ nó. Khi hoàn cảnh đến, đi vào trong nó đi. Và đi vào trong nó toàn bộ đến độ khi thời điểm tới để đi ra khỏi nó, bạn có thể đi ra cũng toàn bộ. Chỉ người đã đi vào toàn bộ trong nó mới có khả năng đi ra toàn bộ từ nó. Người đi vào một cách hờ hững, nửa vời, lưng chừng, theo cách kim nén, sẽ chẳng bao giờ có khả năng thoát ra khỏi khổng chế của nó, sẽ chẳng bao giờ có thể thấy được cái ngu xuẩn của nó, sẽ chẳng bao giờ thấy được cái hảo huyền của nó.

Cho nên tôi không chống ham muốn. Tôi hoàn toàn ủng hộ cho đam mê: đi vào nó, và đi vào một cách toàn bộ và toàn tâm. Trong khi đây là thời điểm, hãy thấy bất kì cái gì có thể thấy. Chính việc thấy đó sẽ làm cho bạn được tự do khỏi nó, và một ngày nào đó trái chín rụng xuống. Khi trái chín rụng xuống, cây trút được gánh nặng. Trong việc nhẹ gánh đó, bạn sẽ làm gì? Năng lượng vẫn sẽ có đó - còn nhiều nữa, vì trước nó tham gia vào bao nhiêu thứ; bây giờ nó

chẳng tham gia vào cái gì. Thành thời, bạn sẽ trở thành kho chứa năng lượng. Năng lượng này sẽ bắt đầu tràn ngập bạn, chẳng bởi lí do nào.

Bồ tát là người có nhiều năng lượng đến mức cần phải cho đi, người có nhiều năng lượng đến mức khi bạn chấp nhận tình yêu của ông ấy, hiện hữu của ông ấy, chứng ngộ của ông ấy, thì bạn sẽ ban ơn cho ông ấy. Ông ấy giống như hoa đầy hương thơm... và hương thơm muốn được thoát ra theo gió. Hay ông ấy giống như đám mây nặng trĩu những hạt mưa... và đang tìm kiếm một vùng đất khô hạn, khát khao, để đón nhận nó, để hấp thu nó. Bồ tát là như vậy đó... đám mây nặng trĩu hạt mưa, đi lang thang đây đó tìm kiếm tâm hồn khao khát, tìm một ai đó chờ đón ông ấy. Bồ tát biết ơn bạn đã nhận lãnh món quà của ông ấy.

Trạng thái bồ tát là trạng thái của tâm thức. Nó là vô nghĩa, đúng. Nó không phải là một vật, đúng, Somendra này - nhưng nó vẫn xảy ra. Nó rất phi logic. Nó phi logic, nó có vẻ ngớ ngẩn, vì nó chưa liên quan tới kinh nghiệm của bạn. Nhưng nhiều người trong số các bạn chẳng bao lâu nữa sẽ đi vào trạng thái ấy. Tôi thấy nhiều người trong các bạn đang đến đúng ngưỡng. Các bạn không thể thấy được điều đó. Tôi có thể thấy rằng các bạn đang ở trên ngưỡng, sẵn sàng cho bước nhảy tới hậu. Khi điều đó xảy ra, thế thì các bạn sẽ biết Phật đang nói về cái gì.

Kinh Kim Cương không giảng cho phàm nhân, nó chỉ được giảng cho các sannyasin, chỉ những sannyasin, những người đang sắp đến trạng thái bồ tát, hay những người đã đến trạng thái này. Trong thực tế nó cần được giảng trước khi người ta đạt tới trạng thái bồ tát, bởi vì trong khoảnh khắc của trạng thái bồ tát đó, nếu bạn không biết phải làm gì, nếu bạn không nhận biết rằng có một cách để làm nhẹ gánh -

rằng bạn có thể toả ra niềm phúc lạc của mình, rằng không cần phải chứa nó - nếu bạn không biết gì về nó cả, thì sẽ rất khó khăn cho bạn, rất khó khăn. Chính phúc lạc của bạn sẽ trở thành đau đớn trong ngực, sẽ trở thành đau đớn trong tim. Thay vì trở thành điệu múa và bài ca, nó sẽ trở thành nỗi đau.

Bạn biết đấy, khi phúc lạc trở nên quá mạnh mẽ, nó trở thành đau. Khi ánh sáng quá mạnh, nó quá chói và bạn gần như bị loá. Khi tình yêu quá lớn, bạn không thể chịu đựng nổi. Khi niềm vui quá lớn, tim bạn có thể ngừng đập; nó có thể quá đau đớn. Và bạn chẳng biết gì. Khi trạng thái bồ tát xảy đến, niềm hân hoan, độ lớn của nó, phúc lạc, sự mãnh liệt của nó, mạnh đến mức bạn có thể chết vì nó, hay bạn có thể phát điên.

Phật giáo là tín ngưỡng duy nhất trên thế giới mà trong đó chưa từng thấy những vị bồ tát hoá điên. Tại sao? Trong Sufi giáo họ hoá điên, trong Hindu giáo họ cũng hoá điên, nhiều người trong họ phát điên. Người Sufi có tên đặc biệt để gọi họ - mastas. Nhưng chẳng có gì giống thế trong tín ngưỡng của Phật cả. Tại sao? Phật vô cùng ý thức về tất cả những khả năng có thể xảy ra, và ông ấy chuẩn bị con đường một cách khoa học đến mức ông ấy cứ đưa ra những chỉ dẫn, những định hướng, những gợi ý cho những khoảnh khắc sắp xảy ra.

Trong nhiều thời đại, trong suốt hai mươi năm thế kỉ chưa bao giờ người ta biết tới một thánh nhân Phật giáo nào phát điên. Điều ấy hiếm lắm. Trong Sufi giáo nhiều người phát điên, trong Hindu giáo nhiều người phát điên. Lí do là ở chỗ Sufi giáo và Hindu giáo không có cái gì so sánh được với trạng thái bồ tát; không một hướng dẫn nào được đưa ra. Và ở phương Tây vấn đề lại càng phức tạp hơn. Kì tô giáo

không có ý niệm nào về vấn đề này. Cho nên trong Ki tô giáo đã có trường hợp những người bình thường, hoàn toàn không phải là bậc thánh, lại được tôn sùng như những thánh nhân, còn những thánh nhân chân chính lại bị coi là điên hay bị quỉ ám.

Trong nhiều nhà thương điên ở phương Tây có những người không thực sự điên mà bởi vì trạng thái bỏ tất họ mới phát điên. Họ chẳng cần tới chữa trị tâm thần, họ không cần trị liệu bằng sốc điện, họ không cần thuốc an thần. Họ không cần những hành hạ không cần thiết, họ không cần khoa phân tâm học. Tất cả những gì họ cần là vị phật từ bi quanh họ. Hiện diện của vị phật - đó là tất cả những gì cần thiết. Chỉ hiện diện của vị phật sẽ đưa họ trở lại, sẽ trở thành một lực kéo lớn, một từ lực lớn, và sẽ đem họ trở lại với ý thức của mình. Nhưng họ đang bị hành hạ, họ đang bị áp đặt những điều không cần thiết, bởi vì một khi bạn cho họ là điên thì bạn bắt đầu đối xử với họ như với người điên.

Phật giáo là một trong những tôn giáo khoa học nhất trên thế giới. Nó có tất cả những bản đồ cần thiết cho trường thành của tâm thức. Và trạng thái bỏ tất là rất bản chất. Trước khi một người trở thành phật, người đó nhất định phải trải qua trạng thái bỏ tất. Nhưng, Somendra, nó là vô nghĩa, điều ấy đúng.

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Khi nào quan tâm tới người khác trở thành can thiệp?*

Khoảnh khắc ý thức hệ xen vào, thì quan tâm biến thành can thiệp, tình yêu biến thành cay đắng, gần như trở thành một loại hận thù và bảo vệ của bạn trở thành nhà tù. Chính ý thức hệ tạo nên khác biệt.

Chẳng hạn, nếu bạn là người mẹ, chăm sóc con bạn đi. Nó cần bạn, nó không thể sống được nếu không có bạn. Bạn là cần thiết cho nó.

Nó cần được ăn uống, nó cần tình yêu, nó cần chăm sóc - nhưng nó không cần ý thức hệ của bạn, nó không cần lí tưởng của bạn, nó không cần Ki tô giáo của bạn, Hindu giáo của bạn, Mô ha mét giáo của bạn, Phật giáo của bạn. Nó không cần kinh sách của bạn, nó không cần niềm tin của bạn. Nó không cần ý niệm của bạn về việc nó phải thế nào. Chỉ phải tránh đi ý thức hệ, quan niệm, mục tiêu, mục đích và thế thì quan tâm chăm sóc sẽ tuyệt vời, thế thì quan tâm chăm sóc là hồn nhiên. Ngoài ra chăm sóc chỉ là tinh ranh.

Khi không có ý thức hệ trong chăm sóc của bạn - bạn không muốn làm cho con bạn thành người Ki tô giáo; bạn không muốn làm cho con bạn thành thế này thế nọ, cộng sản hay phát xít; bạn không muốn con bạn trở thành doanh nhân hay bác sĩ hay kĩ sư... Bạn đừng có ý niệm nào cho con mình. Bạn nói, "Mẹ sẽ yêu, và khi nào con lớn lên, tự con sẽ lựa chọn - và là bất kì cái gì là tự nhiên cho con trở thành. Phúc đức của mẹ dành cho con... dù con là thế nào mẹ cũng chúc phúc cho con. Và dù con sẽ là bất kì cái gì, từ phía mẹ con đều được chấp nhận được đón mừng. Không phải chỉ khi con trở thành tổng thống của đất nước mẹ mới yêu con và nếu con chỉ trở thành thợ mộc thì sẽ không có tình yêu, thì mẹ sẽ xấu hổ về con. Không phải là khi con mang về huân

chương vàng của trường đại học thì mẹ mới có đầy đủ để đón mừng con và nếu con thi trượt thì mẹ sẽ xấu hổ về con. Không phải là khi con là tốt, đức hạnh, đạo đức, thế này thế nọ thì con mới là con của mẹ còn ngược lại thì mẹ chẳng có quan hệ gì với con, con không có quan hệ gì với mẹ."

Khoảnh khắc bạn đem bất kỳ ý niệm nào vào, bạn đã đem chất độc vào trong mối quan hệ rồi. Chăm sóc là điều tuyệt vời, nhưng khi chăm sóc có một ý niệm nào đó, thế thì nó thành tình ranh, thế thì nó là mặc cả, thế thì nó có điều kiện. Và tất cả tình yêu của chúng ta đều tình ranh, do đó mà khốn khổ này mới có trong thế giới, mới có địa ngục này. Không phải chăm sóc không có đó - chăm sóc vẫn có đó - nhưng nó kèm theo quá nhiều tình ranh. Mẹ chăm sóc, bố chăm sóc, chồng chăm sóc, vợ chăm sóc, anh, chị - mọi người đều chăm sóc. Tôi không nói rằng chẳng ai chăm sóc - mọi người đang chăm sóc quá nhiều; nhưng thế giới vẫn là địa ngục.

Cái gì đó sai, cái gì đó về cơ bản sai. Cái sai cơ bản đó là gì? Mọi thứ đi sai từ đâu? Việc chăm sóc có điều kiện trong nó: "Làm cái này! Trở thành thế kia!" Bạn có bao giờ yêu bất kỳ ai không điều kiện không? Bạn đã bao giờ yêu bất kỳ ai như người đó hiện thế không? Bạn không muốn cải tiến, bạn không muốn thay đổi; chấp nhận của bạn là hoàn toàn, toàn bộ. Thế thì bạn biết chăm sóc là gì. Bạn sẽ được mãn nguyện qua chăm sóc đó, và người khác sẽ được giúp đỡ vô cùng.

Và nhớ, nếu chăm sóc của bạn không có kinh doanh trong đó, không có tham vọng trong đó, thì người mà bạn chăm sóc sẽ mãi mãi yêu thương bạn. Nhưng nếu chăm sóc của bạn có ý niệm nào đó trong nó, thế thì người bạn chăm

sóc sẽ chẳng bao giờ có thể tha thứ cho bạn. Đó là lí do tại sao những đứa con không thể nào tha thứ cho bố mẹ chúng.

Hỏi những nhà tâm thần, những nhà phân tâm mà xem - tất cả những trường hợp mà họ điều trị đều là những đứa con được cha mẹ chăm sóc quá nhiều. Nhưng chăm sóc đó lại là một kiểu kinh doanh; nó lạnh lùng, nó tính toán. Họ muốn thông qua đứa con, thoả mãn những tham vọng nào đó của mình. Tình yêu phải là món quà cho không. Khoảnh khắc nhãn giá được gắn vào nó thì nó không còn là tình yêu nữa.

Câu hỏi thứ ba:

Tại sao thầy không cho phép ăn mặn trong đạo tràng?

Câu hỏi này là từ Swami Yoga Chinmaya. Phải có ý niệm nào đó trong tâm trí của Chinmaya về ăn thịt. Phải có bạo hành nào đó được che giấu rất sâu. Bằng không câu hỏi này do một người ăn chay nêu ra trong khi có hàng nghìn người ăn mặn ở đây. Điều này có vẻ rất ngớ ngẩn, nhưng đây là cách thức mọi việc diễn ra. Người ăn chay này không phải thực sự là người ăn chay; người đó chỉ là người bị kìm nén. Ham muốn nảy sinh.

Nhưng tại sao tôi không cho phép ăn mặn trong đạo tràng thì chẳng có liên quan gì với tôn giáo cả; nó chỉ thuần túy tầm mĩ. Tôi không phải là người nghĩ rằng nếu bạn ăn mặn thì bạn không trở nên chứng ngộ được. Jesus đã trở nên chứng ngộ, Mohammed đã trở nên chứng ngộ, Rama Krishna

đã trở nên chứng ngộ - đã không có vấn đề gì về nó cả. Bạn có thể ăn mặn và bạn có thể trở nên chứng ngộ, cho nên không có vấn đề tôn giáo về nó.

Với tôi vấn đề là thâm mỹ. Vì Jesus đã liên tục ăn thịt, tôi có cảm giác rằng ông ấy không có cảm quan thâm mỹ lớn. Không phải ông ấy không mang tính tôn giáo - ông ấy là người tôn giáo hoàn hảo, tôn giáo như Phật vậy, nhưng cái gì đó thiếu ở ông ấy. Rama Ramakrishna đã liên tục ăn cá; chỉ kém mỹ quan, trông hơi xấu.

Chứng ngộ không bị lâm nguy, mà chính tính thơ ca của bạn mới lâm nguy, cảm giác về cái đẹp của bạn mới lâm nguy. Tính nhân văn của bạn bị lâm nguy, không phải là tính siêu nhân của bạn. Đó là lí do tại sao điều này không được phép trong đạo tràng của tôi - và nó sẽ không được phép. Đây là vấn đề thâm mỹ.

Nếu bạn hiểu điều này thì nhiều việc khác sẽ trở nên rõ ràng đối với bạn. Có thể được phép uống rượu trong đạo tràng, nhưng không được ăn thịt, vì rượu là sản phẩm từ thực vật - nước trái cây... được lên men, nhưng vẫn cứ là nước trái cây. Và đôi khi hơi chút say sưa cũng làm phát sinh ra chất thơ lớn. Điều ấy có thể lắm, điều ấy phải được phép. Trong cộng đồng mới, chúng ta sẽ có một quán giải khát - Omar Khayyam. Omar Khayyam là một thánh nhân Sufi, một người Sufi đã chứng ngộ.

Nhưng thịt thì không được phép; đây chỉ là điều xấu. Chỉ riêng cái ý nghĩ bạn giết con vật để ăn thịt, chính cái ý nghĩ ấy, cũng là không thâm mỹ rồi. Tôi không chống lại điều đó vì con vật bị giết; vì cái tinh túy trong con vật sẽ sống, nó không thể bị giết được, và cái gì không phải là tinh túy thì sẽ chết, dù bạn có giết nó hay không. Điều đó chẳng có liên can gì, đây không phải là vấn đề để tôi xem xét. Vấn

đề không phải là ở chỗ bạn đã giết con vật và việc giết chóc là không tốt, không. Vấn đề là ở chỗ bạn đã giết con vật - bạn đấy. Chỉ để ăn sao? Trong khi có sẵn những món ăn chay tuyệt hảo? Nếu đồ ăn chay không có sẵn, đây là một việc. Nhưng ở đây có đủ thực phẩm. Thế thì tại sao? Thế thì tại sao lại huỷ diệt một thân thể? Và nếu bạn có thể giết con thú, thì tại sao bạn không là kẻ ăn thịt người đi? Có gì sai khi giết người? Thịt người có thể còn hài hoà hơn với bạn. Tại sao bạn không bắt đầu ăn thịt người? Đó nữa cũng là vấn đề thâm mỹ.

Và các loài vật đều là các anh em và chị em, vì con người xuất phát từ chúng. Chúng là gia đình của chúng ta. Giết người chỉ là giết con vật đã tiến hoá, hay giết con vật cũng chỉ là giết ai đó còn chưa tiến hoá, nhưng đang trên đường tiến hoá. Cũng thế cả thôi. Không có khác biệt gì mấy nếu bạn giết một học sinh cấp một hay một sinh viên đại học cuối cấp. Con vật đang tiến lên con người và con người có thời cũng đã từng là con vật. Đó chỉ là vấn đề thâm mỹ. Tại sao không giết vợ mình để ăn thịt? Cô ấy đẹp thế, ngon lành thế!

Một anh chàng đến thăm người bạn, vốn dĩ là một kẻ ăn thịt người. Bữa ăn được dọn ra. Anh ta chưa từng ăn và cũng chưa từng bao giờ tưởng tượng có món ăn ngon lành, tuyệt diệu đến thế. Khi ra về, anh ta bảo với chủ nhà, "Tớ thích món này lắm. Tớ chưa bao giờ được ăn ngon như bữa nay! Lần sau tớ đến, đừng ấy lại cho tớ món ấy nhé."

Anh bạn ăn thịt người nói, "Khó đấy, tớ chỉ có mỗi bà mẹ thôi."

Tại sao bạn không ăn mẹ bạn? Tại sao bạn không ăn chồng bạn hay con bạn? - ngon đấy chứ! Vấn đề không phải là tính tôn giáo, tôi muốn nhắc bạn lần nữa; đó là vấn đề

thảm mĩ. Người có thảm mĩ sẽ thấy rằng cuộc sống vẫn còn đẹp; nó không trở thành xấu và thành cơn ác mộng.

Nhưng câu hỏi đã nảy ra trong tâm trí của Chinmaya; điều đó chỉ ra vấn đề. Ở Ấn Độ, những người ăn chay không hẳn thật là ăn chay. Đây chỉ là vì họ được sinh ra trong gia đình ăn chay, và từ bé đã bị áp đặt chế độ ăn chay. Và tự nhiên họ tò mò, tự nhiên họ muốn nếm thử những món khác, và tự nhiên ý niệm này nảy sinh, "Cả thế giới này ăn mặn; có lẽ ăn mặn ngon lắm." Người ăn chay có cảm tưởng hình như họ đã bị thiệt thòi nhiều. Đó là lí do tại sao câu hỏi này lại được đặt ra.

Việc này chẳng liên quan gì tới thiên cả. Bạn có thể ăn thịt và bạn có thể thiên. Bạn có thể ăn thịt và bạn có thể yêu. Nó chẳng liên can gì đến yêu cả. Nhưng bạn sẽ bộc lộ một khía cạnh của chính bạn - rằng bạn rất thô thiên, rằng bạn rất nguyên thủy, không văn hoá, không văn minh; rằng bạn chẳng có ý thức gì về cuộc sống nên như thế nào. Chính từ cảm giác thảm mĩ mà việc ăn chay mới sinh ra. Nó đã trở thành bị trộn lẫn vào tôn giáo và mất hút. Nó phải được lấy ra khỏi khuôn khổ tôn giáo.

Mọi người tới tôi và họ hỏi, một người Jaina hỏi tôi, "Tại sao thầy có thể nói rằng Jesus đã chứng ngộ? - vì ông ta là người ăn thịt?" Câu hỏi của người đó có liên quan bởi lẽ, theo người đó, người ăn thịt không thể nào chứng ngộ được. Người ăn thịt vẫn có thể trở nên chứng ngộ, cũng như những người không phải là nhà thơ có thể trở thành chứng ngộ. Đây không phải là chướng ngại. Những người không biết cảm nhận cái đẹp, không thấy được cái đẹp trong bông hồng, vẫn có thể trở thành chứng ngộ... những người không thấy được cái đẹp trong ánh trăng, vẫn có thể trở thành chứng ngộ... những người hoàn toàn không biết thưởng thức nhạc

Beethoven, cũng vẫn có thể trở thành chứng ngộ. Nhưng Jesus cũng để lộ cái gì đó thô thiên. Có thể vì ông ấy không thể làm khác được, có thể vì ông ấy sống giữa những kẻ ăn thịt. Sẽ rất khó cho ông ấy để là người ăn chay. Điều ấy gần như là không thể được. Nhưng dù thế, vẫn phải nhận lấy rắc rối.

Nhưng nhớ rằng ở đây cách tiếp cận của tôi là cách tiếp cận tích hợp. Thiên là cần thiết, thơ ca cũng vậy, thảm mĩ cũng vậy, tôn giáo cũng vậy, âm nhạc cũng vậy, nghệ thuật cũng vậy. Con người nên tiến hoá một cách tích hợp trên nhiều chiều. Rồi sẽ đến lúc nở hoa tới hậu khi nào toàn bộ cánh hoa của bạn nở ra, và bạn sẽ có niềm hân hoan lớn hơn và phúc lành lớn hơn trong cuộc sống.

Thánh Francis có cảm nhận thảm mĩ hơn Jesus rất nhiều. Tự nhiên có những câu chuyện về thánh Francis rằng chim chóc đến đậu trên vai ông ấy, rằng cá dưới sông nhảy lên bờ để ngắm nhìn ông ấy. Ông ấy có một loại hấp dẫn với vương quốc các loài vật. Ông ấy nói chuyện với cây cỏ và gọi chúng là 'chị em', với chim chóc là 'anh em' và với cả mặt trời, mặt trăng. Điều đó chắc không xảy ra cho Jesus, điều đó chắc cũng không xảy ra cho Mohammed. Điều đó không thể xảy ra được.

Dẫu vậy tôi vẫn nói họ là những người chứng ngộ, nhưng chứng ngộ của họ còn thiếu một điều - tính nhạy cảm thảm mĩ. Tại sao để thiếu điều này? Tại sao không có được tính toàn thể của nó? Tại sao không trở nên chứng ngộ theo mọi cách có thể, trong tính toàn bộ của bạn?

Câu hỏi thứ tư:

*Osho kính yêu,
Buông xuôi theo thầy là sao?*

Savita, cái mà bạn không có và bạn nghĩ rằng bạn có, đều phải buông xuôi cho tôi. Bạn không thực có bản ngã, cái tôi, cái ta. Bạn không có nó thực. Bạn đang sống trong một thứ ảo tưởng rằng bạn tách biệt với sự tồn tại. Tách biệt đó không hề có. Bạn không thể nào sống tách biệt dù chỉ một khoảnh khắc. Bạn không thể sống như một hòn đảo. Bạn là một phần của cái toàn thể. Cái toàn thể cứ tham gia vào con người bạn, cái toàn thể cứ mưa rào năng lượng cho bạn, nhưng bạn vẫn giữ ý niệm rằng "Tôi tách rời."

Chính cái 'tôi' đó cần được buông xuôi cho tôi. Và bạn đâu có nó, nên bạn sẽ không thực buông xuôi cái gì đó cho tôi, chỉ một ảo tưởng. Để tôi nhắc lại: cái bạn không có, tôi muốn lấy nó đi khỏi bạn. Còn cái bạn có, tôi muốn trả lại nó cho bạn. Thực tại của bạn tôi muốn trả lại nó cho bạn; bạn đã quên mất nó. Còn cái không thực tại của bạn tôi muốn lấy nó đi khỏi bạn.

Nhớ lấy, khi bạn buông xuôi bản ngã mình, bạn chẳng mất gì cả, bạn lại được - bạn được thực tại. Dường như bạn ngủ và bạn mơ rồi tôi tới đánh thức bạn dậy. Giác mơ của bạn bị mất. Nhưng bạn có mất gì không? Trước hết, giác mơ không có đó, nó không phải là thực tại. Nó là giác mơ, chỉ là mơ, và giờ đây bạn mở mắt ra, trời đã sáng, mặt trời đang lên, chim chóc đang hót và cây cối hân hoan chào đón ngày mới.

Tôi cho bạn cái đang có và tôi lấy đi cái không có. Tôi đánh thức bạn. Bạn không mất gì cả. Và nhớ cho, tôi chẳng

được gì vì buông xuôi của bạn đâu. Cho nên đừng có bủn xỉn. Đừng nghĩ rằng tôi được cái gì đó từ việc buông xuôi của bạn - tôi chẳng được gì cả. Khi tôi đánh thức bạn, giấc mơ của bạn mất đi nhưng tôi chẳng được giấc mơ của bạn. Bằng không, tôi sẽ chẳng bao giờ bảo bạn buông xuôi bản ngã bạn cho tôi; bằng không tôi sẽ gần như bị đè bẹp, bị giết chết.

Một anh chàng đang chán tới thăm bạn mình. Người bạn này rất sợ hãi vì đã có kinh nghiệm trước đây với anh chàng này. Anh ta làm anh này phát chán, cứ nói mãi nói huyên thuyên hết giờ nọ tới giờ kia và khi ra về còn bảo, "Thật lạ quá, lúc đến đây tớ nhưc đầu ghê gớm, thế mà bây giờ chẳng thấy gì nữa, nó biến đâu mất."

Còn người chịu đựng, anh chàng nạn nhân, nói, "Đừng lo về điều đó - tớ đã nhận nó rồi. Nó chẳng chạy đi đâu cả."

Khi bạn buông xuôi bản ngã, tôi không được nó. Khi bạn buông bỏ bệnh nhưc đầu của bạn, tôi chẳng được lợi lộc gì từ đó cả. Cho nên đừng bủn xỉn. Đừng nghĩ rằng tôi đang vơ vét những kho báu lớn của cả đồng người giao phó cho tôi. Tôi chẳng được gì cả. Cái bạn buông xuôi là cái không. Nhưng bạn lại thu được rất nhiều từ việc buông xuôi đó. Bạn thu được thực tại, bạn tìm lại được cái đích thực của mình.

Câu hỏi thứ năm:

*Osho kính yêu,
Khi nghe thầy nói về Phật, về các ông Sariputra, Subhuti, Ananda, Mahakashyapa, tôi ngày một cảm thấy rằng thầy thực sự đã hiện diện trong thời Phật tại thế, thầy đã hiểu và tôn kính Phật không chỉ vì thầy ở trong trạng thái tâm thức như ông ấy, mà còn vì thầy đã kinh nghiệm ông ấy một cách trực tiếp khi ông ấy còn trong thân thể. Có phải vậy không?*

Pramod, đúng đấy. Nhưng mà bạn chớ có nói điều này với bất kì ai. Giữ bí mật. Và đừng bao giờ hỏi cái gì về việc này nữa.

Câu hỏi thứ sáu:

Thầy nghĩ thế nào, thưa Osho? Chẳng biết tôi nên có một ý niệm nhỏ nào về những gì thầy nói không, hay là thậm chí một ý niệm nhỏ cũng là điều sai cần có?

Đúng vậy, Subhuti.

Câu hỏi thứ bảy:

*Osho kính yêu,
Phật bảo rằng tất cả chúng ta đều là kết quả của những gì ta đã suy nghĩ. Nó được dựa trên nền tảng tư tưởng của chúng ta, nó được làm bằng những tư tưởng ấy. Nếu một người nói hay làm với ý niệm thuần khiết, hạnh phúc sẽ theo người đó như hình với bóng. Điều này có liên quan gì đến vô trí không, vì chúng ta có thể suy nghĩ một cách thuần khiết và chế ngự ý nghĩ, chúng ta có thể đạt tới hạnh phúc, thế mà vô trí dường như mâu thuẫn với việc chế ngự tư duy?*

Điều thứ nhất. Có ba hình thái tâm trí có thể có. Một: tâm trí độc địa, sống theo cách phá hoại, nghĩ tới huỷ diệt, thích tạo ra đau khổ cho mọi người. Đối với tâm trí loại này, Phật nói rằng khổ sẽ theo như cái bóng. Nếu bạn muốn gây khổ cho người khác thì cuối cùng bạn sẽ gây khổ cho chính bạn. Nếu bạn thù nghịch với sự tồn tại thì sự tồn tại sẽ thù nghịch với bạn - vì sự tồn tại là tấm gương; nó vọng lại bạn.

Nếu bạn xúc phạm, xúc phạm sẽ quay lại đổ vào bạn. Nếu bạn hát những khúc hát hay, bài ca sẽ quay lại mưa rào lên bạn. Bất cứ cái gì bạn cho đi sẽ quay lại bạn gấp nghìn lần. Bất cứ cái gì bạn gieo xuống, bạn sẽ gặt hái gấp nghìn lần. Cho nên tâm trí độc địa bị khổ bám theo sau, tâm trí độc địa bị địa ngục bám theo sau. Tâm trí độc địa là kẻ thích hành hạ, tàn phá, ám sát. Tamurlane, Thành Cát Tư Hãn, Adolf Hitler, Joseph Stalin - họ là những tâm trí độc địa.

Thế rồi có tâm trí thánh thiện - ngược lại với tâm trí độc địa, đối lập hẳn lại với nó. Nó là sáng tạo, nó thích thấy mọi người hạnh phúc. Nó giúp đỡ, phục vụ, nó là người ban

tặng vĩ đại hạnh phúc cho người khác. Nó yêu mến việc thấy mọi người hạnh phúc. Hạnh phúc theo sau tâm trí này như cái bóng - tâm trí thánh thiện.

Nhưng có một việc nữa mà bạn còn chưa nhận biết. Nếu hạnh phúc có đó, thế thì đâu đó sau nó sẽ thấp thoáng cái bất hạnh. Nếu bất hạnh có đó, thế thì đâu đó ở biên giới, hạnh phúc lại lấp ló. Chúng đi đôi với nhau. Tâm trí độc địa có khổ theo sau, địa ngục theo sau, nhưng đâu đó sau địa ngục lại là cõi trời. Tâm trí thánh thiện có hạnh phúc theo sau, nhưng sau hạnh phúc là bất hạnh, vì chúng không thể tách rời nhau. Chúng không phải là hai hiện tượng.

Làm sao bạn có thể hạnh phúc nếu bạn không thể nào bất hạnh? Nếu bạn quên mất bất hạnh là gì, thì bạn sẽ quên luôn cả hạnh phúc nữa. Nếu bạn không biết bệnh tật là gì, ốm đau là gì, thì bạn sẽ không thể nào cảm nhận được sức khoẻ của bạn, tình trạng mạnh khoẻ. Điều ấy là không thể được. Để giữ tinh tảo rằng bạn mạnh khoẻ, đôi khi ốm đau là cần thiết.

Bạn không thể viết phấn trắng lên tường trắng. Không phải vì bạn không thể viết được - bạn có thể viết, nhưng chẳng ai có thể đọc được nó, kể cả bạn. Muốn viết phấn trắng bạn cần có bảng đen. Chức năng của bảng là để làm nền. Phấn trắng trở thành hình vẽ. Cuộc sống cũng vậy. Hạnh phúc của bạn tựa như phấn trắng; nó cần cái nền đen. Người thánh thiện sống trong hạnh phúc nhưng hạnh phúc của người đó là hình vẽ còn bất hạnh có đây tựa như cái nền. Không có bất hạnh thì người đó sẽ chẳng bao giờ có thể biết được hạnh phúc là gì; không có tương phản thì chẳng có cách nào để biết cả.

Cho nên xét cho cùng, tâm trí thánh thiện và tâm trí độc địa không phải là hai tâm trí; chúng như hai mặt của một

đồng tiền. Thánh nhân và tội nhân cùng tồn tại với nhau. Thánh nhân có thể biến thành tội nhân vào bất kì lúc nào và tội nhân có thể biến thành thánh nhân vào bất kì lúc nào. Họ đâu có xa nhau, họ là láng giềng gần gũi. Họ sống ngay cạnh nhau, họ rất thân thiết nhau. Ranh giới của họ lẫn lộn không phân chia.

Tâm trí thứ ba là vô trí - chẳng thánh nhân cũng chẳng tội nhân, không hạnh phúc cũng không bất hạnh. Nhị nguyên đã bị vứt bỏ. Thế thì chỉ còn lại im lặng, thanh thản. Thế thì có an bình; mọi khuấy động đã qua. Nhớ lấy, ngay cả hạnh phúc cũng là khuấy động, ngay cả hạnh phúc cũng là một loại kích động. Bạn thích nó, đây là một điều, nhưng nó là kích động, nó là bồn chồn. Bạn chưa từng quan sát nó sao? Khi bạn hạnh phúc, bạn bắt đầu mệt mỏi vì nó. Đôi khi nó thật tuyệt vời, nhưng bạn không thể kéo dài hạnh phúc mãi được. Sớm hay muộn bạn cũng trở nên chán nó. Nó thành mệt mỏi.

Nếu bạn quá hạnh phúc, bạn sẽ không thể nào ngủ được trong đêm. Theo cùng cách đó, nếu bạn quá bất hạnh, bạn sẽ không thể nào ngủ được trong đêm, bạn sẽ không thể nào thanh thoi được. Hạnh phúc trở thành căng thẳng. Cả hai đều mệt mỏi. Khi hạnh phúc làm bạn mệt mỏi, bạn chuyển sang bất hạnh. Khi bất hạnh làm bạn mệt mỏi, bạn bắt đầu chuyển sang hạnh phúc, và đó là cách thức con lắc cuộc đời dao động, đung đưa, từ cực điểm này sang cực điểm kia. Vô trí là điều hoàn toàn khác. Nó chẳng liên quan gì với tâm trí cả, dù hạnh phúc hay bất hạnh, dù thánh thiện hay không thánh thiện.

Bạn có nhớ không? Khi Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc, Lương Vũ Đế hỏi ông ấy vài câu hỏi. Một trong những câu hỏi đó là, "Trẫm đã xây dựng nhiều tu viện, nhiều

chùa chiến để tôn vinh Đức Phật. Trẫm đã mở kho tàng, in kinh sách, phổ biến Phật pháp, như vậy có là thánh thiện không?"

Bồ Đề Đạt Ma cười và ông ấy nói, "Thánh thiện quái gì trong đó? Đó chỉ là kinh doanh thôi. Ông đang lập kế hoạch cho thế giới khác, ông đang hi vọng lên cõi trời. Chẳng có gì thánh thiện trong đó cả; đây là điều không thánh thiện như bất kì điều gì khác."

Bồ Đề Đạt Ma ngụ ý gì? Ông ấy đang nói rằng những gì bạn gọi là hành động thánh thiện nhất định đi kèm theo những điều không thánh thiện, vì chính cái ham muốn sâu bên dưới là không thánh thiện.

Hoàng đế lúng túng, phật ý, nổi giận và nói, "Vậy ông cho rằng Đức Phật không thánh thiện sao?"

Bồ Đề Đạt Ma cười và ông ấy nói, "Ông ấy chẳng thánh, chẳng phàm. Ông ấy là trống rỗng hoàn toàn. Làm sao thánh thiện tồn tại trong đó được? Nếu có một vật thì đã không thanh tịnh. Ông ấy hoàn toàn im lặng, ông ấy là trống rỗng."

Trạng thái vô trí chẳng phải thánh thiện cũng chẳng phải không thánh thiện. Phật không là thánh nhân mà cũng chẳng là tội nhân. Ông ấy đã siêu việt lên nhị nguyên. Phật là đáng siêu việt.

Cho nên xin nhớ, từ tâm trí độc địa bạn có thể trở thành tâm trí thánh thiện nhưng không có chuyển biến thực sự. Đó chỉ là vấn đề mức độ; bạn còn chưa vượt ra ngoài tâm trí. Chỉ có vô trí mới có thể giải thoát bạn.

Cho nên đừng cố gắng trở thành người thánh thiện. Người thánh thiện là không thánh thiện. Bạn đừng cố trở thành thánh nhân, vì tất cả cố gắng ấy chẳng là gì ngoài trò

bản ngã - tâm trí đang chơi trò chơi mới, trò chơi rất tinh vi. Vứt bỏ toàn bộ cái vô nghĩa của việc thành thánh thiện hay không thánh thiện đi. Thánh nhân hay tội nhân, tạm biệt cả hai. Bóng tối và ánh sáng, tạm biệt cả hai. Cõi trời và địa ngục, tạm biệt cả hai.

Và thế thì sẽ nảy sinh một thế giới hoàn toàn mới mà bạn thậm chí chưa từng mơ thấy. Thế thì có thanh thân hoàn toàn, thế thì có an bình, thế thì không còn khuấy động nữa, thế thì thậm chí không còn một gợn sóng nảy sinh. Trạng thái đó là phật tính. Không có đau khổ, không có thích thú, vì thích thú chẳng khác đau khổ và đau khổ chẳng khác thích thú.

Vậy thì có gì ở đó? Đến đây Phật lặng thinh, chẳng thể nói gì về nó được nữa cả, vì bất cứ điều gì có thể nói ra được đều sẽ trở thành một phần của nhị nguyên. Nếu bạn nói nó là phúc lạc thì bạn sẽ nghĩ nó không phải là khổ sở. Nếu bạn nói nó là ánh sáng thì bạn sẽ nghĩ nó không phải là bóng tối. Nếu bạn nói nó là mùa hè thì bạn sẽ nghĩ nó không phải là mùa đông. Nếu bạn nói nó là một loại hoa thì bạn sẽ nghĩ nó không phải là gai. Nhưng bạn sẽ bắt đầu nghĩ theo nhị nguyên.

Phật hoàn toàn lặng thinh về vấn đề này. Lí do là ở chỗ nó chỉ có thể được bày tỏ bằng im lặng. Nó là im lặng. Làm sao bạn có thể diễn tả im lặng bằng âm thanh được?

Câu hỏi thứ tám:

*Osho kính yêu,
Vài năm trước đây, nhờ yoga và thiền, tôi đã kinh nghiệm những giờ phút tuyệt vời trong cầu nguyện. Toàn bộ con người tôi đã cảm nhận phúc lạc về nó - tất cả đều là thiêng liêng, tình yêu và lòng biết ơn. Vì lí do nào đó, tôi đã ra khỏi nó và bây giờ thấy mình trở lại trong thung lũng tối tăm. Đâu đó mọi sự đã đi sai. Thật là tội lỗi, khó mà gượng dậy được! Xin thầy cho ý kiến.*

Nếu im lặng và phúc lạc của bạn do cái gì đó gây ra, thì chúng nhất định sẽ phải biến mất. Cái gì có nguyên nhân thì không thể trường tồn. Bạn đã đạt trạng thái ấy nhờ yoga và thiền, nhưng nó không phải là việc xảy ra tự nhiên. Nó là nhân tạo, nó là tùy tiện. Nó là tùy tiện giống như bạn có được qua việc dùng ma túy, nhưng ma túy rồi cũng nhạt phai.

Sau khi dùng một liều ma túy LSD, bạn có cảm giác bay bổng lâng lâng, tất cả đều toàn là niềm vui và hoan lạc, cuộc sống thật đẹp không tưởng tượng nổi, cây cỏ xanh hơn, hoa hồng đỏ hơn và tất cả các gương mặt đều rạng rỡ. Cuộc sống sáng chói, phiêu diêu. Nhưng hiệu quả của ma túy giảm dần. Sáng hôm sau, bạn nhìn cây cỏ, lại thấy chúng bụi bặm; màu xanh ấy không còn đó, cái sáng chói ấy không còn đó. Chúng không sáng chói từ bên trong. Bạn sẽ thấy gương mặt mọi người - lại những khuôn mặt đờ đẫn, chán nản. Tất cả đều bụi bặm, tất cả đều tầm thường.

Cũng điều ấy có thể xảy ra qua yoga, cũng điều ấy có thể xảy ra qua nhịn ăn, cũng điều ấy có thể xảy ra qua bất kì kĩ thuật nào. Kĩ thuật là tốt để cho bạn một thoáng nhìn,

nhưng chúng chỉ cho bạn một thoáng nhìn thôi; nó không thể trở thành trạng thái của bạn, nó không thể trở thành tâm thức của bạn.

Cho nên không có vấn đề trong nó; điều đó là đơn giản. Nó sẽ mất đi, không có gì sai với bạn cả. Điều sai duy nhất là thái độ của bạn. Bạn đã tưởng rằng nhờ yoga và thiền, bạn sẽ có thể tạo ra cái gì đó vĩnh hằng. Điều đó không thể được. Cái vĩnh hằng không thể được tạo ra. Bất cứ cái gì được tạo ra đều sẽ sụp đổ một ngày nào đó, chẳng chóng thì chầy.

Cái vĩnh hằng tự đến với bạn mà không được tạo ra. Cái vĩnh hằng xảy ra, nó không được làm ra. Khi bạn đã vượt ra ngoài các kĩ thuật và phương pháp, khi bạn đã vứt bỏ tất cả các kĩ thuật và tất cả các phương pháp, khi bạn đã đi tới thấy ra một điều - rằng chỉ cần hiện hữu là đủ, không cần gì khác; rằng không cần phải có bất kì thu xếp nào; rằng tất cả chúng sinh đều đã là những vị phật ngay từ ban đầu... Khi bạn đã hiểu điều này - rằng bạn không cần phải trưởng thành cái gì đó, rằng bạn đã ở đây rồi, đây đã là trường hợp - thế thì bạn thành thoi.

Và thành thoi không nên là phương pháp. Bạn không nên thành thoi qua tư thế yoga. Chính việc hiểu này đang thành thoi, chính việc hiểu này là thành thoi. Bạn thành thoi, nỗ lực biến mất. Bạn sống cuộc sống bình thường của mình - bạn bỏ củi, bạn kéo nước giếng, bạn nấu bếp, bạn ăn uống, bạn ngủ, bạn yêu, bạn sống bình thường, không khát khao và ham muốn về bất kì cái gì phi phạm.

Và thế rồi một hôm nó có đó, không phải do bạn làm. Một hôm bỗng nhiên nó có đó. Một hôm bạn mở mắt ra và nó có đó - và thế thì nó không bao giờ bỏ đi cả. Nhưng nó phải đến theo ý của nó; bằng không, bị bạn điều khiển, nó sẽ tới và ra đi; nó sẽ chỉ là thoáng nhìn.

Bạn hỏi: "Vài năm trước đây, nhờ yoga và thiền, tôi đã sống những giờ phút tuyệt vời của lời cầu nguyện." Chúng đã được bạn tạo ra các đỉnh, chúng là những giấc mơ và tưởng tượng mà bạn xoay sở để có được. "Toàn bộ con người tôi đã cảm nhận phúc lạc về nó." Nhưng bạn đã có đó. Bạn cảm thấy niềm phúc lạc về nó nhưng bạn có đó. Bạn đã không biến mất. "Tất cả đều là thiêng liêng." Đây là diễn giải. Tâm trí đang vận hành, tâm trí đang nói "Tất cả đều thiêng liêng." Bạn chắc phải đã nghe, bạn chắc phải đã đọc. Tâm trí bạn đang diễn giải - tất cả đều là tình yêu thiêng liêng và lòng biết ơn. Đây là những ý niệm đang trôi nổi trong tâm trí.

Nhưng bạn có đó, kí ức có đó, quá khứ có đó. Bằng không ai sẽ nói, "Tất cả đều thiêng liêng"? Nếu tất cả đều thực sự thiêng liêng, thế thì việc nói tất cả đều thiêng liêng phỏng có ích gì? Nếu tất cả đều thiêng liêng thì tất cả đều thiêng liêng rồi, thậm chí chẳng cần gì phải nói ra nữa. Việc nói ra đơn giản chứng tỏ rằng bạn biết rằng tất cả là không thiêng liêng. Việc nói ra đơn giản chứng tỏ rằng bạn đang làm ra vẻ, bạn đang áp đặt.

Vâng, nhất định phải có một loại hạnh phúc do thiền và yoga tạo ra. Nhất định phải có một loại hân hoan, và với cái hân hoan đó bạn áp đặt toàn bộ triết lí của mình - rằng đây chính là Thượng đế, rằng đây là điều thiêng liêng, rằng đây là tình yêu và lòng biết ơn. Và trong vài ngày bạn tận hưởng giấc mơ của mình - nó là giấc mơ.

"Vì lí do nào đó, tôi đã ra khỏi nó." Không phải vì lí do nào đó; điều ấy rất đơn giản. Bạn phải ra khỏi đó, bạn không thể sống mãi trong giấc mơ - chẳng ai có thể sống mãi trong giấc mơ cả. Giấc mơ chẳng bao giờ vĩnh viễn, bằng không thì phân biệt giữa thực tại và mơ mộng là gì? Giấc mơ chỉ

kéo dài được một lúc. Sớm hay muộn, bạn cũng sẽ tỉnh dậy, bạn sẽ mở mắt ra và giấc mơ không có đó còn cuộc sống thường ngày lại có đó.

"Tôi đã ra khỏi nó và bây giờ thấy mình trở lại trong thung lũng tối tăm." Bạn đã ở đó tại những đỉnh cao sáng chói mặt trời và giờ đây bạn đang trong thung lũng tối tăm. Một điều là tương tự: bạn. Thung lũng tối tăm hay đỉnh cao sáng chói chẳng thành vấn đề; tất cả những cái gây ra vấn đề là bạn - bản ngã có đó. Bản ngã trong thung lũng tối tăm, bản ngã tại đỉnh cao sáng chói, và bản ngã cứ tạo ra những giấc mơ.

Để tôi nói với bạn điều này: ngay cả cái thung lũng tối tăm cũng là giấc mơ của bạn, trò lừa gạt của bạn, ý niệm của bạn. Chẳng có thung lũng tối tăm nào cả. Nếu tất cả đều thiêng liêng, làm sao có được thung lũng tối tăm? Và nếu có thung lũng tối tăm, làm sao mọi thứ đều thiêng liêng được? Chẳng có thung lũng tối tăm mà cũng không có đỉnh cao sáng chói; nó chỉ là trò chơi của bản ngã. Nó cứ chuyển giữa các cực, từ điểm nọ sang điểm kia. Khi bạn thấy ra điều đó - rằng giấc mơ đẹp là giấc mơ, cơn ác mộng cũng là giấc mơ, cả hai đều là giấc mơ - bạn tỉnh dậy và vứt bỏ cả hai giấc mơ. Thế thì lần đầu tiên, bạn có tiếp xúc với thực tại.

Nhưng nhớ, trong khoảnh khắc đó khi thực tại có đó thì bạn không có đó. Đó là tiêu chuẩn duy nhất cần phải hiểu, không tiêu chuẩn nào khác tồn tại. Tiêu chuẩn duy nhất đó là, nếu kinh nghiệm là về thực tại, thì bạn sẽ không thấy mình ở đó, bạn không thể thấy được mình ở đó. Bạn sẽ hoàn toàn vắng mặt. Phúc lạc sẽ có đó, nhưng bạn sẽ không có đó. Chẳng có ai ở đó để nói "Tôi đang cảm thấy phúc lạc." Thượng đế sẽ có đó nhưng bạn sẽ không có đó. Chẳng có ai

ở đó để nói "Tất cả đều thiêng liêng." Để điều này được ghi nhớ kĩ.

Và điều này chỉ có thể xảy ra, điều này không thể được làm ra. Bạn không thể tạo ra nó được. Cái được tạo ra là nhân tạo; nó tồn tại được một quãng rồi nó sẽ biến mất. Cái được tạo ra là đồ rẻ mạt. Bạn cứ thử nghĩ về điều bạn đang làm mà xem. Khi bạn tập yoga, bạn làm gì? Bạn lộn ngược đầu xuống đất - làm sao chỉ việc lộn ngược đầu xuống đất có thể giúp bạn chứng ngộ? Làm sao? Chỉ lộn ngược đầu xuống thôi sao? Rẻ mạt thế sao?

Việc lộn ngược đầu có thể tạo ra một cú sốc cho đầu bạn, có thể là một loại điều trị sốc nào đó. Quá nhiều máu dồn vào đầu có thể cho bạn một khoảnh khắc dừng lại - suy nghĩ dừng lại. Quá nhiều máu dồn tới một cách đột ngột, hừ? - vì bạn đang đứng lộn ngược cho nên trọng lực kéo tất cả máu về đầu. Và đầu không thể đảm đương được việc đó; đấy là một loại ngập lụt. Cho nên trong thoáng chốc có việc dừng suy nghĩ lại. Trong việc dừng đó bạn sẽ cảm thấy "tôi hân hoan, tôi phúc lạc, mọi cái đều thiêng liêng." Nhưng bạn có thể lộn ngược đầu được bao lâu? Thậm chí nếu bạn luyện tư thế này được lâu, thì tâm trí cũng sẽ dần dần biết cách tiếp tục suy nghĩ mặc cho việc ngập máu. Chẳng có vấn đề gì cả; tâm trí cũng sẽ học được dần. Thế thì bạn có thể lộn ngược đầu mà vẫn suy nghĩ như thường.

Khi tôi còn trẻ con tôi hay đứng lộn ngược đầu rất lâu. Nó đã trở thành thói quen đến mức một hôm tôi ngủ luôn khi đứng như vậy. Điều đó gần như không thể nào được. Khi tôi kể điều này cho một ông già, ông này cũng là một loại nhà yoga trong làng tôi, ông ấy nói, "Điều này là không thể được, điều này thậm chí cũng chưa từng xảy ra cho tôi. Ngủ khi đứng lộn ngược đầu"... bởi vì để cho việc ngủ xảy ra, đầu

cần ít máu hơn bình thường. Đó là lí do tại sao chúng ta dùng gối trong đêm kê đầu cao hơn một chút để cho máu không dồn quá nhiều lên đầu, bằng không đầu sẽ tiếp tục vận hành. Người càng trí thức thì người đó càng cần cái gối lớn hơn - hai, ba, bốn gối. Bằng không thì chỉ một chút máu và tiến trình suy nghĩ lại bắt đầu. Cho nên việc cung cấp thức ăn phải hoàn toàn bị cắt đứt.

Ông già nói, "Điều này là không thể được". Nhưng nó đã xảy ra cho tôi. Không chỉ tôi ngủ, mà tôi còn cảm thấy tư thế shirshasan. Nó đã trở thành quá quen thuộc. Không chỉ ý nghĩ, mà cả ngủ và mơ cũng đều có thể. Cho nên nếu bạn đứng lộn ngược đầu quá lâu thì bạn sẽ quen với nó và niềm hân hoan đã từng xảy ra cho lần đầu tiên sẽ chẳng bao giờ xuất hiện lại nữa.

Và bạn làm gì khi bạn thiền? Làm sao bạn có thể điều khiển chứng ngộ qua thiền và yoga và nhịn ăn, tuân theo chế độ ăn uống? Không, sự việc còn vượt xa ra ngoài - bên ngoài các vì sao. Tất cả những chuyện vật vãnh ấy đều rất trần tục. Vâng, chúng có thể làm thuần khiết bạn, tẩy rửa bạn, nhưng chúng không thể cho bạn chứng ngộ. Chúng có thể cho bạn vài khoảnh khắc hân hoan, nhưng bạn đừng diễn giải niềm hân hoan đó là phúc lạc, vì bạn có đó. Đôi khi chúng có thể làm bạn tràn ngập ánh sáng, nhưng ánh sáng đó không phải là ánh sáng vĩnh hằng. Với cái vĩnh hằng, bạn chỉ có thể mang nữ tính, bạn không thể là người làm. Bạn phải mang một loại bất hoạt, thụ động. Bạn phải kiên nhẫn chờ đợi. Cứ bình thường và chờ đợi.

Và tôi không bảo bạn đừng luyện các bài tập yoga; chúng tốt cho thân thể. Và tôi cũng không bảo bạn đừng thiền; chúng rất tốt và lau chùi sạch. Nhưng bạn đừng nghĩ rằng, nhờ yoga và thiền bạn sẽ tạo ra Thượng đế. Thượng đế

không thể được tạo ra. Nhưng bạn sẽ được tẩy rửa, và sẽ có nhiều khả năng cho điều thiêng liêng xảy ra.

Nhưng Thượng đế xảy ra chỉ khi bạn không nhận biết. Khi bạn thậm chí không tìm kiếm ngài, khi bạn đơn giản ngồi, không làm gì và không có ham muốn - thậm chí không mảy may ước muốn trong tâm trí được là bất kì cái gì khác, là ai đó khác, được trở nên chứng ngộ và tất cả mọi thứ - khi bạn chỉ có đó, ngồi đấy và không làm gì, bỗng nhiên nó xảy ra. Nó bao giờ cũng bất ngờ. Nó hạ xuống bạn. Nhưng thế thì bạn không còn nữa: chứng ngộ có đó, còn bạn thì không. Thượng đế có đó còn bạn thì không.

Câu hỏi cuối cùng:

Tôi đã sống hai tháng trong cộng đồng AA (Phân tích Hành động) và hai năm trong vài công xã khác ở Pháp. Chúng tôi tất cả đều thất bại - ghét trở nên mạnh hơn yêu. Tôi cảm thấy rằng tôi có thể là bản thân mình toàn bộ hơn khi sống trong một nhóm với quyết định và tài sản tập thể và tình dục tự do. Thầy nghĩ thế nào về cách sống trong công xã?

Vấn đề không phải là nơi bạn sống, vấn đề là bạn. Bạn có thể đến một công xã và bạn sẽ mang theo mình toàn bộ những vấn đề của bạn. Còn những người khác đã đến sống trong công xã cũng tới hết như bạn, với tất cả những vấn đề của họ. Sớm hay muộn, những vấn đề đó cũng sẽ nổi lên. Những thứ bề ngoài này chẳng ích gì. Chúng chỉ là phân tán.

Thay đổi thực sự phải xảy ra trong bạn, dù có công xã hay không công xã. Thay đổi thực sự phải xảy ra trong cốt lõi sâu thẳm trong bản thể bạn. Nếu nó xảy ra ở đó chỉ thế thì cuộc sống mới khác đi, bằng không nó sẽ chẳng khác.

Bạn nói, "Chúng tôi tất cả đều thất bại." Chúng tôi thất bại vì bạn vẫn là con người cũ. Thực ra, chúng tôi không thất bại. Thất bại của chúng tôi chỉ chứng tỏ rằng bạn thất vọng, chúng tôi không đáp ứng mong đợi của bạn. Và điều bạn mong đợi là gì? Bạn cho rằng, chỉ cần sống trong công xã sẽ có tác dụng, và các vấn đề của bạn sẽ được giải quyết.

Công xã chẳng ích gì, mà đi lên Himalayas và sống trong hang núi cũng chẳng ích gì. Cuộc sống phải được xử trí rất thực tế. Bạn phải nhìn thẳng vào vấn đề của mình, bạn phải đi tới tận gốc rễ của chúng, bạn phải thiêu cháy chính hạt mầm của những vấn đề này, và chỉ thế thì - thế thì điều ấy có thể xảy ra ở bất kì đâu.

Bạn đã đi tìm kiếm cõi trời, hử? Đó là điều mọi người đã làm trong suốt bao nhiêu thời đại. Họ không tự biến đổi mình, họ khao khát cõi trời, nhưng đi đến đâu họ cũng sẽ tạo ra địa ngục. Họ là địa ngục - vấn đề không phải là tìm kiếm cõi trời ở đâu đó. Chừng nào bạn chưa có sẵn nó trong mình, bạn sẽ chẳng tìm được nó ở đâu cả.

Anubodhi đã gửi cho tôi một chuyện ngụ ngôn hay:

Ngày xưa tôi biết một anh chàng trúng được giải đi chơi cõi trời và địa ngục không mất tiền. Khi được hỏi muốn đi nơi nào trước, anh ta đáp, "Tôi muốn xem địa ngục trước." Vậy là vấn đề được quyết định.

Khi tới địa ngục, anh ta thấy một cảnh tượng thật lạ lùng bày ra trước mắt. Anh ta thấy mình đứng trong một căn

phòng tiệc rộng mênh mông trong đó những dãy bàn dài bày đầy các món cao lương mỹ vị. Hai bên bàn, khách ăn ngồi sẵn sàng, tay cầm đũa nhăm vào các đĩa thức ăn bốc khói thơm phức khắp phòng, nhưng chẳng ai ăn cả.

Phân vân, anh chàng nhìn kĩ hơn và nhận thấy tất cả đều bị bệnh liệt khuỷu tay. Mặc dù rất cố gắng, nhưng họ không thể nào đưa thức ăn vào miệng được.

"À, ra địa ngục là thế này đây" anh chàng của chúng ta tự nhủ. "Sống trong một thế giới có thừa mứa tất cả những gì con người có thể cần dùng hay muốn có, nhưng lại chết đói trong cảnh thừa mứa, trong bất lực không nuôi sống nổi mình."

Quay gót trở ra, anh ta yêu cầu được đưa lên cõi trời. Tại đây cũng một cái phòng rộng mênh mông, những dãy bàn dài bày la liệt các món ăn ngon lành. Nhìn kĩ hơn chút nữa, anh ta thấy ở đây khách ăn cũng đều bị liệt khuỷu tay. Anh ta hét toáng lên, "Thế này mà là cõi trời sao?" Nhưng quan sát kĩ hơn nữa, anh ta thấy một chi tiết nhỏ làm nên khác biệt giữa cõi trời và địa ngục: ở cõi trời, người này đút cho người kia ăn.

Họ cũng bị liệt khuỷu tay như nhau, nhưng họ đút lẫn cho nhau ăn. Không thể nào đưa thức ăn lên miệng mình được nhưng lại có thể đút cho người khác ăn, và người khác đút cho họ ăn.

Đó là khác biệt duy nhất, nhưng khác biệt này là ở bên trong - từ bi đã nảy sinh. Chừng nào bạn còn chưa là bồ tát, thì dù bạn ở đâu đi chăng nữa bạn cũng sẽ trong địa ngục. Khi đam mê được chuyển thành từ bi... thế thì dù bạn ở bất kì đâu, bạn cũng trong cõi trời. Đó là cõi trời duy nhất có đó.

Đủ cho hôm nay.

VII

Người trong cõi lặng

Kinh Kim Cương của Phật Gautama

Lúc ấy Phật bảo, 'Phải, Subhuti, bởi vì Như Lai đã dạy rằng các pháp riêng biệt của chư Phật không phải riêng biệt của vị phật. Vì vậy mới gọi là các pháp riêng biệt của chư Phật.'

Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao, vị Tu đà hoàn có nghĩ rằng mình đắc quả Tu đà hoàn chăng?'

Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không. Tại sao vậy? Bởi vì vị Tu đà hoàn không còn thấy mình chứng đắc quả Tu đà hoàn mới gọi là Tu đà hoàn.'

Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao, liệu vị Tu đà hoàn còn nghĩ rằng 'bởi tôi đã đắc quả Tu đà hoàn nên tôi đã tu chứng' không?'

Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không. Tại sao vậy? Bởi vì vị Tu đà hoàn chưa từng chứng đắc bất kỳ pháp nào. Do đó mới gọi là Tu đà hoàn.' Không đắc vật nào,

không âm thanh, mùi vị, xúc giác hay vật nào trong trí. Do đó mới gọi là Tu đà hoàn. Bạch Thế Tôn, nếu vị Tu đà hoàn còn nghĩ rằng 'bởi tôi đã đắc quả Tu đà hoàn nên tôi đã tu chứng' thế thì trong người đó sẽ có nắm giữ cái ta, nắm giữ cái người, nắm giữ linh hồn, nắm giữ mạng sống.' Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao, vị Alahán có nghĩ rằng mình đắc quả Alahán chăng?' Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không. Tại sao vậy? Bởi vì vị Alahán không còn thấy mình chứng đắc quả Alahán mới gọi là Alahán. Tại sao vậy? Bạch Thế Tôn, cũng như tôi đây, tôi không nghĩ mình đã tu chứng, nên Như Lai mới gọi tôi là người trong cõi lặng, tôi không nghĩ mình đắc quả Alahán nên Như Lai nói Subhuti là bậc Alahán không còn ham muốn, người không ở đâu cả nên gọi là người trong cõi lặng.'

Kinh Kim Cương đối với phần lớn các bạn có vẻ như ngớ ngẩn, điên khùng. Nó phi lí nhưng không phản hợp lí. Nó là cái gì đó vượt ra ngoài lí trí; đó là lí do tại sao rất khó để diễn đạt nó trong lời.

Cách đây ít lâu, ở nhà tôi có một mục sư người Mỹ thích uống whisky, nghiện thuốc lá và mê món bắp rang. Một hôm, lang thang trong thư viện của tôi, tình cờ ông ấy vớ được Kinh Kim Cương. Trong khoảng mười đến mười lăm phút ông ta giờ xem vài trang đây đó rồi ông ta đến bảo tôi, "Cái tay gọi là Phật ấy có lẽ điên. Chẳng những tay ấy điên, mà các đệ tử của tay ấy cũng điên luôn."

Tôi có thể hiểu được phát biểu của ông ta. Phật sẽ có vẻ điên đối với các bạn, vì ông ấy đang cố gắng nói cái không thể nói được. Ông ấy đang cố gắng nắm bắt cái gì đó mà về bản chất không thể nắm bắt nổi. Bởi vậy mới có những câu nói lạ lùng như trên - chúng thật lạ lùng. Chúng lạ lùng bởi cách thức chúng được nêu ra, cách thức chúng được diễn đạt, là không logic. Chúng chẳng có nghĩa gì, ít nhất là bề ngoài.

Và nếu bạn không cảm thấy cái gì đó của cõi bên kia, thì sẽ rất khó cho bạn hiểu điều Phật đang cố gắng làm. Chúng ta chỉ có thể hiểu những gì chúng ta đã kinh nghiệm, nếu không hiểu toàn bộ thì ít ra cũng hiểu được một phần. Bằng không hiểu biết của chúng ta vẫn còn bị bắt rể trong kinh nghiệm của chúng ta.

Sự việc xảy ra: Buổi sáng hôm ấy cậu bé Charlie lần đầu tiên đến trường. Khi về nhà, mẹ em hỏi, "Thế nào, Charlie, con có thích trường không?"

"Cũng thích mẹ ạ, nhưng con chưa nhận được quà* của con."

"Quà cho con sao?" Mẹ em hỏi, "Là sao?"

"Khi gặp con, thầy giáo bảo, "Em cứ ngồi đây để nhận quà, em bé ạ." Con đã ngồi đó suốt cả sáng... mà chẳng nhận được gì cả!"

Bây giờ, hiểu biết của một em bé là hiểu biết của em bé. Và đó cũng là cách thức của các bạn - những em bé khi so sánh với Phật, khi liên quan tới những tuyên bố của Phật. Tuyên bố của Phật là về kinh nghiệm tối thượng. Bạn sẽ phải

* Chỗ này chữ 'present' vừa có nghĩa là món quà, vừa có nghĩa là hiện diện. Em bé hiểu lầm lời thầy phải hiện diện ở đây là đợi để nhận quà.

rất rất kiên nhẫn, chỉ thế thì cái gì đó mới bùng lên trong tâm thức bạn. Chúng có ý nghĩa vô biên. Cho dù hiểu được một lời phát biểu thôi, điều đó sẽ chứng tỏ nguồn gốc căn bản, cái sẽ làm thay đổi bạn đến tận gốc rễ.

Một người bố lần đầu tiên đưa cậu con trai nhỏ đi xem ca kịch. Người nhạc trưởng bắt đầu vung chiếc dũa chỉ huy và giọng nữ cao của một cô gái vút lên. Cậu bé chăm chú quan sát mọi thứ và cuối cùng hỏi, "Bố ơi, sao ông kia lại lấy dũa đánh cô này?"

"Ông ấy không đánh cô ấy bằng dũa đâu," ông bố giải thích.

"Thế tại sao cô ấy lại kêu ầm lên?"

Đã bao lần những ý niệm này nảy ra trong trí bạn: Phật nói gì thế nhỉ? Nó có vẻ quá điên khùng, chẳng có nghĩa gì cả. Nó vượt ra ngoài ý nghĩa thông thường. Bạn sẽ phải thu hết toàn bộ khả năng mình để trèo lên cái gì đó cao hơn mình. Bạn sẽ phải với tay sang cõi bên kia. Nếu bạn có thể chạm được dù chỉ một mẫu nhỏ những lời này, cuộc sống của bạn sẽ không bao giờ như cũ nữa.

Nhưng đó là điều khó. Chúng ta sống bắt rể trong đất. Chúng ta giống như cây cối bắt rể vào trong đất. Phật là con chim tung cánh bay trên trời. Bây giờ những cây dính chặt vào đất này đang cố hiểu thông điệp của con chim không có rễ nào trong đất nữa, con chim đang bay trên trời, biết rõ cái bao la, cái vô biên của bầu trời. Ông ấy có cái hiểu khác hẳn, tầm nhìn khác hẳn. Và khoảng cách thật bao la.

Chỉ rất ít người mới có thể có một vài thoáng nhìn về điều Phật đang cố gắng làm. Cái gì đó mang giá trị tuyệt đối đang được truyền đạt cho bạn. Nếu bạn không thể hiểu được, nhớ rằng bạn không hiểu được. Chớ nói, như ông mục sư thích rượu whisky, thuốc lá và bắp rang, rằng Phật điên. Đừng nói điều đó, nhận biết về điều đó. Nói Phật điên thì dễ hơn, thế thì bạn cởi bỏ trách nhiệm về hiểu; thế thì bạn có thể gắp quyển Kinh Kim Cương lại và quên tất cả về nó.

Nếu bạn nói, "Điều này vượt quá khả năng của tôi," thế thì có thách thức. Khi bạn nói, "Có thể vì tôi còn quá trẻ, chưa trưởng thành. Tôi không thể hiểu được, tôi phải trưởng thành về hiểu biết của mình. Làm sao Phật có thể điên được?" thế thì có thách thức và bạn bắt đầu trưởng thành.

Bao giờ cũng nhớ rằng: đừng bao giờ quyết định về người khác. Cho dù Phật điên, cứ coi đó là thách thức đi. Bạn sẽ chẳng mất gì cả. Nếu ông ấy điên, thế nữa bạn cũng sẽ vượt ra ngoài những giới hạn của mình chỉ trong nỗ lực để hiểu ông ấy. Nếu ông ấy không điên, thế thì bạn đã gắp cái gì đó quý giá, thế thì bạn đã vớ được kho báu lớn.

Lời kinh:

Lúc ấy Phật bảo:

'Phải, Subhuti, bởi vì Như Lai đã dạy rằng

các pháp riêng biệt của chư phật

không phải riêng biệt của vị phật.

Vì vậy mới gọi là các pháp riêng biệt của chư phật.'

Xem ngớ ngẩn này đây - nhưng nó mang đầy ý nghĩa, nó rất có nghĩa. Vậy pháp của chư phật là gì, những đặc trưng riêng biệt của vị phật là gì? Đặc trưng cơ bản của ông ấy là ở chỗ ông ấy không có đặc trưng nào, ở chỗ ông ấy là

hoàn toàn bình thường, ở chỗ nếu bạn có bắt gặp ông ấy bạn cũng không nhận ra ông ấy.

Ông ấy không phải là người phô trương, ông ấy không phải là chính khách, ông ấy không phải là diễn viên. Ông ấy không có bản ngã để trình diễn. Ông ấy không có đó để thuyết phục bất cứ ai về tầm quan trọng của mình. Ông ấy hoàn toàn vắng bóng - đó là hiện diện của ông ấy. Đó là lí do tại sao có những phát biểu ngớ ngẩn này. Đặc trưng của ông ấy là ở chỗ ông ấy sống dường như ông ấy chết; ở chỗ ông ấy bước và vẩy mà chẳng có ai bước trong ông ấy, ở chỗ ông ấy nói vẩy mà chẳng có ai nói trong ông ấy... chỉ có im lặng hoàn toàn, không bao giờ bị phá vỡ.

Các thiền sư nói Phật chưa từng thốt ra một lời nào, và Phật đã nói suốt bốn mươi lăm năm liên tục. Nếu có ai đó có thể vượt qua ông ấy, thì đó là tôi; không ai khác có thể vượt qua ông ấy. Và tôi nói với bạn, tôi cũng chưa từng thốt ra một lời nào cả. Các thiền sư nói phải. Tôi đồng ý với họ bằng kinh nghiệm của riêng mình. Tôi cứ nói mọi điều với bạn vẩy mà sâu trong tôi có im lặng tuyệt đối, không bị khuấy động bởi điều tôi nói. Khi tôi nói, im lặng có đấy; thậm chí không một gợn sóng nhỏ nảy sinh trong nó.

Tôi ở đây, theo cách này thì hoàn toàn hiện diện, nhưng theo cách khác lại hoàn toàn vắng mặt, vì chẳng có gì nảy sinh trong tôi mà nói 'tôi'. Không phải vì tôi không sử dụng từ ấy; từ này phải được dùng, nó là tiện dụng - nhưng nó không gọi nên một thực tại nào. Nó chỉ là một tiện ích, một tiện dụng, một cách dùng ngôn ngữ; nó không tương ứng với thực tại nào.

Khi tôi nói 'tôi', tôi đơn giản dùng một từ để chỉ định về tôi, nhưng nếu bạn nhìn vào tôi thì bạn sẽ không thấy cái 'tôi' nào ở đó cả. Tôi cũng không thấy nó. Tôi đã từng nhìn

nó mãi. Tôi càng nhìn vào, cái ‘tôi’ càng bay biến. Cái ‘tôi’ chỉ tồn tại khi nào bạn không nhìn vào nội tâm. Nó chỉ tồn tại khi bạn không nhìn. Khoảnh khắc bạn nhìn, cái ‘tôi’ biến mất.

Hệt như bạn đem đèn vào trong căn phòng tối, bóng tối biến mất. Cái nhìn vào nội tâm của bạn là ngọn lửa, là ánh lửa. Bạn không thể tìm thấy bóng tối ở đó - và cái ‘tôi’ của bạn không là gì ngoài bóng tối cô đặc lại.

Đặc trưng cơ bản của vị phật, pháp của phật, phẩm hạnh duy nhất của ông ấy, là ở chỗ ông ấy không có đấng, là ở chỗ ông ấy không có thuộc tính, ở chỗ không thể định nghĩa được, ở chỗ bất kì định nghĩa nào về ông ấy mà bạn đặt ra cho ông ấy đều không đúng, vì nó sẽ định biên ông ấy, nó sẽ giới hạn ông ấy, còn ông ấy không bị giới hạn nào. Ông ấy là trống rỗng thuần khiết. Ông ấy là không ai cả.

Phật là người bình thường tới mức nếu bạn bắt gặp ông ấy, bạn sẽ không nhận ra ông ấy. Bạn có thể nhận ra một ông vua, bạn biết ngôn ngữ về cách nhận ra ông vua, và ông vua cũng biết ngôn ngữ nào bạn nhận ra. Ông ta có chuẩn bị, ông ta diễn tập điều đó. Ông ta bị uốn theo việc chứng minh cho bạn rằng ông ta là con người đặc biệt. Phật thì không có chút nào như vậy cả. Ông ấy không cố chứng minh bất kì điều gì cho bất kì ai. Ông ấy không tìm cách để bạn nhận biết ông ấy. Ông ấy không cần được mọi người nhận biết. Ông ấy đã về nhà. Ông ấy không cần chú ý của bạn.

Nhớ lấy: chú ý là nhu cầu tâm lí. Điều này cần được hiểu. Tại sao mọi người cần nhiều chú ý đến thế? Tại sao ngay chỗ đầu tiên mọi người đều muốn người khác chú ý đến họ? Tại sao mọi người muốn đặc biệt? Cái gì đó bị thiếu bên trong. Bạn không biết mình là ai. Bạn biết chính mình chỉ

bởi thừa nhận của người khác. Bạn không có bất kì cách tiếp cận trực tiếp nào tới bản thể mình, bạn đi qua người khác.

Nếu ai đó nói bạn tốt, bạn cảm thấy mình là tốt. Nếu ai đó nói bạn không tốt, bạn cảm thấy rất rất chán nản - vậy là bạn không tốt. Nếu ai đó nói bạn đẹp, bạn hạnh phúc. Nếu ai đó nói bạn xấu, bạn bất hạnh. Bạn không biết mình là ai. Bạn đơn giản sống theo ý kiến của người khác, bạn cứ thu thập các ý kiến. Bạn không có nhìn nhận - trực tiếp, tức khắc - về bản thể mình. Đó là lí do tại sao bạn thu gọn vào một con người vay mượn. Do đó mới cần đến chú ý.

Và khi mọi người chú ý đến bạn, bạn cảm thấy dường như bạn được yêu thương, vì trong tình yêu chúng ta chú ý lẫn nhau. Khi hai người yêu nhau sâu sắc, họ quên cả thế giới. Họ trở nên bị thu hút hoàn toàn vào bản thể nhau. Họ nhìn vào mắt nhau đắm đuối. Trong những khoảnh khắc ấy, mọi thứ khác biến mất, không tồn tại. Trong những khoảnh khắc thuần khiết đó, họ không ở đây. Họ sống viên mãn ở nơi nào đó rất cao trên trời, hay trên cõi trời, và họ tuyệt đối dồn chú ý vào nhau.

Tình yêu là chú ý - và mọi người đều bỏ lỡ tình yêu. Rất hiếm người mới đạt tới tình yêu, bởi vì tình yêu là điều thiêng liêng. Hàng triệu người sống không tình yêu vì hàng triệu người sống không có điều thiêng liêng. Tình yêu đã bị bỏ lỡ. Làm sao thế vào lỗ hồng ấy? Việc thay thế dễ dàng nhất là lôi kéo chú ý của mọi người. Điều đó sẽ lừa phỉnh bạn, lừa dối bạn, rằng họ yêu bạn.

Đó cũng là điều xảy ra cho lãnh tụ chính trị: ông ta trở thành thủ tướng hay tổng thống của một nước và dĩ nhiên, cả nước phải chú ý đến ông ta. Ông ta cảm thấy dễ chịu. Đó là một cách gián tiếp của việc cảm thấy được yêu, và chẳng ai

yêu ông ta cả. Khi ông ta hết cương vị đó, chẳng ai quan tâm ông ở đâu.

Ai quan tâm đến Richard Nixon, ông ta sống hay chết - ai bận tâm? Bạn sẽ biết về ông ta chỉ khi ông ta chết. Thế thì báo chí sẽ nói điều gì đó về ông ta. Thế thì bỗng nhiên bạn sẽ biết - "Vậy ra ông ta vẫn còn sống?" Ai quan tâm đến một chính khách đã hết quyền lực? Khi ông ta còn quyền lực, người ta chú ý. Người ta chú ý tới quyền lực, nhưng chính khách cứ tưởng chú ý được dành cho mình.

Và chính khách là người tìm kiếm ái mộ và không có khả năng yêu và cũng không có khả năng được yêu. Tìm kiếm là về tình yêu; nó đã biến dạng một cách tinh vi, nó đã đổi hướng. Bây giờ nó trở thành việc tìm kiếm chú ý. Ông ta muốn thấy ảnh của mình hàng ngày trên báo chí. Nếu một ngày ảnh ông không có đó trong báo chí, ông ta cảm thấy bị quên lãng.

Ông ta thoả mãn những ham muốn tình yêu của mình, nhưng điều đó không thể được thoả mãn theo cách đó. Tình yêu, bất kì khi nào nó xuất hiện, đều đem theo chú ý như hình với bóng, nhưng chú ý không đem tới tình yêu. Chú ý có thể tới theo hàng nghìn cách. Bạn có thể tạo ra tai hoạ nào đó và mọi người sẽ chú ý đến bạn. Nhu cầu của chính khách và tội phạm là như nhau.

Kẻ tội phạm cũng muốn cùng một điều - sự chú ý. Nó giết người, rồi ảnh của nó xuất hiện trên các báo chí, tên nó được nêu trên đài phát thanh, nó xuất hiện trên ti vi. Nó cảm thấy dễ chịu. Bây giờ mọi người đều biết nó là ai, bây giờ mọi người đều nghĩ đến nó - rằng nó đã trở thành một tên tuổi trên thế giới. Nổi tiếng và khét tiếng cả hai đều tìm kiếm cùng một thứ.

Phật là tình yêu tuyệt đối. Ông ấy yêu sự tồn tại, sự tồn tại yêu ông ấy. Đó là điều samadhi là gì: khi bạn trong mối quan hệ cực thích với cái toàn thể. Ông ấy đã biết trạng thái cực thích toàn bộ - cực thích không phải của thân thể và không phải của tâm trí, mà là toàn bộ, không bộ phận. Ông ấy đã đi tới biết cực lạc đó. Bây giờ chẳng cần phải yêu cầu bất kì chú ý nào từ bất kì ai.

Ông ấy sẽ đi qua bạn trên đường và bạn cũng sẽ không thể nào nhận ra ông ấy, bởi lẽ bạn chỉ nhận ra được những chính khách, những tên tội phạm và những người như thế. Bạn có thể nhận ra người điên trên đường vì người đó sẽ làm những việc tai hoạ, nhưng bạn sẽ không nhận ra vị phật. Phật sẽ đi qua im lặng thế, không một tiếng thì thào. Đó là đặc trưng chính của ông ấy, hiện hữu dường như ông ấy không hiện hữu. Nhưng nếu đây là đặc trưng chủ yếu - hiện hữu dường như người ta không hiện hữu - thế thì ông ấy không có đặc trưng nào cả.

*Đó là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói:
'Phải, Subhuti, bởi vì Như Lai đã dạy rằng
các pháp riêng biệt của chư phật
không phải riêng biệt của vị phật.
Vì vậy mới gọi là các pháp riêng biệt của chư phật.'*

Cái phi thường của Phật là cái hoàn toàn bình thường của ông ấy. Cái bình thường của ông ấy là cái phi thường của ông ấy. Là bình thường là điều phi thường nhất trên thế giới.

Mới đêm hôm nọ tôi có đọc một chuyện rất hay về thánh Francis, vị phật.

Thánh Francis của vùng Assisi nằm chờ chết trên giường. Ông ấy hát vang, và hát to đến nỗi tất cả hàng xóm đều biết. Sư huynh Elias, một nhân vật kiêu cách nhưng là thành viên quan trọng của Dòng tu Francis, lại gần thánh Francis và nói, "Thưa cha, nhiều người đi đường đang tụ tập dưới cửa sổ của cha đây." Nhiều người tới thật. Sợ rằng giây phút cuối của cuộc đời thánh Francis sắp tới, nhiều người yêu mến ông ấy đã tụ tập quanh ngôi nhà.

Sư huynh Elias này nói, "Tôi rất lo, thưa cha, rằng chúng tôi không thể ngăn cản họ nghe thấy cha hát. Việc cha không giữ đúng tư thế trong thời điểm quan trọng này có thể gây khó xử cho Dòng tu chúng ta, thưa cha. Điều ấy có thể làm giảm uy tín mà cha xứng đáng được hưởng trong giáo dân. Có thể là, do tình trạng nguy kịch mà cha quên mất nghĩa vụ đối với những người đã coi cha là thánh nhân. Có lẽ tốt hơn cha nên vì họ mà, ơ ơ..., chết nghiêm chỉnh cho đúng đạo Chúa chẳng?"

"Xin lỗi sư huynh," thánh Francis nói, "nhưng lòng ta sung sướng quá, ta không thể nào dừng được: ta phải hát!"

Và ông ấy chết trong khi đang hát. Trong toàn bộ lịch sử Ki tô giáo, ông ấy là người duy nhất chết trong khi đang hát. Nhiều thiên sư đã chết trong khi hát, nhưng họ không thuộc vào Ki tô giáo. Thánh Francis là vị thiên sư duy nhất trong các thánh nhân Ki tô giáo. Ông ấy bắt cần cái gọi là tôn nghiêm của đạo Chúa.

Bây giờ điều gì xảy ra? Sư huynh Elias này muốn chứng minh cho mọi người rằng Francis là một thánh nhân. Bây giờ ông ta sợ rằng mọi người sẽ không xem Francis là bậc thánh; họ có thể cho ông ấy là kẻ điên khùng hay gì đó. Một thánh nhân theo định nghĩa phải buồn rầu. Giáo dân Ki

tô giáo chỉ tôn thờ những thánh nhân buồn. Họ không thể tin rằng Jesus đã cười. Đó là hạ thấp phẩm giá của đạo Chúa. Cười sao? - con người thế, bình thường thế sao? Họ chỉ biết mỗi một điều: đặt Jesus ở kia cao trên nhân loại - nhưng thế thì tất cả những gì là con người phải bị tước bỏ đi khỏi ông ấy. Thế thì ông ấy thành như người chết, một thứ lạnh lùng.

Sư huynh Elie này lo nghĩ. Đây là khoảnh khắc cuối, Francis đang hấp hối, và ông ấy sẽ để lại tiếng xấu đằng sau. Mọi người sẽ coi hoặc ông ấy không phải là thánh nhân hoặc ông ấy là kẻ điên khùng. Ông ta lo nghĩ vì ông ta muốn chứng minh. Trong thực tế ông ta không lo nghĩ về Francis, ông ấy lo cho chính mình và Dòng tu, "Sau này sẽ khó xử cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ trả lời ra sao khi người ta hỏi về những gì xảy ra ở những khoảnh khắc sau cùng này?" Ông ta lo nghĩ cho bản thân mình. Nếu thầy điên thì đệ tử ra sao? Ông ta là một đệ tử.

Nhưng hãy nhìn hai bình diện khác nhau, hai chiều hướng khác nhau cùng lúc. Elias luôn quan tâm tới dư luận quần chúng. Ông ta muốn chứng minh thầy mình là bậc thầy vĩ đại nhất, là thánh nhân vĩ đại nhất, và ông ta chỉ biết có một cách chứng minh điều đó - là thầy phải đạo mạo, là thầy phải coi cuộc sống là nghiêm trang, là thầy phải không cười, không hát, không nhảy múa. Những điều ấy quá con người, những điều ấy quá tầm thường. Người thường hữu tử thì có thể tha thứ được, nhưng người ở tầm cỡ thánh Francis thì không được.

Nhưng thánh Francis có cái nhìn khác - ông ấy chỉ là một người bình thường. Ông ấy nói, "Xin lỗi sư huynh, nhưng lòng ta vui sướng quá, không thể dừng được. Ta phải hát!" Thực ra, nói cho đúng không phải Francis hát, Francis đã trở thành bài hát. Đó là lí do tại sao ông ấy không thể kìm

được điều đó, ông ấy không thể kiểm soát được. Không có ai còn lại để kiểm soát nó. Nếu bài hát xảy ra, nó xảy ra. Nó không trong kiểm soát, nó không thể bị kiểm soát, vì người kiểm soát đã biến mất. Cái ta, bản ngã không còn nữa. Thánh Francis không tồn tại như một cá nhân. Có im lặng tuyệt đối bên trong. Từ im lặng đó vang ra tiếng hát. Francis có thể làm gì được? Đó là lí do tại sao ông ấy nói, "Ta không được được, ta phải hát!".

Và ông ấy chết trong khi hát. Và không thể có cái chết nào đẹp hơn. Nếu bạn có thể chết trong khi hát, điều đó chứng tỏ rằng bạn đã sống trong khi hát, rằng cuộc sống bạn là niềm hân hoan và cái chết trở thành cao trào của nó, cực điểm.

Thánh Francis là vị phật. Đặc trưng của vị phật là ở chỗ ông ấy bình thường, ở chỗ ông ấy không có ý niệm gì về mình về việc mình phải là thế nào, ở chỗ ông ấy đơn giản tự phát, ở chỗ bất kì cái gì xảy ra thì cứ xảy ra. Ông ấy sống trong thôi thúc của tình thế, đó là cái chân thực của ông ấy. Bạn có thể gọi đó là đặc trưng của ông ấy, nhưng đó là loại đặc trưng gì vậy? Điều đó đơn giản là ở chỗ ông ấy không có đặc trưng nào cả, ông ấy không có trói buộc gì về tính cách quanh mình; ông ấy không có áo giáp, ông ấy không sống trong quá khứ, ở chỗ ông ấy không biết đến nghiêm chỉnh của đạo Chúa là gì, ở chỗ ông ấy sống trong mọi khoảnh khắc như trẻ thơ.

'Phải, Subhuti, bởi vì Như Lai đã dạy rằng các pháp riêng biệt của chư phật không phải riêng biệt của vị phật. Vì vậy mới gọi là các pháp riêng biệt của chư phật.'

Bình thường là cái phi thường của ông ấy, không ai cả là có ai đó của ông ấy, vắng mặt là hiện diện của ông ấy, cái chết là cuộc sống của ông ấy.

Phật hỏi:

'Subhuti, ông nghĩ sao,

Liệu vị Tu đà hoàn còn nghĩ rằng

'bởi tôi đã đắc quả Tu đà hoàn nên tôi đã tu chứng' ?

Subhuti thưa:

'Bạch Thế Tôn, không. Tại sao vậy?

Bởi vì vị Tu đà hoàn

chưa từng chứng đắc bất kì pháp nào.

Do đó mới gọi là Tu đà hoàn.'

Không đắc vật nào, không âm thanh, mùi vị,

xúc giác hay vật nào trong trí.

Do đó mới gọi là Tu đà hoàn.

Bạch Thế Tôn, nếu vị Tu đà hoàn còn nghĩ rằng

'bởi tôi đã đắc quả Tu đà hoàn nên tôi đã tu chứng'

thế thì trong người đó sẽ có

nắm giữ cái ta, nắm giữ cái người,

nắm giữ linh hồn, nắm giữ mạng sống.'

Phật nói về bốn giai đoạn của người tìm kiếm tâm linh. Giai đoạn thứ nhất ông ấy gọi là người chiến thắng dòng chảy, Tu đà hoàn hay nhập lưu (vào dòng). Người chiến thắng dòng chảy tức là người đã đi vào phật trường, người đã được điểm đạo, người đã trở thành một sannyasin. Tại sao lại gọi là Người chiến thắng dòng chảy (Tu đà hoàn)? - bởi vì người đó không còn đứng trên bờ nữa, người đó không còn tĩnh tại nữa; người đó bắt đầu xuôi theo dòng đời. Người đó không còn tranh đấu với dòng sông nữa. Cái bản ngã đã quen

đấu tranh với dòng sông và cái bản ngã đã quen đi ngược dòng không còn đó nữa.

Bây giờ lần nữa, bạn sẽ cảm thấy nó là ngớ ngẩn. Dòng chảy đã thắng, đó là lí do tại sao người đó được gọi là người chiến thắng dòng chảy. Người đó đã vứt bỏ mọi xung đột. Người đó đã buông xuôi, đó là lí do tại sao người đó lại trở thành thắng lợi, đó là lí do tại sao người đó được gọi là người chiến thắng dòng chảy. Những lời lạ lùng. Đầu tiên người đó đã cố gắng để thắng dòng chảy. Đó là điều mà tất cả mọi người trên thế gian này đều làm - cố gắng làm cho cuộc sống tuân theo những ham muốn và kế hoạch và phóng chiếu riêng của mình; cố gắng áp đặt một hình mẫu mang dấu ấn riêng của mình, của các giấc mơ riêng của mình, của những ham muốn riêng của mình vào cuộc sống. Mỗi người đều cố gắng lội ngược dòng, mỗi người đều cố gắng tranh đấu với cuộc sống, với tự nhiên, với Thượng đế. Đời người thông thường là cuộc sống của xung đột.

Nhưng trên thực tế, bạn đấu tranh với ai? Bạn đấu tranh chống lại cội nguồn của riêng mình. Bạn đấu tranh với ai? Với chính mình. Và cuộc đấu tranh ấy dẫn bạn đến những thất vọng ngày càng sâu sắc hơn, vì bạn không thể chiến thắng được; đây không phải là cách để thắng. Bạn sẽ thua cuộc, vì bạn chỉ là một phần nhỏ nhoi mà sự tồn tại thì lại rộng lớn, mênh mông. Bạn không thể thắng khi chống lại nó. Bạn chỉ có thể thắng khi cùng với nó.

Bạn không thể thắng nếu chống lại nó, bạn chỉ có thể thắng nếu đi qua nó. Nếu nó hỗ trợ bạn, bạn có thể thắng. Nếu nó không hỗ trợ cho bạn, bạn có thể cứ tin tưởng là bạn thắng, nhưng rồi bạn sẽ thất bại. Đó chỉ là vấn đề thời gian. Sớm hay muộn, bạn sẽ mệt mỏi, thất vọng, kiệt sức vì tranh đấu, và thế thì bạn sẽ bỏ cuộc - nhưng thế thì bạn bỏ cuộc

trong thất bại. Và thế thì trong thất bại đó chẳng vui vẻ gì. Làm sao có thể vui vẻ được trong thất bại? Người hiểu biết đều biết rằng trước khi thất bại đến, nếu bạn có thể buông xuôi thì sẽ có niềm vui.

Buông xuôi và thất bại thật khác nhau thế và giống nhau thế. Người thất bại có vẻ như là đã buông xuôi, và người đã buông xuôi cũng dường như là người thất bại, nhưng đó chỉ là bề ngoài, chỉ trên bề mặt. Sâu bên dưới họ là những thế giới tách biệt. Người thất bại cảm thấy tức giận, cuồng nộ, thất vọng, người đó trong địa ngục. Người buông xuôi, người đã buông xuôi, không có khổ sở. Người đó vui vẻ, người đó cực lạc. Người đó đã hiểu ra rằng toàn bộ cuộc đấu tranh là vô nghĩa, rằng toàn bộ cuộc đấu tranh ấy đã mang định mệnh thất bại, phải chịu số phận thất bại.

Cứ dường như tay trái đánh nhau với tay phải. Cứ dường như các ngón tay đánh với thân thể. Làm sao chúng chiến thắng được? Điều đó đã thấy trước rồi. Người hiểu biết thì buông xuôi. Người đó nói, "Đó là ý Trời. Phải thuận theo ý trời. Để thiên quốc tới." Người đó nói, "Tôi không còn nữa. Cứ thôi qua tôi. Biến tôi thành cây tre rỗng, chiếc sáo trúc. Nếu ngài muốn, cứ hát qua tôi. Nếu ngài không muốn thế, để im lặng đi qua tôi." Người đó trở thành lối đi. Người đó bắt đầu trôi theo dòng nước. Người đó nói, "Cứ để cho dòng đời chiếm hữu lấy ta. Ta sẽ không đấu tranh. Thậm chí ta cũng chẳng bơi nữa. Ta sẽ trôi nổi, ta sẽ đi theo gió."

Đi vào trong hiểu biết như vậy với cuộc sống được gọi là trở thành người chiến thắng dòng chảy. Nhưng đó là một từ kì lạ. Buông xuôi được gọi là chiến thắng - vì đấu tranh dẫn đến thất bại và thua cuộc. Buông xuôi dẫn đến chinh phục, đến thắng lợi.

Cuộc sống này là ngược đời. Phật có thể làm gì được? Cuộc sống là ngược đời. Những người đã buông xuôi lại chúng tỏ mình là người chiến thắng còn những kẻ cứ tranh đấu thì một ngày nào đó nhận ra rằng mình đã bị mất toàn bộ năng lượng trong trận chiến và chẳng có dấu vết nào của chiến thắng ở đâu cả.

Nhớ lấy, Alexander đã thất bại, không phải Francis. Napoleon đã thất bại, không phải Jesus. Thành Cát Tư Hãn và Tamurlane đều thất bại, không phải Phật. Lịch sử thật không nên bận tâm đến những kẻ thất bại - Thành Cát Tư Hãn, Tamurlane, Alexander. Lịch sử thật nên nghĩ nhiều về Phật, Jesus, Francis - người thực sự chiến thắng. Nhưng chiến thắng của họ bắt nguồn từ buông xuôi của họ.

Nghĩ về điều đó đi, chỉ nghĩ về cái đẹp và phúc lành của nó, khi bạn không tranh đấu, khi bạn chỉ trôi xuôi theo dòng sông. Nó đem bạn ra đại dương, nó đang đi ra đại dương. Bạn cứ hay làm ồn ào một cách không cần thiết. Nó vẫn đang trôi đi đấy thôi. Đơn giản đi với nó đi và bạn sẽ ra tới đại dương, tới điều tối thượng, tới cái vô hạn. Việc buông xuôi hoàn toàn này cho sự tồn tại, Phật gọi là kết quả của Người chiến thắng dòng chảy.

Giai đoạn thứ hai được gọi là người trở lại một lần, tức là Tư đà hàm (nhất lai), giai đoạn thứ ba là người không trở lại, tức là Anahàm (bất lai), và giai đoạn thứ tư là Alahán. Người chiến thắng dòng chảy (Tu đà hoàn) buông bỏ ba trói buộc. Thứ nhất là bản ngã, cá nhân, ý niệm về cái ta tách biệt. Một cách tự nhiên đó là toàn bộ nguyên nhân gốc rễ của đấu tranh. Thứ hai, là sống rập khuôn theo nguyên tắc, lễ nghi; có biết bao nhiêu người tôn giáo nhưng họ chỉ sống theo nguyên tắc và lễ nghi. Họ không biết gì về tôn giáo cả.

Lễ nghi không phải là tôn giáo, nguyên tắc không phải là tôn giáo.

Tôn giáo là một loại cuộc sống hoàn toàn khác - cuộc sống của nhận biết, cuộc sống của tình yêu, cuộc sống của từ bi. Nhưng nếu bạn nhìn quanh thế gian bạn sẽ thấy hàng triệu người đi nhà thờ, đi chùa chiền, đi đền Hồi giáo, đi gurudwaras để cầu nguyện, làm đủ thứ này thứ nọ, và tất cả đều là lễ nghi, còn tôn giáo thì không tồn tại.

Tôi đã từng nghe một câu chuyện cổ Ấn Độ:

Một anh chàng làm lễ shraddh cầu siêu cho người bố mới mất. Shraddh là buổi lễ khi bố của ai đó chết bạn cầu nguyện cho người chết được thương lộ bình an, bạn cầu nguyện cho người đó.

Trong lúc đang hành lễ, con chó của gia đình chạy vào phòng cầu nguyện. Để tránh báng bổ, anh chủ nhà đứng dậy vội vàng xích con chó vào lan can ngoài hành lang.

Nhiều năm sau, anh chủ nhà chết và con trai người đó cũng làm lễ shraddh cầu siêu cho bố. Lo lắng tuân thủ mọi chi tiết của buổi lễ, anh ta phải bắt một con chó của hàng xóm, vì anh ta nhớ ra rằng điều quan trọng là phải có con chó. "Bố mình đã đứng lên giữa lúc đang cầu nguyện để làm điều đó, và sau khi xích con chó vào lan can hành lang, ông rất vui sướng tiếp tục cuộc cầu nguyện." Và anh ta không định bỏ thiếu điều gì; buổi lễ phải được hoàn hảo.

Vào lúc đó việc xảy ra là gia đình anh ta không có chó, anh ta phải chạy ra ngoài kiếm một con chó đi hoang. Anh ta tóm được một con, buộc kỹ vào lan can hành lang, và tiếp tục làm xong buổi lễ, rất an tâm. Từ nhiều thế kỉ, qui tắc đó được gia đình ấy tuân thủ rất cẩn thận. Trong thực tế, nghi lễ về

con chó linh thiêng đã trở thành phần quan trọng nhất của buổi lễ.

Sự việc diễn biến như thế đấy. Người ta sống trong vô ý thức. Ông cha bạn đã làm điều gì đó, ông cha của họ đã làm điều gì đó, rồi ông cha của ông cha bạn đã làm điều gì đó. Việc ấy thành hào quang thiêng liêng. Bạn chỉ việc lặp lại nó; bạn chẳng quan tâm xem ý nghĩa của nó là gì.

Jesus gọi Thiên Chúa là "Cha ta - Abba." Bạn cũng gọi ông ấy là "cha" nhưng điều ấy vô nghĩa. Bạn không có tâm lòng trong đó; lễ nghi chỉ hời hợt. Bạn không có tâm lòng đến mức có thể gọi Thượng đế là Abba. Từ abba không có nghĩa, nhưng phải cảm thấy trong lòng. Nếu cái cảm có đấy, thì thậm chí cũng chẳng cần phải nói ra từ đó: cảm là đủ. Nhưng nếu cái cảm không có đó thế thì nó chỉ là một lễ nghi chết.

Tôi đã từng nghe:

Sau khi được mẹ đắp chăn cho nằm trong giường, em gái bốn tuổi chấp hai tay lại và bắt đầu cầu nguyện. Lơ đãng, em bắt đầu đọc kinh cầu xin phúc lành. Khi biết mình nhầm, em nhìn lên trần nhà rồi cười toét miệng, nói, "Xin Jesus xí xoá đi nhé!" Rồi em đọc kinh buổi tối.

Lễ nghi cũng giống vậy. Chúng không nảy sinh trong bạn; chúng bị áp đặt từ bên ngoài. Bạn cứ lặp lại, chúng thành máy móc.

Phật nói rằng có đôi điều mà người chiến thắng dòng chảy cần vứt bỏ. Một là bản ngã, hai là sống theo nguyên tắc và lễ nghi và ba là nghi ngại, do dự.

Tâm trí nghi ngại không thể thành thạo. Tâm trí nghi ngại không thể buông xuôi. Tâm trí nghi ngại không thể hiện hữu toàn bộ được: một phần cứ tranh đấu, một phần cứ nói không. Tâm trí nghi ngại không thể nói có tuyệt đối, mà đó là nền tảng của việc trở thành người chiến thắng dòng chảy - nói có với cuộc sống, nói có một cách vô điều kiện, nói có một cách đơn giản, bằng toàn thể bản thể bạn. Điều đó đủ là lời cầu nguyện. Nếu bạn có thể đơn giản ngồi im lặng và có thể nói có với sự tồn tại, thì cũng đủ - chẳng cần thêm gì nữa, không cần lễ nghi.

Ba điều này phải bị người chiến thắng dòng chảy (Tu đà hoàn) vứt bỏ. Thế thì giai đoạn thứ hai được gọi là người trở lại một lần (Tu đà hàm). Người trở lại một lần nghĩa là người sẽ chết và quay trở lại một lần nữa. Người này cần buông bỏ ham muốn, sắc dục và oán hận. Nhưng người này sẽ quay lại một lần nữa.

Giai đoạn thứ ba được gọi là người không trở lại (A na hàm), người sẽ không quay lại nữa. Người này cần phải buông bỏ lòng ham sống, ham muốn kiếp sống khác, khao khát được hiện hữu. Và giai đoạn thứ tư gọi là trạng thái của Alahán, người không có mặt (vãng bất), người không là ai cả, người là hư không. Người đã trở thành vị phật.

Phật hỏi ông Subhuti về bốn giai đoạn nói trên. Ông ấy hỏi:

*...nếu vị Tu đà hoàn còn nghĩ rằng
'bởi tôi đã đắc quả Tu đà hoàn nên tôi đã tu chứng'?*

Một câu hỏi đơn giản nhưng rất ý nghĩa.

*Ông Subhuti đáp:
'Bạch Thế Tôn, không. Tại sao vậy?
Bởi vì vị Tu đà hoàn
chưa từng chứng đắc bất kì pháp nào.'*

Nếu bạn nói, "Tôi đã buông xuôi", thì bạn chẳng buông xuôi tí nào, vì làm sao bạn có thể buông xuôi được? Chính bạn phải bị buông xuôi. Cái 'tôi' phải bị buông xuôi. Bạn không thể nói, "Tôi đã buông xuôi". Nếu đây là cái gì đó của việc bạn làm thế thì đây không phải là buông xuôi.

Mọi người đến tôi và họ hỏi, "Làm sao chúng tôi có thể buông xuôi theo thầy được?" Và tôi nói, "Bạn không thể làm được điều đó. Bạn là chướng ngại cho việc buông xuôi. Bạn chỉ cần tránh sang một bên và việc buông xuôi có đấy."

Buông xuôi không phải là cái gì đó phải làm hay cái có thể được làm; nó không phải là việc làm. Buông xuôi là hiểu biết. Cái 'tôi' bao giờ cũng trong tâm trạng đấu tranh. Cái 'tôi' chưa bao giờ không tranh đấu: nó tồn tại qua đấu tranh, nó sống qua đấu tranh, nó phụ thuộc vào đấu tranh. Hoặc là bạn đấu tranh với người khác hoặc, nếu bạn thay đổi, thì bạn lại bắt đầu tranh đấu với chính mình. Đó là điều các tu sĩ vẫn thường làm trong các tu viện. Vì đã từ bỏ thế gian, họ không còn tranh đấu với ai nữa; bây giờ họ bắt đầu tranh đấu với bản thân mình.

Thân thể nói, "Tôi đói," còn họ nói, "Không." Bây giờ đây là đấu tranh. Bây giờ bản ngã đã nảy sinh theo cách mới. Bản ngã nói, "Trông đây, tôi kiểm soát thân thể giỏi làm sao! Tôi là chủ còn thân thể là nô lệ đấy." Mắt bạn mệt mỏi và chúng nói, "Buồn ngủ quá!", còn bạn nói, "Không, ta đã

quyết định thức suốt cả đêm rồi. Đây là việc thiền của ta. Ta đang thực hiện thiền đặc biệt. Ta không thể ngủ được." Và bạn cảm thấy dễ chịu. Bây giờ bạn đang đấu tranh.

Thân thể bạn muốn một chút tiện nghi, còn bạn thì ngủ trên tảng đá. Thân thể bạn muốn được một chút chỗ trú ngụ thì bạn lại cứ đứng ở ngoài trời nóng. Thân thể bạn muốn mặc quần áo ấm thì bạn lại cởi trần trong giá rét. Đây là những cách đấu tranh. Giờ đây bạn không còn đấu tranh với thế giới nữa cho nên bạn tự phân chia mình thành hai.

Bản ngã sống trong cọ xát; bất kì kiểu cọ xát nào cũng được. Chồng đánh vợ, vợ đánh chồng. Đây chẳng là gì khác hơn những cách nuôi dưỡng cho bản ngã. Bạn càng đánh nhau, bản ngã càng trở nên mạnh thêm và sức mạnh lớn nhất mà bản ngã nhận được là từ đấu tranh với chính bản thân bạn, vì đó là trận chiến gay go nhất. Giết ai đó khác là việc dễ dàng; còn tự giết mình dần dần, liên tục, kéo dài nhiều năm, là việc khó khăn, tự sát chậm chạp, và bản ngã cảm thấy rất thích. Đó là lí do tại cái gọi là những kẻ tu hành tôn giáo lại có bản ngã lớn thế; bạn sẽ không tìm được những bản ngã lớn như thế ở những người thường trong bãi chợ. Nếu bạn muốn thấy những bản ngã thực sự khổng lồ, nếu bạn muốn thấy họ thế nào, thì lên Himalayas và trong các hang động bạn sẽ thấy họ.

Người đã tự buông xuôi không thể tuyên bố rằng "tôi đã buông xuôi," người đó chỉ có thể nói buông xuôi đã xảy ra.

*'Bạch Thế Tôn, không. Tại sao vậy?
Bởi vì vị Tu đà hoàn
chưa từng chứng đắc bất kì pháp nào.'*

Vì bạn đã vứt bỏ cái 'tôi', đó là lí do tại sao bạn được gọi là người buông xuôi. Bạn không thể tuyên bố rằng "tôi đã buông xuôi." Nếu bạn tuyên bố, bạn làm lỡ toàn bộ vấn đề.

*Không đặc vật nào, không âm thanh, mùi vị,
xúc giác hay vật nào trong trí.
Do đó mới gọi là Tu đà hoàn.*

Người đó chẳng được cái gì như một vật cả. Trên thực tế, thay vì thu được cái gì đó thì người đó lại vứt bỏ luôn chính ý niệm đạt được. Đó là lí do tại sao người đó được gọi là người chiến thắng dòng chảy. Người đó đã vứt bỏ toàn bộ đấu tranh, toàn bộ cuộc chiến mà người đó đã theo đuổi từ vô số kiếp. Người đó đã vứt bỏ toàn bộ dự án, người đó không còn quan tâm đến nó nữa.

Người đó chẳng thể chỉ cho bạn thấy điều gì và nói, "Tôi đã được cái này! Thấy không! Đây là thắng lợi của tôi." Người đó không thể giới thiệu cái vương quốc mà người đó đã thu được. Người đó không đạt được bất kì cái gì thấy được. Trong thực tế, thay vì được bất kì cái gì thấy được, thì người đó đã vứt bỏ bản ngã của mình. Nhưng trong đó, việc mất đi bản ngã lại là một thắng lợi vĩ đại. Tuy nhiên, một thắng lợi như vậy không thể được công bố lên.

*'Vâng, Bạch Thế Tôn,
nếu vị Tu đà hoàn còn nghĩ rằng,
'bởi tôi đã đắc quả Tu đà hoàn nên tôi đã tu chứng'
thì trong người đó sẽ có
nắm giữ cái ta, nắm giữ cái người,
nắm giữ linh hồn, nắm giữ mạng sống.'*

Khoảnh khắc bạn nghĩ, "Ta đã thắng, ta đã buông xuôi được" là bạn lại tạo nên một cái 'tôi' mới rồi, một cái ta mới nổi lên, bạn lại bắt đầu nhìn với con mắt của bản ngã. Bạn lại có cảm nhận về cái ta.

Từ tiếng Anh 'perception' (cảm nhận) rất tuyệt. Nó bắt nguồn từ chữ 'per-cap' và 'capio' nghĩa là : thu, nắm bắt, bắt lấy, bắt giữ. Khoảnh khắc bạn cảm nhận bạn có đây theo bất kì cách nào, bạn lại nắm giữ bản ngã và bản ngã lại nắm giữ bạn. Lần nữa bạn lại trở lại con đường mòn cũ. Toàn bộ vấn đề bị mất, bạn không còn là người chiến thắng dòng chảy nữa.

Theo cách này Phật lại hỏi về người một lần trở lại (nhất lai - tư đà hàm) và người không bao giờ trở lại (bất lai - a na hàm), nhưng bởi vì nó hết nhau nên tôi bỏ qua, tôi không nhắc tới nó trong lời kinh này. Cuối cùng:

*Phật hỏi,
'Subhuti, ông nghĩ sao,
vị Alahán có nghĩ rằng
mình đắc quả Alahán chăng?'
Subhuti thưa,
'Bạch Thế Tôn, không. Tại sao vậy?
Bởi vì vị Alahán không còn thấy mình
chứng đắc quả Alahán mới gọi là Alahán.
Tại sao vậy?
Bạch Thế Tôn, cũng như tôi đây,
tôi không nghĩ mình đã tu chứng,
nên Như Lai mới gọi tôi là người trong cõi lặng,
tôi không nghĩ mình đắc quả Alahán
nên Như Lai nói Subhuti là bậc Alahán
không còn ham muốn, người không ở đâu cả
nên gọi là người trong cõi lặng.'*

Thật đơn giản một khi bạn đã hiểu ý niệm này. Ý niệm là ở chỗ khi bạn đã vào trong cõi chân lí, bạn không thể là người công bố. Công bố của bạn sẽ là phủ nhận.

Một hôm có người tới hỏi Phật, "Ngài đã chứng ngộ chưa?" và Phật nói, "Ta không thể tự xưng mình là người đã chứng ngộ vì ta đã đạt được điều ấy."

Các bạn xem điều đó đẹp biết bao. Ông ấy nói, "Ta không thể tự nhận được vì ta đã chứng ngộ. Nếu ta còn tự nhận, điều đó sẽ là dấu hiệu chắc chắn rằng ta chưa chứng ngộ." Nhưng thấy khó khăn này nữa. Nếu Phật nói, "Ta chưa chứng ngộ", thế thì ông ấy đang nói dối. Nếu ông ấy nói, "Ta đã chứng ngộ", thì điều ấy cũng không thể được, vì trong chứng ngộ không có cái 'tôi'. Chứng ngộ chỉ xảy ra khi cái 'tôi' đã biến mất. Bạn thấy khó khăn và bất lực của ngôn ngữ chưa?

Phật hỏi: 'Subhuti, ông nghĩ sao, vị Alahán có nghĩ rằng mình đắc quả Alahán chăng?'

Bây giờ Alahán không phải là một trạng thái. Nó không phải là cái gì đó tựa như một vật. Bạn không thể nắm giữ nó, bạn không thể chiếm hữu nó, bạn không thể tích chứa nó. Nó là tự do, không phải một thứ để sở hữu. Nó là tự do. Bạn đơn giản cứ vứt dần hết xiềng xích của mình. Ngày nào đó mọi dây xích trói buộc sẽ biến mất hết - thậm chí dây xích cuối cùng của ý niệm về cái 'tôi' cũng biến mất. Thế thì chẳng còn ai hiện diện; tâm thức ấy được gọi là Alahán.

Phật hỏi, "vị Alahán có nghĩ rằng mình đắc quả Alahán chăng?"

*'Vậy mới gọi là Alahán.
Tại sao vậy? Bạch Thế Tôn,
cũng như tôi đây,
tôi không nghĩ mình đã tu chứng,
nên Như Lai mới gọi tôi là người trong cõi lặng.'*

Bây giờ ông Subhuti đưa trường hợp của mình ra làm thí dụ. Ông ấy nói, "Như Lai nói rằng tôi đã chứng ngộ. Như Lai nói rằng tôi đã trở thành Alahán. Như Lai nói rằng tôi ở trong cõi lặng." Đây là cách nói đặc biệt của Phật, "trong cõi lặng" có nghĩa không còn người nào bên trong - ở trong cõi lặng.

Trong cõi lặng nghĩa là không có ai cả, bởi vì nếu có ai đó, thì không thể có tĩnh lặng. Nếu có ai đó thì khuấy động sẽ tiếp tục. Ngôi nhà im lặng chỉ khi không có ai trong nhà. Dù chỉ có một người trong đó trong chốc lát, thì khuấy động sẽ tiếp tục. Thậm chí nếu một người có đó, thì người đó cũng làm xê dịch đồ đạc đây đó, người đó sẽ làm cái gì đó. Dù người đó có ngủ say, người đó cũng sẽ ngáy. Điều gì đó nhất định xảy ra. Khi không có một ai thế thì có an bình.

Phật gọi trạng thái Alahán là khi có an bình tuyệt đối, đến mức không thể tìm được ai ở đó. Khi ông ấy thường nói, "Subhuti, giờ đây ông ở trong cõi lặng", ông ấy đang nói, "Subhuti, giờ đây ông không còn nữa." Cũng vậy thôi.

Subhuti thưa, "Bạch Thế Tôn, ngài đã nói rằng Subhuti ở trong cõi lặng, ngài đã nói rằng Subhuti đã trở thành Alahán, chắc chắn ngài nói sự thật. Bạch Thế Tôn, làm sao ngài có thể nói không thật được? Nhưng tôi không thể nói, ý nghĩ đó không xuất hiện trong tôi, 'tôi là bậc Alahán, không còn tham lam.' Nếu tôi còn có ý nghĩ đó, thì hoá ra ngài đã

nhằm. Nếu tôi nghĩ mình là Alahán, thế thì bản ngã lại xuất hiện, thế thì cái ta lại bị nắm giữ, thế thì lần nữa tôi lại rơi vào chàm bầy xưa cũ. Nếu tôi có ý nghĩ mình là người ở trong cõi lặng, thế thì cõi lặng sẽ biến mất, bởi vì cái 'tôi' đã trở lại, cư dân trong đó đã trở lại." Thế thì bạn không thể trong cõi lặng được, thế thì cái gì đó nhất định sẽ xảy ra - đau khổ, giấc mơ, ham muốn, và thế giới, toàn bộ thế giới lại bắt đầu.

Bản ngã là hạt mầm của thế gian này. Hạt mầm nhỏ bé đó chứa đựng toàn bộ thế gian. Bạn cứ nghĩ, 'tôi đây', thế là cả thế gian này tới ngay lập tức.

Subhuti thưa,

*'Tôi không nghĩ mình là bậc Alahán
không còn ham muốn.
Vâng, nếu tôi có ý nghĩ
mình đã đắc quả Alahán,
thì Như Lai sẽ không nói
Subhuti là bậc Alahán không còn ham muốn,
Subhuti là người đầu tiên trong cõi lặng,
không ở một nơi nào.
Bởi vậy mới gọi Subhuti là người trong cõi lặng.'*

Khi người ta đã biến mất, khi cư dân bên trong không còn nữa, thì cõi lặng được đạt tới.

Cái không, đó là hương vị đặc trưng cho thông điệp của Phật. Người ta phải đạt tới điểm mà người ta không có đó, khi vắng mặt duy nhất ngự trị. Nhưng thế thì chẳng có ai để tự nhận, thế thì chẳng có ai có thể tới, nói và khoe khoang về điều đó.

Để hiểu Phật, bạn sẽ cần một vài thoáng nhìn về cái không hiện hữu. Với ngôn ngữ bạn có thể hiểu điều ông ấy

nói, nhưng điều đó cũng chẳng ích gì nhiều, điều ấy không đưa bạn đi xa vào trong nó được. Bạn sẽ phải có vài thoáng nhìn về nó - và chúng là có thể.

Thỉnh thoảng ngồi im lặng, không làm gì cả, giữ yên tĩnh; thậm chí không đọc câu mật chú nào, thậm chí không nhắm tên Thượng đế, thậm chí không cần tư thế ngồi yoga đặc biệt nào, thậm chí không suy ngẫm, thậm chí không suy tư - chỉ ngồi im lặng trong phòng, hay dưới gốc cây, hay bên bờ sông, nằm dài trên cỏ, ngắm các vì sao, hoặc nhắm mắt. Chỉ hiện hữu ở đó, giống như bề năng lượng không đi đâu cả - và những thoáng nhìn sẽ bắt đầu đến với bạn. Trong một khoảnh khắc, bạn thấy mình có đây và mình lại không có đây.

Bạn có đây, hoàn toàn có đây, và vẫn không có đây. Bạn không có đó nhưng lần đầu tiên bạn lại có đó. Thế thì bạn sẽ thấy tại sao Phật ngược đời đến thế. Bạn hiện hữu chỉ khi bạn không hiện hữu. Khi tất cả đều vắng bật thì sẽ có sự hiện diện vĩ đại. Khi bản ngã hoàn toàn biến mất bạn trở thành cái toàn thể, bạn là tất cả. Bạn biến mất với tư cách giọt nước và bạn trở thành đại dương. Một mặt bạn đã biến mất, mặt khác bạn xuất hiện lần đầu tiên.

Chúng ngộ là cái chết và phục sinh. Chúng cùng đến với nhau, đồng thời. Tại đây cái chết xảy ra và lập tức nó được tiếp nối bởi phục sinh. Nhưng bạn sẽ phải nếm trải nó, bạn sẽ phải đắm mình trong đó. Những lời này không phải đơn thuần là lời, những lời này không chỉ là học thuyết và triết lí; chúng là kinh nghiệm mang tính tồn tại.

Tôi hiểu khó khăn của bạn. Đã có nhiều câu hỏi được nêu ra cho tôi rằng, "Khi thầy nói về người Sufi, tìm chúng tôi rộn ràng, nhưng Kinh Kim Cương này không làm tìm

chúng rộn ràng." Đây là điều cao cả hơn, đây là điều tinh túy hơn.

Bạn có thể hiểu được người Sufi: họ gần gũi với bạn. Họ nói về tình yêu. Ít nhất thì bạn đã nghe về từ 'yêu', bạn đã có ý niệm nào đó yêu là gì. Bạn có thể không hiểu hết tình yêu của người Sufi, điều họ muốn nói đến, nhưng ít nhất thì bạn cũng biết đôi điều về tình yêu, ít nhất bạn cũng biết bạn định nói gì, và khi nghe nói về tình yêu, trái tim bạn bắt đầu tan ra. Nhưng những lời này của Phật ở cấp độ cao hơn nhiều.

Nhưng không phải ai cũng như nhau cả. Một vài người biểu lộ xúc động sâu sắc trong những câu họ hỏi tôi. Cái đó còn tùy. Bạn có thể hỏi Prasad; tim anh ấy đập rộn ràng quá nhiều với Kinh Kim Cương đến mức anh ấy gần như bị đau tim. Hay bạn có thể hỏi Pradeepa.

Nhớ một điều: tôi nói chuyện ở đây cho biết bao người. Họ rất khác biệt, quan điểm của họ khác nhau. Đôi khi điều ấy phù hợp với bạn, đôi khi điều ấy không phù hợp với bạn. Khi nó không phù hợp với bạn, xin nhẫn nại, vì khi nó phù hợp với bạn, nó lại không phù hợp với người nào đó khác. Người đó phải kiên nhẫn. Tôi đang nói cho nhiều người- tôi không chỉ nói riêng với bạn và cho bạn, tôi đang nói cho hàng triệu người không có mặt ở đây, với những người mà những lời này sẽ đạt tới.

Nếu đôi khi bạn có cảm giác vấn đề quá khó với bạn hay bạn không thể với tới được, hãy kiên nhẫn. Cứ lắng nghe. Có thể tim bạn không rộn ràng, có thể điều đó còn cao hơn hay sâu hơn trái tim.

Có những điều nói với cái đầu, có những điều nói với trái tim và có những điều khác vượt ra ngoài. Điều tôi đang nói với bạn thuộc về cõi bên kia. Và cõi bên kia rất khó hiểu.

Bạn biết điều gì đó về cái đầu, bạn biết điều gì đó về trái tim, nhưng còn cõi bên kia thì bạn chưa biết tí gì về cõi bên kia.

Những lời này thật hiếm hoi. Kinh Kim Cương này đích thực là viên kim cương, viên kim cương quý báu nhất trong toàn bộ sách vở kinh điển của thế giới. Chưa từng có ai nói như vậy, chưa từng có ai bay bổng như vậy. Nếu bạn có cảm giác mình không thể bay cao đến thế, thì bạn cũng đừng tự khép kín mình. Cố thêm một chút đi. Nếu bạn có thể đi xa hơn một chút so với khả năng của bạn hôm nay, nếu bạn có thể tiến lên vài bước hướng tới cái chưa biết thì điều đó sẽ làm cho tâm hồn bạn phong phú hơn.

Đủ cho hôm nay.

VIII

Đã về nhà

Câu hỏi thứ nhất:

Tại sao tất cả những bậc thầy vĩ đại đều đến từ phương Đông?

Bởi vì nhân loại còn chưa toàn bộ. Phương Đông hướng nội, phương Tây hướng ngoại. Con người bị chia chẻ, tâm trí bị phân liệt. Đó là lí do tại sao tất cả các bậc thầy vĩ đại lại đến từ phương Đông còn tất cả các nhà khoa học vĩ đại lại đến từ Phương Tây. Phương Tây đã phát triển khoa học và đã hoàn toàn quên mất linh hồn nội tâm; nó quan tâm đến vật chất, nhưng đã bỏ qua chủ quan nội tâm. Toàn bộ tập trung của nó là vào đối tượng bên ngoài. Do đó tất cả các nhà khoa học vĩ đại đều được sinh ra ở phương Tây.

Phương Đông đã trở thành quá quan tâm đến linh hồn nội tâm và quên mất cái khách quan, vật chất, thế giới. Các

bậc thầy tôn giáo vĩ đại đã phát triển ra từ điều này; nhưng đây không phải là một tình huống tốt, điều này không nên như vậy. Con người nên trở thành một. Con người không nên được phép bị mất cân xứng thêm nữa. Con người nên linh động, không hướng ngoại cũng chẳng hướng nội. Con người nên có khả năng là cả hai. Cái bên trong và cái bên ngoài, nếu được quân bình, sẽ cho kinh nghiệm cực lạc vĩ đại nhất.

Một người không nghiêng quá vào bên trong, không nghiêng quá ra bên ngoài là con người của quân bình. Người đó sẽ là nhà khoa học và nhà huyền học cùng lúc. Đó là điều sẽ xảy đến, đó là điều sắp xảy ra. Chúng ta đang chuẩn bị hiện trường cho nó. Tôi mong muốn thấy một người không Đông phương, cũng không Tây phương, vì Đông phương khi đối lập với Tây phương là xấu. Tây phương đối lập với Đông phương cũng lại xấu. Toàn bộ trái đất thuộc về chúng ta và chúng ta thuộc về toàn bộ trái đất. Con người nên chỉ là con người, con người toàn bộ, toàn thể. Từ tính toàn thể ấy sẽ phát sinh lành mạnh mới.

Phương Đông đã khổ, phương Tây đã khổ. Phương Đông đã khổ; bạn có thể thấy điều đó ở khắp xung quanh - cái nghèo, cái đói. Phương Tây đã khổ; bạn có thể thấy bên trong tâm trí Tây phương - cái căng thẳng, cái lo lắng, cái khổ não. Phương Tây rất nghèo nàn về bên trong, phương Đông rất nghèo nàn về bên ngoài. Nghèo nàn là dở. Dù nó là bên trong hay bên ngoài thì cũng chẳng có gì khác nhau, nghèo nàn không nên được phép. Con người nên giàu có, bên trong, bên ngoài, cả hai. Con người nên giàu có theo mọi chiều.

Nghĩ về một người vừa là một Albert Einstein đồng thời là một Phật Gautam, cả hai. Suy ngẫm về khả năng đó đi - điều ấy là có thể. Thực tế, nếu Albert Einstein sống thêm ít

lâu nữa, ông sẽ trở thành nhà huyền học. Ông đã bắt đầu suy nghĩ về bên trong, ông đã trở nên quan tâm tới bí ẩn bên trong. Bạn có thể vẫn còn quan tâm tới những bí ẩn bên ngoài được bao lâu? Nếu bạn thực sự quan tâm tới bí ẩn thì sớm hay muộn bạn sẽ cũng vấp phải bên trong nữa.

Quan niệm của tôi là về một thế giới không Đông phương, không Tây phương, không bên trong, không bên ngoài, không hướng nội, không hướng ngoại - thế giới cân bằng, thế giới toàn thể. Nhưng trong quá khứ nó chưa bao giờ được như vậy cả. Đó là lí do tại sao câu hỏi của bạn có liên quan.

Bạn hỏi: "Tại sao tất cả các bậc thầy tâm linh vĩ đại đều đến từ phương Đông?" Bởi vì phương Đông đã từng bị ám ảnh bởi bên trong như đối lập với bên ngoài. Tự nhiên, nếu như trải qua hàng thế kỉ, bạn đã bị ám ảnh bởi bên trong, bạn sẽ tạo ra một Phật, một Nagarjuna, một Shankara, một Kabir. Điều đó là tự nhiên.

Nếu bạn bị ám ảnh bởi bên ngoài như đối lập với bên trong, bạn sẽ tạo ra một Albert Einstein, một Eddington, một Edison; điều đó là tự nhiên. Nhưng điều này không tốt cho toàn thể nhân loại. Cái gì đó bị thiếu đi. Người đã phát triển bên trong và không phát triển bên ngoài vẫn còn non dại bên ngoài, vẫn còn đàn độn bên ngoài. Và cùng trường hợp đó với người đã phát triển nhiều, đã chín muồi, rất chín muồi, như các nhà toán học, vật lí hay hoá học đạt tới, nhưng cái bên trong thậm chí vẫn còn chưa được sinh ra, vẫn còn trong bụng mẹ.

Đây là thông điệp của tôi cho các bạn: vứt bỏ các bán cầu này đi - Đông và Tây - vứt bỏ những bán cầu bên trong và bên ngoài này đi. Linh động vào. Để vận động, tuôn chảy

là chính cuộc sống của bạn. Vẫn còn sẵn có cho bên ngoài và bên trong cả hai.

Đó là lí do tại sao tôi lại giảng về yêu và thiền. Yêu là bước chuyển đi ra, thiền là bước chuyển đi vào. Và người đang trong yêu và thiền đang vượt ra ngoài phân liệt, vượt ra ngoài chia chẻ đủ các loại. Người đó trở thành một, người đó được tích hợp. Thực tế người đó có linh hồn.

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Thầy không chán sao, chán và ngấy, khi hết ngày nọ sang ngày kia cứ phải trả lời những câu hỏi giống nhau, trong khi chúng tôi ngồi đó, nhắm mắt, bịt tai, khép miệng, chẳng bao giờ nhận được thông điệp - rằng không có câu trả lời?*

Sự tươi mát như sương trong ánh sáng buổi sớm của thầy luôn làm tôi kinh ngạc; vậy mà tôi vẫn mù, điếc và câm, bị cắt rời khỏi việc chia sẻ sự toả sáng của thầy, trừ những khoảnh khắc ngắn ngủi.

Điều thứ nhất: tôi không có đó, cho nên tôi không thể chán và ngán ngẫm. Trước hết bạn phải có đầy đủ mà chán. Bạn càng có đầy, bạn càng cảm thấy chán hơn; bạn càng ít có đầy, càng ít chán hơn. Đó là lí do tại sao trẻ em ít chán hơn người già. Bạn không quan sát điều đó sao? Trẻ em gần như không chán. Chúng cứ chơi mãi với những đồ chơi cũ,

chúng cứ đuổi theo những con bướm giống nhau, chúng cứ nhặt những vỏ ốc giống nhau. Chúng không chán.

Bạn đã bao giờ kể chuyện cho một em bé nghe chưa? Nghe xong câu chuyện, em bảo, "Kể nữa đi... nữa đi." Và bất kì khi nào gặp lại bạn, em bé lại nhắc, "Kể lại chuyện ấy cho con nghe đi, con thích chuyện ấy lắm." Tại sao em bé không chán? - Bởi vì em không có đó. Hoặc nếu có, thì chỉ ở dạng rất sơ khai; bản ngã còn chưa tiến hoá. Bản ngã mới là nhân tố gây ra chán.

Loài vật không chán, cây cỏ không chán, thế mà có cái gì mới lạ trong cuộc sống con vật và cây cỏ đâu? Năm nào cây hồng chẳng nở ra hoa hồng như thế, chim hót sáng và chiều vẫn cùng một điệu. Còn con chim gáy đâu có biết nhiều nốt, chỉ biết mỗi một nốt nhạc. Thế mà nó cứ hót lặp đi lặp lại; thật là đơn điệu. Nhưng chẳng có con vật nào chán, chẳng cái cây nào chán. Thiên nhiên không biết gì về chán cả. Tại sao? - bởi vì thiên nhiên không có bản ngã.

Một phật không chán, một Jesus không chán, vì họ đã vứt bỏ bản ngã. Thiên nhiên chưa tiến hoá: Phật đã vứt bỏ nó. Phật và thiên nhiên gần như nhau. Tôi nói gần như, bởi vì chỉ có một khác biệt - có ý nghĩa lớn - nhưng chỉ một khác biệt. Khác biệt là ở chỗ có nhận biết. Thiên nhiên không có bản ngã, nhưng không nhận biết, Phật không có bản ngã nhưng nhận biết.

Một khi bạn biết bạn không có đó, thì lấy ai ra mà chán? lấy ai ra mà ngán ngẩm? Đó là lí do tại sao mỗi sáng tôi có thể tới đây và cứ trả lời những câu hỏi của các bạn. Tôi không chán. Tôi không thể chán được. Gần hai mươi năm nay tôi không còn biết đến buồn chán nữa. Thậm chí tôi còn quên mất hương vị của nó, cảm thấy nó thế nào.

Điều thứ hai: các câu hỏi không phải là như nhau. Chúng không thể thế được - chúng đến từ những người khác nhau; làm sao chúng có thể là cùng câu hỏi được? Vâng, đôi khi lời có thể giống hệt nhau, nhưng câu hỏi không hệt nhau. Hai người khác nhau biết bao - làm sao họ có thể hỏi cùng một câu hỏi được? Cho dù lời là như nhau, cho dù cấu trúc câu hỏi là như nhau, ấy vậy tôi vẫn muốn lưu ý bạn - chúng không thể như nhau được.

Bây giờ câu hỏi này do Anand Shaila nêu ra; không ai khác có thể hỏi câu hỏi đó. Không ai khác trên trái đất lớn lao này có thể hỏi điều đó. Để hỏi câu hỏi này, sẽ phải cần tới một Shaila. Và Shaila thì chỉ có một; không có nhiều Shaila.

Cho nên nhớ lấy, mỗi cá nhân đều có một tính duy nhất như vậy. Coi tất cả các câu hỏi đó như nhau là thiếu kính trọng. Tôi kính trọng câu hỏi của bạn. Chúng không như nhau. Chúng có sắc thái của riêng chúng, màu sắc của riêng chúng, nhưng bạn cần con mắt rất thấu suốt để thấy khác biệt, bằng không thì bạn có thể không có khả năng thấy được.

Khi bạn nhìn quanh và bạn thấy tất cả cây cối đều màu lục, bạn có cho rằng đây là cùng một màu lục không? Thế thì bạn không biết cách nhìn vào màu sắc. Thế thì đưa một hoạ sĩ tới, thế thì hỏi ông hoạ sĩ này và ông ấy sẽ nói, "Tất cả chúng đều là các màu lục khác nhau. Có hàng nghìn sắc lục - đậm nhạt khác nhau, sắc thái khác nhau. Không hai cây nào cùng một màu lục cả." Cứ nhìn ra xung quanh và bạn sẽ thấy - vâng, mỗi màu lục lại là một màu lục khác nhau.

Câu hỏi cũng vậy. Và thậm chí nếu cùng một người hỏi nhiều lần cùng một câu, thì thế nữa nó cũng không thể là một được, vì bạn cứ thay đổi mãi. Chẳng cái gì tĩnh tại cả. Bạn

không thể bước vào cùng một dòng sông hai lần, và bạn không thể gặp cùng một người lần nữa. Shaila không thể hỏi câu hỏi này ngày mai, vì sẽ không còn con người đó ngày mai nữa. Sông Hằng đã chảy đi, bao nhiêu nước đã chảy qua. Khoảnh khắc này nó liên quan, ngày mai nó có thể chẳng liên quan; cái gì đó khác có thể nổi lên trong tâm thức.

Không có hai người nào có thể nêu cùng một câu hỏi, và thậm chí không có việc cùng một con người có thể hỏi cùng câu hỏi, vì con người cứ thay đổi mãi. Con người giống như ngọn lửa, thường xuyên thay đổi. Nhưng lần nữa bạn phải có cái nhìn rất sâu sắc. Tôi chưa bao giờ gặp những câu hỏi giống hệt nhau. Tôi bao giờ cũng xúc động bởi câu hỏi của bạn. Tôi bao giờ cũng tự hỏi làm sao các bạn lại hỏi được như thế.

"Thầy không chán sao, chán và ngấy, khi hết ngày nọ sang ngày kia cứ phải trả lời những câu hỏi giống nhau, trong khi chúng tôi ngồi đó, nhắm mắt, bịt tai, khép miệng, chẳng bao giờ nhận được thông điệp - rằng không có câu trả lời?"

Chính bởi vì bạn ngồi đó "nhắm mắt, bịt tai, khép miệng, chẳng bao giờ nhận được thông điệp," nên điều đó trở thành thách thức đối với tôi. Đây là cuộc phiêu lưu lớn. Bạn cứ kiên trì, tôi cũng kiên trì. Câu hỏi là: Ai sẽ thắng? Phải chăng bạn cứ mãi mãi khép kín hay một ngày nào đó bạn sẽ thương hại tôi và bạn sẽ lắng nghe... sẽ hé mở tai bạn, tìm bạn ra một chút? Đây là cuộc vật lộn. Đây là cuộc đánh vật không ngừng giữa thầy và đệ tử - một cuộc đấu thường xuyên.

Và đệ tử không thể thắng. Chưa bao giờ có trường hợp đệ tử thắng thầy được. Đệ tử có thể trì hoãn, người đó có thể chậm trễ, nhưng người đó không thể thắng được. Và bạn

càng để chậm trễ thì thất bại của bạn càng trở nên chắc chắn. Tôi đang xâm lấn vào bản thể bạn bằng nhiều cách khác nhau. Bạn cứ ngồi đó, bịt mắt, bịt tai và đóng kín tim lại - bạn chỉ ở đó, có thể thôi. Bạn chỉ cần ở đó. Sớm hay muộn, một ngày nào đó, bạn sẽ nghe được thông điệp.

Bạn có thể cứ còn khép kín được bao lâu? Người ta nói rằng ai đó cứ kiên trì trong điên rồ của mình thì người đó sẽ trở thành khôn ngoan. Bạn kiên trì. Một ngày nào đó, mặc dù bạn thế, bạn sẽ nghe. Đó là lí do tại sao tôi cứ nói mọi sáng, mọi chiều, năm này qua năm khác.

Và bạn nói "... chẳng bao giờ nhận được thông điệp - rằng không có câu trả lời." Bạn sẽ nhận được thông điệp đó chỉ khi không còn câu hỏi trong tâm trí bạn, chưa bao giờ trước lúc đó. Làm sao bạn có thể nhận được thông điệp rằng không có câu trả lời nếu bạn vẫn còn câu hỏi? Chính câu hỏi giả thiết là có câu trả lời. Câu hỏi là việc tìm kiếm câu trả lời. Câu hỏi hình thành với giả dụ là câu trả lời đã có, bằng không thì làm sao câu hỏi tồn tại được? Câu hỏi không thể tự nó tồn tại một mình được; nó phụ thuộc vào câu trả lời hay ít nhất cũng vào khả năng có câu trả lời.

Cái ngày bạn hiểu ra rằng không còn câu hỏi nào trong bạn nữa, chỉ ngày đó bạn mới nghe thấy thông điệp này rằng không có câu trả lời. Và ngày ấy bạn sẽ thấy rằng bạn chẳng hỏi điều gì, và tôi cũng chẳng trả lời gì cả. Đã có im lặng hoàn toàn. Tất cả những việc hỏi và trả lời này đều tựa như giấc mơ.

Nhưng vì bạn hỏi, tôi phải trả lời. Đó là cách duy nhất để giúp bạn gạt bỏ những câu hỏi. Nhớ lấy, những câu trả lời của tôi không phải là những câu trả lời, mà chỉ là phương tiện. Câu trả lời của tôi không nhằm trả lời câu hỏi của bạn, vì tôi biết rất rõ là không có câu hỏi nào cả. Tất cả các câu

hỏi đều giả. Bạn đã mơ về chúng. Nhưng khi bạn hỏi, tôi kính trọng bạn. Tôi trả lời. Việc trả lời của tôi chỉ là kính trọng của tôi đối với bạn, và câu trả lời của tôi cũng chỉ là phương tiện. Nó sẽ giúp bạn thấy rằng câu hỏi sẽ tan biến dần.

Một ngày nào đó, bạn bỗng nhiên thức tỉnh và không còn câu hỏi nào nữa. Ngày ấy, bạn sẽ thấy rằng tôi chưa từng bao giờ trả lời lấy một điều. Chẳng cái gì có thể được trả lời cả vì không có câu hỏi nào trong sự tồn tại. Sự tồn tại tồn tại mà không có câu hỏi nào. Nó là bí ẩn; không phải là vấn đề cần giải quyết, mà là bí ẩn cần được yêu mến, bí ẩn cần được được sống.

Và Shaila nói: "Sự tươi mát như sương trong ánh sáng buổi sớm của thầy luôn làm tôi kinh ngạc; vậy mà tôi vẫn mù, điếc và câm, bị cắt rời khỏi việc chia sẻ sự toả sáng của thầy, trừ những khoảnh khắc ngắn ngủi."

Những khoảnh khắc ngắn ngủi ấy sẽ có tác dụng. Những khoảnh khắc ngắn ngủi ấy là niềm hi vọng. Trong những khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi sẽ xâm nhập vào bạn. Những khoảnh khắc ngắn ngủi ấy sẽ dần lớn lên. Một ngày nào đó bạn sẽ thấy những khoảnh khắc ngắn ngủi ấy đã xâm chiếm bạn. Thậm chí một khoảnh khắc có mối tiếp xúc giữa tôi và bạn, thế là đủ, nó sẽ quá đủ. Thậm chí sáng suốt nhỏ bé ấy sẽ trở thành ngọn lửa trong bạn. Tia lửa bé nhỏ ấy sẽ thiêu cháy toàn bộ tâm trí bạn, tới chính gốc rễ, gốc rễ và tất cả.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi không thích những câu kinh này của Phật. Chúng khô khan, khó hiểu và rắc rối. Phải chăng chân lí là giản dị?

Chân lí là đơn giản và chân lí là khó. Thực tế nó khó bởi vì nó đơn giản. Nó đơn giản thế còn tâm trí bạn thì phức tạp đến mức bạn không thể hiểu được nó; bạn cứ làm lỡ nó. Nó đơn giản đến mức nó chẳng thách thức gì bạn. Nó đơn giản đến mức bạn đi qua bên nó, vẫn hoàn toàn chẳng nhận biết rằng bạn đã đi qua chân lí.

Chân lí đơn giản vì chân lí là hiển nhiên. Nhưng đơn giản không có nghĩa là dễ dàng. Cái đơn giản là rất phức tạp. Nếu bạn đi vào trong nó thì bạn sẽ bị lạc, bạn thậm chí chẳng bao giờ thoát ra được nó. Cái đơn giản có chiều sâu trong nó; nó không nông cạn. Và để đạt tới cái đơn giản đó, bạn sẽ phải mất nhiều thứ - và để mất những thứ này lại khó khăn.

Thí dụ, tại sao những câu kinh này của Phật đối với bạn lại có vẻ khó thế? - bởi vì chúng phi logic. Nếu bạn có thể đánh mất đi logic của mình, chúng sẽ đơn giản. Khó khăn đến từ tâm trí của bạn, không phải từ kinh của Phật. Phật là người rất đơn giản. Ông ấy đơn giản phát biểu sự kiện. Nhưng vấn đề nảy sinh từ bạn, vì bạn không thể chấp nhận sự kiện đơn giản đó. Bạn có ý kiến của mình. Những ý kiến đó can thiệp vào.

Bạn nói, "Làm sao điều này có thể như vậy được? Nếu con người này là đúng thế thì toàn bộ logic của mình sai à." Và điều đó bạn không thể nào chấp nhận được. Toàn bộ quá trình học hành, đào tạo của bạn đều là logic, còn ông ấy cứ nói những điều phi logic. Ông ấy bất lực. Tại tầm cao ấy, tại

cấp độ viên mãn ấy, logic không tồn tại. Ông ấy có thể làm được gì? Tại cấp độ viên mãn ấy, mọi thứ đều thành ngược đời. Tại cấp độ viên mãn ấy, những mặt đối lập gặp nhau, những mâu thuẫn trở thành bổ túc cho nhau. Ông ấy có thể làm được gì? Ông ấy phải khẳng định chúng. Vấn đề nảy sinh từ bạn - bởi vì bạn muốn rằng những chân lí ấy được giải thích theo logic của bạn.

Hãy hình dung một cậu học sinh phổ thông trong giờ vật lí tỏ ý không thích, "Em không đồng ý với công thức của Albert Einstein."

"Không à? Tại sao không?" thầy giáo hỏi.

"Thưa thầy, trước hết là vì nó rất chán, và mỗi lần thầy giảng cái đó là em lại buồn ngủ. Thứ hai là nó không cân xứng. Thầy xem! $E = mc^2$. Ông ấy đặt một bên chỉ có mỗi một kí hiệu còn bên kia công thức là ba kí hiệu. Không mỹ thuật. Tại sao ông ấy không chuyển bớt một kí hiệu sang bên trái cho công thức cân đối hơn? Đó là lí do em ghét nó."

Bây giờ cậu học sinh này đang nêu ra những vấn đề thú vị. Nó không đối xứng: "Loại phương trình quái quỷ gì thế này? Hai vế không cân nhau. Thật không mỹ thuật. Chỉ cần đưa một kí hiệu sang vế bên kia, mọi thứ trông sẽ đẹp hơn, đối xứng hơn."

Cậu bé này hoàn toàn không nhận biết gì về điều cậu ta nói, nhưng tất cả những gì cậu phát biểu đều có vẻ logic. Tuy nhiên, công thức Einstein không nhằm mục đích giải trí cho bạn. Nó là để diễn tả thực tại. Nếu bạn chán nó, điều đó đơn giản chứng tỏ rằng đầu óc bạn bị giới hạn, rằng bạn không thể hiểu được sáng suốt thấu đáo ấy. Người ta nói rằng, trên

toàn thế giới vào thời đó chỉ có mười hai người hiểu được lí thuyết tương đối của Einstein. Trên toàn thế giới, chỉ có mười hai người?

Chân lí đơn giản thật, nhưng khi bạn xem xét chi tiết nó, khi bạn bắt đầu đi sâu vào thực tại của nó, thì nó trở nên khó. Chẳng hạn, thánh Augustine trong truyền đã từng nói, "Ai cũng biết thời gian là gì. Tôi cũng biết nó, nhưng khi ai đó hỏi tôi "Thời gian là gì? Xin giải thích nó cho tôi," thì tôi thấy thật lúng túng."

Bạn biết thời gian là gì, bạn sống theo thời gian. Buổi sáng bạn thức dậy lúc sáu giờ, buổi tối bạn ngủ lúc mười một giờ, buổi trưa bạn ăn lúc một giờ. Bạn đi làm, bạn về nhà. Bạn dùng thời gian, bạn biết thời gian là gì, nhưng bạn có thể giải thích được nó không? Khoảnh khắc bạn định giải thích, nó trở thành khó nắm bắt. Bạn chưa bao giờ thấy nó, chưa bao giờ thấy nó trong tay. Bạn không thể hiểu thấu nó. Nó là cái gì vậy?

Augustine là phải - rằng vấn đề nảy sinh khi bạn thử giải thích nó. Ánh sáng đơn giản thế, nó khắp xung quanh, nhảy nhót trên cây; toàn bộ bầu trời đầy ánh sáng. Bạn cứ thử giải thích nó cho người mù xem, người đó sẽ chán và người đó sẽ nói, "Chấm dứt cái trò vô nghĩa ấy đi." Trước hết bạn sẽ thấy rất khó để đưa điều đó thành lời. Nhưng chúng ta gạt sang một bên cái thí dụ về ánh sáng này. Đó là vấn đề khoa học; bạn có thể không thích nó.

Bạn đã yêu, bạn biết yêu là gì. Bạn phải đã yêu - ít nhất bạn phải đã yêu mẹ bạn, bố bạn, chị bạn, người đàn bà nào đó, vợ bạn, chồng bạn, con bạn. Bạn có thể giải thích yêu là gì không? Thế thì bỗng nhiên bạn thành câm. Thế thì bỗng nhiên bạn mất hết mọi thông minh - dường như ai đó đã đánh

chết bạn. Bạn trở nên tê liệt. Yêu là gì? Bạn có thể định nghĩa được nó không?

Yêu là kinh nghiệm của mọi người, dù nhiều dù ít, nhưng chẳng ai có thể định nghĩa được nó. Niết bàn không phải là kinh nghiệm của mọi người - hãn hữu lắm niết bàn mới xảy ra - và Phật đang cố gắng giải thích cho bạn niết bàn là gì.

Chân lí là đơn giản, nhưng khoảnh khắc bạn định giải thích, nó liền trở nên khó khăn. Nhưng nhớ lấy, bạn ở đây không phải chỉ để vui chơi. Và tôi không chống lại việc vui chơi, nếu chúng đến đúng lúc. Nhưng cần có thêm điều gì đó ngoài vui chơi; và chỉ riêng cái đó sẽ trở thành chứng ngộ của bạn. Những trò giải trí là nhu cầu ở mức độ rất thấp. Chứng ngộ là nhu cầu cao nhất. Nếu bạn chỉ chuyển từ trò giải trí này sang trò giải trí khác, bạn sẽ vẫn còn nông cạn; bạn sẽ chẳng bao giờ trưởng thành, bạn sẽ vẫn còn chưa chín chắn. Bạn nên thỉnh thoảng đi vào chiều sâu của cuộc sống, của tình yêu, của ánh sáng, của Thượng đế. Đôi khi bạn phải bay bổng vào cõi vĩnh hằng để có hương vị của nó. Chỉ điều đó mới làm cho bạn trở nên chín chắn.

Tôi hiểu những khó khăn của bạn. Bạn nói: "Tôi không thích những câu kinh này của Phật." Thế thì học cách thưởng thức đi. Thế thì học cách thưởng thức những điều cao hơn. Có nhiều điều cao hơn. Nếu bạn muốn thưởng thức âm nhạc cổ điển Ấn Độ, bạn sẽ phải học. Bạn không thể chỉ tới và thưởng thức nó, cần có chuẩn bị nhất định trong bạn, cần có nhạy cảm nhất định trong bạn. Nó không phải là âm nhạc tầm thường. Nó cần hiểu biết nhất định trong bạn... hiểu biết sâu sắc về âm thanh và im lặng - vì âm nhạc bao gồm âm thanh và im lặng. Nó không chỉ có âm thanh; nó chứa cả im lặng trong nó.

Càng nhiều im lặng, âm nhạc càng cao siêu, sâu lắng. Khi nó gọi lên cái im lặng trong bạn, khi nó thấm sâu vào lòng bạn và khơi ra cái im lặng bên trong của bạn, khi lắng nghe nó tâm trí bạn biến mất, suy nghĩ bạn dừng lại... Nhưng thế thì bạn sẽ phải học, bạn sẽ phải trải qua kỉ luật nào đó, bạn sẽ phải trở nên mang tính thiền nhiều hơn. Một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng thưởng thức nó. Nhưng nếu bạn muốn thưởng thức nó ngay bây giờ và bạn không sẵn sàng về nó, đừng trách móc nó.

Đừng nói rằng kinh Phật đáng chán, mà nói rằng bạn chưa có khả năng để hiểu được sự viên mãn đó, rằng bạn không có khả năng nhìn tới đỉnh cao đó, rằng bạn chưa đủ khả năng leo lên đỉnh Everest của tâm thức. Phật đang nói từ đỉnh cao nhất. Bạn sẽ phải đi ra khỏi cái hốc tối tăm của mình một chút. Bạn sẽ phải trèo lên núi; chỉ thế thì bạn mới hiểu được những câu kinh sáng chói ánh mặt trời này.

Việc này khó khăn bởi vì chúng ta hoàn toàn chưa được chuẩn bị cho hiểu biết này, và do đó đôi khi bạn có thể cảm thấy chán. Nhưng hãy đấu tranh với cái chán ấy, phá huỷ cái chán của bạn, tự kéo mình ra khỏi nó. Bạn phải đi cùng Phật, bạn phải thấy những gì ông ấy đã thấy. Thấy điều ấy, bạn sẽ được mãn nguyện.

Câu hỏi thứ tư:

*Osho kính yêu,
Điều duy nhất ngăn trở chúng tôi trở về nhà có phải là mối nghi ngờ rằng chúng tôi chưa từng ở nhà, mối nghi ngờ này được tăng cường thêm bởi mọi người xung quanh?*

Vâng, Shobha. Nghi ngờ là điều duy nhất ngăn cản - nghi ngờ rằng chúng ta không phải như chúng ta đáng thế, nghi ngờ rằng điều thiêng liêng không thể ở bên trong chúng ta. Làm sao Thượng đế lại ở bên trong chúng ta được? - vì bạn đã từng được dạy rằng Thượng đế ngụ ở kia trên tận bảy tầng trời, ngồi trên ngai vàng, bao quanh là các thiên thần đang chơi thụ cầm và hát những bài ngợi ca Thiên Chúa.

Ngài không ở đây, ngài ở xa xăm. Ngài to lớn, ngài khổng lồ, ngài vĩnh hằng, ngài là thế này và ngài là thế nọ. Làm sao ngài có thể ở trong tim bạn được? Trái tim bạn nhỏ bé thế. Và làm sao ngài có thể trong tim bạn được? - bạn xấu xí thế và bạn đáng ghét thế, bạn liên tục tự kết án mình theo cả nghìn lẻ một cách. Làm sao ngài có thể ở đây được? Nếu Thượng đế có đó trong bạn, thế thì qui sống ở đâu? Nghi ngờ...

Khi người ta bảo bạn rằng Thượng đế ở trong bạn, bạn không thể chấp nhận điều ấy được. Bạn đã nhiều lần nghe những lời Jesus nói với mọi người, "Vương quốc của Thượng đế ở trong ông." Nhưng ngay cả những người Ki tô giáo cũng không nghe, ngay cả các tín đồ. Thậm chí cả những tín đồ gần gũi nhất của Jesus cũng luôn hỏi ông ấy về Thượng đế ở trên trời, và mỗi lần như vậy Jesus đều nói, "Ngài ở trong ông." Nhưng họ vẫn cứ nói Thượng đế ở trên trời và họ cứ nói, "Khi chúng tôi chết cả, chúng tôi sẽ ra sao ở trên cõi trời? Ai sẽ ngồi bên phải Thượng đế? Chỗ của chúng tôi ở đó là thế nào? Ai sẽ là ai? Trật tự cấp bậc đó ra sao?" Và Jesus vẫn cứ nói, "Ngài ở trong ông." Nhưng chẳng ai tin cả, bạn đã không được dạy phải tin cậy vào chính bản thân mình.

Ngay từ lúc mới sinh ra, bạn đã bị phân tán khỏi bản thể mình. Tất cả mọi người đều lên án bạn - bố mẹ bạn, thầy giáo bạn, các tu sĩ, các chính khách. Mọi người đều kết án bạn. Mọi người đều nói, "Con! Con như thế là chưa được. Con phải phấn đấu trở thành con người toàn diện hơn, con phải trở nên đúng."

Mục tiêu đã được trao cho bạn, và bởi vì những mục tiêu đó và những lí tưởng hoàn hảo đó mà bạn vẫn còn bị kết án và dè bẹp. Làm sao bạn có thể nhận được thông điệp rằng điều thiêng liêng ở bên trong bạn, rằng bạn đã về nhà, rằng bạn chưa bao giờ rời nhà mình ngay chỗ đầu tiên, rằng mọi sự đều hoàn hảo như nó vẫn thế? Chỉ cần thành thoi và nó là của bạn. Không phải là bạn cứ phải tìm và kiếm, mà chỉ cần thành thoi trong nó và nó là của bạn.

Nghi ngờ nảy sinh: "Thượng đế mà trong tôi sao? Thế mà bố tôi thì bảo, 'Mày là đứa con hư nhất thị trấn này.' Còn mẹ tôi thì rủa, 'Sao mày không chết quách đi cho rồi? Mày là sự kết án cho cả gia đình, mày là nỗi nhục của gia đình. Chúng tao tiếc là đã sinh ra mày.'" Thầy giáo thì gọi bạn là đồ ngu, đồ đần độn, đồ điên khùng. Còn cha xứ bảo rằng tôi là tội nhân, tôi nhất định sẽ xuống địa ngục.

Tối hôm trước, tôi vừa đọc câu chuyện về nhà huyền môn Ấn Độ được mời dự lễ ở nhà thờ Ki tô giáo. Sau bài giảng đạo, cha xứ nói to với giáo đoàn, "Tất cả các con là kẻ có tội! Bây giờ qui xuống và cầu nguyện đi! Qui xuống trong lời cầu nguyện!"

Mọi người đều qui xuống, trừ nhà huyền môn, nhà huyền môn Hindu. Cha xứ nhìn ông này và bảo, "Thế ông không tham gia cùng chúng tôi cầu nguyện à?"

Ông này nói, "Tôi cũng muốn tham gia, nhưng tôi không phải là kẻ có tội. Và tôi thấy ở đây chẳng ai có tội cả."

Tôi muốn tham gia vào việc cầu nguyện nhưng bây giờ ông làm cho việc đó thành không thể được đối với tôi. Tôi không thể qui gối. Tôi không phải là kẻ có tội. Thượng đế ở trong tôi; tôi không thể bất kính với ngài. Tôi có thể cầu nguyện chỉ vì Thượng đế ở trong tôi. Và tôi không cầu nguyện để được cái gì - lời cầu nguyện của tôi là lời cảm ơn, là tri ân về tất cả những gì Thượng đế đã ban cho tôi. Lời cảm ơn của tôi là ở chỗ ngài đã chọn tôi làm nơi trú ngụ của ngài, rằng ngài đã làm cho tôi vinh dự, rằng tôi là một phần của ngài, rằng ngài thuộc về tôi. Tôi sẵn sàng cầu nguyện, tôi sẵn sàng qui gối, nhưng không phải như một kẻ có tội, vì điều đó không đúng."

Bạn đã được dạy rằng bạn là kẻ có tội, rằng chừng nào Jesus chưa cứu vớt bạn, thì nhất định bạn sẽ xuống địa ngục. Bạn đã bị kết án nhiều đến mức khi thông điệp này từ phương Đông bùng lên trong con người bạn, bạn đâm ra nghi ngờ, "Không thể được! Tôi sao?... và tôi chưa bao giờ rời khỏi nhà sao? Có thể điều đó đúng với Phật, có thể điều đó đúng với Jesus, nhưng với tôi sao? - Tôi là kẻ có tội mà."

Chẳng ai là kẻ có tội cả. Thậm chí trong những lúc đen tối nhất của cuộc đời, bạn vẫn cứ là điều thiêng liêng. Bạn không thể đánh mất đi cái thiêng liêng của mình được, không có cách nào để đánh mất nó. Nó chính là bản thể của bạn. Nó là chất liệu làm nên bạn.

Shobha đã hỏi: "Điều duy nhất ngăn trở chúng tôi về nhà có phải là mối nghi ngờ rằng chúng tôi chưa từng ở nhà, mối nghi ngờ này được tăng cường thêm bởi mọi người xung quanh?"

Vâng, nó được tăng cường bởi mọi người xung quanh bạn. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng chỉ có tình yêu khi nào ai đó chấp nhận bạn như điều thiêng liêng. Người đó cũng có

chân lí rằng bạn là điều thiêng liêng. Nếu ai đó cũng cố điều dối trá rằng bạn không thiêng liêng, thì đó không phải là tình yêu. Người đó có thể là mẹ bạn, người đó có thể là bố bạn, cũng chẳng thành vấn đề. Nếu ai đó cho bạn một ý niệm tự kết án mình, đó là người đó đang đầu độc bạn. Nếu ai đó nói rằng bạn không được chấp nhận như bạn hiện thế, rằng Thượng đế sẽ yêu bạn chỉ nếu bạn đáp ứng những điều kiện nào đó, thì người đó đang phá hủy bạn đây, người đó là kẻ thù của bạn - coi chừng người đó.

Câu hỏi thứ năm:

Hôm trước, tôi vào cổng cùng với một sannyasin Ấn Độ, và người bảo vệ đã đuổi anh ta ra mà không nói lí do. Khi tôi nói việc đó với Laxmi, cô ấy bảo tôi đại khái là tự lo lấy việc của mình. Bất kì khi nào tôi thấy người ta bị đối xử bất công, phản ứng tức thì của tôi là giúp đỡ người đó. Vậy có thật đấy không phải là việc của tôi đối với điều xảy ra cho người khác không?

Câu hỏi này là của Ma Deva Tulika.

Điều này có ý nghĩa đối với mọi người đang có mặt ở đây và mọi người, bằng cách này hay cách khác, sẽ có quan hệ với tôi. Bất kì cái gì xảy ra trong cộng đồng này đều xảy ra theo sự đồng ý của tôi. Tôi biết ai đã bị mời ra khỏi cổng. Và người đã được mời ra đó cũng biết tại sao anh ta bị mời ra khỏi cổng. Và đấy không phải là việc của bạn chen vào.

Điều này bạn tuyệt đối cần phải hiểu: rằng bất kì cái gì xảy ra ở đây... Tôi có thể không ra khỏi phòng, tôi chưa bao giờ ra ngoài ngoại trừ vào buổi sáng và buổi tối, và tôi cũng chưa bao giờ đi dạo quanh đạo tràng - nhưng bất kì cái gì xảy ra ở đây tôi đều biết rất rõ, nó xảy ra với sự đồng ý của tôi. Tôi xin bạn, chớ có can thiệp vào.

Có một vài người khác cũng giống Tulika, thường xuyên can thiệp vào công việc ở đây. Bạn không là ai cả để phán xét cái gì đúng và cái gì sai. Nếu bạn đã biết điều đó thì bạn chẳng cần ở đây, bạn đã trở nên chứng ngộ - bạn về nhà.

Đây không phải là việc của bạn để quyết định cái gì công bằng và cái gì bất công. Đây không phải là một nơi bình thường, do vậy những điều thông thường sẽ không áp dụng ở đây. Một số thực nghiệm phi thường đang tiến hành. Tôi biết nhu cầu của mỗi người là gì. Nếu tôi cảm thấy rằng ai đó không được vào cổng, người đó không thể vào được. Nếu tôi cảm thấy rằng không cần đưa ra lí do nào, không một lí do nào được đưa ra. Cái đó là phương cách của tôi cho cuộc đời người đó và cho công việc của người đó.

Vì vậy bạn không nên chen vào trong đó. Nếu bạn bắt đầu chen vào trong đó, bạn sẽ chỉ làm mất cơ hội cho trưởng thành của mình. Những người gác cổng có trách nhiệm của họ; họ biết phải làm gì. Và tôi vẫn tiếp xúc với họ, với những gì họ làm. Bạn đơn giản bỏ qua.

Đây không phải là một nơi bình thường. Tất cả đều được để mắt tới, và nếu ai đó cần được một cú đánh vào đầu thì người đó sẽ nhận được. Bạn không nên ngăn cản điều đó; bằng không, bạn sẽ chen vào tiến hoá của người đó nữa, bạn sẽ cản trở người đó và bạn sẽ cản trở chính mình nữa. Và bạn có thể lại bốc đồng một cách không cần thiết về điều đó.

Có vài người - Padma Sambhava là một. Họ cứ viết thư cho tôi rằng điều này đã xảy ra và ai đó đã làm thế này và việc này là không nên. Tại đây bạn không là ai cả để quyết định cái gì nên hay cái gì không nên. Khoảnh khắc bạn trở thành một phần công xã của tôi thì để mọi việc cho tôi; bằng không công việc sẽ là không thể được.

Bây giờ tôi biết người đã bị mời ra và tôi biết tại sao anh ta lại bị mời ra - và anh ta cũng biết tại sao anh ta lại bị mời ra. Không có lí do nào để đưa ra bất kì lí do nào. Nếu phải nêu ra lí do cho từng người và từng việc, thì có lẽ toàn bộ công việc của tôi chỉ là đưa ra lí do. Có hàng nghìn người tới, và mọi người đều phải được nêu lí do và lời giải thích về mọi việc sao? Laxmi phải đấy.

Và luôn nhớ rằng Laxmi chưa bao giờ làm bất kì điều gì theo ý riêng của mình. Cô ấy là một phương tiện hoàn hảo; đó là lí do tại sao cô ấy đã được chọn cho việc đó. Bây giờ tôi không thể chọn Tulika cho việc này, vì cô ấy có ý kiến riêng của mình về cái gì đúng và cái gì sai. Laxmi không có ý kiến nào. Cô ấy đơn giản nghe và làm. Bất kì cái gì được bảo làm, là cô ấy làm.

Và bạn phải học những cách này, vì chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ trở thành công xã lớn hơn và hàng nghìn người sẽ tới đây và những việc này phải được giải quyết. Bạn không nên đem chúng lại nữa. Nhiều lần bạn cứ viết các câu hỏi: "Ai đó đã làm điều này..." Điều đó là để cho tôi nhìn vào, và nếu tôi nghĩ rằng điều đó không phải, thì nó sẽ được ngăn chặn. Bạn không cần đem điều đó tới chú ý của tôi. Bạn chỉ làm phí thời gian của tôi.

Và bạn còn bốc đồng thế... Có một vài kẻ ngốc nghếch nào đó đã từ bỏ trạng thái sannyas vì họ đã thấy một điều gì đó bất công được thực hiện! Họ chỉ mất cơ hội dành cho họ

mà thôi. Đây không phải là việc của họ. Bạn đến đây vì trường thành của riêng bạn. Chấp nhận này phải là toàn bộ, chỉ thế thì công việc mới có thể chạy, chỉ thế thì tôi mới có thể giúp bạn được. Tôi xin bạn, chớ có nêu cho tôi gợi ý gì. Khoảng khắc bạn nêu cho tôi gợi ý, bạn bị ngắt ra khỏi tôi.

Nơi đây không dự định là một nền dân chủ. Bạn không được hỏi cái gì nên làm hay cái gì không nên làm. Điều này cần phải được ghi nhớ ngay từ đầu - rằng nơi đây không dự định là một nền dân chủ. Phiếu bầu của bạn sẽ không bao giờ được tính tới cả. Bạn trở thành một phần của nó với hiểu biết đó: rằng bất kì cái gì tôi quyết định cũng đều là tuyệt đối. Nếu bạn không chọn cách đó, bạn hoàn toàn được thoải mái ra đi.

Mọi người bị ngăn cản không cho vào nhưng không ai bị ngăn cản ra đi cả. Bạn có thể ra đi. Bạn đã từng thấy bất kì ai bị ngăn không cho đi không? Bỏ đi là hoàn toàn tự do - bạn tự do, đây là quyết định của bạn. Nếu bạn muốn ở đây thì bạn phải ở đây toàn bộ. Nếu bạn cảm thấy rằng đây không phải là chỗ cho bạn, rằng ý tưởng của bạn không được mãn nguyện, rằng nó không thích hợp với bạn, thì bạn được tự do ra đi.

Nơi này sẽ chẳng bao giờ thích nghi theo bạn. Nơi này là nơi dự định làm thay đổi bạn; nó không định thích nghi theo với bạn. Nơi này dự định tạo biến đổi cho bạn. Và đây là những việc bắt đầu. Bạn là ai mà biết cái gì đúng và cái gì sai? Và bạn là ai mà đòi hỏi lí do? Bạn chen vào như thế nào?

Còn anh chàng Ân Độ không được vào cổng đó, nếu anh ta thích hỏi, anh ta sẽ tới để hỏi. Anh ta đã không hỏi vì anh ta biết, anh ta đã được nói cho tại sao bị ngăn lại. Anh ta gây phiền phức ở đây. Nhưng những việc này mọi người

chẳng hỏi tới. Và điều này là không tốt, rằng mọi người lại phải nghe về phiền phức này. Điều này là thiếu tôn trọng người đó. Anh ta được báo cho biết và anh ta hiểu, bởi vì anh ta biết việc anh ta đã làm.

Thế mà bỗng nhiên bạn lại nhảy vào. Bạn tưởng bạn đang làm một việc vĩ đại, một phục vụ lớn lao. Bạn nghĩ rằng bạn đang cứu cho ai đó khỏi bị đối xử bất công. Bạn không biết toàn bộ câu chuyện. Mà bạn cũng chẳng cần biết toàn bộ câu chuyện làm gì, bởi lẽ ai ngồi đây mà kể cho bạn tất cả các câu chuyện về mọi người? Quyết định chỉ cho chính bạn thôi. Đây là nơi nhiều điều sẽ chẳng bao giờ theo ý bạn. Bạn phải hài hoà với mọi thứ. Nếu bạn nghĩ rằng điều đó là không thể đối với bạn, thì bạn được tự do ra đi.

Và để đây là câu hỏi cuối cùng. Nhiều câu hỏi đã gửi đến tôi. Một ai đó tham gia vào một nhóm và viết, "Tại sao có quá nhiều bạo lực trong nhóm đương đầu?" Và điều đó đến từ một trưởng nhóm, một phụ nữ đã từng là trưởng nhóm. Cô ấy đã tham gia nhóm đương đầu một hai ngày và đã rời bỏ nhóm. Và cô ấy đã yêu cầu được tham gia. Tôi không tính đưa cô ấy vào nhóm đương đầu, tôi khuyên cô ấy vào một nhóm khác, nhưng cô ấy yêu cầu, "Tôi muốn làm với nhóm đương đầu." Cho nên tôi nói "Thôi được." Nhưng khi tôi nói "Thôi được," bạn nên hiểu điều tôi ngụ ý. Tôi ngụ ý rằng thế thì đây là bạn tự quyết định.

Cô ấy tưởng rằng cô ấy đã biết vì cô ấy là trưởng nhóm. Cô ấy đã từng lãnh đạo các nhóm cho nên cô ấy nghĩ cô ấy biết. Còn tôi thì tôi biết rằng chính lúc đó, rằng cô ấy không thể đi vào nhóm nói trên được, vì nhóm đương đầu đang diễn ra ở đây là nhóm tốt nhất trên thế giới vào lúc đó. Không có nơi nào người ta cho phép có được tự do tuyệt đối như vậy.

Ở phương Tây, nhóm đương đầu có những hạn chế, vì người nhóm trưởng đương đầu có những hạn chế. Người đó có thể đi chừng ấy thôi. Nếu người đó thấy rằng mọi việc trở nên khó khăn, rằng bây giờ người đó có thể không kiểm soát nổi, rằng mọi thứ có thể đi quá xa, rằng anh ấy có thể không đem họ quay lại được, thế thì người đó ngăn lại.

Tại đây chúng tôi không tin vào bất kì biên giới nào.

Tôi xếp người vào nhóm đương đầu chỉ khi tôi thấy rằng bây giờ họ hiểu rằng họ cần phải vượt ra ngoài qua mọi biên giới - biên giới về dục, biên giới về bạo lực, về giận dữ, về điên cuồng. Họ phải đập tan mọi biên giới. Đó là việc đột phá - khi tất cả các biên giới đã bị đập vỡ.

Bây giờ người phụ nữ ấy trở nên rất sợ hãi, bây giờ cô ấy chống đối lại nhóm. Bây giờ cô ấy đang hỏi tôi, "Tại sao thầy lại cho phép bạo lực đến mức ấy?" Đó không phải là việc của bạn. Nếu bạn không có khả năng đi vào trong đó, bạn không bị yêu cầu phải vào trong đó. Hừ? Bạn có thể chọn một nhóm không bạo lực - ngôi thiền Zazen hay luyện thở Vipasana. Chúng ta có tất cả các loại trò chơi quanh đây. Hừ? bạn có thể chọn.

Nhưng đừng cứ viết thư cho tôi nữa. Bất kì những gì xảy ra ở đây đều xảy ra với hiểu biết của tôi. Không một việc nào xảy ra ở đây mà tôi lại không biết, cho nên bạn không cần phải thông báo cho tôi về mọi việc, tôi đã biết chúng. Đó là việc cực kì phí thì giờ.

Và khoảnh khắc bạn buông xuôi và trở thành người được điếm đạo, sannyasin, thì buông xuôi đó phải toàn bộ. Sống vài tháng trong buông xuôi toàn bộ đó và bạn sẽ thấy - nó như việc luyện kim đan, nó làm biến đổi bạn.

Những người mới đến và họ nghĩ, "Có chuyện gì vậy? Các sannyasin cũ chẳng can thiệp sao? Có người bị gác công ngăn lại, thế mà các sannyasin cũ cứ đi qua. Điều gì đã xảy ra cho những người này vậy? Họ có hiểu hay không rằng đây là điều không phải? Họ có thành những con người vô cảm, dửng dưng không?"

Không. Họ đã học và họ đã học hết như bạn. Dần dần họ đã học được rằng bất kì việc gì xảy ra thì đều xảy ra theo một kế hoạch, một phương sách. Có một số hình mẫu giấu kín trong nó. Và ngoài tôi ra, chẳng ai biết hình mẫu giấu kín đó là gì. Cho nên bạn không thể đến gặp Laxmi; cô ấy không biết. Cô ấy đơn giản hỏi tôi cần phải làm gì và cô ấy làm. Bạn cũng không thể hỏi Sant ở công, "Anh đang làm gì vậy?" Anh ta đơn giản làm cái mà anh ta được bảo làm.

Nếu bạn muốn là một phần của công xã này, bạn cần phải hiểu điều này. Bạn phải thành thoi, bạn phải chấm dứt phán xét. Chẳng bao lâu, sau vài tháng thành thoi và chấp nhận, bạn sẽ có khả năng hiểu. Đó là điều đã xảy ra với những sannyasin cũ - bây giờ họ hiểu.

Câu hỏi thứ sáu:

Tôi luôn luôn cảm thấy nhu cầu về những phần thưởng nho nhỏ vào cuối ngày, như là: bia, thuốc lá, thuốc. Giờ đây tất cả những thứ đó không thoả mãn tôi được nữa, nhưng lòng ham muốn về vật nào đó, một dạng một phần thưởng nào đó, vẫn còn tiếp diễn. Vậy ham muốn đó là gì, và cái gì sẽ thoả mãn nó?

Không cái gì sẽ thoả mãn nó. Có một cơ chế tinh vi về ham muốn cần được hiểu. Ham muốn vận hành theo cách này: ham muốn đặt ra điều kiện cho hạnh phúc của bạn, "Mình sẽ hạnh phúc nếu có được chiếc xe kia, người đàn bà ấy, ngôi nhà nọ." Việc thoả mãn ham muốn vứt bỏ cái điều kiện đặt ra cho hạnh phúc của bạn. Trong cái nhẹ nhõm của mình, bạn cảm thấy thoả mái. Thực tế mọi điều bạn đã làm là vứt bỏ cái trở ngại hoàn toàn vô ích đối với hạnh phúc của bạn, nhưng chẳng bao lâu bạn lại thấy ý nghĩ của mình, "Nếu mình lại tạo ra được cái chướng ngại ấy lần nữa và lại vứt bỏ được nó, thì có lẽ mình sẽ cảm thấy nhẹ nhõm và dễ chịu hơn lần đầu." Và do vậy cũng chính là ham muốn, thậm chí khi chúng ta đã thoả mãn chúng, lại dẫn đến việc tạo ra những ham muốn mới.

Bạn hiểu ý tôi không? Trước hết bạn làm ra điều kiện. Bạn nói, "Chừng nào mình chưa lấy được người đàn bà này, mình sẽ không hạnh phúc. Mình chỉ có thể hạnh phúc nếu sống với cô ấy." Bây giờ bạn bắt đầu tìm cách có được cô ấy. Công việc càng khó khăn bạn càng say sưa, hăng hái. Sự việc càng khó, bạn càng được thách thức. Sự việc càng khó, bạn càng dần thân toàn diện; bạn sẵn sàng mạo hiểm. Và tất nhiên, càng nhiều hi vọng nảy sinh càng nhiều ham muốn chiếm hữu người đàn bà ấy. Sự việc gian nan thế, sự việc khó khăn thế. Nó phải là cái gì đó lớn lao; đó là lí do tại sao nó gian nan thế, đó là lí do tại sao nó khó khăn thế. Bạn sẵn đuổi cô ấy bằng mọi cách, cuộc săn đuổi tiếp tục không ngừng cho tới ngày bạn chiếm được người đàn bà ấy.

Cái ngày bạn chiếm được người đàn bà ấy thì điều kiện ban đầu bị vứt bỏ: "Nếu tôi lấy được người đàn bà ấy thì tôi sẽ hạnh phúc." Bạn đã đặt điều kiện đó lên hàng đầu. Bây

giờ đây, bạn đã có cô ấy, bạn được nhẹ nhõm. Bây giờ không còn săn đuổi nữa, bạn đã tới đích, kết quả đã trong tay bạn, bạn cảm thấy thoả mái - thoả mái bởi vì nhẹ nhõm.

Một hôm, tôi gặp Mulla Nasruddin bước đi ngoài đường. Rõ ràng anh ta đang bị đau lăm, anh ta vừa đi vừa lăm bậm chửi rủa. Tôi hỏi anh ta, "Có việc gì thế? Anh đau dạ dày hay đau đầu hay đau đâu đó? Có vấn đề gì? Có vẻ như anh đang đau đớn lăm."

Anh ta nói, "Chẳng có gì đâu. Đây là vì giầy của tôi quá chật!"

"Thế thì đi chúng làm gì?"

Anh ta nói, "Lí do là việc duy nhất làm tôi dễ chịu vào cuối ngày là khi tôi được cởi giầy ra. Lạy trời, sướng thế... Nhưng đây là niềm vui duy nhất của tôi, nên tôi không thể vứt đôi giầy này được. Mũi giầy rất chật, đúng là địa ngục, nhưng chiều tối, bỏ giầy ra là tôi sướng như tiên. Khi về nhà, tôi cởi giầy rồi nằm vật xuống giường, tôi thấy mình đã tới đích rồi. Thật là tuyệt vời!"

Đó cũng là điều bạn đang làm đấy. Bạn tạo ra đau đớn, bạn tạo ra phiền não, săn đuổi, bôn chồn, và thế rồi một ngày nào đó, bạn trở về nhà cởi giầy ra và kêu lên, "Tuyệt vời quá. Thật vĩ đại. Ta đã tới đích!" Nhưng cái đó kéo dài được bao lâu? Nhẹ nhõm chỉ được một lúc. Thế rồi bạn lại khát khao.

Giờ đây bạn đã có người phụ nữ ấy rồi, cô ta trở thành vô dụng. Bạn không thể đặt lại điều kiện nữa. Bạn chẳng bao giờ nói lại, "Nếu tôi được người phụ nữ này, tôi sẽ hạnh phúc", bởi vì cô ấy đã ở cùng bạn. Bây giờ là bạn bắt đầu

hướng cặp mắt sang vợ người khác, "Giá mà tôi được người phụ nữ kia..." Từ nay, bạn đã biết cái mảnh - là đầu tiên đưa ra một điều kiện để được hạnh phúc, rồi ra sức hoàn thành điều kiện ấy, và một hôm nhẹ nhõm tới. Tất cả những cái đó là trò vô bổ. Người hiểu biết sẽ thấy rằng chẳng cần đặt điều kiện nào hết, bạn có thể hạnh phúc vô điều kiện. Tại sao cứ mang đôi giày chật bó và chịu đau đớn để rồi cuối cùng được dễ chịu? Tại sao không tạo ra dễ chịu vào mọi lúc? Nhưng thế thì bạn sẽ không cảm nhận được dễ chịu, đây là vấn đề. Để cảm nhận được nó, bạn cần có cái tương phản. Bạn sẽ hạnh phúc nhưng bạn sẽ không cảm thấy nó.

Và đó là định nghĩa về người thực sự hạnh phúc: người thực sự hạnh phúc là người không biết gì về hạnh phúc, người đó chẳng bao giờ nghe nói về nó; người đó hạnh phúc, hạnh phúc vô điều kiện, đến nỗi làm sao người đó có thể biết rằng mình đang hạnh phúc? Chỉ có những kẻ bất hạnh mới nói, "Tôi hạnh phúc, mọi việc đều thật tuyệt." Đây là những người bất hạnh. Người hạnh phúc không biết gì về hạnh phúc. Nó đơn giản có đó, nó bao giờ cũng có đó. Nó tựa như việc thở.

Bạn không cảm thấy rất hạnh phúc về việc thở sao? - thế thì làm một việc, bịt mũi lại. Thực hiện vài bài tập yoga và nín thở bên trong và cứ nín thở như thế. Bí bức phát sinh. Và bạn cứ nín hơi. Là một đệ tử yoga thực thụ - cứ nín nữa. Và rồi, nó bùng mạnh ra, thật là khoái trá. Điều này ngu xuẩn - nhưng đây là điều ai cũng làm. Đó là lí do tại sao bạn cứ đợi kết quả vào buổi tối.

Hạnh phúc là ở đây bây giờ; nó chẳng cần điều kiện gì. Hạnh phúc là tự nhiên. Bạn chỉ nhìn đúng điểm của nó. Đừng làm ra điều kiện cho hạnh phúc của mình. Cứ hạnh

phúc mà không có lí do nào cả. Không cần tìm một lí do nào để có hạnh phúc. Cứ hạnh phúc.

Cây cỏ hạnh phúc và chúng chẳng cần uống bia buổi tối và hút thuốc, mà chúng hoàn toàn hạnh phúc. Xem đây!... Và gió thổi hạnh phúc, mặt trời hạnh phúc, cát hạnh phúc và biển hạnh phúc, và mọi thứ đều hạnh phúc chỉ trừ con người - vì không ai đặt điều kiện cho hạnh phúc. Chỉ hạnh phúc thôi.

Nếu bạn không thể hạnh phúc thì bạn đừng làm hoàn cảnh thành không thể được - làm cho nó thành khó khăn. Thế thì Mulla là phải - một chi tiết nhỏ như thế. Tôi hiểu. Anh ta còn thông minh hơn bạn tưởng nhiều. Một phương sách đơn giản đến thế - đi đôi giày nhỏ hơn một số - một phương sách nhỏ bé thế, chẳng ai ngăn cấm bạn dùng một phương sách đơn giản như vậy để đến chiều tối, cảm thấy hạnh phúc! Tìm ra những phương sách nhỏ và hạnh phúc như bạn mong muốn đi.

Nhưng bạn lại bảo, "Tôi chỉ hạnh phúc khi cái nhà đồ sộ kia thuộc về tôi." Bạn yêu cầu một điều hơi nặng kìa đấy! Điều này có thể phải mất hàng năm, bạn sẽ mệt mỏi, cạn kiệt sức lực, và khi bạn bước chân vào ngưỡng cửa lâu đài mơ ước, có thể bạn sẽ đến ngưỡng cửa cái chết. Đó là điều vẫn xảy ra. Và bạn lãng phí cả đời người và ngôi nhà to lớn sẽ trở thành nấm mồ của bạn. Bạn nói, "Chừng nào tôi chưa có một triệu đô la thì tôi không thể hạnh phúc được." Và thế thì bạn phải làm việc và lãng phí cả đời người. Mulla Nasruddin thông minh hơn nhiều: Đặt những điều kiện nhỏ bé thôi và có thật nhiều hạnh phúc như bạn mong muốn.

Nếu bạn hiểu, thế thì chẳng cần đặt ra điều kiện nào. Chỉ cần thấy được vấn đề về nó - rằng điều kiện không tạo ra hạnh phúc, chúng chỉ đem lại nhẹ nhõm. Nhưng nhẹ nhõm

không thể kéo dài mãi; chẳng nhẹ nhõm nào có thể kéo dài mãi được. Nó chỉ kéo dài trong chốc lát. Bạn chẳng đã từng quan sát nhiều lần điều đó rồi sao? Bạn muốn mua một chiếc xe hơi; xe mua về để ở trước cửa và bạn đang đứng đó, rất rất hạnh phúc. Nhưng được bao lâu? Ngày mai, chiếc xe cũ đi một ngày, ngày một chiếc xe cũ đi hai ngày. Tất cả hàng xóm đều đã ngắm nó và trăm trò khen xe đẹp, thế là hết! Bây giờ chẳng ai còn nhắc đến nó nữa. Đó là lí do tại sao các nhà sản xuất xe phải cho xuất xưởng mỗi năm bao nhiêu kiểu xe mới để bạn có thể có các điều kiện mới.

Thiên hạ không ngừng ham muốn cả đồng đồ vật, chỉ để có cảm giác nhẹ nhõm, và nhẹ nhõm là có sẵn. Bạn đã nghe câu chuyện này chưa?

Một người ăn xin đang ngồi dưới gốc cây, khi chiếc xe hơi của một người giàu bị hỏng dừng lại. Người lái xe lo sửa xe, trong khi ông nhà giàu bước ra còn người ăn xin đang nghỉ ngon lành dưới gốc cây. Thời tiết đẹp tuyệt, có mặt trời, có gió mát. Người giàu ngồi xuống bên cạnh và hỏi người ăn xin, "Sao anh không làm việc?"

Người ăn xin hỏi, "Để làm gì?"

Người giàu nói, "Nếu anh làm việc, anh có thể kiếm được tiền."

Người ăn xin hỏi, "Để làm gì?"

Hỏi bực mình, người giàu nói, "Nếu anh có tiền, anh có thể mở một tài khoản lớn ở ngân hàng."

Nhưng người ăn xin lại hỏi, "Để làm gì?"

Càng lúc càng bực, người giàu đáp, "Để làm gì sao? Để nghỉ hưu, khi về già anh có thể an dưỡng."

"Nhưng," người ăn xin nói, "hiện giờ tôi đang an dưỡng đây! Tại sao phải đợi đến lúc già và làm tất cả những việc vô nghĩa này? - kiếm tiền và mở tài khoản ngân hàng và rồi cuối cùng mới nghỉ ngơi? Thế ông không thấy tôi đang nghỉ ngơi sao? Tại sao phải chờ đợi?"

Tại sao phải đợi đến chiều tối? Và tại sao phải chờ có bia? Tại sao không uống nước lã và tận hưởng nó khi bạn đang uống?

Bạn có biết chuyện Jesus biến nước lã thành rượu vang không? Người Ki tô giáo bỏ lỡ câu chuyện này. Họ tưởng Jesus đã thực sự biến nước lã thành rượu vang. Điều đó không đúng. Chắc chắn ông ấy đã dạy cho các đệ tử điều bí mật mà tôi đang dạy cho bạn. Ông ấy phải đã bảo họ, "Uống nước lã với niềm vui tuyệt vời, đến nỗi nước biến thành rượu!"

Bạn có thể uống nước với niềm vui làm bạn gần như say sưa. Thử mà xem! Nước có thể làm bạn say sưa. Điều đó tùy thuộc vào bạn. Nó không tùy thuộc vào bia hay rượu. Và nếu bạn không hiểu điều đó, thử hỏi người thôi miên xem, hỏi Santosh của chúng ta. Anh ta biết đấy. Nếu đưa nước cho một người bị thôi miên uống và bảo người đó đó là rượu, người đó sẽ say - chỉ với nước lã!

Ngày nay, các bác sĩ biết dùng thứ 'thuốc' giả, và đôi khi kết quả rất thách đố. Người ta đã thử một vài thực nghiệm trong bệnh viện. Người ta cho hai mươi bệnh nhân cùng mắc một bệnh nào đó uống một thứ thuốc, đồng thời cho hai mươi bệnh nhân khác bị cùng thứ bệnh ấy uống nước lã, để xem nước có hiệu quả không. Thông tin này được giữ bí mật, cả bệnh nhân lẫn bác sĩ điều trị đều không biết ai là người được uống thuốc và ai chỉ là người uống nước lã, vì

nếu bác sĩ biết, thế thì ngay cả hành vi của ông ta sẽ thay đổi. Cho nước, ông ta sẽ không cho một cách nghiêm chỉnh và điều đó sẽ tạo ra nghi ngờ nảy sinh trong bệnh nhân. Cho nên cả bác sĩ lẫn bệnh nhân - không ai được biết. Tri thức này được giữ trong hầm, khoá kín.

Và điều kì lạ là các bệnh nhân uống nước lã cũng được giảm bệnh như các bệnh nhân uống thuốc. Trong mỗi nhóm, có mười bảy bệnh nhân trên hai mươi đã khỏi bệnh sau hai tuần. Điều kì lạ hơn là những người được chữa bệnh bằng nước lã lại khoẻ mạnh lâu hơn nhóm người uống thuốc. Những người uống thuốc còn phải trở lại điều trị thêm vào tuần sau.

Điều gì đã xảy ra? Tại sao nước lã lại có công hiệu như vậy? Điều phát huy tác dụng ở đây, không phải thuốc, mà chính là ý nghĩ cho rằng đó là thuốc. Và vì là nước tinh khiết nên nó không thể có hại, trong khi thuốc thực tế là có hại. Đó là lí do tại sao những người được uống thuốc đã phải trở lại. Họ bắt đầu tự tạo cho mình ham muốn mới, bệnh mới, những vấn đề mới... bởi vì, không có loại thuốc nào mà không tác động cách này hay cách khác tới cơ thể. Nó sẽ có phản tác dụng của nó. Còn nước lã không thể gây phản ứng gì. Chỉ đơn thuần là thôi miên mà thôi.

Bạn có thể uống nước lã với niềm vui thích, hăng say đến mức nó biến thành rượu vang. Xem các thiền sư uống trà với mức độ trang trọng, lễ nghi, với nhận biết như thế, thế thì thậm chí trà cũng trở thành một hiện tượng nào đó. Trà thông thường đã được biến đổi. Những hành động thông thường có thể cũng được biến đổi - cuộc đi dạo buổi sáng có thể làm ta say sưa. Và nếu cuộc đi dạo buổi sáng không thể làm say sưa, thế thì ở bạn có điều gì đó không ổn rồi. Đơn giản ngắm một bông hồng cũng có thể làm bạn say mê. Và nếu điều này

không thể làm bạn say sưa, thế thì chẳng cái gì có thể làm bạn say sưa được. Chỉ nhìn vào mắt trẻ thơ cũng có thể làm bạn say sưa.

Học sống khoảnh khắc hiện tại trong niềm vui đi. Đừng tìm kiếm kết quả; sẽ không có đâu. Cuộc sống không định đi đâu cả, nó không có mục đích. Cuộc sống không phải là phương tiện cho bất kì mục đích nào. Cuộc sống chỉ là ở đây bây giờ. Sống nó đi. Sống trọn vẹn cuộc sống, sống nó có ý thức, sống nó một cách vui vẻ - và bạn sẽ được mãn nguyện.

Mãn nguyện không nên bị trì hoãn, bằng không bạn sẽ chẳng bao giờ mãn nguyện được. Mãn nguyện phải có đó ngay bây giờ - bây giờ hoặc là không bao giờ.

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho kính yêu,
Mọi người xem tôi là kẻ bản tiện, còn tôi chỉ thấy mình
keo kiệt. Thầy nghĩ sao, Osho?*

Tôi kể bạn nghe một giai thoại.

Một hôm, có một chàng trai rất vui mừng khi biết mình đã trúng thưởng năm mươi triệu đồng bằng vé cá độ bóng đá. Anh ta sống chung với bố mẹ, cả hai đều già yếu và không dư dả gì, nên khi anh ta báo tin ấy, họ đều quá hài lòng.

"Dĩ nhiên," chàng trai nói, "con muốn bố mẹ chia sẻ may mắn của con, và con sẽ biếu bố mẹ mỗi người mười đồng."

Im lặng một lúc lâu, rồi ông già nói, "Này con trai bé bỏng của ta, mẹ và bố đã chăm lo cho con nhiều, và từ bé đến giờ không để cho con thiếu thốn điều gì. Nhưng bây giờ con đã tự lo cho con được rồi, nên ta thấy đã đến lúc phải cho con biết rằng bố mẹ con chưa bao giờ kết hôn một cách hợp pháp."

"Thế nào!" Đứa con trai la lên. "Bố muốn nói rằng con là một đứa...?"

"Đúng, con là một đứa như vậy đây," ông già nói, "và ngoài ra còn cực kì bần tiện nữa!"

Đủ cho hôm nay.

IX

Thiên đường mảnh đất thuần khiết

Kinh Kim Cương của Phật Gautama

Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao, trong quá khứ Như Lai có đặc pháp nào với Dipankara* không?' Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không. Như Lai không có đặc pháp nào cả.'

Phật lại hỏi, 'Vị bồ tát có nói rằng mình tạo nên phật trường hài hoà không?*' Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, vị bồ tát không nói rằng mình tạo nên phật trường hài hoà. Tại sao vậy? Vì Như Lai đã dạy rằng các phật

trường hài hoà là không hài hoà, vậy mới gọi là những phật trường hài hoà.'

Phật bảo, 'Subhuti, ông tưởng tượng có một người đàn ông và một người đàn bà đem bỏ thí tất cả tài sản của họ, nhiều như cát sông Hằng, và một người khác trích một đoạn bốn câu nói về pháp của Kinh này, đem giảng cho nhiều người được hiểu. Do việc này, công đức của người sau sẽ nhiều vô lượng vô biên so với người trước.'

Khi ấy, tôn giả Subhuti xúc động rơi nước mắt, bạch Phật rằng, 'Bạch Thế Tôn, thật là huyền diệu, vô cùng huyền diệu, cách thức Như Lai giảng dạy nghĩa lí cao siêu tuyệt vời của Kinh này! Nhờ vậy, tôi đã hiểu và đó không phải là một cảm nhận. Tại sao vậy? Bởi vì các Đức Phật, những vị toàn giác, đã buông bỏ tất cả mọi cảm nhận.'

Phật nói, 'Đúng vậy, Subhuti! Nếu có người nào nghe kinh này mà không nghi ngờ, không sợ hãi, không kinh khiếp, thì người này sẽ được phước đức vô lượng, là người thật hi hữu. Còn nữa, Subhuti, sự nhẫn nhục hoàn toàn của Như Lai thực ra không phải là hoàn toàn. Tại sao vậy? Bởi vì, Subhuti, trong một kiếp trước của ta, khi vua Kalinga* xẻo thịt tay chân ta, lúc ấy ta không cảm nhận về cái ta, về con người, về linh hồn, về mạng sống. Tại sao vậy? Bởi vì, Subhuti, nếu lúc ấy ta có cảm nhận về cái ta, thì đồng thời ta cũng đã có cảm nhận về sự oán hận.'

'Và còn nữa, Subhuti, chính vì lợi ích của tất cả chúng sinh mà vị bồ tát phải bố thí như thế. Tại sao vậy? Bởi vì, Subhuti, sự cảm nhận của một con người, đơn giản là sự không cảm nhận. Tất cả chúng sinh mà Như Lai

* Kinh sách của Việt Nam phiên âm là Phật Nhiên Đăng

* Các văn bản Kinh Kim Cương ở Việt Nam đều chép là, 'Bồ tát có làm trang nghiêm cõi Phật không?..'

* Kinh sách của Việt Nam phiên âm là Ca Lợi

đã nói đến, thực ra chẳng có chúng sinh nào. Tại sao vậy? Bởi vì tất cả những gì có hình tướng đều là giả. Như Lai nói đúng sự thật, không có gì khác hơn. Như Lai không nói sai.'
'Subhuti, Như Lai đồng nghĩa với phản ánh như thế.'

Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao, trong quá khứ Như Lai có đặc pháp nào với Dipankara không?' Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không. Như Lai không có đặc pháp nào cả.'

Dipankara là vị cỗ Phật. Trong một kiếp trước, khi chưa chứng ngộ, Gautama có đến gặp Dipankara. Ông ấy muốn được nhận làm đệ tử, nhưng Dipankara cười và nói, "Chẳng có gì để học cả."

Chân lí không thể được học. Vâng, cái gì đó cần phải được hiểu, nhưng không có gì được học cả. Chân lí phải được nhìn nhận. Nó đã sẵn có trong bản thể bạn; nó phải được phát hiện ra. Nhưng chẳng có gì để học cả.

Chân lí không mới, chân lí là chính bản thể của bạn. Bạn phải trở nên nhận biết. Không phải là bạn phải trở nên nhiều tri thức hơn; thực tế bạn càng nhiều tri thức thì bạn sẽ càng ít nhận biết. Bạn càng tưởng mình biết nhiều, thì bạn càng bị ngu dốt bao bọc lấy.

Tri thức là ngu dốt. Người biết nhiều bị ngập trong những đám mây đen tối của kí ức, thông tin, kinh sách, triết lí.

Dipankara nói với Gautama, "Ông không cần phải nghĩ dưới dạng học. Chân lí đã có sẵn ở ông. Chân lí không thể được truyền trao." Không chỉ có thế, khi Gautama cúi chạm

chân Dipankara thì Dipankara cúi xuống và chạm chân Gautama. Gautama chưa chứng ngộ trong những ngày đó. Gautama rất ngạc nhiên và bối rối.

Tất cả các tu sĩ có mặt ở đó không thể hiểu được việc gì đang xảy ra. Dipankara chưa bao giờ làm như thế với một ai. Và Gautama hỏi, "Ngài làm gì vậy? Sao ngài lại chạm chân con? Con là kẻ có tội, kẻ ngu dốt. Mọi người chạm chân ngài là phải, nhưng mà ngài lại chạm chân con thì thật ngớ ngẩn. Ngài có điên không?"

Dipankara lại cười và nói, "Không, Gautama, ông phân vân vì ông không biết tương lai của ông. Ta không điên đâu. Ta có thể thấy điều ấy xảy ra - chẳng bao lâu nữa ông sẽ thành phật. Ta chạm chân ông để tỏ ý kính trọng sự kiện ấy. Và hơn nữa, dưới con mắt của người đã chứng ngộ thì ai cũng chứng ngộ cả. Vấn đề chỉ là thời gian. Điều đó không thành vấn đề mấy. Ngày nay ta chứng ngộ, ngày mai ông chứng ngộ, ngày một người khác sẽ chứng ngộ: điều đó không thành vấn đề. Chứng ngộ sẽ đến với mỗi người, với mỗi sinh linh. Ông có thể cứ lần lữa, đó là việc của ông. Khoảng khắc ông chầm dứt lần lữa, khoảng khắc ông chấp dứt trì hoãn, nó có đấy. Nó bao giờ cũng chờ đợi để ông nhận ra nó."

Câu chuyện Dipankara chạm chân Gautama ấy là một trong những chuyện hay nhất. Gautama là một kẻ vô danh. Sau nhiều thế kỉ, gần ba nghìn năm sau, Gautama trở nên chứng ngộ. Lúc ấy, việc đầu tiên ông ấy làm, là quì xuống trước Dipankara. Thế nhưng không còn Dipankara nữa; nhưng Gautama cúi lạy, cười và nói, "Bây giờ ta hiểu tại sao ông ấy chạm chân ta! Hôm nay ta có thể chạm chân tất cả mọi người. Bây giờ ta biết rằng toàn bộ sự tồn tại đều sẽ chứng ngộ."

Chúng ngộ là việc xảy ra tự nhiên. Nếu chúng ta không ngăn trở nó, nó nhất định sẽ xảy ra. Không phải là bạn phải đạt tới nó; mọi điều bạn phải làm là đừng cản trở nó. Bạn ngăn cản nó bằng cả nghìn lẻ một cách. Bạn không cho phép nó xảy ra. Khi nó bắt đầu xảy ra, bạn sợ hãi. Khi nó xâm chiếm bạn, bạn không thể cho nó xâm chiếm - bạn co lại, bạn rút lui. Bạn chui vào cái xà lim tí xíu của bản ngã. Ở đó bạn cảm thấy được che chở, bảo vệ và an toàn.

Chúng ngộ là bầu trời rộng mở của bất an. Nó bao la, nó là đại dương chưa khám phá. Cuộc hành trình là từ cái chưa biết này sang cái chưa biết khác. Chẳng cái gì có thể được biết. Tri thức, chính ý niệm về tri thức, là một phần xuẩn ngốc của loài người. Cuộc sống là điều bí ẩn đến mức nó không thể nào được biết. Và nếu nó không thể nào được biết thì làm sao nó có thể được dạy? Và nếu như không thể dạy được, thì thầy và đệ tử phỏng có ích gì?

Mới cách đây vài ngày đã có một câu hỏi, "Tại sao thầy lại tự xưng là Osho?" Đây là vở kịch. Tôi đã quyết định đóng vai Osho còn các bạn đã quyết định đóng vai đệ tử - nhưng đây là kịch. Cái ngày bạn trở nên nhận biết, bạn sẽ biết không có thầy, cũng chẳng có đệ tử. Ngày đó bạn sẽ hiểu, bạn sẽ biết rằng đó là giấc mơ - nhưng giấc mơ có thể giúp bạn thoát ra khỏi tất cả các giấc mơ khác của bạn; một cái gai có thể dùng để nhều các gai khác ra khỏi da thịt bạn. Nó có thể là một công cụ - nhưng dù sao cũng là một cái gai. Một độc dược có thể giúp bạn loại trừ các chất độc khác - nhưng cũng vẫn là một thứ thuốc độc. Sử dụng nó như chiếc đò để qua sông đi. Đó là lí do tại sao tôi nói nó là vở kịch.

Việc bạn là đệ tử và việc tôi là thầy là đóng kịch. Đóng kịch thật hay hết sức vào. Tôi biết, với các bạn, nó là thực tại; với tôi, nó là vở kịch. Từ phía bạn nó là thực tại lớn, từ

phía tôi nó là trò chơi. Rồi ngày nào đó, bạn cũng sẽ hiểu rằng đây là trò chơi. Ngày ấy sẽ là ngày chúng ngộ của bạn.

Khi chạm chân Gautama, Dipankara chỉ muốn nói đây là trò chơi. Bạn chạm chân tôi hay tôi chạm chân bạn - chẳng có gì khác nhau cả. Tất cả chúng ta đều chúng ngộ, tất cả chúng ta đều là thượng đế. Không phải là tôi là thượng đế còn bạn thì không là thượng đế - tất cả đều là điều thiêng liêng. Cây cỏ là thượng đế, loài vật cũng vậy, mọi thứ cũng vậy, ngay cả đất đá!

Thượng đế đang ngủ say trong đất đá. Ngài đã trở nên tỉnh táo một chút nơi cây cỏ, một chút tỉnh táo hơn nữa ở loài vật, một chút tỉnh táo hơn nữa trong bạn. Trong vị phật, ngài đạt tới tỉnh táo hoàn hảo, tuyệt đối. Nhưng khác biệt không ở chất, mà ở lượng. Và nếu bạn là nhận biết này, thì bạn cũng có thể trở thành nhận biết kia nữa.

Phật nói:

*Phật hỏi,
'Subhuti, ông nghĩ sao,
trong quá khứ Như Lai có đắc pháp nào
với Dipankara không?'*

Ông ấy đang hỏi, "Ta có học được điều gì ở Dipankara không?" Chẳng có gì để học cả. Chân lí là sự kiện cho sẵn. Bất kì cái gì bạn học đều sẽ là dối trá. Chân lí không cần được học. Chân lí không phải được bịa ra mà chỉ được phát hiện ra, hay nói đúng hơn, nó chỉ được phát hiện lại.

Và chữ 'học' là nguy hiểm. Học là tích lũy thông tin. Bạn càng tích lũy nhiều thông tin, thực tại của bạn càng đi sâu vào vô ý thức. Bạn tự đè nặng mình, và bạn bị nặng trĩu trên đầu. Đầu bạn âm vang những tri thức, đầy ắp tiếng ồn và

thế thì bạn không thể nghe được tiếng nói nhỏ bé tĩnh lặng của trái tim bạn. Cái im lặng đó bị mất hút trong ồn ào của tri thức.

Đó là lí do tại sao mà thậm chí những tội nhân cũng đạt tới chứng ngộ trong khi những học giả lại bị lỡ - bởi vì tội nhân có thể khiêm tốn, nhưng học giả không thể khiêm tốn được. Tội nhân có thể kêu khóc; còn học giả thì biết. Ông ta sắt đá trong tri thức, ông ta đầy bản ngã trong tri thức của mình. Ông ta cứng rắn, ông ta không thể mềm ra được. Ông ta không cởi mở, ông ta đóng kín. Tất cả các cửa chính và cửa sổ của ông ấy đều bị khoá chặt bởi tri thức và những kinh sách mà ông ta đã tích lũy.

Đạt đến chân lí là buông bỏ học vấn, chứ không phải là học thêm. Bạn phải buông bỏ những gì bạn đã biết. Đây không phải là trở thành, mà để trở về nơi bạn xuất phát, đây không phải là việc học mà là việc buông bỏ học vấn. Buông bỏ là cách duy nhất. Nếu bạn có thể không trở thành, thế thì bạn sẽ có khả năng trở thành. Nếu bạn có khả năng buông bỏ, nếu bạn có thể vứt bỏ tri thức một cách hoàn toàn, vô điều kiện, toàn bộ, và không bám víu vào bất cứ thứ gì, bạn sẽ trở nên hồn nhiên - và hồn nhiên đó sẽ đem bạn về nhà.

*Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không.
Như Lai không có học được điều gì cả.'*

Cái gì đã được truyền giữa thầy và đệ tử? Không phải chân lí, không phải tri thức - thế thì cái gì được truyền? Trên thực tế, chẳng cái gì được truyền cả. Với hiện diện của thầy, cái gì đó xuất hiện nơi sâu thẳm của bản thể đệ tử, nhưng không phải cái đó được truyền trao. Không cái gì lưu chuyển từ thầy qua đệ tử cả, không cái gì hết cả, nhưng sự hiện diện

của thầy, chính sự hiện diện của thầy cũng đủ để cái gì đó trong thâm tâm bắt đầu nổi lên bề mặt. Sự hiện diện của thầy thức tỉnh bản thể của đệ tử. Không phải cái gì đó đã được truyền hay trao, chính sự hiện diện của thầy trở thành hiện diện của chất xúc tác, và đệ tử bắt đầu thay đổi.

Dĩ nhiên, đệ tử sẽ nghĩ rằng thầy đã làm điều gì đó. Chẳng cái gì được làm cả. Không thầy thực nào đã bao giờ làm gì. Tất cả mọi việc làm của thầy chỉ là hiện diện với bạn, có sẵn cho bạn. Tất cả công việc của thầy chỉ gồm một điều đơn giản - rằng thầy phải có đây, như mặt trời.

Mặt trời mọc buổi sáng, các nụ hoa nở ra và trở thành những bông hoa. Không phải là mặt trời cho chúng cái gì đó, không phải là mặt trời đến và mở nụ ra. Mặt trời chẳng làm gì cả; chỉ hiện diện của ánh sáng và nụ bắt đầu mở ra. Việc mở nụ xảy ra từ bản thân nụ hoa... và việc nở hoa cùng hương thơm - tất cả chúng đến từ bản thân nụ hoa. Mặt trời chẳng thêm cái gì vào nó, nhưng hiện diện của nó là chất xúc tác. Không có hiện diện của mặt trời, nụ hoa sẽ thấy gần như không thể nào mở ra được. Nó sẽ không biết rằng việc nở là có thể. Nó sẽ chẳng bao giờ trở nên tỉnh táo về những khả năng và tiềm năng của mình.

Thầy đơn giản làm cho bạn nhận biết về tiềm năng của mình. Nếu thầy đã chứng ngộ, thì bạn cũng có thể. Thầy hết như bạn - cũng máu và xương và thân thể. Thầy hết như bạn. Nếu cái gì đó là có thể trong bản thể thầy, nếu cái nụ của thầy có thể trở thành hoa, thì sao bạn không thể trở thành như thế được? Chính ý nghĩ này thấm sâu vào trong lòng, khuấy trộn toàn bộ bản thể bạn, và các năng lượng trong bạn trỗi dậy, nụ của bạn bắt đầu mở ra.

Điều này được gọi là *satsang* ở phương Đông - ở trong hiện diện của thầy. Và đệ tử thực là người đã đi tới biết cách

hiện diện trước thầy. Thầy đang hiện diện, nhưng làm sao hiện diện được trước thầy?

Bạn có thấy hoa hướng dương không? Đó là biểu tượng cho đệ tử. Hoa hướng dương luôn xoay về hướng mặt trời, dù mặt trời ở đâu; hoa hướng dương di chuyển theo cách đó. Nó bao giờ cũng hiện diện với mặt trời. Buổi sáng nó quay mặt về hướng đông, buổi chiều nó quay mặt về hướng tây. Nó di chuyển theo mặt trời. Dù mặt trời ở đâu, hoa hướng dương cũng chuyển theo đó. Hoa hướng dương là biểu tượng, biểu dụ cho đệ tử.

Phật hỏi, "Subhuti, ông có nghĩ rằng ta học được điều gì ở Dipankara không?" Subhuti thưa, "Bạch Thế Tôn, Không" - bởi vì chẳng có gì để học cả. Phải chăng điều này có nghĩa là Phật không biết ơn Dipankara? Không, hoàn toàn không. Khi ông ấy trở nên chứng ngộ, lòng biết ơn đầu tiên là hướng về Dipankara, người đã biến mất vào vô cùng từ lâu lắm rồi, chẳng để lại dấu vết gì đằng sau. Ông ấy chỉ còn đọng lại trong kí ức của Phật, không ở nơi nào khác.

Không một kinh sách nào nói về Dipankara cả. Có thể vào thời đại của ông ấy kinh sách còn chưa được viết ra. Không có tham khảo nào khác về ngài. Phật là nguồn tham khảo duy nhất. Ba nghìn năm đã trôi qua, chẳng ai biết gì về Dipankara; nhưng khi Phật chứng ngộ, lòng biết ơn đầu tiên, cảm ơn đầu tiên là hướng về Dipankara. Tại sao? Bởi vì chính trước sự hiện diện của Dipankara mà niềm khao khát thành phật của Gautama đã trở thành đam mê. Chính với sự hiện diện của Dipankara mà ham muốn vĩ đại trở thành phật đã nảy sinh. Chính với sự hiện diện của Dipankara mà chiếc nụ của Gautama bắt đầu mơ trở thành hoa. Chính với sự hiện diện của Dipankara mà giấc mơ ấy đã hiện lộ ra. Phải mất ba nghìn năm để xoá bỏ mọi cản trở, mọi chướng ngại, nhưng

ba nghìn năm có nghĩa gì trong vĩnh hằng của thời gian? Chẳng là gì cả... chỉ là vài khoảnh khắc.

Tại sao Phật lại hỏi Subhuti? Để cho Subhuti có thể hiểu rằng chẳng có gì mà học từ Phật cả. Bản thân Phật đã không học gì ở Dipankara, cho nên, "Subhuti, chẳng có gì để học ở ta cả. Ở đây với ta. Đừng nghĩ đến học. Khoảnh khắc ông nghĩ đến việc học, ông lại không cùng ta rồi."

Đây đó có hai loại người: đệ tử và học viên. Học viên là những người đang tìm kiếm học hỏi cái gì đó. Họ ở đây để thu nhặt cái gì đó sao cho họ có thể khoe khoang và nói rằng họ biết điều này họ biết điều nọ. Họ chỉ làm công việc nhặt nhạnh những viên đá cuội đủ màu sắc, trong khi dưới chân họ là những viên kim cương.

Đệ tử là người không ham mê tri thức, người chỉ quan tâm tới bản thể, người chỉ quan tâm tới việc ở đây với tôi, không vì lí do nào khác, không vì động cơ nào khác. Trái tim người đó đã xúc động, giấc mơ của người đó bắt đầu được hiện lộ, mong ước mãnh liệt lớn lao đang dâng lên trong người đó.

Vừa tối hôm trước, Saroj đã ở đây và cô ấy nói rằng cô ấy rất sợ chết. Tôi đã hỏi cô ấy, "Tại sao? Tại sao bạn sợ đến thế?" Câu trả lời của cô ấy thật tuyệt vời. Cô ấy nói, "Không phải tôi sợ chết, thưa Osho, nhưng bởi vì tôi còn chưa biết gì, tôi chưa hiểu ra được gì. Tôi chưa cảm được gì. Tôi sợ tôi có thể chết mà không biết chân lí. Đó là nỗi sợ của tôi."

Đệ tử là người đã trở nên quan tâm mãnh liệt tới bản thể - đến bản thân chân lí, không phải việc biết về nó. Cô ấy không sợ chết, cô ấy sợ rằng cái chết đến làm xáo trộn thân thiết đang nảy nở giữa cô ấy và tôi. Cái chết có thể tới và có thể ngắt mất sự hiện diện mà cô ấy đang tận hưởng, sự hiện

diện này xâm nhập bản thể cô ấy và làm biến đổi cả nghìn lẻ một thứ trong linh hồn cô ấy - đó là nỗi sợ.

Đệ tử là người không bận tâm đến việc biết nhưng quan tâm đến việc hiện hữu. Không phải là người đó muốn biết điều gì đó về Thượng đế, mà là người đó muốn nếm trải Thượng đế, muốn uống tại nguồn gọi là Thượng đế, muốn trở thành một phần của năng lượng đại dương ấy.

Nhớ lấy, nếu bạn là học viên ở đây, thì bạn không khôn ngoan lắm đâu. Là học viên ở đây là không thông minh. Nơi này không phải là trường học. Cuộc sống có sẵn ở đây - nhưng bạn phải là đệ tử. Là đệ tử nghĩa là có đủ can đảm để lại gần thầy, bằng bất cứ giá nào. Đệ tử nghĩa là người có thể chấp nhận nguy cơ lại gần thầy. Thật quả là nguy cơ - nguy cơ vì bạn sẽ chết. Nụ hoa phải chết đi chỉ thế thì hoa mới có thể tới. Hạt mầm phải chết đi, chỉ thế thì cây mới có thể mọc lên. Bạn phải chết đi, chỉ thế thì điều thiêng liêng mới có thể nở hoa nơi bạn.

*Phật hỏi,
'Subhuti, ông nghĩ sao,
trong quá khứ Như Lai có đặc pháp nào
với Dipankara không?'*

Một người tìm kiếm lớn đã viết: "Tôi đã đi gặp các hiền nhân để tìm những câu trả lời. Có nhiều hiền nhân, mỗi người đều có câu trả lời riêng của mình. Chính vì vậy mà tôi biết ngay là họ đã phản bội lại chính mình. Tuy nhiên, tôi cũng đã gặp một vài người khác hẳn, một hay hai người thôi, họ ngồi với sự sinh động chân thành, họ mỉm cười trước những câu hỏi của tôi, và khi tôi nài nỉ để được câu trả lời thì họ lại hỏi tôi rất nhiều câu hỏi.

"Ngồi với họ, nhiều lúc tôi quên tất cả về khôn ngoan và tôi cười một cách vô tư mà chỉ người điên hay trẻ con mới có thể thế. Tôi chẳng nhận được câu trả lời nào từ các hiền nhân chân chính. Chính cái thiếu khôn ngoan đã gửi tôi tới hiền nhân. Vậy thì làm sao tôi có thể hiểu được điều gì là trí huệ, thậm chí khi điều ấy có thể nói ra được, hay đã được nói ra? Những hiền nhân thực sự thì quá thực thà không đưa ra những câu trả lời trí huệ."

Hiền nhân thực trao cho bạn bản thể của ông ấy, trao bản thân ông ấy. Hiền nhân thực đơn giản làm cho ông ấy thành có sẵn cho bạn và nếu bạn can đảm, bạn có thể uống và ăn bản thể ông ta. Đó chính là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói với các đệ tử: "Ăn ta đi, uống ta đi!" Thầy phải bị ăn. Thầy phải bị hấp thu, bị tiêu hoá, chỉ thế thì bạn mới vớ được chân lí của riêng mình. Chẳng có gì để học cả - chẳng có pháp để học, chẳng có học thuyết để học, chẳng có triết lí để học.

*Phật nói tiếp,
'Nếu vị bồ tát nói rằng
mình tạo nên phật trường hài hoà,
thì vị ấy nói sai. Tại sao vậy?
Vì Như Lai đã dạy rằng các phật trường hài hoà
là không hài hoà, vậy mới gọi là phật trường hài hoà.'*

Từ 'phật trường' có tầm quan trọng mênh mênh. Bạn phải hiểu nó, vì đó là những gì tôi đang làm ở đây - tạo ra phật trường. Chính để tạo ra phật trường mà chúng ta đang đi, xa khỏi thế giới này, xa hẳn, để cho một loại năng lượng hoàn toàn khác có thể được làm thành có sẵn cho bạn.

Phật trường nghĩa là một tình huống nơi vị phật đang ngủ của bạn có thể được đánh thức dậy. Phật trường nghĩa là trường năng lượng nơi bạn có thể bắt đầu trường thành, chín muồi, nơi giấc ngủ của bạn có thể bị phá vỡ, nơi mà bạn có thể được gây sốc để trở nên nhận biết; một trường điện từ tại đó bạn sẽ không thể nào rơi vào giấc ngủ, nơi bạn sẽ phải thức tỉnh, bởi vì luôn luôn có những cú sốc được tạo ra mọi lúc.

Phật trường là trường năng lượng trong đó vị phật làm cho các sinh linh thành chín muồi, mảnh đất thuần khiết, thế giới phi phạm, thiên đường trên trái đất, nơi hội tụ những điều kiện lí tưởng cho trường thành tâm linh nhanh chóng. Phật trường là bụng mẹ (matrix).

Từ 'matrix' có nguồn gốc la tinh. Nó có nghĩa là bụng mẹ. Từ chữ đó chúng ta có các từ 'matter' (vật chất), mother (mẹ) v.v.. Bụng mẹ cung cấp ba điều kiện cho cuộc sống mới được hình thành: nguồn các khả năng, nguồn năng lượng để khám phá các khả năng ấy, và nơi an toàn mà trong đó cuộc thám hiểm có thể xảy ra.

Đó là điều chúng ta đang dự định làm. Công xã mới ở đây sẽ là một thực nghiệm lớn về phật tính. Các năng lượng phải có sẵn cho bạn, các khả năng phải được làm rõ cho bạn. Bạn phải được làm cho nhận biết về tiềm năng của mình, và bạn phải được cung cấp một nơi an toàn để bạn có thể làm việc - nơi mà bạn không bị phân tán bởi thế gian, nơi để bạn tiếp tục gắng sức mà không bị người đời quấy rầy, nơi mà chỉ một điều là có ý nghĩa: cách trở thành vị phật... Nơi mà mọi cái khác đơn giản biến mất khỏi tâm trí bạn - tiền bạc, quyền lực, danh vọng; nơi mà tất cả những cái khác trở thành vô nghĩa, khi tất cả những cái khác trở thành đúng thực chất

của nó - thế giới bóng hình - và bạn không còn bị mất hút trong những hình thức bề ngoài.

Maya thường lẫn trong hình tướng bên ngoài. Đó là ảo tượng lớn nhất trong thế gian. Hình tướng đó nắm giữ quyền thống trị lên tâm trí chúng ta. Phật trường là nơi bạn được đem xa khỏi các hình tướng đó. Trong im lặng của công xã, trong bầu không khí không có xáo trộn, không có những điều cấm kị, thầy và đệ tử có thể đóng kịch một cách trọn vẹn. Điều tối thượng là lúc thầy có thể chạm chân đệ tử, lúc cả thầy và đệ tử đều mất hút vào trong cùng một thực tại.

*Phật nói tiếp,
'Nếu vị bồ tát nói rằng
mình tạo nên phật trường hài hoà,
thì vị ấy nói sai. Tại sao vậy?
Vì Như Lai đã dạy rằng các phật trường hài hoà
là không hài hoà, vậy mới gọi là phật trường hài hoà.'*

Bây giờ hãy hiểu: nếu ai đó nói, "Tôi sẽ tạo ra phật trường," và việc nhấn mạnh là vào cái 'tôi', thế thì phát biểu ấy là giả, vì một người mà cái 'tôi' vẫn sống thì không thể tạo ra được phật trường. Chỉ người nào không còn cái 'tôi' bên trong mới có thể tạo ra phật trường. Trên thực tế, nói người đó tạo ra thì cũng không phải; ngôn ngữ là không thích hợp.

Từ tiếng Phạn cho việc sáng tạo có nghĩa tốt hơn nhiều. Từ tiếng Phạn là *nirpadayati*. Nó có nhiều nghĩa. Nó có thể nghĩa là sáng tạo, nó có thể nghĩa là hoàn thành, nó có thể nghĩa là chín muồi, nó có thể có nghĩa là chín chắn, nó có thể đơn giản nghĩa là làm phát khởi điều đó trong sự tồn tại. Đó là nghĩa đúng của từ này.

Vị Phật không tạo ra, ông ấy chỉ phát khởi. Ngay cả nói rằng ông ấy phát khởi vẫn chưa hay; trong hiện diện của ông ấy, mọi sự xảy ra, trong hiện diện của ông ấy, mọi thứ phát khởi, các tiến trình bắt đầu. Chỉ hiện diện của ông ấy là ngọn lửa, tia lửa, và mọi việc bắt đầu chuyển động, việc này kéo theo việc kia, và một dây chuyền lớn được tạo ra.

Đó là cách chúng ta đang làm ở đây. Tôi đơn giản ngồi trong phòng mình chẳng làm gì cả, và những người tìm kiếm chân lí từ khắp nơi trên thế giới đã bắt đầu đổ dồn về đây. Thậm chí tôi cũng chẳng viết bức thư nào... chỉ hiện diện. Người này đến, rồi người khác đến, thế là tạo thành một chuỗi. Thời điểm đã đến lúc cần phải có một phật trường, cần phải có một bụng mẹ, bởi vì bạn không biết đây thôi - hàng nghìn người khác đang trên đường rồi. Họ đã đi, họ đã nghĩ tới việc đến.

Càng nhiều người có đó, phật trường sẽ có đó càng lớn, và nó sẽ càng mạnh. Có khả năng là chúng ta có thể tạo ra một trong những phật trường lớn nhất và mạnh nhất, mà thế giới chưa từng biết đến, bởi vì cho đến ngày nay chưa bao giờ loài người lại tìm kiếm ráo riết như thế, bởi vì cho đến ngày nay chưa bao giờ loài người đứng trước cuộc khủng hoảng như vậy.

Chúng ta đang đứng ở ngưỡng cửa của cái gì đó mới sắp xảy ra cho nhân loại. Hoặc là nhân loại sẽ chết và biến mất, hoặc là chúng ta sẽ lấy bước nhảy, cú nhảy và con người mới sẽ được hình thành. Chúng ta đang ở đúng vào thời điểm cách đây hàng triệu năm, khi các loài khí, vượn từ trên cây xuống mặt đất sinh sống và loài người được hình thành và con người mới được sinh ra. Lần nữa thời điểm ấy lại đang đến rất gần. Nó là khoảnh khắc rất nguy hiểm, vì có mọi khả năng...

Có thể là khi không thể sống sót trên mặt đất, nó có thể chết trên mặt đất, nhưng vài con khi đã chấp nhận nguy cơ. Và chúng phải đã bị bọn khí khác cho là điên khùng - hừ? - vì từ trước chúng vẫn sống trên cây và cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc. Đồng loại của chúng bảo, "Chúng mày sắp điên rồi, dại quá. Tại sao chúng mày lại định xuống ở mặt đất? Tại sao lại tự gây phiền phức không cần thiết cho mình? Bỏ mẹ chúng ta, ông bà, cụ kị chúng ta, tất cả đều chẳng đã sống trên cây đấy sao?"

Lần nữa tình huống như thế lại sắp xảy ra. Đã lâu rồi, con người không thay đổi cách sống. Một bước nhảy lượng tử quyết định có thể xảy ra ở cuối thế kỉ này. Hoặc con người sẽ chết trong cuộc chiến thế giới thứ ba, hoặc con người sẽ lấy bước nhảy và trở thành con người mới. Trước khi điều đó xảy ra, cần phải có một phật trường vĩ đại - một trường ở đó chúng ta có thể tạo dựng tương lai.

Nhưng bồ tát không thể nói, "Tôi sẽ tạo ra những phật trường hài hoà." Nếu nhấn mạnh là vào cái 'tôi', thì có nghĩa là người đó chưa phải là bồ tát. Ngay cả chư phật cũng dùng chữ 'tôi', nhưng các ông ấy luôn luôn nhấn mạnh rằng nó không tương ứng với một thực tại nào, rằng nó chỉ là việc dùng ngôn ngữ, rằng nó chỉ là một tiện dụng mà thôi.

Và Phật nói, "Các phật trường hài hoà ấy thậm chí là không hài hoà." Tại sao? - bởi vì hài hoà ngụ ý rằng xung đột vẫn còn sống động. Hài hoà nghĩa là những phần xung đột vẫn có đấy, nhưng không còn xung đột nữa. Phật nói, hài hoà thực là khi nào các bộ phận xung đột đã tan biến vào thành thể thống nhất. Nhưng thế thì bạn không thể gọi nó là hài hoà được nữa, vì hài hoà bao hàm nhiều, hài hoà nghĩa là có nhiều mảnh trong một toàn thể hài hoà. Phật nói, hài hoà

thực là khi nhiều phần tử ấy không còn đó nữa; chúng đã trở thành một.

Cho nên hài hoà, hài hoà thực sự, không thể thậm chí được gọi là hài hoà. Hài hoà thực đơn giản là sự thống nhất. Không có xung đột, không có va chạm, vì tất cả các mảnh tách biệt đã biến mất, đã tan biến.

Tại sao vậy?

Vì Như Lai đã dạy rằng

*các phật trường hài hoà là không hài hoà,
vậy mới gọi là những phật trường hài hoà.'*

Nhớ lấy, đây là vấn đề do dùng ngôn ngữ không thích hợp. Đó là lí do tại sao Phật không ngừng nhấn mạnh để lưu ý bạn chớ có trở thành nạn nhân của cách diễn đạt ngôn ngữ không thích hợp.

Phật nói:

'Subhuti, ông tưởng tượng

có một người đàn ông và một người đàn bà

đem bỏ thí tất cả tài sản của họ, nhiều như cát sông Hằng,

và một người khác trích một đoạn bốn câu

nói về pháp của Kinh này,

đem giảng cho nhiều người được hiểu.

Do việc này, công đức của người sau

sẽ nhiều vô lượng vô biên so với người trước.'

Tương truyền rằng tổ Huệ Năng, một trong những vị tổ thiền tông vĩ đại nhất, vị tổ thứ sáu theo truyền thống thiền, nhờ nghe bốn câu trong Kinh Kim Cương mà được chứng

ngộ. Và ông ấy đi ngang qua chợ. Ông ấy đi mua bán cái gì đó, ông ấy thậm chí chẳng nghĩ gì tới chứng ngộ cả, tại bên đường, một người đang đọc Kinh Kim Cương. Người này đã để cả đời để đọc Kinh Kim Cương - ông ấy chắc hẳn phải là một loại kẻ sĩ hay một con vẹt - và có tật sính đọc kinh này đều đặn mỗi sáng, mỗi tối.

Trời xế chiều, chợ đã tan, mọi người về nhà mình còn Huệ Năng thì đi qua đó. Ông ấy chỉ nghe thấy bốn dòng kinh. Ông ấy đứng lặng người. Tương truyền ông ấy đứng đó cả đêm. Kinh Kim Cương đã hết, chợ vắng tanh, người tụng kinh đã đi mất, mà Huệ Năng thì cứ đứng đó, đứng đó, đứng đó. Sáng hôm sau, ông ấy đã là một người hoàn toàn khác. Ông ấy chẳng bao giờ về nhà nữa, ông ấy đi vào núi. Thế giới trở thành chẳng còn liên quan nữa. Chỉ nghe thôi sao? - vâng, điều ấy là có thể nếu bạn biết cách nghe. Huệ Năng là một người vô cùng chất phác hồn nhiên. Đó là một con người tuyệt vời.

Phật nói rằng công đức của người giảng bốn câu trong Kinh Kim Cương là vô lượng vô biên nhiều hơn so với công đức của một người đàn ông hay đàn bà đem bỏ thí hết tất cả tài sản nhiều như cát sông Hằng.

Từ bỏ không ích gì, thấu hiểu mới có tác dụng. Từ bỏ thế gian không dẫn bạn tới đâu cả; bạn phải hiểu biết. Từ bỏ là cố gắng ngu ngốc. Chỉ những kẻ ngu ngốc mới đem đi cho sạch; hiền nhân tìm cách để thấu hiểu việc gì đang xảy ra. Hiền nhân không bao giờ là kẻ trốn tránh. Chỉ những kẻ ngu mới là kẻ trốn tránh, bởi vì họ không thể đối mặt với cuộc sống, họ không thể đương đầu với cuộc sống, và họ không thể chấp nhận thách thức của nó. Họ không có đủ gan dạ. Họ chạy lên Himalayas, họ trốn lên các tu viện Tây Tạng hay nơi nào đó khác. Họ trốn thế gian. Đây là những kẻ hèn nhất.

Và tôn giáo là có thể chỉ nếu bạn có dũng cảm - cần tới can đảm mệnh mông.

Phật nói những câu kinh này vô cùng quý báu, đến mức nếu như bạn thực sự lắng nghe một cách toàn bộ, với tấm lòng rộng mở, nếu như bạn nhạy cảm với chúng, thì chúng có thể biến đổi cuộc đời của bạn. Đôi khi, chỉ một lời cũng đủ sức mạnh để làm nên biến đổi này.

Tôi có nghe kể về một người, ông ấy phải cũng giống như Huệ Năng. Ông ấy đã rất già, sáu mươi lăm hay bảy mươi tuổi rồi. Một lần ông ấy đi dạo buổi sáng, và một người đàn bà nào đó phải đã đánh thức con mình dậy, hay ai đó khác, bên trong lều. Ông già đang trên đường và người đàn bà này nói, "Dậy đi! Sáng rồi, đêm đã hết!"

Ông già nghe những lời ấy. Hừ? - đây thậm chí chẳng phải là Kinh Kim Cương, đây chỉ là tiếng của một người đàn bà nói với ai đó, "Dậy đi! Đủ rồi! Con đã ngủ lâu rồi. Đêm đã hết, mặt trời đã lên rồi, sáng rồi!" và ông già đã nghe. Có lẽ ông ấy đang trong trạng thái tâm thức dễ tiếp nhận - buổi sáng sớm, chim hót cùng mặt trời, gió mát - và những lời nói ấy chạm vào tim ông ấy như một mũi tên: "Sáng rồi, con đã ngủ quá nhiều rồi, đêm đã hết rồi!" Ông già không trở về nhà nữa. Ông ấy rời thành phố, ngồi thiền trong một ngôi đền.

Nhiều người biết tin, gia đình ông ấy xô đến và họ hỏi, "Ông làm gì ở đây?"

Ông ấy nói, "Sáng rồi, đêm đã hết, và tôi đã ngủ đủ rồi. Thế là đủ! Tôi xin lỗi. Xin mọi người để tôi một mình. Tôi phải thức tỉnh. Cái chết sắp tới - tôi phải thức tỉnh."

Và bất kì khi nào ông ấy đi qua cánh cửa của người đàn bà ấy - ông ấy chưa bao giờ gặp người đàn bà ấy - ông ấy

đều tới và cúi đầu trước cửa. Đây là ngôi đền của ông ấy và người đàn bà kia là thầy của ông ấy. Đó là một người phụ nữ bình thường, ông ấy chưa gặp bao giờ.

Đôi khi, chỉ vài lời, thậm chí do những người bình thường thốt ra, có thể rơi vào mảnh đất tốt là trái tim của bạn và chúng gây nên những biến đổi thật lớn. Vậy còn nói gì đến những lời của vị Phật?...

*Khi ấy, tôn giả Subhuti
xúc động rơi nước mắt,
bạch Phật rằng, 'Bạch Thế Tôn, thật là huyền diệu,
vô cùng huyền diệu, hỡi Diệt Độ, cách thức Như Lai
giảng dạy nghĩa lí cao siêu tuyệt vời của Kinh này!
Nhờ vậy, tôi đã hiểu và đó không phải là một cảm
nhận.
Tại sao vậy?
Bởi vì các vị Phật, những vị toàn giác,
đã buông bỏ tất cả mọi cảm nhận.'*

Rất hiếm khi một người với những phẩm chất như ông Subhuti lại khóc hay rơi nước mắt. Nhưng khi lòng từ bi ấy, khi tình yêu bao la ấy từ Phật đang mưa rào lên ông ấy, khi những lời như kim cương ấy đang trút lên ông ấy như cơn mưa... ông ấy đã xúc động.

*Khi ấy, tôn giả Subhuti
xúc động rơi nước mắt,*

Nhớ lấy, không còn gì sâu sắc hơn những giọt nước mắt để biểu thị lòng biết ơn, không có gì cao hơn những giọt

nước mắt để cầu nguyện. Mới vài ngày trước đây, Geet Govind đã tới từ Esalen. Anh ta không thể nói với tôi được một lời nào - chỉ nước mắt và nước mắt. Anh ta hơi xấu hổ. Anh ta muốn nói một điều gì đó, nhưng chẳng nói được gì.

Những giọt nước mắt ấy thật đẹp. Từ khi trở về đây, anh ta cứ khóc luôn. Trong cả hai hay ba tuần lễ anh ta ở đây, anh ta đã khóc, và anh ta đã viết cho tôi: "Thưa Osho, làm thế nào đây? Làm sao hết khóc được? Nước mắt cứ chảy mãi." Tác động... Anh ta đã tiếp xúc với tôi, do đó có nước mắt. Anh ta đã thấy tôi, do đó có nước mắt. Đôi mắt anh ta tràn ngập lòng biết ơn, do đó có nước mắt. Đôi mắt được mãn nguyện, do đó có nước mắt.

Bạn đừng bao giờ sợ khóc. Cái gọi là nền văn minh đã làm cho bạn rất sợ khóc. Nó đã tạo ra một loại mặc cảm trong bạn. Khi nước mắt tới, bạn cảm thấy bối rối. Bạn bắt đầu cảm thấy, "Người khác sẽ nghĩ gì đây? Mình là đàn ông mà lại khóc à! Có vẻ đàn bà và trẻ con quá! Mình không nên khóc." Và bạn dừng những giọt nước mắt đó - thế là bạn đã giết chết cái gì đó đang lớn lên trong bạn.

Nước mắt vượt xa tất cả những gì tốt đẹp nhất mà bạn có được, bởi vì chúng đến từ sự tràn ngập của bản thể bạn. Và nước mắt không nhất thiết biểu hiện nỗi buồn; đôi khi chúng đến từ niềm vui lớn, đôi khi chúng đến từ an bình sâu xa và đôi khi chúng đến từ cực lạc và tình yêu. Trên thực tế, chúng chẳng liên quan gì tới nỗi buồn hay niềm hạnh phúc. Bất kỳ cái gì làm khuấy động trái tim bạn quá nhiều, bất kỳ cái gì tràn ngập bạn, bao quanh bạn, chiếm hữu bạn, bất kỳ cái gì quá nhiều, khiến bạn không chứa đựng được nữa và nó bắt đầu tràn ra - điều đó đem lại nước mắt.

Vui vẻ chấp nhận chúng đi, thương thức chúng, nuôi dưỡng chúng, chào đón chúng, và qua nước mắt bạn sẽ biết

cách cầu nguyện. Qua nước mắt bạn sẽ biết cách nhìn. Những đôi mắt tràn trề nước mắt có khả năng thấy được chân lí. Những đôi mắt tràn trề nước mắt có khả năng thấy được vẻ đẹp cuộc đời và những phúc lành của nó.

*Khi ấy, tôn giả Subhuti
xúc động rơi nước mắt,
bach Phật rằng, 'Bach Thế Tôn,
thật là huyền diệu, vô cùng huyền diệu, hỡi Diệt Độ,
cách thức Như Lai giảng dạy
nghĩa lí cao siêu tuyệt vời của Kinh này!
Nhờ vậy, tôi đã hiểu...'*

Subhuti nói, "Sự hiện diện của Thế Tôn, những lời tràn đầy từ bi, tình yêu và ân huệ của thầy đã đem đến cho tôi trí huệ. Nó đã cho tôi sáng suốt, tầm nhìn về chân lí là gì, và đó thực sự không phải là một cảm nhận." Subhuti nói rõ thêm, "Nhưng tôi xin nhắc thầy, đó không phải là cảm nhận, bởi vì không có người nào để cảm nhận cả. Đó là trí huệ thuần khiết."

Việc biết đã nảy sinh, nhưng không có người biết và không có cái gì được biết cả; chỉ việc biết nảy sinh. Nó là việc biết thuần khiết. Không có phân chia giữa người biết và cái được biết và việc biết. Nó chỉ là việc biết.

*'Tại sao vậy?
Bởi vì các Đức Phật, những vị toàn giác,
đã buông bỏ tất cả mọi cảm nhận.'*

"Giờ đây tôi biết tại sao lại nói rằng chư Phật đã buông bỏ hết thầy cảm nhận, bởi vì cảm nhận cần có người cảm

nhận và cái được cảm nhận, việc quan sát cần có người quan sát và cái được quan sát. Tất cả những cặp nhị nguyên ấy đã bị vứt bỏ. Chỉ còn lại cái một."

Điều đó rất khó giải thích.

Những lời của Michael Adams sẽ giúp bạn,

"Cần tất cả những lời này để nói lên điều ấy, nhưng có gì để nói? Tại đây và bây giờ, có cái gì? Gió thổi qua rặng cây; gió thổi và cây oằn xuống. Ta đã nói quá nhiều. Giờ đây điều ấy thật buồn cười, vì chân lí chỉ có một chữ. Cuộc sống là một từ; cái chết là một từ, hạnh phúc là một từ, Thượng đế là một từ. Gió và cây, con chim cổ đỏ và con hải cẩu, em bé và mặt trời là có thực. Cái còn lại chỉ là từ ngữ.

"Những từ ngữ mô tả mặt trời thậm chí còn không thực bằng những cái bóng, và còn lạnh lẽo hơn nhiều. Mặt trời là gì, tâm trí ồn ào và trái tim tham vọng không thể biết được, vì mặt trời thuộc loại khác, nó không làm ồn và không ham muốn gì cả. Nhưng mặt đất yên tĩnh và lặng lẽ dường như có thể hiểu được mà không cần một cố gắng nhỏ nào, nó biết mặt trời là gì. Dưới cái vè bề ngoài như đã chết, dưới lớp tuyết phủ như tấm vải liệm, giữa mùa đông rét buốt, mặt đất trông trải và yên tĩnh biết rõ mặt trời là gì."

Đệ tử phải giống như mảnh đất khô nẻ - đất khô nẻ biết rõ đám mây là gì. Đệ tử phải giống như đất mong manh, cõi mở. Đất mong manh biết rõ mặt trời là gì. Nó không thể nói điều đó, nó không thể diễn tả điều đó, nhưng nó biết.

Đó là điều ông Subhuti muốn nói qua những lời này, "Trí huệ đã nảy sinh trong tôi. Tôi không thể nói được, tôi

không có đó để thu tóm nó, tôi không có đó để nắm bắt nó, tôi chỉ là trống rỗng - nhưng cảm nhận đã nảy sinh, trí huệ đã nảy sinh, *darshan* đã nảy sinh. Tôi đã thấy nhưng chẳng có người thấy."

Phật nói:

'Đừng vậy, Subhuti!

*Nếu có người nào nghe kinh này
mà không nghi ngờ, không sợ hãi, không kinh khiếp...*

Những lời kinh này giống như cái chết, như đóng đinh lên cây thập tự - bạn sẽ phải chết đi. Chỉ qua chết thì bạn mới hiểu sống là gì. Phục sinh là có thể nhưng chỉ sau khi bị đóng đinh lên cây thập tự. Chính vì vậy Phật đã nói kinh này là nguy hiểm, và

*Nếu có người nào nghe kinh này
mà không nghi ngờ, không sợ hãi, không kinh khiếp,
thì người này sẽ được phước đức vô lượng,
là người thật hi hữu.
Còn nữa, Subhuti, sự nhẫn nhục hoàn toàn của Như Lai
thực ra không phải là hoàn toàn.
Tại sao vậy? Bởi vì, Subhuti,
trong một kiếp trước của ta,
khi vua Kalinga xẻo thịt tay chân ta,
lúc ấy ta không cảm nhận về cái ta,
về con người, về linh hồn, về mạng sống.
Tại sao vậy? Bởi vì, Subhuti,
nếu lúc ấy ta có cảm nhận về cái ta,
thì đồng thời ta cũng đã có cảm nhận về sự oán hận.'*

Đủ cho hôm nay.

Phật nhắc lại cho Subhuti một cực hình ông ấy đã chịu đựng trong một kiếp trước, khi vua Kalinga đã cho chặt tay chân ông ấy. Phật nói, "Khi tay chân ta bị chặt, lưỡi ta bị cắt, mắt ta bị móc ra, ta vẫn quan sát và không thấy trong ta xuất hiện cái 'tôi' nào. Chẳng có ai để trông thấy, chẳng có ai để đau đớn về việc ấy. Nếu có một cảm nhận về cái 'tôi' xảy ra lúc ấy, có thể sẽ kèm theo oán giận. Thế thì ta sẽ tức giận ông vua đã giết ta và huỷ hoại ta, tuy nhiên ta đã không tức giận. Đã không có nỗi giận."

Bản ngã đem đến giận dữ. Giận dữ là cái bóng của bản ngã. Bản ngã đem đến hung hăng, bạo hành. Một khi bản ngã biến mất, mọi bạo hành cũng biến mất. Một người trở thành tình yêu chỉ khi bản ngã đã hoàn toàn biến mất.

*'Và còn nữa, Subhuti,
chính vì lợi ích của tất cả chúng sinh
mà vị bồ tát phải bố thí như thế.
Tại sao vậy?
Bởi vì, Subhuti, sự cảm nhận của một con người,
đơn giản là sự không cảm nhận.
Tất cả chúng sinh mà Như Lai đã nói đến,
thực ra chẳng có chúng sinh nào.
Tại sao vậy? Bởi vì tất cả những gì có hình tướng đều
là giả.
Như Lai nói đúng sự thật, không có gì khác hơn.
Như Lai không nói sai.'
'Subhuti, Như Lai đồng nghĩa với phản ánh như thế.'*

Phật nói, "Ta chỉ nói những gì có đó - *yatha bhutam*. Ta không nói gì khác. Đó là lí do tại sao những tuyên bố của ta thật ngược đời, thật phi logic, bởi vì chân lí là phi logic. Muốn hiểu chân lí, các ông phải buông bỏ logic."

X

Chân không tuyệt đối

Câu hỏi thứ nhất:

*Osho kính yêu,
Ngay cả trong mối quan hệ của tôi với thầy, ngôn ngữ
càng ngày càng trở nên ít quan trọng. Tại sao Phật và
bồ tát cần nói để làm gì?*

Bạn nói gì thế, việc nói gì vậy? Nó chưa bao giờ xảy ra cả. Chẳng ai nói điều gì và chẳng ai nghe điều gì cả. Kinh Kim Cương không chứa đựng câu kinh nào trong nó, Mahasatva, đó là lí do tại sao nó được gọi là Kinh Kim Cương. Nó là trống rỗng hoàn toàn. Nếu bạn mắc kẹt trong từ ngữ thì bạn sẽ bỏ lỡ thông điệp. Kinh Kim Cương là trống rỗng tuyệt đối. Không có thông điệp nào trong nó. Không có gì để đọc và cũng chẳng có gì để nghe. Nó là im lặng hoàn toàn.

Nếu bạn đọc được điều gì đó trong Kinh Kim Cương, thì bạn đã lỡ nó rồi. Nếu bạn tìm thấy học thuyết nào đó trong nó, triết lí nào đó trong nó, thế thì bạn phải đang tưởng tượng, đây phải là giấc mơ của bạn. Phật không nói gì cả, ông Subhuti cũng chẳng nghe gì cả. Trong cái không-nói và không-nghe này, cái gì đó đã xảy ra - cái gì đó vượt ra ngoài từ ngữ. Ông Ananda đã cố gắng bắt lại cho bạn bằng từ ngữ, nhưng điều đó không hề được truyền đạt bằng từ ngữ. Đây là giao cảm giữa hai cái trống rỗng.

Bạn ra bờ biển và bạn thấy buổi sáng, và không khí mát mẻ và những tia sáng mặt trời và những ngọn sóng, rồi bạn về nhà và kể lại cho ai đó điều bạn đã thấy. Thế thì bạn kể toàn bằng lời. Từ ‘biển’ không phải là biển, từ ‘mặt trời’ không phải là mặt trời, từ ‘mát mẻ’ cũng chẳng phải là sự mát mẻ. Làm sao bạn truyền cảm được? Bạn mới trở lại từ bãi biển và người yêu của bạn hỏi, ‘Có chuyện gì vậy?’ Bạn đem tất cả những điều đã xảy ra vào từ ngữ, mặc dù bạn vẫn biết rõ rằng sự vật không thể gói ghém được trong từ ngữ, nó không thể được thu gọn lại trong từ ngữ. Từ ngữ sao mờ nhạt thế.

Cái gì đó chắc chắn đã xảy ra giữa Phật và ông Subhuti, cái gì đó siêu việt. Có thể họ chỉ nhìn vào mắt nhau. Sự hiện diện của Phật làm nảy ra cái gì đó trong tâm thức ông Subhuti. Ông Ananda cố gắng kể lại điều đó cho bạn. Bạn mù. Bạn không thấy được ánh sáng, bạn chỉ nghe được chữ ‘ánh sáng’.

Cho nên nhớ lấy: Kinh Kim Cương không có chút gì của một bản kinh, và đó là lí do tại sao nó lại được gọi là Kinh Kim Cương, quý báu nhất, bởi nó không chứa đựng triết lí, hệ thống, lí thuyết, nào cả. Nó không chứa lời nào cả, nó là cuốn sách trống rỗng.

Nếu bạn có thể quên đi các từ ngữ và đi sâu hơn vào các khoảng trống giữa chúng, nếu bạn có thể quên đi các dòng và có thể đi sâu hơn giữa các dòng, giữa các khoảng cách, giữa các chỗ dừng, thế thì bạn sẽ phát hiện được điều gì đã xảy ra. Đây không phải là truyền đạt bằng lời.

Cả tôi cũng vậy, tôi nói với bạn nhưng tôi vẫn muốn nhắc nhở bạn rằng thông điệp của tôi không nằm trong lời tôi. Bạn sẽ phải bước lên những lời này để nhận nó. Dùng những lời này như chiếc thang, như những bậc đá. Nhớ lấy, những bậc đá có thể biến thành chướng ngại nếu bạn không biết cách bước trên chúng.

Bạn phải lắng nghe cái im lặng trong im lặng.

Mahasatva, Phật không nói một lời nào, và ông Subhuti cũng chẳng nghe một lời nào. Chính vì lòng từ bi mà ông Ananda đã lập vài bản đồ cho bạn. Bản đồ đó không phải là các quốc gia. Nếu bạn có tấm bản đồ Ấn Độ, thì bản đồ đó không phải là Ấn Độ, nó không thể là Ấn Độ được. Làm sao nó lại là Ấn Độ được? Nhưng nó có thể giúp bạn trong chừng mực nào đó; nó có thể dẫn bạn tới Ấn Độ thật. Nó giống như như mũi tên trên cột cây số bên vệ đường; nó trở tới cái gì đó.

Toàn bộ Kinh Kim Cương chỉ ra sự im lặng, do đó có biết bao nhiêu mâu thuẫn trong nó, vì chỉ qua mâu thuẫn mà im lặng mới có thể được tạo ra. Mỗi từ được thốt ra đều phải có ngay một từ đối lập để chúng tiêu huỷ lẫn nhau và trong tĩnh thức, người ta cảm thấy cái im lặng.

Câu hỏi thứ hai:

Càng đi sâu vào trong bản thân mình, tôi càng cảm thấy một mình. Chỉ có cái không. Và đôi khi, nhìn vào mắt thầy, tôi cũng cảm thấy trống rỗng mênh mông. Nếu đó là điều tự nhiên - nếu việc một mình là nền tảng, là chính bản chất của bản thể tôi - thì làm sao, ngay từ đầu, có thể nảy ra ý nghĩ hão huyền rằng ta có thể trở thành một, rằng ta có thể yêu một ai đó vĩnh viễn? Và tại sao lại đau đớn đến thế, khi ta biết đó là ảo tưởng? Xin thầy làm rõ mối nghi ngờ của tôi.

Bạn là kẻ nghi ngờ và bạn là sự nghi ngờ. Không có nghi ngờ nào khác. Thứ nhất, khi bạn nói, "Càng đi sâu vào trong bản thân mình, tôi càng cảm thấy một mình," nếu bạn thực sự đi sâu vào nội tâm, bạn sẽ cảm thấy cái một mình, nhưng bạn sẽ không cảm thấy, "Tôi một mình", bởi vì thế thì có hai cái: cái tôi và cái một mình. Thế thì bạn không một mình. Thế thì có người kinh nghiệm và cái được kinh nghiệm, người quan sát và cái được quan sát. Thế thì bạn không một mình; cái khác có đó - và cái khác đó là kinh nghiệm.

Khi bạn thực sự đi sâu vào bản thân mình, bạn sẽ không tìm thấy bản thân mình; đó là toàn bộ điều cần hiểu. Các con sóng chỉ tồn tại trên bề mặt. Nếu bạn đi sâu vào trong đại dương, bạn sẽ không tìm thấy sóng... hay bạn có thấy? Làm sao bạn có thể tìm thấy sóng ở dưới sâu được? Chúng chỉ tồn tại trên bề mặt, chúng chỉ có thể tồn tại trên bề mặt. Chúng cần gió để tồn tại.

Cái 'tôi' cũng chỉ tồn tại trên bề mặt, vì nó cần có cái 'người', gió của cái người, để tồn tại. Khi bạn đi sâu vào bản

thân mình, không còn có gió nữa, không còn cái người nữa. Làm sao có thể có cái 'tôi' ở đây được? Tôi và người tồn tại theo một cặp, chúng không bao giờ tách rời nhau. Vâng, bạn sẽ thấy tính một mình, nhưng không có tính 'tôi'. Và một mình là đẹp. Để tôi nhắc bạn lần nữa: từ tiếng Anh một mình 'alone' có nghĩa là 'all one' tất cả một. Đó là cách nó được cấu tạo nên - all one tất cả một. Trên bề mặt, bạn là tách biệt với tất cả. Thực tế, trên bề mặt bạn là đơn độc vì bạn tách biệt với tất cả. Đi vào chiều sâu, khi bạn đã biến mất, không còn phân biệt giữa bạn và tất cả. Tất cả là một, bạn không còn nữa, tính một mình hiện hữu.

Bạn nói "Càng đi sâu vào bản thân mình, tôi càng cảm thấy một mình." Có lẽ bạn tưởng tượng rằng bạn đã đi thật sâu vào bản thân mình. Tâm trí có thể cứ chơi các trò chơi. Nó có thể chơi trò một mình, nó có thể chơi trò đang cầu nguyện, nó có thể chơi trò đang thiền, nhưng nếu cái 'tôi' còn đó, thế thì bạn có thể chắc chắn đó là một trò chơi, chẳng có chút gì là thật xảy ra cả. Đó là lí do tại sao ham muốn về người khác sẽ xuất hiện.

Cái 'tôi' không thể tồn tại một mình. Nó cần có người khác để nâng đỡ nó, nuôi nấng nó, nuôi dưỡng nó. Nó sẽ đưa bạn trở lại với người khác. Đó là lí do tại sao khi bạn đơn độc, bạn thường bắt đầu nghĩ đến người yêu, bạn bè, bố, mẹ, thế này thế nọ, cả nghìn lẻ một thứ. Bạn tự bịa ra 'người' tưởng tượng. Nếu một người bị để cô lập trong hơn ba tuần thì người đó sẽ bắt đầu nói với chính mình. Người đó tạo ra toàn bộ cuộc đối thoại. Người đó tự chia ra làm đôi - tôi và người. Người đó trở thành hai để trò chơi có thể được chơi. 'Tôi' không thể tồn tại tách biệt với 'người'.

"Càng đi sâu vào bản thân mình, tôi càng cảm thấy một mình."

Không, bạn chỉ cảm thấy đơn độc. Bạn đừng dùng hai từ này đồng nghĩa. Đơn độc là tiêu cực, một mình là tích cực. Đơn độc đơn giản nghĩa là bạn thiếu người khác. Người khác vắng mặt, có lỗ hổng trong bạn. Một mình nghĩa là bạn hiện diện, không có lỗ hổng trong bạn. Bạn hoàn toàn hiện diện, bạn tuyệt đối có đầy. Đơn độc là việc thiếu người khác, một mình là sự hiện diện của bản thể vĩnh hằng của bạn.

Bạn bảo "Chỉ có cái không." Không, nếu chỉ có cái không thế thì chẳng có vấn đề gì cả. Nếu chỉ có cái không và không có ai để biết nó, không có ai để cảm thấy nó, thế thì chẳng có vấn đề gì cả. Thế thì từ đâu ra mà có nghi ngờ? Làm sao nghi ngờ lại nảy sinh? Không, bạn có đầy. Cái không đó là hư huyền vì bạn có đầy. Làm sao nó lại có thể là cái không được? Đó chỉ là ý niệm của bạn.

Điều này thường xảy ra trong gia đình tôi khi tôi còn là đứa trẻ. Tôi lười lắm - tôi vẫn lười biếng - tôi lười lắm, cực kì lười, đến nỗi cả nhà chẳng còn hi vọng gì với tôi. Vì tôi chẳng làm việc gì cả, dần dần cả nhà quên mất sự tồn tại của tôi. Tôi cứ ngồi mãi ở một xó nhà, mắt nhắm hay mở, nhưng đối với mọi người, coi như tôi vắng mặt, vì thế cuối cùng mọi người quên mất là tôi hiện diện.

Đôi khi mẹ tôi cần thứ gì đó ngoài chợ, rau cỏ hay thứ gì đó, trong khi tôi vẫn ngồi yên trước mẹ tôi còn mẹ tôi thì nói, "Dường như chẳng có ai ở đây cả." Mẹ tôi ngồi ngay trước tôi và nói với tôi, "Dường như chẳng có ai ở đây cả. Tôi cần người ra chợ mua rau." Và tôi vẫn ngồi ngay trước mẹ tôi còn mẹ thì nói, "Chẳng có đứa nào ở đây cả."

Tôi được coi là không ai cả. Thậm chí nếu có con chó hoang nào đi vào nhà, tôi cũng mặc kệ. Ngồi ngay gần cửa, con chó đi vào còn tôi quan sát. Mẹ tôi chạy đến và bảo,

"Chẳng có đũa nào ở đây đuổi con chó kia ra à?" Thế mà tôi vẫn ngồi đó.

Mọi người dần dà chấp nhận rằng tôi có đó cũng như không. Nhưng điều đó cũng chẳng có gì khác biệt nhiều: tôi vẫn ở đó. Tôi đã thấy con chó vào nhà, tôi đã nghe mẹ tôi nói. Tôi biết tôi có thể thu xếp để đi chợ mua rau cho bà. Và tôi đã cười vào toàn bộ ý niệm - rằng mẹ tôi cứ bảo là chẳng có ai cả.

Đó là điều đang xảy ra cho bạn. Bạn có đó nhưng bạn cứ bảo là cái không đang có đó. Bạn quên mất bản thân mình, bạn không tính đến bản thân mình, bằng không thì bạn vẫn có đó. Nếu bạn không có đó, thì ai là người nói cái không có đó? Thế thì có cái không khi bạn không có đó, thế thì có cái không thuần khiết. Trong cái thuần khiết đó, có niết bàn, chứng ngộ. Đó là nơi quý báu nhất để hiện hữu, nơi thanh thản nhất để hiện hữu. Nó là nơi mà mọi người đều tìm kiếm, vì nó là vô biên, vô hạn, và thuần khiết của nó là tuyệt đối. Nó không bị ô nhiễm bởi bất kỳ cái gì; ngay cả bạn cũng không có đó. Có ánh sáng và có tâm thức, nhưng không có cái 'tôi'. Cái 'tôi' giống như khối tâm thức đông cứng, đóng băng. Tâm thức tựa như băng đã tan, chất lỏng, hay đúng hơn, như nước đã bốc hơi, đã trở thành vô hình.

Và bạn nói: "Và tại sao lại đau đớn đến thế, khi ta biết đó là ảo tưởng?" - người khác đấy. Nó đau đớn bởi vì cái 'tôi' bắt đầu chết. Nhận ra người khác là ảo tưởng, nhận ra tình yêu là ảo tưởng, là rất nặng nề, vì thế thì cái 'tôi' bắt đầu chết đi. Nếu bạn vứt bỏ cái 'bạn' thì cái 'tôi' không thể tồn tại được nữa. Và bạn không biết cái đẹp của việc vứt bỏ cái 'tôi'.

Và bạn hỏi "Nếu đó là điều tự nhiên - nếu việc một mình là nền tảng, là chính bản chất của bản thể tôi - thì làm

sao, ngay từ đầu, có thể nảy ra ý nghĩ hão huyền rằng ta có thể trở thành một, rằng ta có thể yêu ai đó vĩnh viễn?"

Ý nghĩ này tới chỉ vì điều đó - vì tính một mình là nền tảng, là bản chất. Các kinh sách Hindu nói rằng Thượng đế một mình. Suy nghĩ một chút, quán tưởng Thượng đế một mình, một mình và một mình từ vĩnh hằng. Ngài chán sự một mình, nó đơn điệu. Ngài muốn tiêu khiển một chút, ngài tạo ra kẻ khác và bắt đầu trò chơi trốn tìm.

Khi bạn đã mệt mỏi với trò chơi, khi bạn trở nên ngán với trò chơi, thì bạn lại trở thành vị phật. Bạn lại vứt đồ chơi đi. Chúng do bạn tạo ra, giá trị do bạn tưởng tượng ra; bạn đặt giá trị lên chúng. Khoảnh khắc bạn rút đi giá trị này, chúng liền biến mất; bạn lại một mình.

Khái niệm Hindu này cực kỳ có giá trị, có ý nghĩa. Nó nói Thượng đế một mình, điều đó trở nên đơn điệu, và ngài bèn tạo ra thế giới, kẻ khác, duy nhất chỉ để tán gẫu chút ít với kẻ khác, có đối thoại chút ít. Thế rồi, đã bao lâu, ngài lại mệt mỏi và chán kẻ khác ấy, ngài biến mất vào bản thân mình, ngài tìm lại được cái không của mình và lại thành thượng đế.

Tất cả các bạn đều là những thượng đế đang tự lừa mình. Đó là lựa chọn của bạn. Cái ngày bạn chọn không theo cách này nữa, bạn sẽ được tự do. Đó là giấc mơ của bạn. Vì tính một mình, vì cái một mình là phẩm chất tinh túy của bản thể bạn, người khác đã được tạo ra.

Thử điều đó đi: bỏ ra vài tuần lễ đi đến vùng núi và ngồi một mình và bạn sẽ cảm thấy thích thú tuyệt vời. Mọi người đều mệt mỏi với quan hệ và ngán ngẩm chán chường. Đi lên núi và ngồi im lặng và bạn sẽ cảm thấy tuyệt vời thế, nhưng sau ba hay bốn ngày, năm ngày, bảy ngày, ba tuần, bạn sẽ bắt đầu nghĩ đến người khác. Vợ bạn lại trở nên hấp

dẫn bạn. Bạn quên đi tất cả những cái kính, tất cả những cần nhần. Bạn quên đi tất cả những điều mà cô ta đã từng gây cho bạn; bạn hoàn toàn quên tất cả. Cô ấy lại đẹp, cô ấy lại đáng yêu, cô ấy lại duyên dáng, khêu gợi. Hừ? - bạn lại đặt giá trị vào.

Thế thì bạn phải xuống núi về đồng bằng, và trong hai hay ba ngày bạn sống với vợ mọi sự đều tuyệt vời - một tuần trăng mật mới - và sau hai hay ba ngày mọi thứ lại thành khó khăn lần nữa, và bạn lại bắt đầu nghĩ đến thiên và im lặng. Cứ như vậy liên tục. Chỉ cần quan sát tâm thức của bạn cùng với những dao động của nó và qua nó bạn sẽ biết toàn bộ tiến trình của sự tồn tại, vì bạn là sự tồn tại thu nhỏ.

Con lắc của tâm thức cứ dao động liên tục giữa thiên và yêu, giữa một mình và bầu bạn. Và bởi vì tất cả các tôn giáo trên thế giới cho đến ngày nay đều hoặc nặng về tình thương hoặc nặng về thiên, và như vậy chúng vẫn phân mảnh, chúng không toàn bộ. Tôi đem đến cho bạn một tôn giáo toàn vẹn. Tôi không lựa chọn.

Chẳng hạn, Phật đã chọn thiên. Ông ấy đem đến cho bạn tình yêu về thiên, không tình yêu khác. Ông ấy chỉ dạy bạn hiện hữu một mình, tuyệt đối một mình và không gì khác nữa. Điều đó là tốt; nó cực kì tốt cho những người đã mệt mỏi và chán ngán thế giới. Ông ấy cũng đã mệt mỏi và chán ngán với thế giới rồi. Ông ấy là vua, không phải là kẻ ăn mày. Ông ấy đã mệt mỏi vì phụ nữ. Phụ vương ông ấy đã chọn cho ông ấy những cô gái đẹp nhất nước; hậu cung của ông ấy là một trong những nơi đẹp đẽ nhất. Nếu bạn có trong nhà tất cả những phụ nữ đẹp nhất thế gian, bạn có thể sống ở đó được bao lâu? Thử nghĩ một chút mà xem! Một người đàn bà, thế cũng đã quá đủ rồi! Bây giờ tất cả đàn bà đẹp nhất nước đều có đó. Phải phát điên lên. Nếu ông ấy trốn chạy,

cũng chẳng có gì lạ. Tất cả những thú vui đều dành cho ông ấy, mọi loại hoan lạc đều được dành cho ông ấy. Chẳng có gì lạ nếu ông ấy phát chán! Ông ấy đã chuyển sang cực đối lập. Kẻ khác quá nhiều. Ông ấy trốn vào rừng, ông ấy trở thành một mình.

Có những tôn giáo về thiên, như Phật giáo và Jaina giáo, và những tôn giáo nặng về tình thương, như Ki tô giáo và Mô ha mét giáo. Và điều này phải được hiểu. Jesus là người nghèo, Mohammed cũng vậy. Điều này không thể ngẫu nhiên được. Mahavira là vua, Phật cũng vậy. Hai vị vương giả đã đem lại cho thế giới những tôn giáo về thiên, còn hai vị nhà nghèo thì đem lại cho thế giới tôn giáo về tình thương.

Người nghèo không thể chán người khác được. Người nghèo không có nhiều cái khác; người nghèo khao khát cái khác. Cái khác có thể là đàn bà hay tiền bạc hay quyền lực hay danh vọng hay Thượng đế; cũng chẳng khác biệt gì - cái khác là cần.

Ki tô giáo và Mô ha mét giáo là hai tôn giáo về cầu nguyện, tình yêu - tình yêu Thượng đế, cầu nguyện Thượng đế. Trong Phật giáo và Jaina giáo không có chỗ cho Thượng đế chút nào vì không có chỗ cho cái khác. Tính một mình là đủ. Trong Phật giáo và Jaina giáo không tồn tại bất kì cái gì như cầu nguyện, lời nói không được biết đến; họ chỉ biết có thiên. Ki tô giáo lại chẳng biết gì về thiên cả. Tất cả những đặc điểm trên không phải là ngẫu nhiên, chúng biểu lộ điều gì đó về những người sáng lập ra tôn giáo.

Tôi đem đến cho bạn một tôn giáo toàn bộ; một tôn giáo cho phép cả hai việc. Khi nào bạn thấy mệt mỏi về kẻ khác, thì đi vào thiên, nghiêng sang thiên. Khi nào bạn thấy mệt mỏi về một mình, nghiêng sang yêu đi. Cả hai đều tốt. Cả hai là mâu thuẫn nhau, nhưng qua mâu thuẫn đó nảy sinh

niềm vui lớn. Nếu bạn chỉ có một thứ thì bạn sẽ không có loại giàu có đó. Một thứ có thể cho bạn im lặng hoặc có thể cho bạn niềm vui lớn, nhưng cả hai có thể đem lại cho bạn cái gì đó vô cùng quý báu, không gì sánh được. Có cả hai, chúng có thể cho bạn cực lạc lặng lẽ, niềm vui an bình. Trong tâm bạn vẫn còn im lặng tuyệt đối, và ở phần ngoại vi là điệu vũ. Và mỗi khi im lặng nhảy múa hay im lặng ca hát, thì đó là điều phong phú nhất, là đỉnh cao nhất của những đỉnh cao. Chính vì vậy mà tôi nhấn mạnh cả hai việc.

Trong bữa tiệc tối, nhà văn George Bernard Shaw đứng một mình ở góc phòng. Bà chủ nhà đến, hỏi một cách lo lắng, "Ông không thích bữa chiều dài hôm nay sao?"

Bernard Shaw đáp, "Có chứ, và tôi chỉ thích một mình tôi thôi!"

Một linh cảm thiên tài đã giúp ông phát hiện ra chân lý vĩ đại này: bạn là kẻ duy nhất có thể làm bạn hài lòng. Lúc ấy cuộc sống bắt đầu mang phẩm chất của cái im lặng. Nhưng nếu bạn chỉ thích thú với một mình bạn, mà không thích kẻ khác, thì bạn bị thiếu mất chiều kia. Người ta nên có khả năng thích thú với mình và với kẻ khác nữa. Đó là điều tôi gọi con người toàn thể, con người thánh thiện.

Câu hỏi thứ ba:

*Osho kính yêu,
Khi tôi nghe thầy nói, cũng như vào những lúc khác, tôi biết rằng tôi biết tất cả những gì cần thiết để được chứng ngộ. Những lúc như vậy, có phải là tôi được chứng ngộ không? Thầy có thể giải thích tại sao việc 'biết' nông cạn ấy có thể trở nên sâu sắc và trở thành trạng thái bản thể? Hình như cái biết ấy làm tôi mất tính hồn nhiên và khả năng kinh nghiệm hoàn toàn hơn, và nó làm chậm sự phát triển của tôi. Tuy nhiên, biết rằng cái tôi của tôi vốn không tồn tại, nên tôi không có ý muốn phát triển nó.*

Điều đầu tiên: bạn nói, "Khi tôi nghe thầy nói, cũng như vào những lúc khác, tôi biết rằng tôi biết tất cả những gì cần thiết để được chứng ngộ." Để được chứng ngộ, người ta chẳng cần gì cả, vậy thì làm sao bạn có thể biết tất cả những gì cần thiết để được chứng ngộ? Chẳng cần cái gì để được chứng ngộ. Chứng ngộ là trạng thái tự nhiên của bạn, nó không phải là cái gì đó phải được tạo ra, chế tạo ra, sản xuất ra. Nếu bạn chế tạo ra cái gì đó mới, thế thì nhiều thứ sẽ cần có. Nếu bạn không chế tạo cái gì mới, bạn cần cái gì? Bạn đã chứng ngộ rồi. Làm sao bạn lại phải cần đến cái gì nữa? Chẳng cần gì cả.

Cho nên ý niệm của bạn rằng bạn nghĩ "Tôi biết rằng tôi biết tất cả những cái cần thiết để được chứng ngộ" đang ngáng đường bạn. Chẳng cần gì để được chứng ngộ và cũng chẳng cần gì để được biết được chứng ngộ. Chứng ngộ đã có rồi, đã là hoàn cảnh rồi. Nó không phải là sự thực hiện, nó chỉ là việc nhận ra. Không phải là bạn phải nỗ lực để đem nó lại; tất cả mọi điều bạn cần là không làm cố gắng nào cả. Vứt

bỏ mọi nỗ lực - và bỗng nhiên nó có đó. Bạn không thể thấy nó được vì bạn cứ liên tục nỗ lực để thấy nó. Chính nỗ lực của bạn để thấy nó lại vận hành như một chướng ngại.

Và bạn nói: "Những lúc ấy, tôi có được chứng ngộ không?" Lúc nào bạn cũng chứng ngộ cả; không chỉ lúc bạn nghe tôi nói, không chỉ lúc bạn đọc cái gì đó từ Kinh Kim Cương - không chỉ những khoảnh khắc đó. Bạn lúc nào cũng chứng ngộ. Từ chính lúc bắt đầu đến chính lúc cuối cùng, bạn vẫn còn chứng ngộ. Bạn có thể cứ tự lừa dối mình rằng bạn không chứng ngộ bao lâu tùy ý, nhưng đâu sao bạn vẫn chứng ngộ.

Cũng giống như một nam diễn viên đóng vai phụ nữ trong một vở kịch. Anh ta lúc nào cũng là đàn ông. Anh ta có thể tiếp tục giả vờ; thậm chí đôi khi anh ta có thể quên mất. Nếu anh ta là diễn viên giỏi, một diễn viên thực sự giỏi, thì anh ta có thể nhiệm ý nhiệm này và quên mất về nó. Đôi lúc anh ta có thể tưởng mình là phụ nữ, nhưng mỗi lần như vậy anh ta sẽ lại tự ý thức rằng mình là đàn ông.

Chính phép màu là bạn cứ quên mất rằng bạn đã chứng ngộ, rằng bạn cứ quên mất điều đó, nhưng bạn đã chứng ngộ rồi. Nhớ lấy, chứng ngộ không phải là một phẩm chất sắp xảy ra cho bạn trong tương lai nào đó. Bạn đã mang nó ngay từ đầu. Nó ở trong hơi thở bạn, nó ở trong nhịp đập trái tim bạn. Nó là chất liệu tạo nên bạn.

"Những lúc ấy, tôi có chứng ngộ không?" Không, nếu bạn nghĩ rằng đôi khi mình chứng ngộ và đôi lúc thì không, thế thì bạn không chứng ngộ. Cái ngày bạn biết, khoảnh khắc bạn biết bạn bao giờ cũng chứng ngộ, thế thì bạn chứng ngộ. Một khi bạn đã cảm nhận sự chứng ngộ, thì nó bao giờ cũng ở quanh bạn, như hương thơm.

Mặc dù vậy bạn vẫn có thể cứ chơi cả nghìn lẻ một trò chơi. Tôi đang chơi, Phật đang chơi, nhưng điều đó chẳng khác biệt gì. Thế thì trò chơi đang được chơi với nhận biết hoàn toàn. Nó không vương vãi, nó không cầm tù.

Một khi bạn chơi trò chơi mà vẫn biết rằng đây là trò chơi, thế thì không có vấn đề gì. Thế thì bạn có thể ở trong thế gian, thế thì bạn có thể là bất kỳ cái gì bạn thích là; nhưng trong thâm tâm, bạn biết rằng bạn không phải là cái đó. Trong thâm tâm bạn vẫn còn cách xa. Bạn trở thành hoa sen - bạn ở trong nước, ấy thế mà nước không dính vào bạn.

"Những lúc ấy, tôi có chứng ngộ không?" bạn hỏi. "Thầy có thể giải thích tại sao việc biết nông cạn ấy có thể trở nên sâu sắc và trở thành trạng thái bản thể?"

Việc biết nông cạn không thể nào trở thành trạng thái bản thể được. Ngay cả việc biết thật sâu sắc cũng không bao giờ có thể trở thành trạng thái bản thể được. Bản thân tri thức là trở ngại. Việc biết chưa bao giờ trở thành bản thể - dù nông cạn hay sâu sắc. Bạn đừng làm ra những phân biệt này. Đó vẫn là những mảnh khoé của tâm trí. Đó là tâm trí hiểu biết.

Tâm trí hiểu biết có thể nói với bạn, "Phải đấy, tri thức nông cạn không thể đem đến cho đấng ấy chứng ngộ, nhưng nếu là tri thức sâu sắc thì sao?"

Điều này lần nữa lại là mưu mẹo chơi trên bạn. Sâu sắc sao? Thế thì chắc chắn bạn lại mắc vào cùng cái mạng nhện cũ. Tri thức, dù sâu sắc hay không sâu sắc, vẫn là nông cạn. Tri thức sâu sắc nhất vẫn cứ là nông cạn, việc biết là nông cạn. Việc sống đó mới là trong cái sâu sắc mà bạn đang nói tới.

Bạn sẽ phải nhận biết. Tâm trí rất láu cá. Nó có thể chấp nhận rất nhiều điều, nhưng rồi lại đem chúng vào từ cửa sau. Nó có thể nói, "Đúng đây! Tớ hoàn toàn đồng ý với đấng ấy. Làm sao tri thức nông cạn có thể đem đến chứng ngộ cho đấng ấy được? Điều ấy là không thể được. Tớ sẽ bày cho đấng ấy cách đạt được tri thức sâu sắc."

Bạn sẽ làm gì để thu được tri thức sâu sắc? Nó sẽ là tri thức nông cạn nữa vì tri thức là nông cạn. Nhiều nhất thì bạn sẽ có thêm tri thức nông cạn; số lượng tăng lên và qua số lượng đó bạn sẽ có ảo tưởng rằng chúng trở nên sâu sắc.

Bạn có thể đi vào chi tiết sâu hơn, nhưng chi tiết không dẫn bạn đến chiều sâu. Bạn có thể biết một điều về một chủ đề hay một nghìn điều về một chủ đề; cũng chẳng khác biệt gì - tri thức bao giờ cũng về và về. Nó chưa bao giờ động vào vấn đề, nó chưa bao giờ đạt tới mục tiêu. Mục tiêu chỉ được đạt tới bởi việc hiện hữu, và để hiện hữu, tri thức phải bị vứt bỏ đi hoàn toàn, toàn bộ, vô điều kiện; không chọn lựa rằng "Cái này tốt, giữ lại nó, và cái kia xấu, vứt nó đi. Cái này sâu sắc, giữ lấy nó, còn cái kia không sâu sắc, vứt nó đi." Nếu bạn còn nắm giữ chút gì của tri thức, thì bạn vẫn còn chưa chứng ngộ. Và điều lạ lùng trong những điều lạ lùng là ở chỗ bạn đã chứng ngộ mà bạn cứ còn không chứng ngộ.

Câu hỏi này là từ Chipper Roth. Anh ấy phải là người mới đến chỗ này, anh ấy phải là người ngoài. Cứ ở lại đây đi. Chúng ta sẽ lấy đi dần dần tri thức của bạn. Toàn bộ công việc của tôi là làm cho người ta trở nên dốt nát. Dốt nát có chiều sâu, dốt nát có cái hồn nhiên, dốt nát là sâu lắng; cái không biết không có giới hạn nào cho nó. Cái biết bao giờ cũng có giới hạn. Làm sao nó có thể sâu lắng được? Dù tri thức của bạn có lớn đến đâu, nó cũng sẽ có giới hạn, biên giới cho nó. Chỉ dốt nát là không có biên giới.

Người ta nói rằng khoa học là nỗ lực để biết càng ngày càng nhiều về cái càng ngày càng ít. Nếu bạn cứ tiếp tục cách tiếp cận này - để biết ngày càng nhiều về cái ngày càng ít - thì cuối cùng sẽ là gì? Cái cuối cùng sẽ là ở chỗ bạn biết tất cả về cái không có gì. Đó sẽ là kết luận logic.

Tôi sẽ nói rằng tôn giáo chính là cách tiếp cận ngược lại: biết ngày càng ít về cái ngày càng nhiều. Và kết quả chung cuộc sẽ là gì? Một hôm... Bạn cứ biết ngày càng ít về cái ngày càng nhiều; rồi một hôm bạn chẳng biết gì về tất cả. Và đó là kinh nghiệm - chẳng biết gì về tất cả. Đây là điều tôi gọi là dốt nát.

Roth, ở lại đây lâu thêm chút nữa đi, kiên nhẫn đi!

Câu hỏi thứ tư:

*Osho kính yêu,
Tôi thích vở kịch này lắm trong những ngày này. Sáng nay buổi trình diễn thật ngoạn mục. Mọi sáng tôi đều náo nức chờ đợi khi tấm màn kéo lên sẽ đem tới cái gì. Tôi tràn ngập với thầy nhưng điều đó đem tới tiếng cười chứ không phải nước mắt. Nước mắt đi đâu cả rồi?*

Sucheta, chúng ở trong tiếng cười của bạn đấy. Cười và khóc đâu có khác nhau. Có hai kiểu người: người khóc và người cười. Bao giờ cũng có hai kiểu người này ở mọi nơi, toàn bộ sự tồn tại được phân chia thành hai bên - đàn ông và

đàn bà, âm và dương, tích cực/tiêu cực, ngày/đêm, sống/chết. Cho nên có phân chia này: người cười và người khóc.

Người khóc là người hướng nội, họ dễ dàng đi vào trong. Và khi bạn đi vào trong, bạn càng đi vào sâu, đôi mắt bạn càng đắm lệt. Sucheta là người hướng ngoại, cô ấy là phật cười. Geet Govind là phật khóc. Cô ấy là hướng ngoại, đi ra, một người Mĩ thực thụ. Cho nên khi cái gì đó tràn ngập cô ấy thì cô ấy sẽ cười.

Và luôn nhớ, đừng bao giờ bắt chước bất kì ai. Nếu Geet Govind cố bắt chước Sucheta, anh ta sẽ khó khăn, tiếng cười của anh ấy sẽ rất nghèo nàn và nó sẽ có vẻ đồ rơm. Nếu Sucheta cố bắt chước Geet Govind, thì sẽ rất khó khăn đem đến nước mắt, và cho dù cô ấy có thể xoay xở được với trợ giúp nhân tạo, thì chúng sẽ không thật, chúng sẽ giả.

Người hướng ngoại nên đi theo con đường của mình. Trong cuộc sống của họ, cái cười sẽ là năng lượng tràn ngập của họ. Tình yêu sẽ dễ dàng cho họ, thiên sẽ có chút ít khó khăn. Với người hướng nội, thiên sẽ dễ dàng hơn, tình yêu sẽ có chút khó khăn; nước mắt sẽ dễ dàng hơn, tiếng cười sẽ có chút khó khăn.

Bạn chớ bao giờ bắt chước bất kì ai, chỉ đi theo con đường của riêng mình, và dần dần bạn sẽ thấy biến đổi tới khi bạn chạm tới cực điểm. Chẳng hạn, nếu bạn cứ cười mãi... chẳng hạn, nếu Sucheta cứ cười tới cực điểm, nước mắt sẽ trào ra. Sẽ đến một thời điểm trong cái cười mà cái cười sẽ biến mất và nước mắt sẽ trào ra. Nếu Geet Govind cứ khóc, khóc và khóc mãi trong nước mắt với nước mắt với nước mắt đến tận cùng, thì bỗng nhiên anh ấy sẽ thấy thay đổi xảy ra: cái cười sẽ phát sinh. Cách mạng chỉ sinh ra từ cực điểm.

Có lần tôi đã nói chuyện cho một hội đồng Phật tử. Bây giờ việc nói với Phật tử rằng cách mạng là từ cực điểm, hay rằng chân lí chỉ có tại cực điểm, là rất khó vì họ tin vào trung đạo, phương tiện vàng. Con đường của Phật được biết là Majjhima Nikaya, trung đạo.

Tôi quên mất rằng họ đã là Phật tử. Tôi nói về cực điểm và tôi bảo họ rằng cuộc cách mạng xảy ra chỉ từ cực điểm, từ cực điểm nhất. Chừng nào bạn chưa đạt tới cực điểm thì không có chân lí. Chân lí là tại cực điểm, cực này hay cực nọ - nhưng tại cực điểm. Hoặc yêu ở cực điểm hoặc thiên ở cực điểm.

Họ vẫn kiên nhẫn - phật tử là những người kiên nhẫn; họ không giống người Mô ha mét giáo, họ sẽ không bắt đầu đánh nhau - nhưng tĩnh lặng, kiên nhẫn cũng có giới hạn. Một phật tử không thể dung thứ được điều đó - mặc dầu Phật đã nói phải dung thứ. Người đó đứng dậy. Người đó nói, "Thế này thì quá lắm. Ông quên hoàn toàn toàn rằng con đường của Phật được biết là trung đạo sao?"

Thế là tôi đã nhớ và tôi nói, "Đúng, tôi biết, nhưng chừng nào các anh còn chưa ở giữa cực điểm thì vẫn không có chân lí." Tôi đang nói về cực điểm, nó chẳng liên quan gì tới điểm giữa cả. "Nếu các anh ở tại giữa cực điểm, chính giữa, thế thì lại là chân lí. Chân lí xảy ra chỉ với các cực điểm."

Từ cực điểm này, con lắc dao động sang cực kia. Cho nên, tốt, Sucheta, cười đi - cười đến cực điểm. Rồi một hôm bạn sẽ thấy cái cười của mình đem đến nước mắt đẹp.

Câu hỏi thứ năm:

Người ta không thể tuyên bố rằng mình đã kinh nghiệm Thượng đế được sao?

Nếu bạn đã kinh nghiệm, thì chính sự tồn tại của bạn là lời tuyên bố; bạn không cần phải tuyên bố. Ít nhất thì bạn cũng chẳng cần hỏi. Nếu tuyên bố tới, thì nó tới. Bạn có thể làm gì? Người đã kinh nghiệm Thượng đế sẽ chẳng quyết định điều gì, thậm chí không cả điều này - liệu người đó có phải tuyên bố hay không. Người đã kinh nghiệm Thượng đế thì đã vứt bỏ tâm trí. Bây giờ bất kì cái gì xảy ra người đó cũng sẽ ở trong nó, người đó sẽ là toàn bộ trong nó. Nếu việc tuyên bố tới thì nó tới.

Điều ấy xảy ra cho Mansoor. Ông ấy tuyên bố, "Ana el-Haqq, ta là Thượng đế." Thầy ông ấy, Junnaid, bảo ông ấy, "Mansoor, điều này không phải. Ông sẽ lâm vào rắc rối. Ta cũng biết, nhưng ta chưa bao giờ tuyên bố vì ông biết những người Mô ha mét giáo này tất cả đang ở xung quanh - họ sẽ giết ông."

Nhưng Mansoor nói, "Tôi có thể làm được gì? Khi ngài tuyên bố thì tôi có thể làm được gì? Bỗng nhiên ngài nắm lấy tôi và tuyên bố."

Junnaid sợ hãi đến mức ông ấy đuổi Mansoor khỏi môn phái mình. Ông ấy nói, "Ông đi đi, ông đi chỗ nào khác đi. Ông sẽ gây rắc rối, và ông cũng sẽ làm cho ta bị rắc rối."

Nhưng Mansoor nói, "Tôi có thể làm được gì? Nếu ngài muốn gây rắc rối cho chính ngài, tôi có thể làm được gì?" Và ông ấy đã lâm vào rắc rối. Nhưng cũng đúng là ông ấy không thể làm được gì cả. Ông ấy đã tuyên bố vào khoảnh khắc

cuối cùng từ cây thập tự: "Ana el-Haqq, ta là Thượng đế" - và cười.

Ai đó hỏi từ đám đông, "Nếu ông có thể phủ nhận, nếu ông có thể vẫn nói rằng ông đã sai khi tuyên bố bản thân mình là Thượng đế, thì vẫn còn có hi vọng rằng ông có thể được tha thứ."

Ông ấy cười và nói, "Nhưng tôi có thể làm được gì? Ngài tuyên bố đấy chứ."

Và bạn đang hỏi tôi: "Người ta không thể tuyên bố rằng mình đã kinh nghiệm Thượng đế được sao?" Nếu Thượng đế tuyên bố, tốt. Nếu Thượng đế không tuyên bố, xin giữ yên tĩnh. Để điều đó cho ngài.

J. Donald Walters viết:

Vài năm trước đây tôi đã gặp một người đang hò hét diễn thuyết, có vẻ say sưa, và với vẻ ta đây quan trọng, về cách giải thích của anh ta về việc nên cai quản vũ trụ thế nào. Tôi quên mất câu chuyện ra sao, nhưng tôi ngẫu nhiên muốn nói rằng tôi nghĩ tôi đã gặp có lẽ sáu người trong đời tôi, những người biết Thượng đế. Anh ta giang tay ôm ghì, cánh tay đầy lông lá, "Run lên đi!" anh ta kêu lên giọng khàn khàn. "Ông gặp người thứ bảy rồi."

Donald Walter viết rằng ông không thể nào tin rằng người này đã kinh nghiệm Thượng đế. Vì ông nghĩ, nếu bạn đã kinh nghiệm Thượng đế, làm sao bạn lại công bố một cách hiển nhiên như thế: "Run lên đi! Ông đã gặp người thứ bảy rồi?"

Nhưng đây không phải là ý kiến của tôi. Điều ấy có thể chứ... vì đôi khi Thượng đế cũng khàn giọng; đôi khi rất tao

nhã và đôi khi rất khàn khàn. Thượng đế tới dưới mọi hình dáng và kích thước. Đôi khi tay ngài rất rất mềm mại và đôi khi rất lông lá. Ngài tới theo đủ mọi con đường. Con đường của ngài là bí ẩn.

Cho nên nếu ngài muốn tuyên bố qua bạn, lên trên nóc nhà và để cho ngài tuyên bố. Nhưng nếu ngài không muốn tuyên bố và bạn tuyên bố theo ý riêng bạn, bạn sẽ gặp rắc rối. Nếu ngài muốn dính líu vào rắc rối, đây là việc của ngài, nhưng bạn chớ quyết định về phần của bạn, bằng không đó sẽ chỉ là trò chơi bản ngã.

Đọc câu chuyện này của Donalf Walters, tôi cảm nhận rất nhiều về cái người đã nói, "Run lên đi! Ông gặp người thứ bảy rồi."

Walters viết có ý kết án. Ông ấy nghĩ đây không phải là cách thức. Ai sẽ quyết định cách thức là gì? Chẳng ai nên quyết định cả. Tôi là ai để bảo bạn rằng bạn không nên tuyên bố? Nếu ngài muốn tuyên bố, tôi là ai mà bảo bạn? Cứ để cho ý chí của Ngài được thực hiện.

Nhưng luôn nhớ, đây không nên là quyết định của bạn. Nếu bạn quyết định tuyên bố, điều đó đơn giản nghĩa là bạn chưa chứng ngộ. Thế thì tâm trí đang chơi thủ đoạn lớn nhất. Thế thì tâm trí sắp phát điên.

Câu hỏi thứ sáu:

*Osho kính yêu,
Một cô bạn thân của tôi ở phương Tây đã gửi một lá thư tới thầy để xin tên sannyas và rồi lại đến đây trước khi cô ấy nhận được câu trả lời và nhận tính chất*

sannyas ở đây. Cái tên cô ấy được trao cho theo thư là một loại tên hoàn toàn khác với tên mà thầy đã đặt cho cô ấy ở đây. Tôi rất lấy làm bối rối khi tôi nghe thấy điều này vì tôi bao giờ cũng nghĩ về tên tôi như con đường của mình. Tôi đã dùng nó để định hướng mình khi tôi bị lẫn lộn. Ý nghĩa của tên thầy đặt cho chúng tôi là gì thực tế là gì?

Veera, tất cả đều là phân bò linh thiêng. Bạn chớ có bị lừa bởi cái tên. Bạn bao giờ cũng khao khát nắm bắt cái gì đó, để làm cái gì đó to ra từ cái chẳng có gì. Cái tên tôi đặt cho bạn chỉ giống như những chuyện vặt vãnh ngọt của những người yêu. Đừng làm nặng sị lên về chúng.

Thực tế, một khi tôi đặt tên cho bạn, đừng bao giờ tới hỏi tôi về ý nghĩa của nó lần nữa vì tôi quên mất rồi. Chính trong khoảnh khắc tôi tạo ra nó thì mới có ý nghĩa quanh nó. Thế thì làm sao mà tôi nhớ được? Tôi phải đã đặt đến ba mươi nghìn tên hay hơn thế.

Tên thì chỉ là tên thôi; bạn vô danh. Không tên nào hạn chế bạn cả, không tên nào có thể hạn chế được bạn. Chúng chỉ là cái nhãn được dùng - một thứ tiện dụng, chẳng có gì tâm linh trong đó cả. Nhưng bởi vì tôi chú ý quá nhiều vào tên bạn và tôi giải thích nó cho bạn, nên bạn bị mắc vào nó. Đây chỉ là cách tôi biểu lộ chú ý của mình lên bạn, chẳng có gì khác; chỉ là cách tôi biểu lộ tình yêu của tôi với bạn, chẳng là gì khác.

Câu hỏi thứ bảy:

Osho kính yêu,

Tại sao tôi bao giờ cũng buồn ngủ trong bài nói? Đôi khi tôi không thể dừng so sánh bản thân mình với những người ngồi tuyệt đối tĩnh lặng, uống lấy thầy, và điều đó làm cho tôi cảm thấy giống như tôi phải đi xa, đặc biệt khi mọi người tới tôi sau bài nói và nói, 'Hôm nay không đáng kinh ngạc sao?'

Có thể nhiều thứ nữa sẽ tới qua tôi nếu tôi chỉ chấp nhận rằng bài nói là một chỗ tốt cho tôi ngủ.

Đây là một chỗ hoàn hảo. Đừng lo nghĩ về những người đến và nói với bạn; chắc họ đùa đấy thôi. Bạn ngủ say. Họ phải cố quấy rối bạn, họ phải cố tạo ra ghen tị nào đó trong bạn. Họ phải thực sự ghen tị về bạn - rằng bạn ngủ kĩ thế, lại còn ngáy nữa, còn những người đáng thương này thì chỉ có ngồi đấy. Họ muốn quấy rối bạn. Đừng lo. Cứ ngủ đi. Bạn phải đi xa, nhưng trong giấc ngủ, không ở đâu khác.

Trò chơi đang trôi dạt vào cái chán ngán toàn bộ thì một người trong đám đông bất thần buông ra một tràng vỗ tay. Người ngồi cạnh anh ta nói, "Sao anh lại làm như vậy?"

"Rất tiếc", anh ta trả lời, "Tôi đang cố giữ cho mình tỉnh thức."

Bạn không biết người ta phải khó khăn đến đâu để giữ cho mình tỉnh thức. Bạn chỉ đi vào trong giấc ngủ, thanh thoi trong đó. Nếu bạn có thể chấp nhận điều đó một cách toàn bộ, thì điều đó sẽ trở thành một kinh nghiệm lớn.

Tâm trí bao giờ cũng tạo ra xung đột. Nếu bạn không ngủ, tâm trí nói, "Mình cảm thấy sẽ dễ chịu nếu mình có thể ngủ." Nếu bạn ngủ, tâm trí nói, "Đằng ấy đã lỡ điều gì đó, đằng ấy không nên làm điều này." Tâm trí bao giờ cũng tạo ra xung đột, va chạm. Nó chẳng bao giờ hạnh phúc với bất kì cái gì. Vứt bỏ tâm trí đó đi. Nếu giấc ngủ tới một cách tự nhiên, thế thì cho phép nó. Trong chính việc chấp nhận đó và sự biến mất của tâm trí, bạn sẽ nghe thấy Kinh Kim Cương.

Patanjali nói ngủ chính là ở ngay cạnh samadhi. Một giấc ngủ tốt, một giấc ngủ sâu, và samadhi chỉ khác nhau ở một chiều: samadhi có nhận biết, ngủ không có nhận biết. Nhưng nhận biết có thể xảy ra trong giấc ngủ. Bạn chớ làm cho mình bị rắc rối, đừng phân chia mình. Nếu giấc ngủ không đến, hoàn toàn tốt, giữ tinh thức, nhưng thế thì nó sẽ không phải là nỗ lực. Nếu giấc ngủ tới thế thì rơi vào giấc ngủ, thế thì đừng cố gắng giữ cho bạn tỉnh thức. Và tôi không định nói rằng nếu giấc ngủ không tới thì bạn vẫn phải cố lên giường nằm. Chấp nhận bất kì cái gì đang trong hoàn cảnh đi. Chấp nhận thực tại như nó xảy ra trong khoảnh khắc nào đó. Là toàn bộ trong khoảnh khắc đó.

Đó là toàn bộ thông điệp của tôi, hoàn toàn trong khoảnh khắc đó. Đây là ham muốn: "Mình không nên ngủ." Tại sao? "Điều này là không tâm linh" - ngồi trong khi nghe bài nói và ngủ. Tại sao? Ngủ là một hoạt động hoàn toàn tâm linh, một hoạt động tâm linh lớn. Nó cũng tốt như ngồi đây và suy nghĩ; mơ cũng tốt. Mơ chỉ là dạng nguyên thủy của suy nghĩ, nhiều màu sắc hơn. Người khác suy nghĩ, bạn mơ. Khác nhau gì nào? Mơ tốt, ngủ tốt, thanh thoi.

Rồi một hôm, từ thanh thoi này, bạn sẽ bắt đầu trở nên nhận biết và tỉnh táo, nhưng tỉnh táo đó sẽ có phẩm chất khác cho nó. Nó sẽ không bị ép buộc, nó sẽ không bị bạn thao

túng; nó sẽ tới. Rồi một hôm bỗng nhiên ngay giữa bài nói bạn sẽ mở mắt ra, tươi tắn, trẻ trung, từ giấc ngủ sâu, và cái gì đó, chỉ một lời, có thể đi vào bản thể bạn và sẽ làm biến đổi bạn.

Toàn bộ Kinh Kim Cương đâu có cần khi Huệ Năng nghe thấy bốn câu - thế là đủ. Đôi khi chỉ một lời từ vị phật cũng đủ; nó đi như một mũi tên và xuyên vào tim bạn và bạn không còn như cũ nữa.

Cho nên đừng lo nghĩ. Thành thoi cho thoải mái. Và nếu bạn đã thành thoi kỹ và bạn mở mắt ra, đôi khi điều ấy lại có thể - có thể xảy ra việc gặp gỡ giữa bạn và tôi. Và bạn sẽ tươi tắn thế từ giấc ngủ, không suy nghĩ, không biết bạn là ai...

Bạn không biết sao? - đôi khi sự việc xảy ra vào buổi sáng khi bạn tỉnh dậy, phải mất vài giây để bạn nhận ra mình là ai; tâm trí phải có thời gian mới trở lại. Đôi khi bạn thậm chí không thể nào nhận ra bạn đang ở đâu. Bỗng nhiên thức dậy vào giữa đêm, mọi người sẽ tự hỏi mình là ai, mình ở đâu. Người ta sẽ phải mất chút thời gian để thu lại chính mình.

Cho nên điều ấy là có thể, ngủ, rồi một hôm ngay giữa lúc ngủ bạn nghe thấy tiếng tôi. Bỗng nhiên bạn tỉnh dậy và bạn không biết mình là ai, mình ở đâu. Đó là đúng khoảnh khắc tôi đi vào bạn.

Cho nên đừng lo nghĩ, bất kỳ cái gì xảy ra cũng đều tốt. Tất cả đều được chấp nhận ở đây. Tôi chấp nhận bạn như bạn hiện thế. Tôi không có cái 'phải' nào với bạn.

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho kính yêu,
Tại sao mọi người không thể hiểu được tôn giáo của nhau? Tại sao bao giờ cũng có nhiều xung đột thế?*

Bản ngã đấy. Nó chẳng liên quan gì tới tôn giáo cả, chỉ là bản ngã thôi. Bất kỳ cái gì của bạn cũng đều phải là tốt nhất trên thế giới. Bất kỳ cái gì của người khác đều không thể tốt nhất được, không thể được phép là tốt nhất trên thế giới.

Vợ bạn là người đàn bà đẹp nhất, chồng bạn là con người đẹp nhất; bạn là người vĩ đại nhất trên thế giới. Bạn có thể không nói như thế, nhưng bạn nói điều đó theo cả nghìn lẻ một cách. Và bất kỳ cái gì thuộc vào bạn cũng phải là tốt nhất. Mọi người giống hệt trẻ nhỏ. Trẻ nhỏ cứ tranh nhau: "Bố tao có thể đánh bại bố mày mọi lúc."

Một cậu nhỏ đang kể chuyện cho một cậu nhỏ khác, "Mẹ tao là nhà hùng biện vĩ đại. Mẹ tao có thể nói về bất kỳ chủ đề nào trong hàng giờ."

Đứa kia nói, "Thế chẳng là gì cả. Mẹ tao mới là nhà hùng biện vĩ đại, mẹ tao có thể nói chẳng cần chủ đề nào trong hàng giờ. Chẳng ai biết được mẹ tao đang nói gì."

Mọi người cứ khoe khoang khoác lác về những cái của mình, về mọi thứ, cả về tôn giáo nữa.

Con của Mulla Nasrudin hỏi anh ta, "Bố ơi, nếu người Mô ha mét giáo bỏ tôn giáo mình và trở thành người theo đạo Hindu hay Ki tô giáo thì bố gọi người đó là gì?"

Mulla trở nên rất giận dữ và anh ta nói, "Nó là đồ phản bội! Nó đáng phải bị bắn. Đây là tội lỗi lớn nhất trên thế giới - đổi tôn giáo của mình, phản bội tôn giáo mình. Nó là namak haram - nó đã phản bội lại mình."

Thế rồi đưa con lại hỏi, "Thế bố ơi, nếu người Hindu hay người Ki tô giáo trở thành người Mô ha mét giáo thì sao?"

Mulla mỉm cười, kiểu Jimmy Carter mỉm cười. Anh ta nói, "Điều ấy vĩ đại đấy. Người đó là khôn ngoan. Người đó nên được hoan nghênh và kính trọng, tôn kính. Người đó biết chân lí là gì và người đó là can đảm. Người đó là người chuyển đạo, con ạ!"

Bây giờ mọi thứ đã thay đổi. Nếu người Mô ha mét giáo trở thành người theo Hindu giáo hay Ki tô giáo, người đó là kẻ phản bội; nếu người Hindu giáo hay Ki tô giáo trở thành Mô ha mét giáo thì người đó là người chuyển đạo và người đó là con người vĩ đại và người đó nên được tôn kính và kính trọng. Người đó là khôn ngoan vì người đó đã thừa nhận tôn giáo thực là gì.

Đó là cách bản ngã chúng ta vận hành. Đó là lí do tại sao các tôn giáo, thay vì đem lại hoà bình cho thế giới, thì đã từng là nguyên nhân của các cuộc chiến tranh đẫm máu. Nhiều người đã bị giết nhân danh tôn giáo hơn bất kì nhân danh nào khác. Thậm chí các chính khách cũng không thể vượt qua được cái gọi là những người được gọi là tôn giáo trong việc giết người. Những kẻ giết người lớn nhất đã là nhà thờ và đền Hồi giáo và đền thờ.

Trong tương lai cái xấu xa này cần phải bị vứt bỏ; nó nên bị vứt bỏ ngay lập tức. Tôn giáo là lựa chọn cá nhân. Nếu ai đó không thích hoa hồng, bạn đâu có giết người đó mà bạn cũng không nói rằng người đó xấu, bạn không nói rằng người đó sai. Bạn nói rằng đây là sở thích của người đó. Người đó không thích hoa hồng; chấm hết. Tôi thích hoa hồng. Nhưng đây là vấn đề sở thích. Không có vấn đề chân lí trong đó, không có tranh luận về nó và không có lí do để chứng minh tại sao tôi không thích hoa hồng. Nếu tôi không thích, thì tôi không thích. Nếu bạn thích, thì bạn thích. Không có xung đột. Tôn giáo cũng nên là như vậy.

Ai đó thích Jesus - hoàn toàn tuyệt vời. Ai đó thích Phật, ai đó thích Krishna - chỉ là sở thích. Tôn giáo không nên có liên quan gì với cao quý. Nó nên thuần túy là sở thích. Thế thì sẽ không có xung đột, thế thì sẽ không có tranh biện không cần thiết vẫn diễn ra hàng thế kỉ. Thay vì cầu nguyện, người ta tranh biện. Toàn bộ năng lượng mà người ta đã đổ vào tranh biện, nếu như được dồn vào cầu nguyện thì họ chắc đã biết điều thiêng liêng là gì. Nhưng người ta cứ tranh biện, các cuộc tranh luận lớn cứ tiếp diễn, và chẳng có gì được chứng minh cả vì chẳng cái gì có thể được chứng minh.

Nếu bạn yêu Jesus, nó cũng đúng hệt như khi bạn yêu một người đàn bà. Bạn không thể chứng minh được điều gì. Tại sao?... Và bất kì cái gì bạn chứng minh cũng đều có vẻ ngây ngô đối với người khác. Nếu bạn nói, "Nhìn mũi cô ấy mà xem - dài thế, đẹp thế," mọi người sẽ nói, "Trông xấu thế, ngoại cỡ, mũi quá to, mặt không cân xứng." Nếu bạn nói, "Nhìn mắt cô ấy kìa - to thế, đẹp thế," thì ai đó sẽ nói, "Trông khiếp làm sao. Tôi không thể ở với người đàn bà đó lấy một đêm. Mắt gì mà thô lỗ... Tôi sợ lắm. Mà mắt quá to và không cân xứng."

Chẳng có cách nào chứng minh cái thích của bạn cả. Ai đó thích Jesus và ai đó thích Phật: Đây là có tình yêu - bạn không cần phải chứng minh. Và nếu bạn chứng minh nó bạn sẽ thành ngớ ngẩn với người khác. Đây là cách thức trông ngớ ngẩn. Người Hindu nghĩ những ai yêu Jesus đều là đàn cả: Có gì ở con người này? Hỏi người Hindu mà xem - họ có lí thuyết hay về nghiệp. Họ nói bạn khổ chỉ nếu bạn đã làm điều gì đó sai trong quá khứ. Tại sao Jesus bị đóng đinh? Ông ấy tất đã phạm phải tội lỗi lớn; bằng không thì tại sao? Krishna không bị đóng đinh, Rama không bị đóng đinh - sao Jesus lại bị đóng đinh? Ông ấy phải đã là một tội nhân.

Bây giờ toàn bộ khung cảnh thay đổi. Bây giờ bạn hỏi một người Ki tô giáo về Krishna đang thổi sáo - điều đó trông đẹp thế, còn Jesus trên cây thánh giá trông buồn thế - và người đó sẽ nói, "Anh nói điều gì thế? Thế giới này đầy khổ sở. Cái tay Krishna ấy chắc phải có trái tim đá. Tay ấy thổi sáo còn mọi người thì đang chết, mọi người đang trong khổ sở; có cái chết và bệnh tật còn tay này thì thổi sáo. Tay này phải có một trái tim rất rất băng đá. Tay này không có tim. Nếu mà tay này có tim thì chắc sẽ hi sinh thân mình cho những người bị chà đạp, cho những kẻ bị áp bức, cho những người khốn khổ. Nhìn Jesus mà xem - ngài là vị cứu tinh. Ngài chết cho chúng ta, để chuộc lỗi cho chúng ta. Tay Krishna này trông nông cạn."

Nhưng hỏi người Hindu, người theo Krishna mà xem. Người đó sẽ nói, "Anh nói gì thế? Làm gì có khổ sở. Mọi khổ sở đều là ảo tưởng. Và nếu người ta khổ, thì người ta khổ là vì tội lỗi của họ. Chẳng ai khác có thể chuộc lỗi cho họ được. Và người chuộc lỗi duy nhất có thể có ích là người đem niềm vui đến cho thế giới. Chỉ niềm vui mới là lực chữa lành. Làm sao bạn có thể chuộc tội được?"

Người Hindu nói nếu ai đó đang khóc và bạn ngồi cạnh đó và bạn cũng khóc, thì bạn có thể chuộc lỗi cho người đó được không? Kêu khóc tăng gấp đôi. Ai đó ốm và bạn ốm theo trong đồng cảm và nằm bên cạnh họ - bạn giúp đỡ thế nào? Để giúp đỡ, bạn phải khoẻ mạnh. Bạn phải không ốm. Krishna khoẻ mạnh, Krishna vui vẻ. Thế giới trong khốn khổ thế, đó là lí do tại sao ngài đem đến cây sáo. Mọi người đều mang nỗi khổ rồi - cái gì có đó trong việc mang nỗi thống khổ? Mọi người đều mang nỗi thống khổ; cây sáo là cần thiết. Bây giờ đây là hai cách thức và mọi người đều có thể cứ tranh biện ủng hộ và phản đối.

Với tôi, tôn giáo là chuyện tình. Nó chẳng liên quan gì tới trí năng, nó chẳng liên quan gì tới lí lẽ. Nó là việc lâm vào tình yêu. Với bất kì ai bạn yêu dấu, đây là con đường của bạn. Đi qua nó đi - đó là cánh cửa của bạn.

Yêu là cánh cửa. Bạn yêu ai cũng chẳng liên quan gì mấy. Tình yêu chuộc lỗi - chẳng Jesus, cũng chẳng Krishna. Tình yêu chuộc lỗi. Cứ yêu. Tình yêu là lực chuộc lỗi duy nhất. Tình yêu là vị cứu tinh. Nhưng bản ngã của bạn...

Thiền về câu chuyện hay này:

Patrick Đệ nhất, Giáo hoàng Irland, đang ngồi trong văn phòng ở Vatican, một hôm, đọc tờ Catholic Herald, thì bắt gặp một bài báo nhỏ trong mục nói về Irland mang tựa đề "Ki lục sinh đẻ".

"Lạy đức mẹ Mary thiêng liêng, này Michael!", Giáo hoàng nói với thư kí của mình, hồng y giáo chủ Fitz-Michael. "Ông có thấy điều này không, lạy chúa!"

"Cái gì vậy, thưa Giáo hoàng," Michael nói, bật lên từ đồng giấy tờ của mình.

"Báo nói vợ của Paddy O'Flynn ở Dublin vừa mới tặng cho ông ấy đứa con thứ năm mươi sáu của ông ấy," Giáo hoàng nói.

"Lạy các thánh," Michael nói. "Chắc hẳn phải có sự mâu thuẫn nào đó?"

"Ta chắc đây là công trình của Chúa," Giáo hoàng kêu lên, "và nên kỉ niệm theo cách nào đó cho sự thống nhất của nhà thờ cơ đốc, đức tin thế giới nói chung và Ireland nói riêng."

"Đúng vậy, ngài nghĩ đích xác điều gì vậy?"

"Đừng lo, Michael," Giáo hoàng kích động trả lời, "Hành động! Đi ngay lúc này tới xưởng, lấy một bức tượng Đức Mẹ bằng vàng ở đó, công việc ưu tiên cao nhất, rồi chạy tới hãng du lịch và đặt cho ta một vé khứ hồi hạng nhất tới Dublin trên hãng Aer Lingus. Đích thân ta sẽ mang bức tượng Đức Mẹ như một món quà nhỏ và tặng nó cho gia đình O'Flynn. Ta có thể vui lòng với chút ngày nghỉ ở quê cũ."

Sáng sớm hôm sau, Giáo hoàng Pat, tay ôm bức tượng Đức Mẹ, tờ Herald, và một chai rượu wishky Ireland cho chuyến bay, lên máy bay đáp tới Dublin. Khi tới ông đi thẳng tới nhà của O'Flynn từ đó ông được đưa tới một quán rượu địa phương của một người trong gia đình, nơi sẽ tổ chức buổi lễ chính.

"Ai đó muốn gặp bố, bố ạ", tiếng một đứa bé la hét trong phòng uống rượu.

"Báo ông ấy vợ lấy một cốc bia đắng rồi qua đây!" một giọng nói đáp lại.

Giáo hoàng vợ lấy một cốc bia, ôm tượng Đức Mẹ trước hết, chen lấn đi vào trung tâm của nhóm say sưa với

rượu mạnh. Sau vài giờ và nhiều cốc bia nữa, Giáo hoàng cuối cùng lảo đảo bước tới Paddy và, cúi bực tượng Đức Mẹ cho ông ta, nói líu nhíu, "Tôi muốn gửi lời chúc mừng chân thành tới ông."

"Tôi có vinh dự được nói chuyện với ai đây ạ, thưa ngài." Paddy nói, trong khi ngắm nhìn ông giáo sĩ say khướt, bia đắng ôm trong tay này, tượng Đức Mẹ trong tay kia.

"Này, ông không biết cá nhân tôi, Paddy ạ, nhưng thực tế tôi là Giáo hoàng đây."

"Giáo hoàng sao!" Paddy kêu lên. "Và ngài đang ở chỗ nguy hiểm chắc chắn đây. Ngài uống thêm chút bia đắng nữa chứ?"

Giáo hoàng nói, "Nữa chứ, nếu ông hứa thêm một điều thì tôi sẽ uống."

"Với người say," Paddy nói, "khó mà từ chối được."

"Tôi muốn ông chấp nhận bức tượng Đức Mẹ này như món quà nhỏ của tất cả chúng tôi ở Vatican và đem nó, đặt nó lên bàn thờ trong nhà thờ cơ đốc giáo địa phương của ông."

"A thưa ngài," Paddy nói. "Tôi sẽ nhận bức tượng Đức Mẹ, thưa ngài, chắc chắn, và tôi rất biết ơn, nhưng đặt nó lên bàn thờ của nhà thờ Ki tô giáo địa phương thì tôi không thể làm được."

"Sao lại không," Giáo hoàng nói trong ngạc nhiên, "xem như cúng dường cho Mẹ Mary mà?"

"Thế này, sự thật là thưa ngài," Paddy nói, "Tôi không phải là người cơ đốc giáo, tôi là người tin lành."

"Cái gì!!" Giáo hoàng la lên. "Ông muốn nói tôi cất công đến đây để đem tặng món quà tượng Đức Mẹ bằng vàng cho một tên điên khùng dâm dục sao!!!"

Đủ cho hôm nay.

XI

Người hoàn toàn chứng ngộ

Kinh Kim Cương của Phật Gautama

Phật hỏi: “Subhuti, ông nghĩ sao, ông có cho rằng Như Lai “đã từng nói Pháp chẳng”? ‘Subhuti, bất kì ai mà nói, “Như lai đã nói Pháp”, thì người đó sẽ nói sai, người đó hiểu sai ta bởi việc chỉ nắm được cái không có đó. Tại sao vậy?”

‘Bởi vì ngay cả một pháp nhỏ nhất cũng không tìm được hay nhận được. Vì thế mà mới gọi là “chứng ngộ hoàn hảo, chính đẳng chính giác”. Lại nữa, Subhuti, tự mọi vật đều là pháp và chẳng có gì trong đó khác biệt. Do đó mới được gọi là “chứng ngộ hoàn hảo chính đẳng chính giác”. Tự mọi vật qua việc thiếu vắng cái ta, cái người, linh hồn, mạng sống và chứng ngộ hoàn hảo chính đẳng chính giác được biết đầy đủ như sự toàn bộ của tất cả pháp.

‘Ông nghĩ sao, Subhuti, ông có cho rằng Như lai “đã đem lại giải thoát cho chúng sinh” không? Đừng nghĩ như thế, Subhuti! Tại sao vậy? Vì chẳng có chúng sinh nào mà Như Lai đã giải thoát cả.’

Lại nữa Phật đã dạy nhân đoạn kệ sau:

‘Nếu dùng sắc thấy ta,
Nếu dùng âm thanh cầu ta,
Họ đều cố gắng sai,
Không thể thấy Như Lai.’

Từ Pháp người ta thấy các vị phật,

Từ Pháp - thân có hương dân của họ.

Vậy mà bản tính đúng đắn của Pháp không thể nào được thấy rõ,

Và không ai có thể ý thức về nó như một vật.’

‘Bất kì ai nói rằng Như Lai đi hay đến, đứng, ngồi hay nằm, người đó đều không hiểu ý nghĩa của giáo huấn ta. Tại sao vậy? ‘Như Lai’ là tên gọi cho người chẳng đi đâu cả, không đến đâu cả. Do vậy mới gọi là “Như Lai, Alahán, người hoàn toàn chứng ngộ.

Tóm tắt lại:

Phật nói:

Như Lai nói đúng sự thật,

không có gì khác hơn.

Như Lai không nói sai.’

‘Subhuti, Như Lai đồng nghĩa với phản ánh như thế.’

Từ ‘phản ánh như thế’ có tầm quan trọng mênh mông trong cách tiếp cận của Phật tới thực tại. Từ ‘phản ánh như thế’ là quan trọng trong Phật giáo như từ ‘Thượng đế’ trong các tôn giáo khác.

Danh từ Phật giáo dành cho phản ánh như thế là *tathata*. Nó có nghĩa là, "thấy mọi vật như thế, đừng có thái độ nào, đừng nêu ý kiến nào, đừng phán xét hay kết án." Thiên của Phật giáo bao gồm việc phản ánh như thế. Phương pháp này là rất thực tế và đi rất sâu. Phật đã nói với các đệ tử của ông ấy, "Quan sát mọi thứ như nó hiện thế, không can thiệp." Chẳng hạn, bạn đau đầu. Khoảnh khắc bạn để ý đến nó, lập tức ý kiến đi vào rằng điều này là không tốt: "Sao mình cứ phải bị đau đầu cơ chứ? Mình phải làm gì bây giờ với nó đây?" Bạn lập tức lo nghĩ, bạn đã lấy một ý kiến, bạn đang chống lại nó, bạn bắt đầu tìm nén nó. Hoặc bạn phải tìm nén nó về mặt hoá học, qua thuốc aspirin hay thuốc giảm đau, hay bạn phải tìm nén nó trong tâm thức - bạn không nhìn vào nó, bạn gạt nó sang bên. Bạn tham dự vào cái gì đó khác, bạn muốn được phân tán vào cái gì đó khác để cho bạn có thể quên nó. Nhưng theo cả hai cách bạn đều bỏ lỡ phản ánh như thế.

Phật sẽ gọi ý gì? Phật nói chú ý kép: "Đau đầu, đau đầu." Đừng cảm thấy thù địch với nó; không thân thiện cũng chẳng đối kháng. Chỉ lấy một chú ý đơn giản, dường như nó chẳng liên quan gì tới bạn: "Đau đầu, đau đầu." Và vẫn còn không bị xáo trộn, không bị phân tán, không bị ảnh hưởng bởi nó, không có ý kiến nào.

Thấy đúng vấn đề. Ngay lập tức chín mươi phần trăm đau đầu biến đi... Vì đau đầu không phải là đau đầu thực - chín mươi phần trăm nảy sinh từ ý kiến đối kháng. Ngay lập tức bạn sẽ thấy rằng phần lớn hơn của nó không còn đó nữa.

Và một điều nữa cũng nên chú ý: sớm hay muộn bạn sẽ thấy rằng đau đầu biến vào trong cái gì đó khác - có thể bây giờ bạn cảm thấy giận dữ. Điều gì đã xảy ra? Nếu bạn tìm nén đau đầu thì bạn sẽ chẳng bao giờ nhận ra được thông báo thực sự của nó là gì. Đau đầu có đó chỉ như một chỉ báo rằng bạn đang đầy những giận dữ trong khoảnh khắc này và giận dữ đang tạo ra căng thẳng trong đầu do đó mới có đau đầu. Nhưng bạn quan sát, bạn đơn giản chú ý đến nó - "Đau đầu, đau đầu" - bạn vẫn còn vô tư, khách quan.

Thế thì cái đau đầu biến mất. Và cái đau đầu cho bạn một thông báo rằng "tôi không phải là cái đau đầu, tôi là giận dữ." Bây giờ Phật nói chú ý lần nữa: "Giận dữ, giận dữ." Bây giờ bạn đừng trở nên giận dữ với cơn giận, bằng không lần nữa bạn lại bị mắc bẫy và bạn sẽ lỡ phản ánh như thế. Nếu bạn nói, "Giận dữ, giận dữ," thì chín mươi phần trăm giận dữ sẽ trôi qua ngay lập tức. Đây là phương pháp rất thực tế. Và mười phần trăm còn lại sẽ đưa ra thông báo của nó. Bạn có thể nhận ra rằng nó không phải là giận dữ, nó là bản ngã. Chú ý lần nữa: "Bản ngã, bản ngã" - và cứ thế mãi. Điều này được nối với điều kia, và bạn càng đi sâu hơn, bạn càng tới gần hơn với nguyên nhân ngọn nguồn. Và một khi bạn đã đến nguyên nhân ngọn nguồn thì dây chuyền bị phá vỡ - không còn gì ngoài nó nữa.

Một khoảnh khắc sẽ tới khi bạn chú ý đến móc xích cuối cùng trong dây chuyền, và rồi cái không. Thế thì bạn đã thoát ra khỏi toàn bộ dây chuyền, và sẽ nảy sinh thuần khiết vĩ đại, im lặng vĩ đại. Im lặng đó được gọi là phản ánh như thế.

Điều này phải được thực hành liên tục. Đôi khi có thể xảy ra là bạn quên mất, và bạn có ý kiến một cách vô ý thức, máy móc. Thế thì Phật nói nhớ lại: "Ý kiến, ý kiến." Bây giờ

đừng bị phân tán bởi điều này - rằng bạn đã có ý kiến. Đừng bị thất vọng rằng bạn đã bị lỡ. Chỉ cần chú ý: "Ý kiến, ý kiến," và bỗng nhiên bạn sẽ thấy - chín mươi phần trăm của ý kiến này đi đâu mất, mười phần trăm còn lại, và điều đó đưa ra thông báo của nó cho bạn. Thông báo của nó là gì vậy? Thông báo là ở chỗ có kiềm chế nào đó, điều kiêng kị nào đó; từ điều kiêng kị đó mà ý kiến đã nảy sinh.

Ham muốn dục tới trong tâm trí và lập tức bạn nói, "Điều này xấu." Đây là ý kiến. Tại sao nó lại xấu? - vì bạn đã được dạy nó là xấu; nó là điều kiêng kị. Chú ý: "Kiêng kị, kiêng kị," và tiếp tục.

Đôi khi cũng sẽ xảy ra là bạn đã phán xét - không chỉ phán xét, bạn đã đưa ra ý kiến; không chỉ đưa ra ý kiến, bạn đã trở nên thất vọng rằng bạn đã lỡ. Thế thì chú ý nữa: "Thất vọng, thất vọng," và lại tiếp tục.

Bất kì khi nào bạn trở nên có ý thức, tại bất kì điểm nào, từ đó chú ý - chỉ một chú ý đơn giản - và bỏ đấy cho toàn bộ vấn đề. Chẳng bao lâu bạn sẽ thấy tâm trí vương vীu không còn bị vương vীu như nó vẫn thế. Mọi thứ bắt đầu tan biến, và sẽ có những khoảnh khắc của phản ánh như thế, tathata, khi bạn sẽ đơn giản có đó và sự tồn tại cũng có đó và không có ý kiến nào giữa bạn và sự tồn tại. Tất cả đều không bị xáo trộn bởi ý nghĩ, không bị ô nhiễm bởi ý nghĩ. Sự tồn tại có đấy, nhưng tâm trí đã biến mất. Trạng thái đó của vô trí được gọi là phản ánh như thế.

Phật nói: *Như Lai là đồng nghĩa với phản ánh như thế.* Đồng nghĩa - không phải là ông ấy có phẩm chất của phản ánh như thế, ông ấy là việc phản ánh như thế.

Và Phật nói: *Như Lai nói đúng với thực tại.* Ông ấy không thể làm khác được. Không phải là ông ấy chọn việc nói phù hợp với thực tại - không có chọn lựa. Bất kì cái gì

thực đều được nói qua ông ấy. Không phải là ông ấy chọn rằng "Cái này thực và ta nên nói cái này. Còn cái kia không thực và ta sẽ không nói cái kia." Nếu chọn lựa đó đã nảy sinh thì bạn vẫn chưa là vị Phật.

Một Như Lai nói ra từ việc không chọn lựa. Cho nên không phải là Như Lai nói ra chân lí; trong thực tế điều ấy nên được nói theo cách này, rằng bất kì cái gì được Như Lai nói ra đều là chân lí. Ông ấy nói *tuong ứng với thực tại*. Trong thực tế, thực tại nói qua ông ấy. Ông ấy chỉ là phương tiện trung gian, cây trúc hồng. Thực tại hát bài ca của nó qua ông ấy, ông ấy không có bài ca nào của riêng mình. Tất cả các ý kiến của ông ấy đã biến mất và bản thân ông ấy đã biến mất. Ông ấy là không gian thuần khiết. Chân lí có thể đi qua ông ấy vào thế giới, chân lí có thể giáng xuống qua ông ấy vào thế giới. Ông ấy... nói chân lí, ông ấy nói về cái đang đó,

Yatha bhuta - bất kì cái gì cũng là cảnh ngộ, ông ấy nói. Ông ấy không có tâm trí về nó, ông ấy chưa bao giờ can thiệp. Ông ấy không vứt bỏ cái gì, ông ấy không thêm cái gì. Ông ấy là tấm gương: bất kì cái gì tới trước tấm gương, tấm gương đều phản xạ. Tính phản xạ này là phản ánh như thế.

'Subhuti, Như Lai đồng nghĩa với phản ánh như thế.'

Và tại sao ông ấy nói "phản ánh như thế"? Phải chăng có cái gì phản ánh không đúng như thế nữa? Có đấy. Bạn có thể thực hành. Bạn có thể thực hành, bạn có thể trau dồi phẩm chất nào đó gọi là phản ánh như thế, nhưng điều đó sẽ không đúng. Phản ánh như thế không phải do trau dồi, tự nó tới.

Chẳng hạn, tôi ngụ ý gì khi tôi nói bạn có thể trau dồi được? Bạn có thể quyết định, "Tôi sẽ chỉ nói chân lí, cho dù bất kì hậu quả gì. Thậm chí tôi có mất mạng thì tôi vẫn cứ nói ra chân lí." Và bạn nói ra chân lí - nhưng điều này không phải là phản ánh như thế, đây là quyết định của bạn. Cái phi chân lí nảy sinh trong bạn. Bạn cứ ẩn cái phi chân lí xuống. Bạn nói, "Tôi đã quyết định rằng thậm chí có nguy hiểm cho tính mạng tôi thì tôi vẫn cứ là đúng." Đây là nỗ lực. Chân lí đã trở thành uy tín của bạn. Trong thâm tâm bạn đang thèm khát là kẻ tử vì đạo. Trong thâm tâm bạn muốn để toàn thế giới biết rằng bạn là con người chân lí, rằng bạn đã sẵn sàng hi sinh cuộc sống mình cho nó; bạn là con người vĩ đại, một mahatma. Và bạn hi sinh cuộc sống của mình, nhưng đây không phải là phản ánh như thế.

Phản ánh như thế không hề biết gì về chọn lựa cả. Bạn đơn giản là công cụ của thực tại. Bạn không đi vào, bạn không đứng ở giữa; bạn đơn giản đã rút lui bản thân mình. Tắm gương không quyết định, "Người này đang đứng trước ta. Ta đang phô bày cho người đó bộ mặt thực của người đó, dù bất kì hậu quả nào. Ngay cả nếu người đó có ném đá vào ta - vì người đó xấu thế; người đó có thể giận dữ - nhưng ta vẫn cứ phô bày cho người đó bộ mặt thật của người đó."

Nếu tắm gương nghĩ theo cách đó, thế thì tắm gương không còn là tắm gương nữa - tâm trí đã len vào. Đây không còn là việc soi gương nữa, đây là quyết định của người đó. Thuần khiết đã mất. Nhưng tắm gương thì đơn giản có đó; nó không có tâm trí; vị Phật cũng như vậy. Đó là lí do tại sao Phật dùng từ phản ánh "đúng" như thế.

Cách thiền Phật giáo này là về việc chú ý - thử nó, chơi đùa với nó đi. Tôi không thể nói thực hành về nó. Tôi chỉ có thể nói chơi đùa với nó. Khi ngồi, khi đi, đôi khi nhớ về nó -

chỉ chơi đùa với nó. Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng Phật đã trao cho thế giới một trong những kĩ thuật vĩ đại nhất để thấm nhuần vào cốt lõi sâu thẳm của mình.

Phân tâm không đi được đến độ sâu ấy. Điều đó cũng còn phụ thuộc vào cái gì đó giống thế này - liên kết tự do của ý nghĩ - nhưng vẫn còn hơi hợt, bởi vì sự hiện diện của người khác là cản trở. Nhà phân tâm vẫn đang ngồi đó; cho dù ông ta ngồi sau tấm màn, nhưng bạn biết ông ta ở đó. Chính tri thức về ai đó đang có đó, là cái cản trở. Bạn không thể là tấm gương thực, vì sự hiện diện của người khác không thể cho phép bạn cởi mở hoàn toàn. Bạn có thể cởi mở hoàn toàn chỉ với cái ta riêng của mình.

Phương pháp của Phật đi sâu hơn nhiều vì nó không cần phải có bất kì ai khác bảo cho bạn. Bạn chỉ phải rút ra chú ý ở bên trong. Nó là chủ quan mà cũng là khách quan. Hiện tượng này phải xảy ra trong chủ quan của bạn, nhưng bạn phải vẫn còn khách quan.

Chỉ cần chú ý, và cứ chú ý dường như điều đó không phải là việc của bạn, dường như nó không xảy ra cho bạn, dường như bạn đã được chỉ định làm một việc nào đó: "Đứng ở góc này đường và chú ý đến bất kì ai đi qua. Một người đàn bà, thì là một người đàn bà. Một con chó, thì là một con chó. Một chiếc xe, thì là một chiếc xe." Bạn chẳng có gì phải làm, bạn không tham dự. Bạn tuyệt đối tách biệt, đứng xa.

Bạn có thể chuyển từ vật này sang vật khác, và một khoảnh khắc sẽ tới khi bạn đạt đến chính nguyên nhân của dây chuyền nào đó. Và có nhiều dây chuyền trong con người bạn; hàng nghìn mạch xoắn xuýt lẫn nhau. Bạn đã trở thành đồng lộn xộn. Bạn sẽ phải lần theo từng mạch, dần dần, và bạn sẽ đi tới đầu cuối của từng mạch. Một khi đã tới đầu cuối

thì đây chuyện đó biến mất khỏi con người bạn. Bạn đỡ nặng gánh hơn.

Dần dần, rồi một ngày sẽ xảy ra - tất cả các mạch đó biến mất, vì bạn đã nhìn vào tất cả các nguyên nhân gây ra chúng. Chúng là hậu quả. Rồi một ngày, khi tất cả các nguyên nhân đã được nhìn vào, bạn quan sát mọi thứ - tất cả các trò chơi của tâm trí vẫn thường chơi trên bạn, tất cả các mẹo mực và trò xảo trá về nó, tất cả những lừa dối và trò tinh quái - toàn bộ tâm trí biến mất, dường như nó chưa bao giờ có đó.

Có một câu kinh nổi tiếng mà Phật đã nói về tâm trí, về cuộc sống, về sự tồn tại. Câu kinh này là một trong những câu kinh quý báu nhất. Ông ấy nói:

Nghĩ về tâm trí

*Như những ngôi sao, như cái nhìn sai, như ngọn đèn,
Như việc biểu diễn dối trá, như hạt sương, như bong bóng,
Như giấc mơ, như tia chớp sáng, hay như đám mây,
cho nên người ta phải xem cái gì được ước định.*

Tâm trí là hiện tượng ước định. Nó là hậu quả của một số nguyên nhân. Bạn không thể phá huỷ hậu quả một cách trực tiếp được, bạn sẽ phải lần tới các nguyên nhân. Bạn không thể phá huỷ cái cây chỉ bằng cách chặt cành và lá và tán lá; bạn phải đi tới tận gốc rễ - và gốc rễ thì ẩn dưới đất sâu. Cho nên gốc rễ là bên trong bạn. Những điều này phải được hiểu. Phật nói: "Nghĩ về tâm trí như những ngôi sao." Tại sao? Ngôi sao tồn tại chỉ trong bóng tối. Khi sáng sớm tới và mặt trời lên chúng biến mất.

Tâm trí bạn cũng như vậy; nó tồn tại chỉ trong vô ý thức. Khi mặt trời của ý thức lên nó biến mất - giống hệt các ngôi sao. Bạn đừng đánh nhau với ngôi sao. Bạn sẽ không thể nào phá huỷ được chúng; chúng có hàng triệu. Chỉ trở nên nhận biết hơn và chúng sẽ biến mất theo cách riêng của chúng.

Cái nhìn sai... Mắt bạn kém, nó có khuyết tật. Thế thì bạn nhìn các vật mà không có đó. Chẳng hạn, bạn có thể thấy hình kếp hay bạn có thể thấy hoa văn, vì mắt bạn không phải như là nó đáng phải thế. Nếu gan bạn không tốt thì mắt bạn sẽ bắt đầu thấy những thứ không có đó; một bộ gan yếu, và mắt sẽ thấy các hoa văn trong không trung, các bong bóng, hình ảnh, mẫu hình. Chúng không thực có đấy, chúng do chính mắt bạn gây nên. Bạn không thể đánh nhau với chúng, bạn không thể phá huỷ chúng, vì chúng không tồn tại. Tất cả mọi điều cần là ở chỗ bạn sẽ phải tới bác sĩ. Mắt bạn cần điều trị, mắt bạn cần chữa khỏi.

Phật hay nói, "Ta không phải là triết gia, ta là thầy chữa. Ta không cho ông học thuyết, ta chữa bệnh cho ông. Ta không cho ông lí thuyết, ta chỉ đơn giản cho ông thuốc. Ta không nói về ánh sáng là gì, ta chỉ giúp ông mở mắt ra để cho bản thân ông có thể thấy nó."

Người mù không thể nào được giúp đỡ bởi định nghĩa về ánh sáng và màu sắc và cầu vồng. Giúp đỡ duy nhất có thể là ở việc phải đem lại đôi mắt cho người đó. Bạn không thể giải thích cho người điếc về âm nhạc là gì. Chỉ khi người đó có thể nghe thấy thì người đó mới biết. Kinh nghiệm là lời giải thích duy nhất.

Điều thứ ba, Phật nói nghĩ về tâm trí như ngọn đèn. Tại sao như ngọn đèn? Ngọn đèn cháy chỉ khi còn dầu. Một khi dầu hết thì ngọn lửa biến mất. Tâm trí cũng như vậy - và dầu

là ham muốn. Khi có ham muốn trong tâm trí, tâm trí sẽ vẫn còn sống. Đừng đánh nhau với ngọn lửa, chỉ đừng đổ thêm dầu vào nó thôi. Ham muốn là dầu.

Ham muốn nghĩa là, cái đang đó, bạn không thoả mãn với nó, bạn muốn cái gì đó khác. Bạn không sống trong phần ánh như thế - đó là điều ham muốn là gì. Ham muốn nghĩa là bạn muốn những thứ khác hơn chúng hiện thế. Bạn không muốn chúng theo cách chúng đang đây. Bạn có ý niệm riêng của mình, bạn có giấc mơ riêng tư của mình để áp đặt lên thực tại. Bạn không bằng lòng với thực tại như thế, bạn muốn thay đổi nó theo ham muốn của trái tim bạn. Thế thì tâm trí sẽ còn lại. Tâm trí tồn tại bởi vì bạn không bằng lòng với thực tại.

Cho nên nhiều người tới tôi và họ hỏi, "Làm sao dừng ý nghĩ lại?" Họ muốn dừng ý nghĩ lại một cách trực tiếp. Chúng không thể bị dừng lại được. Ý nghĩ tồn tại vì ham muốn tồn tại. Chừng nào bạn chưa hiểu ham muốn và vứt bỏ ham muốn, bạn sẽ không có khả năng vứt bỏ được ý nghĩ - vì ý nghĩ là sản phẩm phụ.

Trước hết ham muốn tới. Bạn thấy một chiếc xe đẹp đi qua và ham muốn nảy sinh. Phật sẽ nói: "Nói 'Chiếc xe, chiếc xe.' Kết thúc. Nếu ham muốn nảy sinh trong bạn, nói lại, 'Ham muốn, ham muốn,' và được kết thúc." Nhưng bạn đã thấy chiếc xe đẹp, và giấc mơ, ham muốn đã chiếm hữu bạn.

Bây giờ biết bao nhiêu ý nghĩ sẽ nảy sinh - "Làm sao mình xoay xở mua được chiếc xe này. Mình có phải bán nhà đi không? Mình có phải ra ngân hàng không? Mình có phải kiếm thêm tiền không, hợp pháp/bất hợp pháp? Mình phải làm gì? Chiếc xe này mình phải có được." Bây giờ làm sao bạn có thể dừng các ý nghĩ lại được?

Một chính khách hay đến tôi và ông ta muốn dừng các ý nghĩ, ông ta muốn thiền. Tôi nói, "Trước hết ông vứt bỏ chính trị của ông đi, bằng không thì làm sao ông có thể dừng được? Ông quá tham vọng."

Trước hết ông ta muốn là thạc sĩ cao học nghệ thuật M.L.A. Ông ta rất tham vọng, ông ta trở thành thứ trưởng. Nhưng ông ta lại tham vọng, ông ta trở thành bộ trưởng. Bây giờ ông ta đang cố trở thành bộ trưởng chính của bang. Và ông ta nói, "Nhưng tôi đã tới chỉ bởi điều này, rằng nếu thầy có thể giúp đỡ tôi thành thoi, thiền, thì tôi sẽ nhiều khả năng đấu tranh hơn, vào cuộc tranh đấu tốt hơn với những kẻ cạnh tranh tôi. Thế mà thầy lại nói đến vứt bỏ chính trị sao? Điều ấy thì tôi không thể làm được."

Nhưng nếu bạn không vứt bỏ ham muốn thì làm sao bạn dừng suy nghĩ được? Suy nghĩ tới như sự giúp đỡ. Bạn muốn là bộ trưởng chính; tâm trí bắt đầu xoay tròn và theo dết. Tâm trí nói, "Bây giờ ta phải nhìn vào mọi vật, nhìn vào cách phải xoay xở như thế nào." Bây giờ có cả nghìn lẻ một vấn đề cần giải quyết, chỉ thế thì ham muốn của bạn mới được mãn nguyện. Suy nghĩ là phương cách của ham muốn để hoàn thành chính nó. Bạn không thể dừng suy nghĩ lại một cách trực tiếp.

Phật nói ham muốn tựa như dầu trong đèn: nếu dầu không còn nữa, ngọn lửa sẽ biến mất theo cách của nó.

Nghĩ về tâm trí như ngọn đèn đi, nghĩ về tâm trí như việc trình diễn đối trá, một màn ảo thuật. Chẳng có gì là bản chất ở đó cả, đây là một loại trạng thái thôi miên. Nhà thôi miên đã thôi miên bạn và ông ta nói, "Nhìn kìa - con vật, con lạc đà đang tới." Và nảy sinh một hình dạng con lạc đà trong tâm trí bạn, và bạn bắt đầu nhìn vào con lạc đà và con lạc đà

có đó - cho bạn. Mọi người đều cười, vì chẳng ai thấy con lạc đà cả nhưng bạn đang thấy nó.

Tâm trí bạn là cái hộp ảo thuật; đó là điều Phật đã nói đi nói lại. Nó cứ tạo ra những bóng ma, những điều tưởng tượng, mà chẳng có chất liệu gì trong chúng - nhưng nếu bạn muốn tin vào chúng, thì chúng sẽ thành thực. Tâm trí bạn là màn biểu diễn dối trá lớn. Trong thực tế từ tiếng Anh 'magic' - ảo thuật - bắt nguồn từ từ Ấn Độ maya. Maya nghĩa là ảo vọng.

Ảo vọng có thể được tạo ra, và bạn tạo ra mọi ảo vọng. Bạn thấy một người đàn bà, nhưng bạn chưa bao giờ thấy yatha bhutam - như cô ấy thế. Đó là lí do tại sao có nhiều thất vọng về sau thế. Bạn bắt đầu thấy những cái mà không có đó, cái chỉ là phóng chiếu của tâm trí bạn. Bạn phóng chiếu cái đẹp, bạn phóng chiếu cả nghìn lẻ một thứ lên người đàn bà tội nghiệp ấy. Khi bạn lại gần, khi bạn có khả năng sống với người đàn bà đó, những bóng ma ấy sẽ bắt đầu mòn mỏi đi. Những tưởng tượng ấy không thể nào còn mãi đi ngược với thực tại lâu được; thực tại của người đàn bà sẽ khẳng định, và thế thì bạn sẽ cảm thấy bị đánh lừa và bạn sẽ nghĩ dường như cô ấy đã lừa bạn.

Cô ấy đã không làm việc đó. Bản thân cô ấy cảm thấy bị bạn lừa, vì cô ấy cũng phóng chiếu điều gì đó lên bạn. Cô ấy đã cho rằng bạn là anh hùng, một Alexander hay cái gì đó, một người vĩ đại, và bây giờ bạn chỉ là một con chuột và chẳng là gì khác. Thế mà cô ấy đã nghĩ bạn là quả núi - bạn thậm chí chẳng phải là nhúm đất chuột đào! Cô ấy cảm thấy bị lừa. Cả hai bạn đều cảm thấy bị lừa, cả hai bạn đều thấy thất vọng.

Tôi đã từng nghe:

Một người đàn bà bước vào Văn phòng tìm người mất tích. "Chồng tôi biến mất đêm qua," bà ấy trình báo.

"Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để tìm ông nhà," viên sĩ quan đảm bảo với bà ấy. "Xin bà cho chúng tôi vài mô tả về ông nhà."

"Thế này," bà ấy dừng một lát rồi nói, "Ông ấy cao quãng mét sáu, đeo đôi kính dày, đầu hói, uống rượu nhiều, có mũi đỏ, có giọng nói the thé..." Và rồi bà ta dừng lại nghĩ một lúc, rồi nói, "Ô, thôi quên toàn bộ vấn đề đi!"

Nếu bạn thấy thực tại, đây là cách nó như thế. Bạn sẽ nói, "Ô, thôi quên toàn bộ vấn đề đi." Nhưng bạn không thấy. Bạn cứ phóng chiếu.

Một hôm Mulla Nasrudin nói với tôi, "Ông cậu con sống ở Italia đã nhiều năm. Ông ấy chết vì rượu, đàn bà và bài hát."

Tôi nói với anh ta, "Nasrudin, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng ông cậu bạn lại mang tính chất của Omar Khayyam đến thế. Kể cho tôi đôi điều nữa về ông cậu bạn. Tôi quan tâm đấy."

Mulla Nasrudin nói, "Thực tại chuyện ấy chẳng lãng mạn như nó có vẻ vậy. Và tôi sẽ không che giấu việc thực với thầy. Tôi sẽ kể cho thầy sự thực, thưa Osho. Ông ấy hát bài hát khiếm nhã này dưới cửa sổ của một cô gái mới cưới chồng và chồng cô ta bước ra và đánh vỡ đầu ông ấy bằng một chai rượu vang miền trung Italia. Ông ấy chết vì rượu, đàn bà và bài hát."

Đây là cách chúng ta cứ thế mãi.

Thực tại chẳng bao giờ thất vọng, thực tại bao giờ cũng mãi nguyên. Thất vọng tới vì chúng ta áp đặt ảo tưởng của chúng ta lên thực tại.

Phật nói đây là màn trình diễn giả dối. Nhận biết đi - tâm trí bạn là nhà ảo thuật. Nó biểu diễn cho bạn những thứ không có đó, cái chưa bao giờ có đó. Nó lừa dối bạn, nó tạo ra thế giới không thực quanh bạn, và thế rồi bạn sống trong thế giới không thực đó. Thế giới những cây cối, chim chóc, muông thú và núi non này là không phải là không thực! Nhưng thế giới mà tâm trí bạn tạo ra thì không thực.

Khi bạn nghe những người như Phật nói về cái không thực của thế giới, bạn chớ hiểu lầm họ. Họ không có ý rằng cây cối là không thực, họ không có ý là mọi người là không thực. Họ ngụ ý rằng bất kì cái gì bạn đã từng nghĩ về thực tại đều không thực - tâm trí bạn là không thực. Một khi tâm trí bị vứt bỏ mọi sự đều thực. Thế thì bạn sống trong phản ánh như thế, thế thì bạn trở thành tathata, thế thì bạn là phản ánh như thế.

Một thầy giáo nói với lớp học 8 giờ sáng của mình, "Thầy đã thấy rằng cách tốt nhất để bắt đầu một ngày là tập thể dục trong năm phút, thở sâu và rồi kết thúc với việc tắm nước lạnh. Thế thì thầy cảm thấy yêu đời khắp nơi."

Một giọng ngái ngủ cất lên từ phía sau lớp học đáp lại, "Kể thêm cho chúng tớ về Yêu đời!"

Tâm trí sẵn sàng nhảy vào bất kì cái gì, để phóng chiếu. Phải rất thận trọng với tâm trí. Đó là điều thiên tất cả là gì - là cẩn thận, là không bị tâm trí lừa dối.

Điều thứ năm: nghĩ về tâm trí như những giọt sương, rất mong manh... Những hạt sương chỉ tồn tại trong thoáng chốc. Mặt trời ban mai lên và chúng bay hơi. Một cơn gió nhẹ thoảng qua và chúng trượt đi và biến mất. Tâm trí cũng như thế. Nó chẳng biết gì về thực tại, nó chẳng biết gì về vĩnh hằng. Nó là hiện tượng mang tính thời gian. Coi nó như những giọt sương đi. Nhưng bạn nghĩ về nó như viên ngọc, viên kim cương - dường như nó sẽ còn lại.

Và bạn không nhất thiết phải tin vào Phật, bạn chỉ quan sát tâm trí mình. Nó không phải là một ngay cả trong hai khoảnh khắc liên tiếp. Nó cứ thay đổi, nó là thay đổi liên tục. Khoảnh khắc này nó là thế này, khoảnh khắc khác nó là thế khác. Khoảnh khắc này bạn đang trong yêu sâu sắc, khoảnh khắc khác bạn lại trong ghét sâu sắc. Khoảnh khắc này bạn hạnh phúc thế, khoảnh khắc khác bạn bất hạnh thế. Chỉ quan sát tâm trí bạn!

Nếu bạn bám vào tâm trí này thì bạn bao giờ cũng còn lại trong rối loạn, vì bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng còn trong im lặng - cái này hay cái khác sẽ cứ xảy ra. Và bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng có bất kì hương vị nào của vĩnh hằng, và chỉ hương vị đó mới mãi nguyên. Thời gian là thay đổi thường xuyên.

Và điều thứ sáu: nghĩ về tâm trí bạn như bong bóng. Giống như bong bóng, mọi kinh nghiệm tâm trí sớm hay muộn đều nổ tung và rồi trong tay chỉ còn lại cái không. Đuổi theo tâm trí - đây là bong bóng. Và đôi khi bong bóng trông rất đẹp. Dưới ánh mặt trời nó có thể trông như cầu vồng, nó có thể có đủ mọi sắc cầu vồng, và nó trông thực sự

quyến rũ, uy nghi. Nhưng cứ chạy xô theo nó, bắt giữ nó, và khoảnh khắc bạn bắt lấy nó thì nó không còn đấy nữa rồi.

Và đó là điều xảy ra hàng ngày trong cuộc sống bạn. Bạn cứ chạy xô theo sau cái này cái nọ, và khoảnh khắc bạn nắm bắt cái gì đó thì nó không còn như cũ nữa. Thế thì mọi cái đẹp đều mất đi - cái đẹp đó chỉ có trong tưởng tượng của bạn. Thế thì mọi niềm hân hoan đều mất đi - niềm hân hoan chỉ có trong hi vọng của bạn. Thế thì tất cả mọi niềm cực lạc mà bạn đã nghĩ rằng sắp xảy ra, lại không xảy ra - chúng chỉ có trong tưởng tượng của bạn, chúng chỉ có trong chờ đợi.

Thực tại hoàn toàn khác với những bong bóng tưởng tượng của bạn - và tất cả chúng đều nổ tung. Thất bại gây thất vọng, mà cả thành công cũng gây thất vọng. Thành công cũng thất vọng - cứ hỏi những người thành công mà xem. Nghèo nàn gây thất vọng, mà giàu có cũng gây thất vọng - cứ hỏi người giàu mà xem. Mọi thứ, tốt hay xấu, đều gây thất vọng vì tất cả đều là bong bóng tâm trí cả. Nhưng chúng ta cứ săn đuổi các bong bóng - không chỉ săn đuổi, chúng ta còn muốn làm cho chúng to hơn, to nữa, to mãi. Có nghiệm ngập lớn trên thế giới để làm cho mọi kinh nghiệm thành to hơn.

Có một câu chuyện về kết quả mà nhóm sinh viên từ các quốc gia khác nhau được yêu cầu từng người viết bài mô tả về voi. Sinh viên Đức viết về ích lợi của voi trong chiến tranh. Sinh viên Anh viết về tính cách quý tộc của voi. Sinh viên Pháp viết về việc làm tình trong loài voi. Sinh viên Ấn Độ, về thái độ triết học của voi. Còn sinh viên Mỹ thì chọn chủ đề cho mình: cách làm cho voi ngày một to hơn.

Tâm trí liên tục suy nghĩ - tâm trí là người Mỹ - làm sao làm mọi thứ to hơn... nhà to hơn, xe ô tô to hơn, mọi thứ đều phải to hơn. Và tự nhiên, bong bóng càng trở nên to hơn, thì nó càng đến gần hơn với việc nổ tung. Bong bóng nhỏ có thể nổi lâu hơn một chút trên mặt nước; bong bóng lớn hơn thậm chí không nổi được nhiều như thế. Do đó người Mỹ mới thất vọng. Không ai thất vọng như người Mỹ thất vọng.

Tâm trí Mỹ đã thành công trong việc làm cho bong bóng thành rất to; bây giờ nó nổ tung khắp mọi nơi. Bây giờ dường như không có khả năng nào để bảo vệ nó, để cứu nó; nó đang nổ. Và chẳng ai ngờ ngác, vì chẳng ai nghĩ, "Đây là do ham muốn thâm kín nhất của chúng ta và chúng ta đã thành công trong đó." Chẳng có gì thất bại như thành công.

Điều thứ bảy: Phật nói nghĩ về tâm trí như giấc mơ. Đây là tưởng tượng, mang tính chủ quan, sáng tạo của riêng người ta. Bạn là đạo diễn, bạn là diễn viên và bạn là khán giả. Tất cả những điều diễn ra trong tâm trí bạn đều là tưởng tượng riêng tư; thế giới chẳng liên quan gì tới nó cả, sự tồn tại không có nghĩa vụ phải hoàn thành nó.

Bác sĩ mới khám bệnh xong cho bệnh nhân, người này quãng độ hơn trung niên chút ít, kiểm tra thể lực toàn diện. "Tôi chẳng tìm ra điều gì không ổn với ông cả, thưa ông," bác sĩ nói. "Nhưng tôi khuyên ông nên bỏ bớt một nửa cuộc đời tình ái của ông đi."

Ông già nhìn chòng chọc vào vị bác sĩ một lúc rồi nói, "Nửa nào - nghĩ về nó hay nói về nó?"

Tâm trí là không thực chất - việc nghĩ hay việc nói, nó chẳng biết gì về thực tại cả. Bạn càng có nhiều tâm trí, bạn

càng có ít thực tại. Vô trí mới biết thực tại là gì, tathata. Thế thì bạn trở thành một tathagata, như lai - người đã biết phản ánh như thế.

Hay nghĩ về tâm trí như tia chớp sáng, như Phật nói. Đừng níu bám vào nó, vì khoảnh khắc bạn níu bám vào nó thì bạn sẽ tạo ra đau khổ cho mình. Tia chớp chỉ có đó một khoảnh khắc, rồi nó qua đi. Mọi thứ tới rồi đi, chẳng cái gì còn lại, và chúng ta cứ liên tục níu bám. Và bởi việc níu bám mà chúng ta cứ tạo ra khốn khổ.

Quan sát tâm trí bạn, nó sẵn sàng thế nào trong việc níu bám bất cứ cái gì, tâm trí sợ hãi thế nào về tương lai, về thay đổi. Nó muốn làm cho mọi thứ đều ổn định, nó muốn níu bám vào mọi thứ xảy ra. Bạn đang hạnh phúc; bạn muốn hạnh phúc này còn lại. Bạn sẽ níu bám vào nó. Và khoảnh khắc bạn níu bám, bạn đã nghiền nát nó, nó không còn đây nữa.

Bạn đã gặp người đàn ông, người đàn bà, bạn đã yêu, và bạn níu bám và bạn muốn tình yêu này còn lại mãi mãi. Trong chính khoảnh khắc đó - khi bạn ham muốn rằng tình yêu sẽ còn mãi - nó đã biến mất. Nó không còn ở đây nữa. Mọi kinh nghiệm tâm trí đều giống như tia chớp: chúng đến rồi chúng đi.

Phật nói: Bạn đơn giản quan sát. Không đủ thời gian để níu bám đâu! Bạn đơn giản quan sát, chú ý: "Đau đầu, đau đầu." "Tình yêu, tình yêu". "Cái đẹp, cái đẹp." Chỉ chú ý. Thế là đủ. Chính khoảnh khắc nhỏ bé thế không làm được cái gì cả. Chú ý và trở nên nhận biết.

Nhận biết có thể trở thành vĩnh hằng của bạn - không cái gì khác.

Và điều cuối cùng, điều thứ chín: Phật nói nghĩ về kinh nghiệm tâm trí như những đám mây, thay hình đổi hình dạng, thay đổi liên tục. Bạn nhìn vào đám mây; đôi khi mây giống voi, rồi lập tức nó bắt đầu thay đổi và trở thành lạc đà hay ngựa, và bao nhiêu thứ. Nó cứ thay đổi, nó chưa bao giờ tĩnh tại; bao nhiêu hình dạng phát sinh và biến mất. Nhưng bạn không lo nghĩ - Có thành vấn đề gì với bạn khi mây giống voi hay nó giống lạc đà? Chẳng thành vấn đề gì cả, nó chỉ là đám mây.

Cho nên tâm trí là mây bao quanh tâm thức bạn. Tâm thức bạn là bầu trời còn tâm trí bạn là mây. Đôi khi đây là mây giận dữ, đôi khi đây là mây tình yêu, đôi khi đây là mây tham lam - nhưng đây là các dạng của cùng một năng lượng. Bạn đừng chọn lựa, đừng trở nên bị gấn bó. Nếu bạn trở nên gấn bó với voi trong đám mây bạn sẽ khốn khổ. Lúc tiếp bạn sẽ thấy rằng con voi đó qua rồi và bạn sẽ kêu, bạn sẽ khóc. Nhưng ai chịu trách nhiệm? Đám mây chịu trách nhiệm chăng? Mây chỉ đơn giản theo bản tính của chúng. Nhớ lấy - mây có đó để thay đổi; tâm trí cũng vậy.

Quan sát từ bầu trời bên trong bạn và để những đám mây nổi bông bênh. Trở thành người quan sát. Và nhớ, mây sẽ đến và đi; bạn có thể vẫn còn đứng đưng.

Phật đã cho đứng đưng giá trị rất lớn. Ông ấy gọi nó là *upeksha*. Vẫn còn đứng đưng: "Chẳng thành vấn đề gì..."

Hai phi hành gia vũ trụ, một đàn ông và một đàn bà, tới viếng thăm hành tinh sao Hỏa, tại đó họ thấy người sao Hỏa rất hiếu khách và hào hức dẫn họ đi xem xung quanh. Sau vài ngày các phi hành gia quyết định đặt ra câu hỏi cấp bách với chủ nhà: "Sự sống được tái tạo trên sao Hỏa thế nào?"

Vị lãnh tụ sao Hoả tiếp tục đưa các phi hành gia vào phòng thí nghiệm để chỉ cho họ cách thức việc này được thực hiện. Đầu tiên ông ta lấy ra chất lỏng trắng cho vào trong ống nghiệm, và rồi cẩn thận rắc chất bột màu nâu lên trên, khuấy hỗn hợp đó, rồi để sang bên. Trong chín tháng, các phi hành gia được cho biết, chất hỗn hợp sẽ phát triển thành một người sao Hoả mới.

Rồi đến lượt người sao Hoả hỏi sự sống được tái tạo trên trái đất ra sao. Các phi hành gia, đôi chút ngượng nghịu, cuối cùng thu hết can đảm để ra trình diễn, và bắt đầu làm tình. Tuy nhiên họ bị ngắt lại bởi tiếng cười cuồng loạn của người sao Hoả.

"Có gì mà cười?" các phi hành gia hỏi.

"Cái đấy", lãnh tụ người sao Hoả trả lời, "là cách chúng tôi pha Nescafe."

Tất cả mọi hình dạng... người ta không cần phải lo âu về những hình dạng này. Chỉ quan sát. Nghĩ về tâm trí...

*Như những ngôi sao, như cái nhìn sai, như ngọn đèn,
Như việc biểu diễn đối trá, như hạt sương, như bong bóng,
Như giấc mơ, như tia chớp sáng, hay như đám mây,
cho nên người ta phải xem cái gì được ước định.*

Và thế thì việc ước định biến mất và bạn đi tới vô ước định. Cái vô ước định đó là phản ánh như thế, chân lí, thực tại - yatha bhutam.

Bây giờ đến lời kinh

Phật nói:

*'Subhuti, ông nghĩ sao,
ông có cho rằng Như Lai
"đã từng nói pháp chẳng?" '*
*Subhuti, bất kì ai mà nói,
"Như lai đã nói pháp",
thì người đó sẽ nói sai,
người đó hiểu sai ta
bởi việc chỉ nắm được cái không có đó.
Tại sao vậy?
Bởi vì ngay cả một pháp nhỏ nhất
cũng không tìm được hay nhận được.
Vì thế mà mới gọi là
"chứng ngộ hoàn hảo, chính đẳng chính giác".
Lại nữa, Subhuti,
tự mọi vật đều là pháp
và chẳng có gì trong đó khác biệt.
Do đó mới được gọi là
"chứng ngộ hoàn hảo chính đẳng chính giác".
Tự mọi vật qua việc thiếu vắng cái ta,
cái người,
linh hồn,
mạng sống
và chứng ngộ hoàn hảo chính đẳng chính giác
được biết đầy đủ như sự toàn bộ của tất cả pháp.*

Phật nói:

*'Subhuti, ông nghĩ sao,
ông có cho rằng Như Lai
"đã từng nói pháp chẳng?" '*

Điều đó không thể xuất hiện cho Như Lai, vì không còn người nào bên trong nữa. Cá tính là một dạng của tâm trí bên trong; ý niệm về cái 'tôi' là một dạng của đám mây. Với Như Lai, mây đã biến mất, chỉ còn bầu trời thuần khiết - vô định, vô hạn. Không nảy sinh ý tưởng về cái 'tôi'.

Cho nên một Như Lai thì không thể nói, "Ta đã từng nói pháp." Ngay chỗ đầu tiên, ông ấy không có. Thứ hai, vì ông ấy đã biến mất nên bây giờ ông ấy biết không có ai ở đó cả.

Chẳng hạn, tất cả các bạn đều ngủ ban đêm và tất cả các bạn đều bắt đầu mơ. Ai đó bắt đầu nói điều gì đó, ai đó bắt đầu lẩm bẩm và ai đó hét lên, rồi một người tỉnh dậy, người đó sẽ làm gì? Người đó sẽ cười vào bạn - vì người đó biết giấc mơ chỉ là giấc mơ, chúng không phải là thực tại.

Một người đang lẩm bẩm, một người đang khóc, một người đang hét, một người rất cục lạc và một người cười - và người đó thì biết tất cả đều giả. Chẳng có lí do gì để cười, chẳng có lí do gì để khóc. Tất cả đều giả. Mọi người đều đang ngủ. Người đó sẽ không đi đến người đang khóc mà an ủi, "Đừng khóc nữa," và người đó sẽ không cảm thấy hạnh phúc vì ai đó cười. Người đó biết rằng họ đang mơ.

Đó là tình huống của một Như Lai, của vị phật. Người đã biết bầu trời bên trong của mình bây giờ biết rằng mọi người đều là bầu trời đó, nhưng mọi người đều bị mây bao phủ. Và những đám mây này là giả, là tưởng tượng. Và nếu những đám mây này là giả và tưởng tượng thế thì chẳng có sinh linh nào. Như Lai có thể nói pháp cho ai? Không có ai cả, chỉ có bầu trời thuần khiết. Khoảnh khắc bạn biến mất thì tất cả mọi sinh linh cũng biến mất. Thế thì không có sinh linh tách biệt, tất cả là một. Không có ai là thầy và cũng chẳng có ai là đệ tử cả.

Đó là lí do tại sao tôi nói với bạn hôm nọ rằng đây là một trò chơi, một vở kịch lớn mà chúng ta đang diễn ở đây. Đây là một vở kịch cổ đại, đã được diễn lại bao nhiêu lần - đã diễn với Phật và đệ tử của ông ấy, với Christ và đệ tử của ông ấy, với Krishna và đệ tử của ông ấy. Cùng vở kịch ấy nay đang được diễn ra đây. Từ phía bạn đây là điều rất thực, từ phía tôi đây chỉ là vở kịch. Từ phía bạn làm đệ tử là việc nghiêm chỉnh; từ phía tôi nó chẳng nghiêm chỉnh mà cũng chẳng không nghiêm chỉnh, nó đơn giản là đám mây. Và toàn bộ nỗ lực của tôi ở đây sẽ là để giúp bạn thấy rằng nó chỉ là đám mây, việc hình thành trong đám mây.

Và cái ngày bạn trở nên thức tỉnh bạn sẽ cười, vì chẳng có gì phải đạt tới cả - chẳng có gì mất, chẳng có gì đạt. Tất cả đều như nó bao giờ cũng có đó tự thừa ban đầu, tới chính tận cùng; nó còn là một. Bạn có nghĩ bầu trời thay đổi khi mây tụ lại trong mùa mưa không? Bạn có nghĩ bầu trời thay đổi khi đó là mùa hè và mây biến mất? Bạn có nghĩ có bất kì thay đổi nào trong bầu trời không? Bầu trời vẫn còn như cũ, mây đến rồi đi.

Sansara là như vậy - thế giới, tâm trí là như vậy.

Phật nói:

*'Subhuti, ông nghĩ sao,
ông có cho rằng Như Lai
"đã từng nói pháp chẳng?"'
Subhuti, bất kì ai mà nói,
"Như lai đã nói pháp",
thì người đó sẽ nói sai,
người đó hiểu sai ta
bởi việc chỉ nắm được cái không có đó.*

Không có tôi cũng chẳng có bạn, không có thầy cũng chẳng có đệ tử. Và chẳng có gì để giảng, tất cả đều như nó vẫn thế. Chẳng có gì để dạy, chẳng có gì để học.

*Bởi vì ngay cả một pháp nhỏ nhất
cũng không tìm được hay nhận được.
Vì thế mà mới gọi là
“chứng ngộ hoàn hảo, chính đẳng chính giác”.*

Phật nói: Đó là lí do tại sao chúng ta gọi nó là chứng ngộ hoàn hảo. Có những tôn giáo khác trên thế giới mà ý niệm về chứng ngộ không thể được gọi là ‘hoàn hảo’. Chẳng hạn, ý niệm Ki tô giáo về ba ngôi - Thượng đế, Con và Thánh thần. Điều đó nghĩa là đến chung cuộc cũng vẫn còn ba sự phân biệt, phân chia. Điều đó nghĩa là một đám mây nào đó vẫn còn lại, một hình dạng nào đó vẫn còn lại, một hình thức nào đó vẫn còn lại. Thế giới vẫn tiếp tục thêm tí chút; tâm trí chưa bị vứt bỏ hoàn toàn.

Ý niệm của Hindu giáo có tốt hơn chút ít. Chỉ còn lại hai: Thượng đế và linh hồn. Tốt hơn ba, nhưng vẫn là hai, nhị nguyên. Mọi nhị nguyên đều là từ tâm trí. Chính tâm trí phân tách mọi thứ, chính tâm trí định ra. Cho nên điều này nữa cũng không thể là chứng ngộ hoàn hảo.

Trong khái niệm của Jaina giáo chỉ một còn lại: linh hồn. Điều này tốt hơn hẳn - tốt hơn Ki tô giáo, tốt hơn Hindu giáo. Chỉ một còn lại: linh hồn. Nhưng Phật nói thế nữa cũng vẫn không phải là chứng ngộ hoàn hảo, vì nghĩ tới một, sẽ cần nghĩ tới hai và ba và bốn và năm. Chỉ nói ‘một’ là đủ đem lại toàn bộ cả chuỗi. Cái một không thể được xác định bằng không đem cái hai vào.

Bạn sẽ ngụ ý gì bởi ‘một’? Bạn sẽ phải nói không hai. Cho nên cái này sẽ cần cái kia ít nhất để xác định nó. Cái kia sẽ còn lại ẩn ở đâu đó; nó không biến mất hoàn toàn. Nếu tôi có đó, thế thì bạn sẽ có đó. Nó không thể biến mất hoàn toàn. Cái ‘tôi’ sẽ cần cái ‘bạn’; chỉ để cho sự tồn tại tuyệt đối riêng của nó thì cái ‘bạn’ sẽ phải cần đến. Cái ‘tôi’ tồn tại chỉ theo cặp đôi với cái ‘người’. Chúng là cùng nhau; tôi/người là một thực tại.

Cho nên Phật nói cái ‘tôi’ cũng phải biến mất. Thế thì toàn bộ ba ngôi mất đi. Trong kinh nghiệm tối thượng không có cả ba lần hai lần một. Nó là bầu trời thuần khiết - cái không, không người, không thực thể. Nó là số không, shunyata.

Đó là lí do tại sao Phật nói điều này là:

*... “chứng ngộ hoàn hảo, chính đẳng chính giác”.
Lại nữa, Subhuti,
tự mọi vật đều là pháp
và chẳng có gì trong đó khác biệt.
Do đó mới được gọi là
“chứng ngộ hoàn hảo chính đẳng chính giác”.
Tự mọi vật qua việc thiếu vắng cái ta,
cái người, linh hồn, mạng sống ...*

Tất cả các hình dạng đã biến mất. Đó là lí do tại sao bầu trời vẫn còn đồng nhất với chính nó. Không còn hình dạng nào nảy sinh, biến mất, không còn thay đổi nào, không còn chuyển động. Tất cả các giác mơ đã biến mất. Trời sáng và mặt trời lên và người ta tỉnh dậy. Có nhận biết, nhưng không có ai, người có thể nói, "Tôi đang nhận biết." Có giáo huấn, nhưng không có ai có thể nói, "Tôi là thầy." Có con

đường, nhưng gần như vô lộ. Có phương pháp - nhưng chúng không thể được gọi là phương pháp. Có thầy và đệ tử - nhưng chỉ từ phía đệ tử; từ phía thầy tất cả đã biến mất.

*‘Ông nghĩ sao, Subhuti,
ông có cho rằng Như Lai
“đã đem lại giải thoát cho chúng sinh” không?
Đừng nghĩ như thế, Subhuti! Tại sao vậy?
Vì chẳng có chúng sinh nào
mà Như Lai đã giải thoát cả.’*

Làm sao ý niệm này lại nảy sinh trong Như Lai - rằng "ta đã giải thoát cho nhiều chúng sinh"? Ngay chỗ đầu tiên, chẳng có ai là không tự do. Cho nên nếu bạn hỏi, "Phật có phải là vị cứu tinh không?" thì Phật sẽ nói "Không, ta không phải là cứu tinh - vì chẳng có ai cần được cứu cả. Không có ai phải cứu cả." Và tự do là bản tính của mọi người. Tự do có đó, nó không cần được đem lại. Người ta chỉ phải trở nên tỉnh táo về điều đã có. Cho nên Phật nói:

*Vì chẳng có chúng sinh nào
mà Như Lai đã giải thoát cả.’
Lại nữa Phật đã dạy nhân đoạn kệ sau:
‘Nếu dùng sắc thấy ta,
Nếu dùng âm thanh cầu ta,
Họ đều cố gắng sai,
Không thể thấy Như Lai.’*

Nếu bạn thấy Phật như hình dạng, như thân người, thì bạn lỡ. Nếu bạn chỉ nghe thấy lời Phật và không nghe thấy cái im lặng của ông ấy, bạn lỡ. Nếu bạn thấy chỉ khuôn

mặt ông ấy và bạn không thấy bầu trời bên trong của ông ấy, bạn lỡ.

Phật chỉ nói cái im lặng hoàn toàn. Phật có đó trong hình dạng chỉ để diễn đạt cái vô hình. Nhớ đoạn kệ này. Tôi cũng có thể nói cho bạn y hệt:

*‘Nếu dùng sắc thấy ta,
Nếu dùng âm thanh cầu ta,
Họ đều cố gắng sai,
Không thể thấy Như Lai.’
‘Từ Pháp người ta thấy các vị phật...’*

Từ quan điểm của bầu trời, không phải từ quan điểm của đám mây.

*Từ Pháp - thân có hướng dẫn của họ.
Vây mà bản tính đúng đắn của Pháp không thể nào
được thấy rõ,
Và không ai có thể ý thức về nó như một vật.’*

Điều này đang nói trong những lời mà không thể được nói ra - *avachya*, không nói nổi. Phật đang nói: hướng dẫn của Phật tới từ đâu? Không phải từ bản thân Phật mà từ điều vĩnh hằng, từ bầu trời. Phật chỉ là một bước chuyển, cái vĩnh hằng thoáng qua ông ấy. Bạn chớ có quá bị ám ảnh bởi lời nói ông ấy dùng; lắng nghe cái im lặng của ông ấy đi. Đừng quá bận tâm với thân thể ông ấy ngụ trong đó, đừng bị bận tâm với ngôi nhà ông ấy trú ngụ. Nghĩ về sự hiện diện bên trong, nghĩ về bản thể ông ấy đi. Thấy sâu vào.

Và làm sao thấy sâu trong vị phật? Cách duy nhất để thấy sâu trong vị phật là không dùng mắt mở mà dùng mắt

nhắm. Việc thấy sâu trong bản thân mình là cách duy nhất để thấy sâu trong vị phật. Nếu bạn trở thành quen thuộc với bầu trời nội tâm của riêng mình, thì bạn sẽ quen thuộc với bầu trời nội tâm của Phật - tất cả chư phật của tất cả các thời đại, quá khứ, hiện tại và tương lai nữa. Đập xuống bản thể riêng của bạn đi.

*'Bất kì ai nói rằng
Nthur Lai đi hay đến,
đứng, ngồi hay nằm,
người đó đều không hiểu ý nghĩa của giáo huấn ta.
Tại sao vậy? 'Nthur Lai' là tên gọi
cho người chẳng đi đâu cả,
không đến đâu cả.
Do vậy mới gọi là "Nthur Lai,
Alahán, người hoàn toàn chứng ngộ.'*

Khi mây tới, bạn có nghĩ rằng bầu trời đã đi đâu mất không? Khi mây đi, bạn có nghĩ rằng bầu trời đã trở lại không? Bầu trời vẫn còn lại. Bản tính bên trong nhất của bạn vẫn còn.

Có thời bạn đã là đá. Đó là đám mây đã lấy dạng của đá; bạn đã sống trong thế giới khoáng thạch. Thế rồi bạn trở thành cây, bạn đã thay đổi hình dạng của mình; bạn trở thành khóm hồng hay cây thông hay cây tuyết tùng Li băng. Nhưng bản tính bên trong vẫn còn là một. Bây giờ hình dạng đám mây đã thay đổi; bạn sống trong vương quốc thực vật. Thế rồi bạn trở thành con vật - có thể là sư tử, hổ, cá sấu, hươu, chó. Chỉ hình dạng thay đổi, nhưng bầu trời bên trong vẫn còn nguyên. Thế rồi bạn trở thành đàn ông hay đàn bà - lần nữa hình dạng thay đổi. Bạn có thể trở thành thiên thần trên cõi trời - chỉ hình dạng sẽ thay đổi.

Bạn có thể tiếp tục chuyển từ dạng nọ sang dạng kia, bạn có thể cứ chết đi trong dạng này và lại sinh ra trong dạng khác. Điều này được gọi là luân hồi sansara: bị bắt vào dạng này, rồi bị bắt vào dạng khác; chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ nhà tù này sang nhà tù khác.

Phật tính là gì? Là trở nên nhận biết về bầu trời bên trong mà đã có trong tảng đá, trong muông thú, trong cây cối, trong đàn ông và đàn bà. Một khi bạn trở nên nhận biết về bầu trời bên trong đó, bạn được thoát khỏi mọi hình dạng. Đó là tự do. Không phải là bạn trở nên tự do... vì trong tự do đó bạn không tồn tại, bạn không thể tồn tại được.

"Bạn trở nên tự do" đơn giản nói bạn trở nên tự do với chính mình. Tất cả các cái ta đều có hình dạng. Đá có cái ta, linh hồn. Cây có cái ta, muông thú có cái ta. Phật không có cái ta - ông ấy là tự do hoàn toàn. Đó là lí do tại sao Phật nói:

*'Bất kì ai nói rằng
Nthur Lai đi hay đến...*

Chắc chắn ông ấy đi và đến - Kinh Kim Cương này bắt đầu với điều đó. Thấy cái đẹp của nó đi: Kinh Kim Cương bắt đầu bằng nó - rằng Phật đi khát thực, rồi ông ấy quay lại, đặt bình bát xuống, rửa chân, ngồi xuống, nhìn thẳng phía trước, và ông Subhuti hỏi. Kinh này bắt đầu với hình dạng và kinh này kết thúc với vô hình dạng.

Đó là cái bắt đầu. Bạn không thể lắng nghe cái im lặng của tôi ngay từ đầu được; trước hết bạn sẽ phải lắng nghe lời tôi. Bạn không thể trực tiếp thấy bầu trời bên trong của tôi; trước hết bạn sẽ phải thấy đám mây này đang bao quanh tôi. Chỉ thế thì dần dần bạn mới bắt đầu đi vào hài hoà với cái bên trong nhất. Trước hết, một cách tự nhiên, bạn tới cái bên

ngoài. Trước hết bạn thấy ngôi nhà và thế rồi bạn sẽ thấy cư dân.

Điều đó là tự nhiên, chẳng có gì sai trong đó, nhưng bạn đừng níu bám ngôi nhà. Đi từ ngôi nhà, từ nơi ở sang cư dân. Đây là cái đẹp của kinh này - nó bắt đầu từ thân thể Phật: cách ông ấy bước đi, cách ông ấy ngồi, cách ông ấy nhìn, điều ông ấy làm. Và bây giờ nó kết thúc với câu kì lạ này:

*'Bất kì ai nói rằng
Như Lai đi hay đến, đứng, ngồi hay nằm,
người đó đều không hiểu ý nghĩa của giáo huấn ta.
Tại sao vậy? 'Như Lai' là tên gọi
cho người chẳng đi đâu cả, không đến đâu cả.
Do vậy mới gọi là "Như Lai,
Alahán, người hoàn toàn chứng ngộ.'*

Ai được gọi là 'người hoàn toàn chứng ngộ'? Người đã đi tới biết bầu trời chưa bao giờ di chuyển. Người đã đi tới biết cái vĩnh hằng vượt ra ngoài thời gian. Người đã đi tới biết chân lí.

Chân lí bao giờ cũng là một - giấc mơ thay đổi, chân lí bao giờ cũng là một. Quen với lời của Phật nhưng đừng dừng lại ở đó. Đây mới chỉ là phần giới thiệu - đi từ đó đi.

Điều tôi nói với bạn, lắng nghe nó nhưng đừng trở nên bị ám ảnh bởi nó - đi từ đó đi. Dần dần, hài hoà với cái im lặng của tôi. Dần dần quên tôi đi - quên đám mây, và đi vào bầu trời. Thế thì bạn thực sự trong hài hoà. Thế thì bạn đã bắt đầu đi vào bản thân chân lí.

Từ ngữ là nói về chân lí, chúng không phải là bản thân chân lí. Từ 'Thượng đế' chỉ là từ, nó không phải là Thượng

đế. Từ 'yêu' chỉ là từ, nó không phải là việc yêu. Dùng từ, rồi rút nó đi. Đây là bình chứa, không phải là nội dung.

Với thầy, bạn đừng trở nên quá gắn bó với thân thể thầy. Gắn bó đó sẽ trở thành chướng ngại. Yêu thầy, nhưng đi sâu hơn. Dần dần, từng bước, thấm nhuần vào nơi sâu thẳm của thầy. Và bạn sẽ ngạc nhiên - vì nơi sâu thẳm là một. Trong nơi sâu thẳm đó, đệ tử và thầy gặp nhau. Trong nơi sâu thẳm đó không có phân biệt.

Kabir đã nói một câu rất lạ kì: "Khoảnh khắc tới khi thầy chạm chân đệ tử." Thế thì không có phân biệt. Ai là thầy và ai là đệ tử - không có phân biệt.

Khi Rinzai ở cùng với thầy mình - vị thầy này là một bậc thầy rất, rất nghiêm khắc, như mọi thiền sư đều thế - Rinzai bị đánh bao nhiêu lần, bị ném đá, và thầy còn nhảy lên người ông và đánh ông. Thế rồi một hôm Rinzai sắp đi hành hương, thầy gọi ông lại và bắt đầu đánh ông. Rinzai nói, "Nhưng tôi chưa từng nói một lời! Và tôi cũng chẳng làm gì."

Thầy nói, "Ta biết, nhưng ông sắp đi hành hương và cảm giác của ta là khi ông trở lại, ông sẽ chứng ngộ và ta sẽ chẳng bao giờ có bất kì cơ hội nào để đánh ông nữa. Đó là lí do tại sao - đây là cơ hội cuối cùng."

Và khi Rinzai quay lại, quả vậy, điều đó đã xảy ra. Thầy cúi đầu và nói, "Bây giờ ông có thể đánh ta." Không phải là Rinzai đã đánh thầy, nhưng thầy nói, "Bây giờ ông có thể đánh ta. Bây giờ ông hưởng thú - ta đã hưởng thú đánh ông nhiều thế. Nay ông đã về tới nhà."

Tại cốt lõi sâu thẳm không có phân biệt.

Phật đang nói đừng quá bận tâm tới từ ngữ. Đừng chúng như bậc thang, bậc đá thôì. Đừng quá bận tâm tới chuyên động của Phật, chuyên động thân thể. Mọi người có đó, những người bắt chước, những người sẽ bắt đầu bước như Phật, những người sẽ bắt đầu nói như Phật, những người sẽ bắt đầu dùng cùng những từ, cũng những cử chỉ. Phật đang nói những điều này không phải là điều thực; điều thực vượt ra ngoài hình dạng, nó không thể được bắt chước.

Đừng bắt chước thầy. Chỉ thế thì một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng trở thành thầy. Yêu, lắng nghe, nhưng bao giờ cũng nhớ rằng bạn phải đi xa vào trong. Bạn phải siêu việt trên tất cả các đám mây.

Đủ cho hôm nay.

XII

Kinh Kim Cương

Kinh Kim Cương của Phật Gautama

Đây là những gì tôi đã được nghe vào thời ấy. Phật ngụ tại thành Sravasti. Buổi sáng sớm ông ấy mặc trang phục, khoác áo cà sa, cầm bình bát đi vào thành Sravasti khát thực. Khi trở về, ăn xong, ông ấy xếp gọn y bát, rửa chân và ngồi lên chiếc bồ đoàn dành cho ông ấy, hai chân xếp chéo, thân ngay thẳng, mắt chăm chú nhìn về phía trước. Lúc ấy các tu sĩ, từng nhóm đông, tiến tới cung kính đánh lễ Phật xong đi vòng ba lần qua bên phải ông ấy rồi ngồi xuống.

Lúc ấy tôn giả Subhuti cũng đang ngồi giữa hội chúng. Ông đứng lên, vắt một vạt áo lên vai, quì gối bên phải xuống đất, chắp hai tay hướng về Phật mà thưa rằng, 'Bạch Thế Tôn, thật là kì diệu, hồi Diệt Độ, vô cùng kì diệu sự hộ trì mà Như Lai đã ban cho các vị bồ tát, những sinh linh thượng đẳng! Vậy, Bạch Thế Tôn, hành giả đi theo con đường của bồ tát phải làm sao để an trụ tâm, làm sao để hàng phục tâm?'

Sau những lời này Phật bảo, 'Vậy, Subhuti, lắng nghe cho rõ và chăm chú! Hành giả đi theo con đường của bồ tát cần phải nghĩ rằng, 'Tất cả các loài chúng sinh trong vũ trụ, dù nhiều vô lượng, ta phải dẫn dắt họ đến niết bàn, nơi chẳng còn để lại cái gì ở phía sau. Tuy nhiên, mặc dù vô lượng vô biên chúng sinh đã được dẫn dắt vào niết bàn, nhưng thật ra không có chúng sinh nào được vào niết bàn.' Tại sao? Bởi vì nếu vị bồ tát còn có ý nghĩ về một 'chúng sinh' thì không thể gọi là bồ tát. Tại sao vậy? Bởi vì, nếu một ai đó còn có ý nghĩ về ta, về người, về linh hồn, về mạng sống, thì không phải là bồ tát.'

'Bởi vì, dù bất cứ ở đâu, vị bồ tát khi bố thí không nên chấp vào bất cứ một điều gì. Bồ tát nên bố thí mà không cần được trợ giúp bởi một tín hiệu nào. Tại sao vậy? Bởi vì nếu bồ tát bố thí một cách hoàn toàn vô tư thì phúc đức thật là vô lượng.'

Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao, ông có cho rằng thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai không?' Ông Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không thể cho rằng thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai. Tại sao vậy? Vì Như Lai đã dạy rằng các tướng của Như Lai không phải thật là các tướng của Như Lai.' Phật nói tiếp, 'Bất kì cái gì có hình tướng đều là giả. Nếu các ông hiểu rằng tất cả mọi hình tướng đều không thật, tức là các ông thấy được Như Lai.'

Ông Subhuti hỏi Phật, 'Bạch Thế Tôn, trong thời vị lai, thời mạt pháp, trong năm trăm năm cuối cùng, vào lúc chính pháp suy đồi, sụp đổ, chúng sinh nghe giảng Kinh này chẳng biết có hiểu được chân lí hay không?' Phật bảo, 'Subhuti, ông chớ nói như vậy! Cả trong thời vị lai mạt pháp cũng có những chúng sinh khi nghe

giảng kinh này sẽ hiểu được chân lí. Bởi vì, Subhuti, trong thời vị lai, mật pháp vẫn sẽ có những vị bồ tát. Những vị này đã trồng căn lành không phải chỉ một đời Phật mà họ đã nhiều kiếp tu hành, từ vô lượng vô số chư Phật, nên khi được nghe những lời kinh này, họ sẽ hiểu và sẽ tin. Subhuti! Như Lai biết rõ họ, nhờ trí huệ của Phật, Như Lai thấy rõ họ, nhờ huệ nhãn của Phật. Subhuti! Như Lai hoàn toàn biết rõ họ. Và tất cả họ sẽ được phước đức vô lượng vô biên.'

'Tại sao vậy? Bởi vì những vị bồ tát này không còn chấp có ta, có người, có linh hồn, có mạng sống, cũng không chấp có chính pháp và không chính pháp. Họ cũng không còn có cảm nhận hay không cảm nhận.

Này Subhuti, nếu các vị bồ tát ấy còn phân biệt có chính pháp và không chính pháp thì còn phân biệt có ta, có người, có linh hồn, có mạng sống. Cũng vì lẽ đó mà Như Lai thường dạy: pháp của ta cũng như chiếc đò đưa người qua sông, các ông không nên chấp bám vào pháp. Chính pháp còn phải bỏ, huống chi là không chính pháp.

Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao? Như Lai có thành Phật không? Và Như Lai có thuyết pháp không?' Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, theo chỗ tôi hiểu những gì Phật nói Như Lai không thành Phật và Như Lai cũng không thuyết pháp. Tại sao vậy? Vì pháp của Như Lai không thể nắm bắt được, không thể nói được, chẳng phải chính pháp cũng chẳng phải không chính pháp. Vì sao vậy? Vì cái Tuyệt đối làm nứt lòng các bậc thánh hiền.'

Lúc ấy Phật bảo, 'Phải, Subhuti, bởi vì Như Lai đã dạy rằng các pháp riêng biệt của chư Phật không phải riêng biệt của vị Phật. Vì vậy mới gọi là các pháp riêng biệt của chư Phật.'

Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao, vị Tu đà hoàn có nghĩ rằng mình đắc quả Tu đà hoàn chăng?'

Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không. Tại sao vậy? Bởi vì vị Tu đà hoàn không còn thấy mình chứng đắc quả Tu đà hoàn mới gọi là Tu đà hoàn.'

Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao, vị Alahán có nghĩ rằng mình đắc quả Alahán chăng?'

Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không. Tại sao vậy? Bởi vì vị Alahán không còn thấy mình chứng đắc quả Alahán mới gọi là Alahán. Tại sao vậy?'

Bạch Thế Tôn, cũng như tôi đây, tôi không nghĩ mình đã tu chứng, nên Như Lai mới gọi tôi là người trong cõi lặng, tôi không nghĩ mình đắc quả Alahán nên Như Lai nói Subhuti là bậc Alahán không còn ham muốn, người không ở đâu cả nên gọi là người trong cõi lặng.'

Phật hỏi, 'Subhuti, ông nghĩ sao, trong quá khứ Như Lai có đắc pháp với Dipankara không?' Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, không. Như Lai không có đắc pháp nào cả.' Phật lại hỏi, 'Vị bồ tát có nói rằng mình tạo nên phật trường hài hoà không?' Subhuti thưa, 'Bạch Thế Tôn, vị bồ tát không nói rằng mình tạo nên phật trường hài hoà. Tại sao vậy? Vì Như Lai đã dạy rằng các phật trường hài hoà là không hài hoà, vậy mới gọi là những phật trường hài hoà.'

Phật bảo, 'Subhuti, ông tưởng tượng có một người đàn ông và một người đàn bà đem bỏ thí tất cả tài sản của họ, nhiều như cát sông Hằng, và một người khác trích một đoạn bốn câu nói về pháp của Kinh này, đem giảng cho nhiều người được hiểu. Do việc này, công đức của người sau sẽ nhiều vô lượng vô biên so với người trước.'

Khi ấy, tôn giả Subhuti xúc động rơi nước mắt, bạch Phật rằng, 'Bạch Thế Tôn, thật là huyền diệu, vô cùng

huyền diệu, hồi Diệt Độ, cách thức Như Lai giảng dạy nghĩa lý cao siêu tuyệt vời của Kinh này! Nhờ vậy, tôi đã hiểu và đó không phải là một cảm nhận. Tại sao vậy? Bởi vì các Đức Phật, những vị toàn giác, đã buông bỏ tất cả mọi cảm nhận.’

Phật nói, ‘Đúng vậy, Subhuti! Nếu có người nào nghe kinh này mà không nghi ngờ, không sợ hãi, không kinh khiếp, thì người này sẽ được phước đức vô lượng, là người thật hi hữu. Còn nữa, Subhuti, sự nhẫn nhục hoàn toàn của Như Lai thực ra không phải là hoàn toàn. Tại sao vậy? Bởi vì, Subhuti, trong một kiếp trước của ta, khi vua Kalinga xẻo thịt tay chân ta, lúc ấy ta không cảm nhận về cái ta, về con người, về linh hồn, về mạng sống. Tại sao vậy? Bởi vì, Subhuti, nếu lúc ấy ta có cảm nhận về cái ta, thì đồng thời ta cũng đã có cảm nhận về sự oán hận.’

‘Và còn nữa, Subhuti, chính vì lợi ích của tất cả chúng sinh mà vị bồ tát phải bố thí như thế. Tại sao vậy? Bởi vì, Subhuti, sự cảm nhận của một con người, đơn giản là sự không cảm nhận. Tất cả chúng sinh mà Như Lai đã nói đến, thực ra chẳng có chúng sinh nào. Tại sao vậy? Bởi vì tất cả những gì có hình tướng đều là giả. Như Lai nói đúng sự thật, không có gì khác hơn. Như Lai không nói sai.’

‘Subhuti, Như Lai đồng nghĩa với phản ánh như thế.’

Phật hỏi: ‘Subhuti, ông nghĩ sao, ông có cho rằng Như Lai “đã từng nói pháp chẳng”? ‘Subhuti, bất kỳ ai mà nói, “Như lai đã nói pháp”, thì người đó sẽ nói sai, người đó hiểu sai ta bởi việc chỉ nắm được cái không có đó. Tại sao vậy?’

‘Bởi vì ngay cả một pháp nhỏ nhất cũng không tìm được hay nhận được. Vì thế mà mới gọi là “chứng ngộ hoàn hảo, chính đẳng chính giác”. Lại nữa, Subhuti, tự

mọi vật đều là pháp và chẳng có gì trong đó khác biệt. Do đó mới được gọi là “chứng ngộ hoàn hảo chính đẳng chính giác”. Tự mọi vật qua việc thiếu vắng cái ta, cái người, linh hồn, mạng sống và chứng ngộ hoàn hảo chính đẳng chính giác được biết đầy đủ như sự toàn bộ của tất cả pháp.

‘Ông nghĩ sao, Subhuti, ông có cho rằng Như lai “đã đem lại giải thoát cho chúng sinh” không? Đừng nghĩ như thế, Subhuti! Tại sao vậy? Vì chẳng có chúng sinh nào mà Như Lai đã giải thoát cả.’

Lại nữa Phật đã dạy nhân đoạn kệ sau:

‘Nếu dùng sắc thấy ta,
Nếu dùng âm thanh cầu ta,
Họ đều cố gắng sai,
Không thể thấy Như Lai.’

Từ Pháp người ta thấy các vị Phật,

Từ Pháp - thân có hướng dẫn của họ.

Vậy mà bản tính đúng đắn của Pháp không thể nào được thấy rõ,

Và không ai có thể ý thức về nó như một vật.’

‘Bất kỳ ai nói rằng Như Lai đi hay đến, đứng, ngồi hay nằm, người đó đều không hiểu ý nghĩa của giáo huấn ta. Tại sao vậy? ‘Như Lai’ là tên gọi cho người chẳng đi đâu cả, không đến đâu cả. Do vậy mới gọi là “Như Lai, Alahán, người hoàn toàn chứng ngộ.”

Về Osho

Osho là vị phật thời hiện đại có trí huệ, sáng tỏ và hài hước đã làm xúc động hàng triệu người trên khắp thế giới. Người đang tạo ra những điều kiện cho việc nổi lên điều người gọi là "Con người Mới" - một loại con người hoàn toàn mới có nhận biết, khẳng định cuộc sống và tự do.

Theo Osho, các truyền thống tâm linh của quá khứ đã tạo chia chẻ sâu sắc bên trong cá nhân, được phản ánh trong mọi thể chế xã hội. Con đường của người là để chữa lành chia chẻ này, để khôi phục sự thống nhất của thân thể và tâm linh, trái đất và bầu trời.

Sau chứng ngộ của mình vào năm 1953, tiến hoá của Con người Mới trở thành mơ ước của người. Năm 1966, Osho rời bỏ thế giới hàn lâm và chức vụ giáo sư triết học tại Đại học Jabalpur và bắt đầu đi khắp Ấn Độ và nói với hàng trăm nghìn người. Đồng thời, Osho đã phát triển những công cụ thực hành cho việc tự biến đổi của con người.

Vào cuối những năm 1960, Osho đã bắt đầu tạo ra kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Người nói rằng con người hiện đại bị quá nặng gánh với những truyền thống của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua tiến trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể bắt đầu khám phá ra trạng thái thành thoi, vô suy nghĩ của thiên.

Đến năm 1974, một cộng đồng đã được thiết lập quanh Osho ở Pune, Ấn Độ, và dòng khách nhỏ bé tới thăm từ phương Tây đã trở thành dòng chảy cuộn cuộn. Ngày nay,

Cộng đồng của người là trung tâm phát triển tâm linh lớn nhất trên thế giới. Mỗi năm nó hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế tới các chương trình thiền, trị liệu, chỉnh trang thân thể và sáng tạo.

Osho nói gần như về mọi khía cạnh của sự phát triển của tâm thức con người. Những bài nói của người bao quát một phạm vi đáng kinh ngạc - từ ý nghĩa của cuộc sống và cái chết, tới cuộc đấu tranh về quyền lực và chính trị, từ những thách thức của tình yêu và sáng tạo, tới ý nghĩa của khoa học và giáo dục. Những bài nói này, nói trong ba mươi năm, đã được ghi âm trên băng ca xét và băng video, và đã được xuất bản thành hàng trăm cuốn sách trong mọi ngôn ngữ chính trên thế giới. Người không thuộc vào tín ngưỡng nào và nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là một loại giả kim thuật nào đó, khoa học của biến đổi."

Osho rời khỏi thân thể năm 1990 như kết quả của việc bị đầu độc bởi các nhân viên chính phủ Mỹ, trong khi đang bị bắt giữ vì những vi phạm di trú mang tính kĩ thuật vào năm 1985. Người bao giờ cũng yêu cầu được nói tới trong thời hiện tại. Chữ đề trên bia mộ người, do đích thân Osho đọc, là:

OSHO

Không sinh không diệt

Chỉ tới viếng thăm hành tinh Trái đất từ giữa

11/12/1931 - 19/01/1990

OSHO COMMUNE INTERNATIONAL

Cộng đồng Osho quốc tế

Cộng đồng Osho quốc tế ở Pune, Ấn Độm là nơi để thanh thoi khỏi những căng thẳng bên ngoài của cuộc sống và là nơi nuôi dưỡng linh hồn. Osho mô tả Cộng đồng như một phòng thí nghiệm, một thực nghiệm trong việc tạo ra "Con người Mới" - con người sống trong hài hoà với bên trong và bên ngoài, với bản thân mình và môi trường, và là người tự do khỏi mọi ý thức hệ và mọi huấn luyện bây giờ đang chia rẽ nhân loại.

Được thành lập trên 31 a đất tại vùng ngoại ô có cây làm ranh giới của công viên Koregaon, nơi thiền này đón nhận hàng nghìn khách thăm viếng mỗi năm từ khắp các nước và từ mọi tầng lớp xã hội. Khách thăm nói chung thường tới từ ba tuần tới ba tháng ở trong những khách sạn và căn hộ gần đó.

Cộng đồng có chứa Đa đại học Osho, cung cấp hàng trăm chương trình phát triển cá nhân và tự khám phá và những huấn luyện nghề nghiệp trong cả năm, tất cả trong chúng đều được thiết kế để giúp mọi người tìm ra cách thiền : chứng kiến thụ động các ý nghĩ, xúc động và hành động, không phán xét hay đồng nhất.

Không giống như nhiều kỉ luật phương Đông truyền thống, thiền tại Cộng đồng Osho là phần không tách rời của cuộc sống hàng ngày, dù làm việc, quan hệ hay chỉ hiện hữu. Kết quả là ở chỗ mọi người không từ bỏ thế giới mà đem vào

nó tinh thần của nhận biết, lễ hội, và tôn kính sâu sắc với cuộc sống.

Tại trung tâm của Cộng đồng là Thánh phòng Phật Gautanma, nơi cung cấp sáu buổi thiền một giờ hàng ngày.

Thiền động Osho: Kĩ thuật của Osho được thiết kế để giải toả căng thẳng và những xúc động bị kìm nén, mở ra con đường cho sức sống mới và kinh nghiệm về im lặng sâu lắng.

Thiền Kundalini Osho: Lay động năng lượng ngủ tự do, và qua nhảy múa tự phát và ngồi im lặng, cho phép những năng lượng này được hướng lại vào nội tâm.

Thiền Nataraj Osho: Giả kim thuật bên trong của việc nhảy múa toàn bộ đến mức vũ công biến mất chỉ điều vũ còn lại.

Thiền Nadabrahma Osho: Dựa trên kĩ thuật mạnh của Tây Tạng cổ đại để làm hài hoà luồng năng lượng.

Vô chiều Osho: Một phương pháp mạnh mẽ để định tâm năng lượng, dựa trên kĩ thuật của Gurdjieff.

Thiền Vipassana Osho: Kĩ thuật của Phật gautam làm tan biến việc tán gẫu tâm trí qua nhận biết về việc thở.

Điểm nổi bật nhất trong ngày tại Cộng đồng là buổi gặp gỡ tối của anh chị em áo choàng trắng. Lễ hội hai giờ này của âm nhạc, nhảy múa và im lặng, tiếp theo đó là bài nói trên băng video của của Osho, là duy nhất - một việc thiền sâu và đầy đủ, nơi hàng nghìn người tìm kiếm, theo lời của Osho, "... tan biến vào trong biển cả của tâm thức."

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Một kho thông tin Web đầy đủ trong nhiều thứ tiếng khác nhau về các phương pháp thiền, sách và băng của Osho, một chuyến dạo qua Osho Commune International, các trung tâm thông tin về Osho trên toàn thế giới, và các trích đoạn lời nói của Osho.

Osho Commune International
17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS)
India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International
37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, Dhammapada: Con đường của Phật, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm nhiệm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, Từ cá tính tới cá nhân

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

| | |
|--|------|
| 1. Con đường tôi con đường của mây trắng | 1997 |
| 2. Biển chuyên Mật tông | 1997 |
| 3. Ngón tay chỉ trăng | 1997 |
| 4. Thiền là gì? | 1997 |
| 5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 | 1998 |
| 6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng | 1998 |
| 7. Kinh Kim Cương | 1998 |
| 8. Tôi là lối cổng | 1998 |
| 9. Nhịp đập của tuyệt đối | 1998 |
| 10. Tâm Kinh | 1998 |
| 11. Mưa rào không mây | 1999 |
| 12. Nhạc cổ trong rừng thông | 1999 |
| 13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 | 1999 |
| 14. Con thuyền rồng | 1999 |
| 15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không | 1999 |
| 16. Từ đục tới Siêu tâm thức | 1999 |
| 17. Từ Thuốc tới Thiền | 1999 |
| 18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình | 2000 |
| 19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng | 2000 |
| 20. Bò đê đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất | 2000 |
| 21. Và hoa đã mưa xuống | 2000 |
| 22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 | 2001 |
| 23. Kinh nghiệm Mật tông | 2001 |
| 24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 | 2001 |
| 25. Chiều bên kia cái biết | 2001 |
| 26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3 | 2002 |
| 27. Con đường bên ngoài mọi con đường | 2002 |
| 28. Không nước không trăng | 2002 |
| 29. Om Mani Padme Hum | 2002 |
| 30. Nansen: Điểm khởi hành | 2003 |
| 31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử | 2003 |

| | |
|---|------|
| 32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng | 2003 |
| 33. Rinzai: Bạc thầy của điều phi lí | 2003 |
| 34. Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền | 2003 |
| 35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh | 2003 |
| 36. Kyozan: Con người thực của Thiền | 2004 |
| 37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành | 2004 |
| 38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ | 2004 |
| 39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 | 2004 |
| 40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 | 2004 |
| 41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) | 2004 |
| 42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình | 2005 |
| 43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong | 2005 |
| 44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy | 2005 |
| 45. Dược khoa cho linh hồn | 2005 |
| 46. Cân bằng thân tâm | 2005 |
| 47. Ta là cái đó | 2006 |
| 48. Tình yêu, tự do, một mình | 2006 |
| 49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 | 2006 |
| 50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 | 2006 |
| 51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 | 2006 |
| 52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 | 2007 |
| 53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong | 2007 |
| 54. Chuyển bay của một mình tới một mình | 2007 |
| 55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng | 2007 |
| 56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình | 2007 |
| 57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 | 2007 |
| 58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic | 2007 |
| 59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 | 2008 |
| 60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 | 2008 |
| 61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác | 2008 |
| 62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 | 2008 |
| 63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu | 2008 |

- | | |
|--|------|
| 64. Đạo: lịch sử và giáo huấn | 2008 |
| 65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 | 2009 |
| 66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 | 2009 |
| 67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười | 2009 |
| 68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 | 2009 |
| 69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 | 2009 |
| 70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 | 2009 |